

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 16



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 16

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



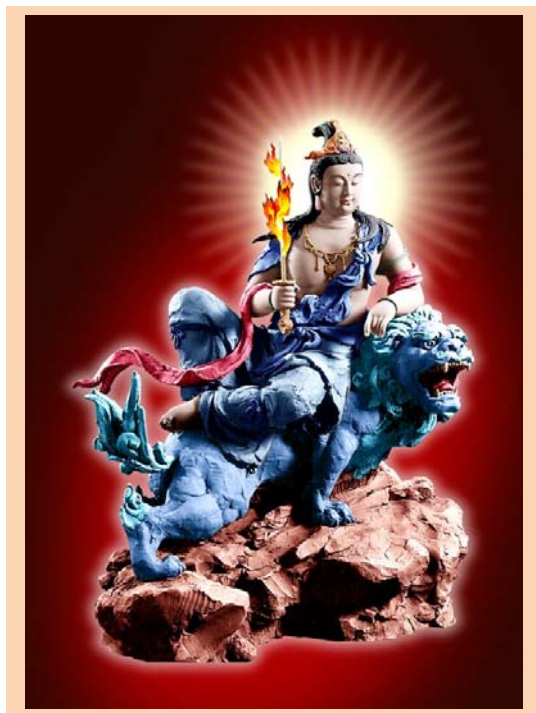
Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VẤN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu	
Thứ tám Bất Động Địa.....	117

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu	
Thứ chín Thiên Huệ Địa.....	186

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu	
Thứ mười Pháp Vân Địa.....	270

QUYỂN BỐN MƯƠI

Phẩm Thập Định thứ hai mươi bảy.....	293
Thứ nhất, tam muội Phổ quang minh.....	358
Thứ hai, tam muội Diệu quang minh.....	368

QUYỂN BỐN MƯƠI MỐT

Thứ ba, thần thông tam muội Thứ tự đi đến cõi nước chư Phật.....	385
Thứ tư, tam muội Thâm tâm hạnh.....	389
Thứ năm, tam muội Biết quá khứ trang nghiêm.....	395
Thứ sáu, tam muội Trí quang minh tạng.....	402
Thứ bảy, tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm.....	415

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYÊN BA MƯƠI TÁM

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU THỨ TÁM BẤT ĐỘNG ĐỊA

**Bảy giờ Thiên Vương và Thiên chúng
Nghe thắng hạnh này đều hoan hỉ
Vì muốn cúng dường đức Như Lai
Cùng với vô số đại Bồ Tát.**

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói xong Địa thứ bảy, thì bảy giờ chư Thiên Vương trong pháp hội, và vô số Thiên chúng cõi trời, lắng nghe pháp môn tu hành Địa thứ bảy - Viên Hành địa rồi, thấy đều đại hoan hỉ. Thật là pháp môn vô thượng vi diệu, thấy điều chưa thấy, nghe điều chưa nghe, đại chúng đều vui mừng không thể nào tả được. Do đó, đại chúng phát tâm cúng dường chư Phật và các đệ tử của Phật vô lượng số Bồ Tát trong pháp hội.

**Mưa hoa phan đẹp và tràng lọng
Hương thơm chuỗi ngọc với y báu**

Vô lượng vô số ngàn vạn thứ Đều dùng ma ni để nghiêm sức.

Bấy giờ, chư thiên cúng dường gồm những thứ : Như mưa xuống rải khắp hoa phan tốt đẹp, tràng báu và lọng báu, hương thơm, chuỗi anh lạc báu, và đủ thứ y báu dùng các thứ báu đẹp kết thành. Đồ cúng dường như vậy nhiều hàng ngàn vạn không thể nào tính biết được, đều dùng bảo châu ma ni để nghiêm sức, ánh sáng chói loà, nói không hết được sự tốt đẹp của nó.

Đồng thời Thiên nữ tấu nhạc trời Phát ra đủ thứ âm thanh hay Cúng dường đức Phật và Phật tử Cùng nói lời này để tán thán :

Các vị Thiên nữ trên trời, đồng thời tấu lên âm nhạc trời rất êm tai, khắp vang ra âm thanh hoà nhã rất hay, đem dâng lên cúng dường chư Phật và các đệ tử của Phật, đồng thời dị khẩu đồng thanh nói ra những lời tán thán khen ngợi rằng:

Tất cả kẻ thấy Lương Túc Tôn Thương xót chúng sinh hiện thân lực Khiến đủ thứ các nhạc trời này Diệu âm vang khắp đều được nghe.

Tất cả chúng sinh đều hoan hỉ thấy được bậc phước đầy đủ, huệ đầy đủ, cả hai phước và huệ đều viên mãn đầy đủ, bậc thầy của trời người - Phật. Ngài từ bi bình đẳng,

thương xót tất cả chúng sinh, Ngài hiển hiện ra phương tiện đại thần thông oai lực, khiến cho chư Thiên tấu lên các thứ nhạc trời, khắp vang ra âm thanh thượng diệu hay không thể nghĩ bàn được, khiến cho chúng sinh nghe được pháp âm này rồi, đều phát tâm đại Bồ đề, đều sẽ khai ngộ.

**Nơi một đầu lông trăm ngàn ức
Na do tha cõi số hạt bụi
Như vậy vô lượng các Như Lai
An trụ trong đó nói diệu pháp.**

Trên một đầu sợi lông của Phật, có trăm ngàn ức Na do tha cõi nước nhiều như số hạt bụi. Cõi nước nhiều như số hạt bụi, lại có các vị Phật nhiều như số hạt bụi, đều đang an trụ ở trong đó, vì chúng sinh diễn nói Phật pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

**Trong một lỗ lông vô lượng cõi
Đều có bốn châu và biển cả
Tu Di Thiết Vi cũng như thế
Đều thấy trong đó không chật hẹp.**

Ở trong mỗi lỗ chân lông của Phật, lại hiện ra vô lượng thế giới. Mỗi thế giới đều có bốn đại bộ châu – Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu, lại có bảy biển nước thom lớn, còn có núi Tu Di và núi Thiết Vi, tất cả đều hoàn toàn tốt đẹp. Những núi và biển lớn đó, đều ở trong lỗ chân lông của Phật, nhìn thấy chẳng có chút cảm giác chật hẹp nào hết.

**Nơi một đầu lông có sáu nẻo
Ba đường ác và cõi trời người
Các chúng rồng thần A tu la
Đều theo nghiệp mình thọ quả báo.**

Ở trên mỗi đầu sợi lông của Phật, lại hiện ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, A tu la, trời, sáu nẻo luân hồi. Lại có chúng rồng trên trời, chúng Thiên thần – tám bộ Thiên thần và A tu la. A tu là là một loại chúng sinh có phước trời, chẳng có đức và quyền lực trời, tánh tình của chúng hẹp hòi, thích đấu tranh, tâm sân rất nặng, phàm là chúng sinh ở trong sáu nẻo có thứ tập tánh này, thì đều là A tu la. Tại sao có sáu nẻo khác biệt ? Đó là căn cứ theo nghiệp của họ đã tạo ra mà hình thành. Thọ sinh vào sáu nẻo là tiếp thọ quả báo của mình phải chịu. Chúng sinh trồng nhân lành, thì kết quả lành, được báo tốt; chúng sinh trồng nhân ác, thì kết quả ác, được ác báo; đều tùy theo nghiệp của mình, tơ hào không sai. Nếu muốn biết nhân duyên của mình trồng trước kia, và đầu thai ở đâu trong tương lai ? Thì có mấy câu kệ này có thể khảo nghiệm :

"Dục tri tiền thế nhân
Kim sinh thọ giả thị
Muốn biết lai thế quả
Kim sinh tác giả thị".

Nghĩa là:

Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm.

**Ở trong tất cả các cõi đó
Đều có Như Lai diễn diệu âm
Tuỳ thuận tất cả tâm chúng sinh
Vì chuyển pháp luân tịnh tối thượng.**

Ở trong vô lượng vô số vô biên thế giới, đều có chư Phật đang ở đó diễn nói Phật pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Phật xuất hiện ra đời, là vì cứu độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ, cho nên đạo lý pháp môn mà chư Phật nói, trước hết Ngài phải quán sát căn cơ của chúng sinh, sau đó tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh mà diễn nói. Những gì nói ra, đều khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, thanh tịnh cao thượng, không gì so sánh bằng, đó tức là chuyển bánh xe pháp vi diệu tối thượng.

**Trong cõi đủ thứ thân chúng sinh
Trong thân lại có đủ thứ cõi
Trời người các cõi đều khác nhau
Phật đều biết rõ mà thuyết pháp.**

Ở trong mỗi cõi nước, đều có đủ thứ chúng sinh khác nhau. Trên mỗi thân chúng sinh lại hiện ra đủ thứ cõi nước khác nhau. Cõi người, cõi trời, và những cõi khác, nhân quả của mỗi cõi đều khác nhau, tướng trạng các loài đều khác nhau. Đức Phật biết nguyên nhân cảm thọ khác nhau của những cõi đó, cũng minh bạch tâm ý của chúng sinh khác nhau, cho nên Ngài quán sát căn cơ, vì chúng sinh khác nhau mà phân biệt diễn nói diệu pháp khác nhau.

**Cõi lớn tùy niệm biến thành nhỏ
Cõi nhỏ tùy niệm cũng biến lớn
Thần thông như vậy vô hạn lượng
Thế gian cùng nói không hết được.**

Cõi nước lớn tùy theo một niệm của Bồ Tát, thì có thể biến thành cõi nước nhỏ. Cõi nước nhỏ cũng tùy theo một niệm của Bồ Tát, thì cũng có thể biến thành cõi nước lớn. Thần thông diệu dụng như vậy, có vô lượng vô số, phạm phu tục tử trên thế gian, mọi người tận hết sức mình cả đời, cũng không cách chi nói hết được những cảnh giới như vậy.

**Khấp hết thủy phát ra diệu âm
Khen ngợi công đức Như Lai rồi
Chúng hội hoan hỉ ngồi yên lặng
Một lòng chiêm ngưỡng muốn nghe nói.**

Các Thiên Vương trên trời và Thiên thần, mọi người đồng thời phát ra âm thanh vi diệu, cùng nhau tán thán khen ngợi chư Phật. Khen ngợi công đức của chư Phật rồi, các Thiên chúng, các chúng rồng, các thần hộ pháp .v.v... trong tâm đều rất hoan hỉ, yên lặng ngồi, một lòng một dạ chiêm ngưỡng đức Phật, hy vọng tiếp tục nghe diễn nói pháp môn thượng diệu Địa thứ tám.

**Giờ Giải Thoát Nguyệt lại thỉnh nói
Nay chúng hội này đều tịch tĩnh
Xin nói thứ lớp sẽ tiến vào**

Các tướng hạnh trong Địa thứ tám.

Bấy giờ, khi mọi người đều yên lặng chiêm ngưỡng hướng về đức Phật, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết tâm lý của đại chúng, do đó bèn đứng dậy, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói: Hiện tại đại chúng Bồ Tát trong pháp hội, đều ngồi yên lặng, muốn nghe Ngài tiếp tục diễn nói thứ lớp làm thế nào, từ Địa thứ bảy tiến vào Địa thứ tám, và cảnh giới tướng trạng tu học các pháp môn của Địa thứ tám.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Đại Bồ Tát trong Địa thứ bảy, khéo tu tập phương tiện huệ. Khéo thanh tịnh các đạo. Khéo tu tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực nhiếp trì, được Như Lai lực gia trì, tự thiện lực giữ gìn. Thường niệm lực vô sở úy của Như Lai, Phật pháp bất cộng. Khéo thanh tịnh thâm tâm tư giác, hay thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi không xả bỏ chúng sinh. Vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp, vốn không sinh, không khởi, không tướng, không thành, không hoại, không hết, không chuyển, không tánh làm tánh. Ban đầu, giữa, sau, thấy đều bình

đẳng. Không phân biệt chỗ nhập vào nơi trí như như.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tu học Bồ Tát hạnh, tích tụ đủ thứ căn lành, trụ trong Địa thứ bảy - Viên Hành địa, Ngài đã biết tu học phương tiện trí huệ, Ngài tu học tất cả Phật đạo, đều thanh tịnh viên mãn, Ngài cũng biết tu tập nhiều đạo nghiệp thì sẽ có thiện nghiệp công đức trợ giúp. Bồ Tát hay tu hành như vậy, đều nhờ nguyện lực thưở xưa nhiếp trì, mới được thành tựu, cũng nhờ Phật lực gia bị mà thành tựu, cũng do sự tu tập thiện nghiệp của mình mà thành tựu, cũng do Ngài thường nghĩ nhớ niệm thập lực thần diệu của Phật, bốn vô sở úy và mười tám pháp bất cộng. Ngài lại khéo thanh tịnh trí huệ thâm tâm của mình, đắc được diệu ngộ tư huệ, mà thành tựu phước đức trí huệ. Thâm tâm của Bồ Tát đại từ đại bi không xả bỏ chúng sinh, thâm nhập vào vô lượng vô biên trí huệ giác đạo. Ngài lại hay thâm nhập vào các pháp, minh bạch các pháp vốn không sinh, chẳng khởi, cũng chẳng có hình tướng, chẳng có thành, cũng chẳng có hoại, chẳng có khi nào cùng tận, không chuyển biến, cũng chẳng có tự tánh làm bản tánh của nó. Bất luận từ khi bắt đầu, hoặc hiện tại, hoặc đến vị lai, đều bình đẳng như vậy, chẳng có phân biệt. Bồ Tát biết rõ như sự như lý, trí huệ đồng với Phật, mà đạt đến tùy Phật nhập vào cảnh giới. Vì trí này, mà rốt ráo nhập vào nơi trí huệ của Phật. Ý nghĩa hai chữ như như: Trên như là trí như, dưới như là lý như.

Lìa tất cả tâm ý thức tướng phân biệt, không chấp lấy. Giống như hư không, vào tất cả pháp như tánh hư không. Đó gọi là được vô sinh pháp nhẫn.

Bồ Tát Địa thứ bảy, công hạnh tu học đã đạt đến cảnh giới lìa tâm ý thức chẳng khởi phân biệt và tác ý. Lìa tâm: Tức là lìa khỏi tâm nghĩ tướng phân biệt. Lìa ý thức: Tức là lìa phương tiện tâm nghĩ tướng phân biệt. Bồ Tát này chẳng có tâm tư dục chấp lấy vì mình, cũng chẳng chấp trước về chủ quan cố chấp về cái ta, do đó: “Thủ lấy bất khả đắc, xả bỏ vô nhất vật”. Như đây là “tâm hành xứ diệt, lìa tất cả tướng”. Vào sâu tất cả pháp tạng, giống như hư không. Hư không chẳng có tánh, đó gọi là “chứng được vô sinh pháp nhẫn”, tức cũng là chứng được cảnh giới quả vị Địa thứ bảy.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu nhẫn này, tức thời vào được Bất Động địa thứ tám. Là hạnh thâm sâu của Bồ Tát, khó biết được, không khác biệt. Lìa tất cả tướng, tất cả tướng, tất cả chấp trước, vô lượng vô biên. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật không sao bằng được. Lìa các huyên não tranh luận, tịch diệt hiện tiền.

Phật tử! Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Khi Bồ Tát Địa thứ bảy tu chứng thành

tự vô sinh pháp nhãn, thì lập tức chứng nhập cảnh giới Địa thứ tám - Bất Động địa. Cảnh giới này chỉ có tu hành công hạnh đã đạt đến trình độ hạnh thâm sâu, Bồ Tát đã viên mãn đầy đủ tất cả Bát Nhã mà đăng lên Niết Bàn bờ bên kia, mới thể nghiệm được. Bồ Tát Địa thứ bảy ở trước đều không thể biết được. Bồ Tát đạt đến cảnh giới này, đối với tất cả sự vật, đã chẳng còn tâm ý thức phân biệt nữa. Đã liả khỏi tất cả quan niệm hình tướng, cũng chẳng còn bất cứ tư lự vọng tưởng nào nữa. Đã liả khỏi tất cả mọi quan niệm hình tướng, lại chẳng còn tư lự vọng tưởng, cho nên quan niệm “chấp trước ngu muội” tự nhiên chẳng còn nữa, chưa từng sinh khởi. Cảnh giới này, tất cả vô lượng vô biên Thanh Văn Bích Chi Phật không sao bằng được. Bồ Tát đã vào hạnh thâm sâu này, cũng liả khỏi những sự huyền ảo vô vị, tranh luận vô ích. Cảnh giới thanh tịnh tịch diệt tự nhiên sẽ hiện tiền.

Ví như Tỳ Kheo đầy đủ thần thông, tâm được tự tại, lần lược cho đến nhập vào diệt tận định. Tất cả tâm động, nhớ tưởng, phân biệt, thủy đều ngừng bậc.

Đại Bồ Tát này cũng lại như vậy, trụ Bất Động địa, liền xả bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân khẩu ý nghiệp niệm sự đều ngừng, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có một vị đại Tỳ kheo, tu hành có đại thân thông, tâm ý nhậm vận tự tại, quá trình tu hành thuận lợi từng bước từng bước, tiến nhập vào cửu thứ đệ định, đạt đến nhập vào cảnh giới diệt tận định. Ở giai đoạn diệt tận định, mạch máu đều ngừng, hơi thở ngừng hẳn, tất cả ý niệm cũng ngừng luôn, tất cả đủ thứ vọng tưởng hay khiến cho con người động tâm, phân biệt ý thức, đều ngừng hẳn. Vị đại Bồ Tát này cũng lại như vậy. Khi Ngài trụ tại Bất Động địa, thì xả bỏ tất cả tác ý nơi công đức có công dụng hạnh. Nhậm vận tự tại, tự nhiên mà nhiên, chẳng tu mà tu, chẳng trì mà trì, chứng được pháp vô công dụng đạo. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tất cả ý niệm ngoại vụ cũng đều ngừng dứt hẳn. An nhiên trụ nơi Bất địa, trụ nơi báo đắc thông của Bồ Tát chứng được, tự tại tu hành.

Ví như có người trong mộng mơ thấy mình rớt vào trong sông lớn, vì muốn lội qua, mà phát tâm đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Vì dùng tâm đại dũng mãnh, hành đại phương tiện, mà lập tức thức tỉnh. Khi đã thức tỉnh rồi, các việc làm đều dứt.

Bồ Tát cũng vậy, thấy thân chúng sinh ở trong bốn dòng, vì muốn cứu độ họ, mà phát tâm đại dũng mãnh, khởi đại tinh tấn. Nhờ dũng mãnh tinh tấn, mà đến được Bất Động địa này. Khi đã đến đây rồi, thì tất cả

công dụng thấy đều dứt hết. Tướng hạnh của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Ví như có người ở trong mộng mơ thấy mình rớt vào trong sông lớn, vì muốn tìm cách lội qua bờ bên kia, bèn phát tâm đại dũng mãnh, nghĩ ra phương pháp dễ dàng nhất để thoát khỏi cái chết. Vì dùng sức lực mạnh nhất, mà lập tức tỉnh dậy. Tỉnh dậy rồi, thì thân đang nằm trên giường, những động tác tư tưởng ở trong mộng đều chẳng còn nữa, mộng cũng chẳng có hình ảnh tông tích gì hết. Bồ Tát tu hành độ sanh cũng lại như vậy. Bồ Tát nhìn thấy tất cả chúng sinh ở trong bốn dòng ác tính: tham, sân, si, mạn (cũng có thể nói: đất, nước, gió, lửa, bốn dòng. Đủ thứ vọng tưởng, đều có thể gọi là dòng), vì muốn cứu độ những chúng sinh này, mà phát tâm nguyện lớn, dũng mãnh tinh tấn, ngày đêm không giải đãi, từng bước từng bước siêng năng tu học, tu đến Địa thứ tám - Bất Động địa. Đến được quả vị Địa thứ tám rồi, thì hữu công dụng hạnh tu chứng trong quá khứ, thấy đều dứt hết. Vì những gì tu ở trước Địa thứ tám, đều nương vào tâm hy vọng mà tu thành tựu. Sau Địa thứ tám, thì tâm hy vọng vô hình vô tướng tiêu diệt mất. Hai thứ tướng hạnh tự lợi lợi tha, đều chẳng còn nữa. Hai hạnh: Nương bên trong chứng thanh tịnh, sinh tử Niết bàn; hai tâm chẳng hành, cho nên đều không hiện tiền. Tướng hạnh: Nương ngoại duyên cảnh giới, thọ dụng niệm tướng chẳng hành, cho nên nói tướng hạnh cũng đều không hiện tiền.

Phật tử! Như sinh về cõi Phạm Thế, thì phiền não dục giới đều chẳng hiện tiền.

Trụ Bất Động địa cũng lại như vậy. Tất cả tâm ý thức hành đều chẳng hiện tiền. Đại Bồ Tát này chẳng hiện khởi tâm Bồ Tát, tâm Phật, tâm bồ đề, tâm Niết bàn, hà huông lại khởi tâm thế gian.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Giống như người trời sinh về cõi trời Đại Phạm Thiên, tuy phiền não của cõi lục dục Thiên đều chẳng có, nhưng vẫn có hình sắc. Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám - Bất Động địa cũng như vậy, tất cả vọng tưởng do tâm ý thức sinh khởi, cuồng tâm vọng niệm đều đã tiêu diệt hết. Trong dục niệm, trong tám thức đều đã khử vọng tồn thành, chẳng có hiện tiền. Vị đại Bồ Tát Bất địa này, đã chứng được quả vị Bất địa rồi, chẳng giống như Bồ Tát ở các địa trước, từ Sơ địa cho đến địa này, niệm niệm phát tâm bồ đề không ngừng, tu hành Bồ Tát đạo, đều lấy thành tựu Phật quả làm mục đích. Đạt đến Địa thứ tám rồi, thì thành tựu phương tiện trí huệ, đạt đến cảnh giới vô công dụng hạnh. Lúc này, tâm của Bồ Tát thành tâm của Phật, tâm viên mãn bồ đề giác đạo, tâm vào Niết Bàn tịch diệt, những tâm có sự mong cầu, vọng tưởng, có sở đắc, đều đã diệt hết, không còn sinh lên nữa. Bồ Tát đã vào cảnh giới thanh tịnh này, thì sao còn khởi tâm niệm phàm phu thế gian nữa chứ? Dương nhiên không còn nữa.

Phật tử! Bồ Tát này do sức bốn nguyện, nên chư Phật Thế Tôn đích thân hiện ra ở trước mặt, ban cho Như Lai trí,

khiến cho Ngài vào được trong môn pháp lưu. Nói như vậy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nhẫn đệ nhất này thuận các Phật pháp.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát Địa thứ tám này, nhờ sức đại nguyện thưở quá khứ, nên được mười phương chư Phật Thế Tôn, thường thường hiện ra ở trước mặt Ngài, gia bị cho Ngài, khiến cho Ngài đắc được trí huệ Như Lai, khiến cho Ngài vào được trong môn pháp lưu. Ý nghĩa pháp lưu là: khiến cho Ngài khởi vô công dụng hạnh, nhậm vận hướng vào biển trí huệ của Phật. Và còn nói với Bồ Tát này: “Tốt lắm! Tốt lắm! Thiện nam tử! Hiện tại ông chứng được cảnh giới “nhẫn” này là đệ nhất, chỉ cần ông tiến bộ về trước, thì sẽ khế hợp với Phật pháp”.

Nhưng này thiện nam tử! Hết thấy mười lực, vô úy, mười tám pháp bất cộng của chư Phật, nay ông chưa đắc được. Ông phải vì muốn thành tựu pháp này, siêng năng tinh tấn, đừng xả bỏ môn nhẫn này.

Nhưng mà này thiện nam tử! Hết thấy mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của chư Phật, đủ thứ Phật pháp thù thắng này, hiện tại ông chưa tu thành tựu, ông phải tu tập thành tựu những Phật pháp này, mới hoàn thành tâm nguyện của ông. Cho nên ông phải siêng năng

nỗ lực, tinh tấn học tập, đừng có ngừng xả bỏ môn nhân này, mà cho rằng đã đầy đủ.

Lại nữa thiện nam tử! Tuy ông được tịch diệt giải thoát này, nhưng các phàm phu chưa chứng được. Đủ thứ phiền não thấy đều hiện tiền. Đủ thứ giác quán, thường xâm hại nhau, ông nên thương xót chúng sinh như thế.

Chư Phật lại gọi một tiếng thiện nam tử! Dù ông đã chứng được tịch diệt giải thoát thật sự, ông cũng đắc được giải thoát vô câu vô thúc, vô quái vô ngại, được tự do, có thể tùy tâm sở nguyện. Nhưng những phàm phu họ chưa chứng được sự khoái lạc và sự giải thoát chân thật này, họ vẫn bị đủ thứ phiền não, luôn luôn quấy nhiễu, chẳng được tự do khoái lạc thật sự. Đủ thứ các giác quán ác, cũng thường xâm hại tâm ý của họ. Ông nên phát tâm đại bi, thương xót những chúng sinh này, lợi ích cho những chúng sinh này.

Lại nữa, thiện nam tử! Ông nên nhớ tới thế nguyện xưa, làm lợi ích khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được vào môn trí huệ không thể nghĩ bàn.

Lại nữa này thiện nam tử! Ông phải luôn luôn nhớ đến thế nguyện đã phát ra trong quá khứ, nương vào tâm rộng lớn mà ông đã phát, trên khế hợp Phật đạo, dưới hoá

độ chúng sinh, khắp làm lợi ích cho chúng sinh, cũng khiến cho họ đắc được pháp môn trí huệ không thể nghĩ bàn. Mình đã đắc được trí huệ của Phật rồi, thì phải rộng lợi ích chúng sinh.

Lại nữa thiện nam tử! Pháp tánh của các pháp này, nếu Phật ra đời, hoặc không ra đời, đều thường trụ không thay đổi. Chư Phật chẳng do được pháp này, nên gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa cũng đắc được pháp không phân biệt này.

Lại nữa này thiện nam tử! Pháp tính của các pháp này, vốn thường trụ không thay đổi, nó chẳng phải vì có Phật ra đời, hoặc không có Phật ra đời, mới thường trụ không thay đổi. Chư Phật chẳng phải vì đắc được chân lý thường trụ không thay đổi này mới thành Phật, mới gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa Thanh văn Duyên giác cũng đắc được cảnh giới khoái lạc pháp tính không thay đổi, tịch diệt thường lạc, thanh tịnh giải thoát, khứ vọng tồn chân. Cho nên hiện tại ông phải tiến tới tu học, tinh tấn không giải đãi, vì ông chưa đắc được trí huệ rốt ráo giống như Phật.

Lại nữa thiện nam tử! Ông xem chư Phật chúng ta đây: Thân tướng vô lượng, trí huệ vô lượng, cõi nước vô lượng, phương tiện vô lượng, quang minh vô

lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Nay ông nên thành tựu những pháp này.

Lại nữa này thiện nam tử! Ông hãy xem mười phương chư Phật chúng ta đây: Thân tướng, tướng tốt quang minh, đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Chẳng những như vậy mà là vô lượng tướng tốt, không thể nào hình dung hết được vô lượng tướng tốt trang nghiêm. Cõi nước ứng hoá của chư Phật cũng vô lượng. Chư Phật dùng pháp môn phương tiện giáo hoá chúng sinh, cũng vô số vô lượng. Trí huệ thù thắng của chư Phật cũng vô lượng vô biên. Chư Phật giáo hoá chúng sinh phát ra âm thanh thanh tịnh, khiến cho chúng sinh nghe rồi, thì diệt trừ được nhiệt não, an ổn mát mẻ, sức lực của Ngài cũng vô lượng vô biên. Dù thứ nghiệp thiện ở trên, đều là sự nghiệp giáo hoá chúng sinh, ông phải tiếp tục siêng tu, thành tựu những pháp môn này, mới có năng lực lợi ích chúng sinh.

Lại nữa thiện nam tử! Nay ông vừa được một pháp minh này. Đó là tất cả pháp không sinh, không phân biệt.

Thiện nam tử! Pháp minh của Như Lai, vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể biết được. Ông nên tu hành để thành tựu pháp này.

Lại nữa này thiện nam tử! Hiện tại ông vừa từ Địa thứ bảy nhập vào Địa thứ tám, đắc được tất cả cảnh giới

bất động, tất cả dừng lại - niệm, mạch máu, hơi thở, đều đã ngừng lại. Ông đắc được pháp trí huệ quang minh này rồi, thì biết được tất cả pháp là không phân biệt, đó là “Chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt”, pháp thì không sinh không diệt, không thể dùng ngôn ngữ đạo đoạn để thuyết minh.

Thiện nam tử! Ông nên biết, chư Phật chứng được tất cả pháp trí huệ quang minh, là: Vô lượng nhập, nhập vào tất cả pháp. Vô lượng tác, làm tất cả pháp. Vô lượng chuyển, chuyển tất cả pháp. Thậm chí trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời gian, cũng chẳng cách chi biết được cảnh giới của chư Phật. Hiện tại ông không thể dừng lại Địa thứ tám Bất động địa, ông nên dừng mãi tinh tấn tiến về trước siêng tu học, để thành tựu những pháp môn này.

Lại nữa thiện nam tử! Ông xem mười phương vô lượng cõi nước, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp, đủ thứ sự khác biệt, đều nên thông đạt những việc ấy như thật.

Lại nữa này Phật tử! Ông nên quán sát tỉ mỉ cõi nước mười phương chư Phật, vô lượng vô biên. Mười phương chúng sinh cũng vô lượng vô số. Vô lượng pháp cũng đủ thứ sự khác nhau. Đủ thứ như vậy, ông nên minh bạch thông đạt những sự tướng chân thật đó.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ban cho Bồ Tát này vô lượng môn khởi trí như vậy,

khiến cho Ngài có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp khác biệt.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Mười phương chư Phật đấng trời người tôn kính, ban cho Bồ Tát Địa thứ tám vô lượng vô biên pháp môn có thể phát khởi trí huệ như đã nói ở trên, khiến cho Bồ Tát Địa thứ tám đắc được vô lượng vô biên pháp ích, sinh khởi vô lượng vô biên trí huệ khác biệt, làm đủ thứ thiện nghiệp.

Phật tử! Nếu chư Phật không ban cho Bồ Tát này môn khởi trí, thì Bồ Tát này liền nhập vào cứu kính Niết bàn, xả bỏ tất cả nghiệp thiện lợi ích chúng sinh. Nhờ chư Phật ban cho môn khởi trí vô lượng vô biên như vậy, nên trong khoảng một niệm, sinh ra trí nghiệp. Các hạnh tu từ lúc ban đầu phát tâm cho đến Địa thứ bảy, trăm phần chẳng bằng một. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha phần cũng chẳng bằng một. Như vậy A tăng kỳ phần, Ca la phần, số toán phần, ví dụ phần, Ưu ba ni sa đà phần, cũng chẳng bằng một.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Giả sử mười phương chư Phật chẳng ban cho Bồ Tát Địa thứ tám pháp môn khởi phát trí huệ, thì Bồ Tát này

liên chứng nhập cứu kính Niết bàn, xả bỏ công đức nghiệp thiện lợi ích chúng sinh. Vì Ngài được ít cho là đủ, chẳng làm những việc giáo hoá lợi sinh. Nhờ mười phương chư Phật ban cho Bồ Tát vô lượng vô biên pháp môn khởi phát trí huệ, cho nên Bồ Tát trong khoảng một niệm, sinh ra tất cả trí huệ nghiệp lực. Thứ trí nghiệp này so với công đức tu hành từ lúc ban đầu phát tâm cho đến Địa thứ bảy, chẳng bằng một phần trí huệ sinh khởi của Địa thứ tám này. Thậm chí trăm ngàn ức Na do tha phần cũng chẳng bằng một phần lúc này. Như số A tăng kỳ phần lớn nhất, Ca lợi phần nhỏ nhất, dùng thiên văn chữ số để tính, dùng ví dụ để nói, dùng Ưu ba ni sa đà phần, cũng đều tính không được. Bất cứ dùng số lớn số nhỏ đều không bằng một phần sau khi phát khởi môn trí huệ này.

Tại sao? Phật tử! Vì Bồ Tát này trước hết dùng một thân khởi hành, nay trụ địa này, được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sinh, vô lượng tịnh quốc, giáo hoá vô lượng chúng sinh, cúng dường vô lượng chư Phật, vào vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thân thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng khác biệt, trụ vô lượng thân lời ý nghiệp, tu tập tất cả Bồ Tát hạnh, do pháp bất động vậy.

Tại sao vậy? Các vị đệ tử của Phật! Vì vị Bồ Tát này từ lúc ban đầu Ngài phát tâm bồ đề, dùng một thân làm đối tượng. Hiện tại Ngài tu chứng đến cảnh giới Địa thứ tám vô công dụng hạnh, đã có phương tiện trí huệ thần thông diệu dụng, nhậm vận tự như, có thể thiên biến vạn hoá, biến hoá ra vô lượng thân. Lại có vô lượng âm thanh, đây cũng có thể dùng truyền thanh để ví dụ, tại một nơi có thể truyền đến vô lượng chỗ, đều nghe được. Trí huệ cũng vô lượng vô biên, lấy không hết, dùng không cạn. Ngài cũng có thể tùy ý thọ đủ thứ sinh, đủ thứ chết. Cũng có vô lượng cõi nước thanh tịnh, đồng thời cũng hay thanh tịnh vô lượng cõi nước. Cũng hay giáo hoá vô lượng vô biên đủ thứ chúng sinh. Cũng hay cúng dường vô lượng mười phương chư Phật. Cũng có thể thâm nhập vô lượng pháp môn. Cũng đầy đủ vô lượng thần thông diệu dụng. Lại có vô lượng chúng hội đạo tràng khác nhau. Trụ nhập vô lượng vô biên thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh. Tu tập tất cả thiện hạnh của Bồ Tát nên tu. Đó đều do đắc được tam muội pháp môn bất động. Do vô tướng vô công dụng giản đoạn, tướng dụng bất động, nhậm vận tập thành. Tất cả bất động, dùng bất biến ứng vạn hoá, cho nên có thể hoá thân trăm ngàn ức.

Phật tử! Ví như ngồi thuyền muốn vào biển lớn. Chưa đến biển thì dùng nhiều công sức. Nếu đến biển rồi, thì chỉ theo gió mà đi, chẳng mượn sức người, vào đến biển lớn. Những gì làm trong một ngày, sánh với chưa đến. Lúc chưa đến thì ví như trải

qua trăm năm cũng chẳng bằng lúc đã vào biển.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Ví như ngồi một chiếc thuyền buồm lớn, muốn đi vào biển lớn. Khi thuyền chưa vào biển thì phải dùng nhiều công sức người, mới có thể làm cho nó đi mau vào trong biển. Dụng công phu lớn, thời gian nhiều, lại rất chậm. Khi Thuyền đã vào trong biển rồi, thì thuyền sẽ theo sức gió mà đi, chỉ cần thêm chút ít sức người, thì rất thuận lợi tiến về trước. Lộ trình đi như vậy sánh với người sớm dùng nhiều công sức người mà đi rất chậm, khi chưa vào tới biển, hiện tại lộ trình thuyền đi một ngày, e rằng trải qua trăm năm cũng không bằng hiện tại đi một ngày khi thuyền đã vào biển rồi.

Phật tử! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tích tập căn lành tư lương rộng lớn, ngồi thuyền đại thừa, đến biển Bồ Tát hạnh. Trong khoảng một niệm, dùng trí vô công dụng, vào cảnh giới trí nhất thiết trí. Nếu có công dụng hạnh, thì dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không bằng được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát cũng như thế. Bồ Tát tu hành tích tập vô lượng vô biên tư lương, ngồi thuyền Phật pháp đại thừa đi vào biển Bồ Tát hạnh trí vô sinh, có thể ở trong một

niệm, dùng trí huệ vô công dụng, tức là không chấp vào tướng mà chẳng cần dùng tâm ý trí huệ, mà thâm nhập vào cảnh giới trí huệ nhất thiết trí tối thượng tối thù thắng. Nếu có công dụng hạnh - tức do nguyện lực và phát tâm mà từng chút từng chút tu được công dụng, tuy trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, như vậy cũng không thể sánh bằng hiện tại - Khoảng một niệm của Địa thứ tám, có thể thành tựu môn trí huệ vô công dụng hạnh.

Phật tử! Bồ Tát trụ Địa thứ tám này, dùng trí đại phương tiện khéo léo khởi vô công dụng giác huệ, quán cảnh giới sở hành của trí nhất thiết trí. Đó là quán thế gian thành, quán thế gian hoại. Do nghiệp này tập nên thành, do nghiệp này hết nên hoại. Bao nhiêu thời thành, bao nhiêu thời hoại, bao nhiêu thời thành trụ, bao nhiêu thời hoại trụ, đều biết như thật.

Các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, khi Ngài đã tiến vào Địa thứ tám rồi, thì dùng trí huệ giác ngộ vô công dụng, không làm mà làm, không dụng mà dụng; không tu mà tu, không chứng mà chứng, để quán sát tất cả cảnh giới tu hành trí huệ tối thượng. Giống như quán sát thế giới này thành tựu như thế nào? Lại quán sát thế giới này huỷ hoại như thế nào? Nhân tố thành hoại đều do chúng sinh tạo nghiệp thiện ác tích tụ mà thành. Thời kỳ thành gọi là kiếp thành. Đợi đến lúc

những nghiệp thiện ác hết rồi, thì gọi là kiếp hoại. Khi nào thành? Khi nào hoại? Khi nào thành trụ? Khi nào lại hoại trụ? Vũ trụ biến hoá không thể nghĩ bàn như vậy, Bồ Tát đều biết rõ ràng.

Lại biết địa giới, tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Biết thủy hoả phong giới, tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Biết tướng hạt bụi vi tế, tướng khác biệt, vô lượng tướng khác biệt. Tùy theo trong thế giới nào có hạt bụi tụ lại, và tướng hạt bụi khác biệt, đều biết như thật.

Lại biết địa cầu là nhỏ, hoặc là lớn, hoặc là vô lượng tướng, hoặc những địa cầu đó đều có tướng khác nhau. Lại biết thủy, hoả, phong giới tướng nhỏ tướng lớn, hoặc vô lượng tướng, các thứ đều khác nhau. Lại biết tướng hạt bụi vi tế, tướng khác biệt, tướng chẳng giống nhau. Tùy theo ở trong thế giới nào, hết thấy hạt bụi tụ lại với nhau, và tướng trạng hạt bụi khác biệt, Bồ Tát đều biết như thật.

Tùy theo trong thế giới nào, hết thấy địa thủy hoả phong giới, mỗi thứ có bao nhiêu hạt bụi. Hết thấy báu vật có bao nhiêu hạt bụi. Thân chúng sinh có bao nhiêu hạt bụi. Thân cõi nước có bao nhiêu hạt bụi, đều biết như thật. Biết chúng sinh

thân lớn, thân nhỏ, có bao nhiêu hạt bụi mà thành. Biết thân địa ngục, thân súc sinh, thân ngã quý, thân A tu la, thân trời, thân người, có bao nhiêu hạt bụi mà thành. Bồ Tát đặc được trí biết hạt bụi khác biệt như vậy.

Bất cứ ở trong thế giới nào, hết thủy địa, thủy, hoả, phong, giới hạn bốn đại, mỗi thứ có bao nhiêu hạt bụi. Hết thủy báu vật như vàng, bạc, lưu ly, xích châu, mã não, xa cừ, có bao nhiêu hạt bụi. Lại biết thân chúng sinh có bao nhiêu hạt bụi. Lại biết có bao nhiêu hạt bụi mới hợp thành cõi nước. Tri thức vi diệu như vậy, Bồ Tát đều biết như thật. Lại biết trong thân chúng sinh lớn có bao nhiêu hạt bụi mà thành, trong thân chúng sinh nhỏ có bao nhiêu hạt bụi mới thành tựu. Lại biết thân chúng sinh địa ngục, và các thứ thân súc sinh, tất cả thân ngã quý, thân A tu la v.v... mỗi thứ thân có bao nhiêu hạt bụi? Thân chúng sinh trên trời có bao nhiêu hạt bụi? Thân con người có bao nhiêu hạt bụi mới thành tựu? Bồ Tát đặc được trí huệ thắng diệu biết hạt bụi khác biệt như vậy.

Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới thành. Biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới hoại. Biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Bồ Tát đặc được trí quán tam giới khác biệt như vậy.

Bồ Tát lại biết dục giới thành như thế nào? Sắc giới thành như thế nào? Vô sắc giới thành như thế nào? Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới, hoại như thế nào? Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tướng lớn tướng nhỏ, vô lượng vô số tướng, đủ thứ tướng chẳng giống, đủ thứ tướng khác biệt. Bồ Tát đắc được trí huệ thượng diệu quán sát được tam giới thành, hoại, đủ thứ tướng trạng khác biệt như vậy.

Phật tử! Bồ Tát này lại khởi trí quang minh, giáo hoá chúng sinh. Đó là khéo biết thân chúng sinh khác biệt, khéo phân biệt thân chúng sinh, khéo quán sát nơi sinh, tùy sở ứng của họ mà vì họ hiện thân, để giáo hoá thành thực.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám này, lại sinh khởi trí huệ sáng, dùng để giáo hoá chúng sinh. Ngài biết hết thấy chúng sinh rất rõ ràng, thân tướng của họ khác nhau, loại thân khác nhau, căn tánh trí ngu khác nhau. Lại có thể quán sát nơi thọ sinh của những chúng sinh này cũng khác nhau. Ngài có thể tùy theo thân tướng khác nhau, biệt loại khác nhau, trí ngu chẳng đồng, căn tánh khác nhau; ứng với sự mong cầu của chúng sinh, tùy loại mà vì họ hiện thân, để giáo hoá họ. Đây cũng như trong phẩm Phổ Môn có nói: “Người đáng dùng thân Phật độ được, thì Ngài liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, thì Ngài liền hiện thân Bồ Tát để vì họ nói

pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì Ngài liền hiện thân Bích Chi Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thanh văn độ được, thì Ngài liền hiện thân Thanh văn để vì họ nói pháp .v.v... cho đến người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ, độ được, thì Ngài liền hiện thân đồng nam, thân đồng nữ, để vì họ nói pháp”. Đoạn Kinh vẫn ở trên nói rõ là: “Tuỳ theo sở ứng mà vì họ hiện thân, để giáo hoá thành thực”. Giáo hoá chúng sinh, là trợ giúp chúng sinh thành thực quả vị bồ đề.

Bồ Tát này ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tuỳ theo thân chúng sinh tin hiểu khác nhau, dùng trí quang minh, khắp hiện thọ sinh. Như vậy, hoặc hai, hoặc ba, cho đến trăm ngàn, cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại thiên thế giới. Tuỳ thân chúng sinh tin hiểu khác nhau, khắp ở trong đó thị hiện thọ sinh. Bồ Tát này thành thực trí huệ như vậy, nên ở trong một cõi Phật, thân Ngài bất động, cho đến ở trong bất khả thuyết chúng hội cõi Phật, đều hiện thân Ngài.

Vị Bồ Tát Địa thứ tám này, Ngài ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, Ngài tuỳ theo loại thân chúng sinh khác nhau và căn tánh tin hiểu khác nhau của chúng sinh, mà thọ sinh trong đó.

Bồ Tát thọ sinh là căn cứ theo nguyên lực, dùng sức trí huệ mà ứng khắp tùy chúng sinh mà thọ sinh. Bồ Tát không những chỉ ở trong một cái ba ngàn đại thiên thế giới như vậy, mà trong hai cái ba ngàn đại thiên thế giới, ba cái ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trăm ngàn cái ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến bất khả thuyết cái trăm ngàn đại thiên thế giới, Ngài đều tùy thân loại, căn tánh, tin hiểu khác nhau của chúng sinh, mà khắp hiện thân ở trong những chúng sinh đó, dùng đại nguyên lực đại trí huệ thị hiện thọ sinh. Vì Bồ Tát địa thứ tám này Ngài đã thành tựu đại trí huệ vi diệu thù thắng, cho nên Ngài có thể ở trong một cõi Phật, thân thể bất động, thân tướng cũng chẳng biến hoá, thậm chí có thể đến trong bất khả thuyết cõi Phật hết thấy đại pháp hội hiện ra thân tướng của Ngài, cho nên nói Bát địa là Bất Động địa. Bát địa Bồ Tát là “Chẳng động mà khắp cùng pháp giới, chẳng tu mà đầy khắp tất cả hạnh môn”.

Phật tử! Bồ Tát này tùy thân tâm tin hiểu, đủ thứ khác biệt của các chúng sinh, ở trong cõi Phật chúng hội đó, mà hiện thân Ngài. Như là: Ở trong chúng Sa môn, thì hiện thân Sa môn. Ở trong chúng Bà la môn thì hiện thân Bà la môn. Ở trong chúng Sát đế lợi thì hiện thân Sát đế lợi. Như vậy ở trong chúng Tỳ xá, chúng Thủ đà là, chúng cư sĩ, chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Tam Thập Tam, chúng trời Dạ

Ma, chúng trời Đâu Suất Đà, chúng trời Hoá Lạc, chúng trời Tha Hoá Tự Tại, chúng ma, chúng Phạm Thiên, cho đến chúng trời Hữu Đỉnh, tùy các chúng loại, mà vị họ hiện thân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám này, Ngài tùy theo thân tâm hoan hỷ, tin hiểu, đủ thứ thân hình khác nhau của chúng sinh, mà ở trong cõi nước của mười phương ba đời chư Phật, ở trong các đại chúng hội, tùy cảm mà ứng hiện. Dùng phương tiện tự tại tại thân thông trí huệ của Bồ Tát Bát địa, mà hiển hiện các thứ thân tướng vi diệu khác nhau. Nếu ở trong Sa môn - Tỳ kheo hoặc Tỳ kheo ni xuất gia, thì thị hiện thân tướng Sa môn, rộng nói pháp yếu. Nếu ở trong đại chúng Bà la môn chuyên tu tịnh hạnh, thì Ngài hiện thân tướng Bà la môn để vì họ nói pháp. Nếu ở trong dòng dõi Sát đế lợi tôn quý, thì Ngài hiện thân tướng Sát đế lợi để vì họ nói pháp. Nếu ở trong chúng Tỳ xá - một trong bốn giai cấp ở Ấn độ, thì Ngài hiện thân tướng người Tỳ xá để vì họ nói pháp. Nếu ở trong chúng người Thủ đà la - một trong bốn giai cấp ở Ấn độ. Cho đến ở trong chúng cư sĩ tin phụng Phật giáo, ở trong chúng trời Tứ Thiên Vương, trong chúng trời Tam Thập Tam, trong chúng trời Dạ Ma, trong chúng trời Đâu Suất Đà, trong chúng trời Hoá Lạc, trong chúng trời Tha Hoá Tự Tại, thậm chí ở trong chúng ma con ma cháu, hoặc ở trong chúng Đại Phạm Thiên, và trong chúng trời Hữu Đỉnh, chẳng phân biệt quý tiện, Bồ Tát Bát địa đều tùy theo tâm nguyện, ứng cơ giáo hoá,

thích ứng thân loại khác nhau, tùy loại hiện thân. Ngài dùng từ bi bình đẳng, dùng thân phận đồng loại đồng sự mà hiển hiện nói pháp.

Lại nữa, người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, thì hiện thân Thanh Văn. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì hiện thân Bích Chi Phật. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, thì hiện thân Bồ Tát. Người đáng dùng thân Như Lai độ được, thì hiện thân Như Lai.

Nếu gặp người căn tánh hoan hỷ nghe pháp môn Tứ diệu đế, thì Ngài hiện thân tướng Thanh Văn để vì họ nói pháp môn Tứ diệu đế, trợ giúp họ sớm chứng quả vị Thanh Văn. Nếu người căn tánh hoan hỷ tu pháp môn nhân duyên, thì Ngài hiện thân tướng Bích Chi Phật để vì họ nói pháp môn mười hai nhân duyên, khiến cho họ sớm chứng được pháp mười hai nhân duyên, đắc được quả vị Bích Chi Phật. Nếu gặp người lợi căn tâm lớn, hoan hỷ tu lục độ vạn hạnh, thì Ngài hiện thân tướng Bồ Tát, để vì họ nói pháp lục độ vạn hạnh, tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, khiến cho họ sớm thành tựu công hạnh Bồ Tát. Nếu gặp người thượng căn đại nguyện đại lực phát tâm bồ đề, thì Ngài thị hiện thân tướng Như Lai, phước huệ đầy đủ, ba giác viên mãn, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để vì họ nói con đường thành Phật, khiến cho họ sớm chứng quả Phật.

Phật tử! Bồ Tát ở trong tất cả bất khả thuyết cõi Phật như vậy, tùy lòng tin ưa thích khác nhau của các chúng sinh, mà vị họ hiện thân như vậy.

Phật tử! Bồ Tát này xa lìa tướng phân biệt tất cả thân, trụ nơi bình đẳng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Tướng trạng của Bồ Tát Bát địa như đã nói ở trên, ở trong tất cả bất khả thuyết vô lượng cõi nước, phương tiện tự tại, tùy theo vô lượng tin hiểu khác nhau, sự ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà tùy cơ ứng hiện, để vì tất cả chúng sinh diễn nói pháp môn khế hợp với căn cơ của họ, giáo hoá họ.

Các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát Bát địa này, tuy nhiên Ngài tùy duyên thị hiện đủ thứ thân tướng, nhưng trong ý niệm của Ngài, vốn chẳng có thân tướng tồn tại. Tuy hiện thân mà chẳng chấp vào tất cả hình tướng, chẳng có mọi ý niệm phân biệt tướng tượng nào cả. Ngài đối với hết thảy chúng sinh đều bình đẳng như nhau.

Bồ Tát này biết thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không.

Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám, Ngài hiểu rõ tất cả loại thân chúng sinh, cũng biết rõ hết thảy hình trạng địa lý cõi nước, cũng biết các loại thân tướng chúng sinh khác nhau

và nghiệp báo nhân duyên thọ sinh cõi nước, cũng biết các bậc Thánh như Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát. Thân tướng chứng đắc quả vị của Như Lai, là tùy trí gì, tu pháp môn gì mà chứng được thân trí huệ. Pháp thân vi diệu, và thân hư không chẳng hai đồng hư không vô biên không có bờ mé. Những nhân duyên diệu lý này, Bồ Tát Bát địa đều thấu rõ như chỉ trong bàn tay.

Bồ Tát này biết tâm ưa thích của các chúng sinh, hay dùng thân chúng sinh làm thân mình, cũng làm thân cõi nước, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của chúng sinh, hay dùng thân cõi nước làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của các chúng sinh, hay dùng thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của chúng sinh, hay dùng thân mình làm thân chúng sinh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Vị Bồ Tát Bát địa này, Ngài biết sự hoan hỷ ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh, loại chúng sinh này ưa thích cái gì, loại chúng sinh kia ưa thích cái gì, Ngài đều hiểu rõ hết, do đó, Ngài dùng phương pháp khế hợp với họ để thi hành giáo hoá. Ngài hay dùng thân chúng sinh làm thân của chính mình, với chúng sinh dung làm một thể.

Có lúc Bồ Tát thị hiện một cõi nước, hoặc núi, hoặc biển, hoặc đại địa. Bồ Tát vì độ hoá chúng sinh, mà phải hiện thân thuyết pháp, cần phải dùng các thứ phương pháp phương tiện. Giống như ở trước Vạn Phật Thành có rất nhiều phòng xá, thì có rất nhiều tín chúng đến tụ hội với nhau, giảng kinh thuyết pháp, tu hành biện đạo. Bạn nói đó chẳng phải là thân Phật thân Bồ Tát thị hiện chăng? Vì chúng ta chưa đắc được con mắt trí huệ, tuy ở tại thân Phật và thân Bồ Tát cũng chẳng biết.

Cũng giống như con kiến ở trên chiếc thuyền lớn, suốt ngày bò đi khắp mọi nơi, nhưng nó chẳng biết chiếc thuyền đó rớt ráo lớn cỡ nào? Hình trạng ra sao? Cũng như vậy, chúng ta ở trong cõi nước của Phật và Bồ Tát thị hiện, điên đảo mộng寐, cũng không biết ở trên thân của Phật, hoặc trên thân của Bồ Tát. Do đó: “Đôi diện chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm”. Bồ Tát có lúc thị hiện một người ác, làm việc ác, thọ ác báo, khiến cho mọi người nhìn thấy, hiểu rõ cảnh tỉnh.

Có lúc Bồ Tát thị hiện làm một người thiện, làm việc thiện thọ thiện báo, khiến cho chúng sinh nhìn thấy, biết nhân quả tuần hoàn, bình đẳng không sai. Vạn sự vạn vật trên thế gian, bất luận hữu tình vô tình, thị phi thiện ác, đều đang diễn nói diệu pháp. Con người diễn nói diệu pháp của con người, phi cầm thú diễn nói diệu pháp của phi cầm

tảo thú. Cây cối hoa cỏ diễn nói diệu pháp của cây cối hoa cỏ. Nước suối chảy, tiếng gió chim hót, đâu chẳng phải là đang nói diệu pháp. Chỉ là phàm phu mê nơi hư vọng, hoàn toàn không minh bạch chư Phật Bồ Tát thị hiện cảnh giới mà thôi.

Có người minh bạch một chút Phật pháp, lại bán tín bán nghi. Có người tin thì tin mà chẳng y pháp tu hành, suốt ngày phóng dật dâm dục, phô diễn qua loa, tụng kinh lễ Phật, chỉ là hình thức bên ngoài, tư hào chẳng có sự thành tâm. Có người tin cũng kiên thành, nhưng tâm chẳng thường hằng, nên chưa đắc được lợi ích, phế bỏ giữa đường. Có người tâm tin chưa thành, lại do thấy tín chúng ít mà giao động. Những hiện tượng như vậy, khắp ở trong tâm chúng sinh, cũng do căn lành của chúng sinh mỏng manh. Bồ Tát có lúc hiện thân hư không, nghĩa là dùng pháp giới làm thể, hư không làm dụng. Bồ Tát lại biết sự ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát hay dùng thân cõi nước làm thân của mình, cũng hay dùng thân của mình làm thân chúng sinh, cũng hay dùng thân của mình làm thân nghiệp báo. Cũng có thể thị hiện làm thân hư không. Hư không thì thủ lấy không thể được, xả cũng không thể xả. Vì chúng sinh không thể lìa khỏi hư không, cho nên “Trong bất khả đắc tức chẳng đắc”, đây tức là bản thể của hư không. Bồ Tát Bát địa lại biết sự hoan hỷ ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh. Chúng sinh tư tưởng hỉ lạc, thường hướng về sự diên đảo, do đó mà biểu hiện, cũng thường gặp nơi chánh pháp. Phần nhiều hiện sự diên đảo trong nhãn quang của chư Phật Bồ Tát, nhưng ở tại phần chúng sinh nhận rằng sự hỉ lạc đều rất chánh thường. Bát địa Bồ Tát cũng

thường hiện thân thiện ác nghiệp báo, khiến cho chúng sinh biết thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải không báo, mà là thời cơ chưa đến. Ngài cũng hay hoá hiện thân chúng sinh làm thân mình, cũng hay hoá hiện cõi nước sơn hà đại địa và phòng ốc nhà cửa làm thân mình, cho đến hoá hiện làm thân hư không, tận hư không khắp pháp giới đều sung mãn thân Phật và Bồ Tát. Lại biết trong tâm chúng sinh hoan hỷ ưa thích, hay dùng thân mình biến hoá làm thân tướng chúng sinh, hoặc hoá hiện làm thân tướng cõi nước, cho đến hoá hiện làm thân tướng hư không. Sao lại dùng pháp, trí, hư không, những danh từ trừu tượng này có thể làm thân mình? Vì Phật và Bồ Tát đều là tâm bao thái hư. Thân tâm và pháp trí đã dung làm một thể, thì tự nhiên ứng hiện ra pháp trí thân. Tâm bao thái hư, thì tự nhiên cũng đồng một thể với hư không, cho nên nói hiện thân hư không. Đây tức là ý nghĩa “làm”.

Tuỳ các chúng sinh ưa thích khác nhau, liền ở nơi thân này hiện thân như vậy. Bồ Tát này biết thân chúng sinh tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân.

Bát địa Bồ Tát Ngài biết căn tánh của chúng sinh ưa thích khác nhau, các thứ loại thân cũng có sự khác biệt, vì phương tiện giáo hoá, nên tuỳ theo sự ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà hoá hiện giống như thân hình chúng sinh, để tiếp cận đồng với chúng sinh. Bồ Tát biết chúng sinh, nên hay hiện các thứ loại thân khác nhau, là họ đều tự tự tập đủ thứ thiện nghiệp, ác nghiệp khác nhau, mới có

nghiệp thân này. Vì nghiệp lực thiện ác khác nhau, nên chiêu cảm quả báo khác nhau, quả báo thân đắc được cũng khác nhau. Chúng sinh do vô minh tạo tác, đắc được phiền não ràng buộc vô hạn, thành tựu thân phiền não. Sắc thân là thân có hình có sắc. Vô sắc thân là thân chẳng có hình cũng chẳng có sắc.

Lại biết thân cõi nước như: Tướng lớn, tướng nhỏ, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh, tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng vào khắp, tướng lưới vuông khác biệt.

Bát địa Bồ Tát lại biết Bồ Tát khác hiện ra tướng hình cõi nước: Cõi nước hình tướng nhỏ, hoặc cõi nước hình tướng lớn, hoặc cõi nước hình tướng vô lượng vô biên, hoặc tướng cõi nước nhiễm ô, hoặc tướng cõi nước thanh tịnh, hoặc hình tướng cõi nước rộng lớn, hoặc tướng cõi nước đảo trụ, hoặc hình tướng cõi nước chánh trụ, hoặc hình tướng cõi nước vào khắp tất cả, hoặc là hình tướng cõi nước giống như lưới vuông, cõi nước lưới tròn, có hình tướng khác biệt chẳng giống nhau.

Biết nghiệp báo thân giả danh khác biệt, biết thân Thanh văn, thân Độc giác. Thân Bồ Tát giả danh khác biệt, biết thân Như Lai có: Bồ đề thân, nguyện thân, hoá thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm

thân, oai thể thân, ý sinh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Bồ Tát lại biết các thứ thân nghiệp báo, đều căn cứ sự tạo tác nghiệp nhân của họ khác nhau mà định xuống những danh từ giả này. Lại biết thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ Tát. Hàng nhị thừa và Bồ Tát đều do các Ngài tu chứng quả vị mới có sự khác biệt. Pháp môn tu trì đều có sự chuyên tâm khác nhau, mà định xuống danh hiệu giả khác nhau.

Bồ Tát lại biết Phật có:

- Bồ đề thân: Là thành tựu vô thượng giác đạo mà chứng được thân Phật viên mãn.

- Nguyên thân: Là thân tướng nguyên sinh về cõi trời Đâu Suất.

- Hoá thân: Là Phật tùy duyên ứng hoá nhiều loại thân tướng khác nhau.

- Lực trì thân: Là tự thân xá lợi chủ trì.

- Tướng hảo trang nghiêm thân: Là hết thấy thật báo thân, thân vô biên biến tướng trang nghiêm 32 tướng tốt.

- Oai thể thân: Là thân hết thấy trí huệ quang minh nhiếp thọ điều phục chúng sinh mà hiện oai nghiêm.

- Ý sinh thân: Là thân hết thấy đồng một thể giới, hoặc chẳng đồng một thể giới, hoặc tâm xuất thể đặc được giải thoát của bậc Thánh, vô tác ý mà sinh.

- Phước đức thân: Là thân hết thấy phước chẳng cùng với hàng nhị thừa, hay làm nhân thiện rộng lớn, mà trồng căn lành, sẽ được quả Phật.

- Pháp thân: Là pháp thân thanh tịnh của Như Lai đã hết tất cả các lậu, vĩnh tuyệt hai hạnh, ba giác viên mãn, phước huệ đầy đủ.

- Trí thân: Là thân tướng đã ra khỏi các chướng cấu, đã thành tựu đại viên cảnh trí, chứng được bình đẳng, tất cả sự lý viên dung vô ngại, mà hơn hẳn các ngoại đạo.

Biết trí thân khéo tư duy lượng tướng, tướng quyết đoán như thật, tướng nhiếp quả hành, tướng thể gian xuất thể gian khác biệt, tướng tam thừa khác biệt, tướng cộng, tướng bất cộng, tướng xuất ly, tướng chẳng xuất ly, tướng học, tướng vô học.

Bồ Tát lại biết các thứ tướng trí huệ thân khác nhau. Như khéo tư duy độ lượng sự lý, từ văn tư trí huệ mà khéo hiện tư lượng tướng. Từ trong trí huệ đặc được đối với giáo lý đều thông đạt, lại có sự quyết đoán xác thực tất cả tướng quyết đoán như thật. Lại thông tam huệ, nhân quả phân minh (hành tức là nhân), là tướng quả hành nhiếp. Có tướng trí huệ khác biệt giữa tục trí thể gian của phàm phu, cũng có trí huệ xuất thể gian của bậc Thánh tam thừa. Có tiểu thừa thập trí, trung thừa bảy mươi bảy trí, đại thừa quyền thật vô lượng trí, đó là xuất thế - tướng đại tiểu trong tam thừa khác biệt. Tướng cộng: Còn gọi là đồng tướng, tướng tựa Bát nhã, thông nơi tha tướng gọi là cộng tướng. Tướng bất cộng: Còn gọi là dị tướng, chẳng thông với tướng khác, chỉ một biệt tính. Trong đại thừa phân biệt thô diệu, Bát nhã thâm sâu, chẳng cùng với hàng nhị thừa, gọi

là tướng bất đồng. Tướng xuất ly: Là tướng xuất ly tam giới. Tướng chẳng xuất ly: Là tướng vẫn chưa xuất ly tam giới. Đây là sự phân biệt thành tựu trên phương diện tu hành. Tướng học: Nghiên cứu chân lý, mộ cầu thắng kiến, dùng đoạn vọng khứ hoặc làm tông thú. Tướng vô học: Chứng đắc tứ quả A la hán, đoạn vọng hoặc, sạch các lậu, học đạo viên mãn, đạt đến tướng vô học.

Biết tướng pháp thân bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời tùy tục giả danh khác biệt, tướng chúng sinh phi chúng sinh pháp khác biệt, tướng Phật pháp Thánh Tăng pháp khác biệt.

Bát địa Bồ Tát biết tướng bình đẳng thông đạt tất cả các pháp, pháp lý viên dung vô ngại, sinh Phật không hai. Tướng bất hoại: Tức là hành pháp, xung lý khởi hành, hành hợp với lý, thành tựu bồ đề công đức, cho nên nói gọi là tướng bất hoại. Tùy thời tùy tục giả danh tướng khác biệt: Tức là giáo pháp. Tùy căn tánh tương ưng giáo hoá chúng sinh, nên gọi là tùy thời. Lý vốn chẳng nói, tùy theo thể tục giả nhờ những giả danh này để thuyết minh tướng khác biệt của nó. Tướng chúng sinh phi chúng sinh pháp khác biệt: Đây là cảnh giới tính trọng yếu, hiển hiện lý pháp, thông nơi tịnh nhiễm, bình đẳng pháp thân là khắp nơi hữu tình vô tình. Tướng Phật Pháp Thánh Tăng pháp khác biệt: Đây là nói quả pháp, là tướng thanh tịnh đệ nhất. Tam thừa có thể cùng chứng được đệ nhất nghĩa, Tam bảo là thù thắng nhất, bất quá tùy trí khác nhau mà có tướng khác biệt.

Biết tướng thân hư không vô lượng, tướng khắp cùng, tướng vô hình, tướng vô di, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân.

Bát địa Bồ Tát lại biết tướng thân hư không có sáu thứ tướng:

1. Tướng vô lượng: Nghĩa là không thể độ lượng được, như hạt cải tuy nhỏ, nhưng không trung của nó cũng chẳng có sự phân lượng.

2. Tướng khắp cùng: Là nói nơi khắp cùng đến tất cả sắc phi sắc.

3. Tướng vô hình: Nhìn chẳng thấy hình tướng, là hàm chỉ vô là không mà nói. Hình tướng mà phàm phu thấy, tất cả đều do tâm tạo.

4. Tướng vô di: Nghĩa là nói không chướng ngại, nó bất đồng nơi sắc pháp đó đây dị tướng, mà là có chướng ngại.

5. Tướng vô biên: Tướng bờ mé không thủy chung, không khởi tận.

6. Tướng hiển hiện sắc thân: Tướng hay thông đạt thọ sắc, ví như hư không rộng lớn chẳng có sắc, mà hay hiển hiện tất cả các sắc. Vì sắc có thể phân biệt là hư không, cũng có thể do không mà hiển ra tướng sắc thân.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí thân như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Do đắc được mười tự tại này, liền trở thành bậc trí không nghĩ bàn, bậc trí vô lượng, bậc trí quảng đại, bậc trí không thể hoại.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bát địa Bồ Tát thành tựu các thứ thân trí huệ như đã nói ở trên rồi, Ngài liền chứng được mạng tự tại: Bồ Tát có thể thao túng sinh mạng của mình, muốn sống thời gian bao lâu thì sống bấy lâu, không muốn sống cũng tùy thời có thể chết, không bị vua Diêm Vương quản thúc, rất tự do tự tại. Tâm tự tại: Nghĩa là chẳng có bất cứ phiền não gì hết, không có lúc nào mà chẳng ở trong pháp hỉ. Tài tự tại: Chữ “tài” này, chẳng phải chỉ vàng bạc châu báu, mà là nói chẳng có tâm sân hận. Người có tâm sân hận, thì giống như người nghèo chẳng có tiền. Người chẳng có tâm tham sân si, tức là người giàu. Tất cả thế giới trang nghiêm vô lượng, đều giống như nghiêm sức chính mình. Nghiệp tự tại: Bồ Tát đã chứng được trí thân như vậy, Ngài làm tất cả đều là nghiệp thiện. Sinh tự tại: Tức là do ý chí thọ sinh của mình, chẳng bị nghiệp lực chi phối. Nguyên tự tại: Tất cả đều tùy theo ý muốn của mình, chẳng có gì mà không được mãn nguyện. Giải tự tại: Tất cả kinh luận danh ngôn sự lý của thế gian, chẳng có gì mà không thông đạt. Như ý tự tại: Tất cả sự việc đều được như ý muốn, thần thông diệu dụng, sự sự vô ngại. Trí tự tại: Trí huệ sung mãn khắp, sự sự chẳng có gì mà không lợi, nơi nơi hợp với hảo xứ. Pháp tự tại: Vô biên pháp môn diệu dụng, tuyên nói giáo hoá đối với căn cơ chúng sinh.

Bồ Tát chứng được mười thứ tự tại này, liền trở thành bậc đại trí huệ thù thắng, hạnh nghiệp rộng lớn, công đức vô biên, khiến cho con người khó tưởng tượng được. Bậc đại trí huệ không thể dùng số lượng để tính lường. Bậc đại trí huệ rộng lớn vô biên, không có ai bằng được. Vì chẳng có ai bằng trí huệ với Ngài, thì còn có ai có thể đến phá hoại Ngài được. Thiên ma ngoại đạo cũng không thể làm tổn hại bậc đại trí huệ như Ngài được.

Bồ Tát này vào như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi, được thân nghiệp rất ráo không có lỗi lầm, nghiệp lời nói không có lỗi lầm. Thân lời nói ý nghiệp tùy trí huệ hành. Bát nhã Ba la mật tăng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện khéo léo, khéo phân biệt được, khéo khởi nguyện lớn. Được Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí huệ lợi ích chúng sinh, khắp trụ vô biên thế giới khác biệt.

Bát địa Bồ Tát giống như ở trên đã nói, đắc được trí giải thù thắng, hạnh nghiệp rộng lớn và thành tựu mười thứ tự tại rồi, lúc này Ngài đắc được thân nghiệp chân chánh thanh tịnh, chẳng có tư hào lỗi lầm. Đắc được nghiệp lời nói chân chánh thanh tịnh chẳng có lỗi lầm nào. Đắc được ý nghiệp chân chánh thanh tịnh chẳng có lỗi lầm nào. Thân lời ý ba nghiệp đều thanh tịnh không lỗi lầm. Làm tất cả những gì đều do trí huệ biểu hiện, chẳng có chút hành vi

ngu si nào. Pháp môn vô thượng thắng trí Ba la mật vi diệu, công hạnh của Ngài càng ngày càng tăng thượng. Do nhờ Bát nhã nhiếp đại huệ, chẳng nhiễm ái kiến, cho nên tất cả dùng tâm đại bi làm đầu, làm đệ nhất, mà sinh khởi phương tiện khéo léo lợi ích chúng sinh. Lại hay dùng trí huệ không phân biệt, để thành tựu quyết đoán tất cả, trí huệ phân biệt tất cả. Lại do nội tâm phát khởi đại nguyện tế độ chúng sinh. Nhờ đó mà luôn luôn được Phật lực gia trì, đồng thời Bồ Tát luôn luôn tinh tấn, tu học tất cả pháp môn lợi ích chúng sinh, để tăng thêm trí lực cho mình, cũng khai mở trí huệ cho chúng sinh. Bồ Tát đại từ bình đẳng trụ khắp vô lượng vô biên thế giới khác nhau, đi giáo hoá hết thầy chúng sinh.

Phật tử! Tóm lại, Bồ Tát trụ Bất động địa này, thân lời ý nghiệp, làm các việc gì, đều hay tích tập tất cả Phật pháp.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Hiện tại tôi chỉ nói những ý chính mà Bồ Tát Bất động địa, thân lời ý ba nghiệp của Ngài đều không lìa khỏi sự tích tập Phật pháp mà mười phương ba đời chư Phật đã nói.

Phật tử! Bồ Tát trụ địa này, đặc được khéo trụ vào sức tâm thâm sâu, vì tất cả phiền não không hiện hành. Đặc được khéo trụ vào sức tâm thù thắng, vì không lìa khỏi đạo. Đặc được khéo trụ vào sức đại bi,

vì không bỏ lợi ích chúng sinh. Đắc được khéo trụ vào sức đại từ, vì cứu hộ tất cả thế gian. Đắc được khéo trụ vào sức Đà là ni, vì chẳng quên pháp. Đắc được khéo trụ vào sức biện tài, vì khéo quán sát phân biệt tất cả các pháp. Đắc được khéo trụ vào sức thần thông, vì đến khắp vô biên thế giới. Đắc được khéo trụ vào sức đại nguyện, vì không bỏ tất cả việc làm của Bồ Tát. Đắc được khéo trụ vào sức Ba la mật, vì thành tựu tất cả Phật pháp. Đắc được sức hộ niệm của Như Lai, vì trí nhất thiết chủng nhất thiết trí hiện tiền. Bồ Tát này đắc được trí lực như vậy, hay hiện tất cả các việc làm, ở trong các việc làm chẳng có lỗi lầm.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám, do sức thâm tâm cầu pháp của Ngài, mà đắc được tâm trí Bát nhã khéo trụ nơi cao sâu, tất cả mọi phiền não chẳng hiện tiền. Đắc được khéo trụ nơi sức tâm thù thắng, là do Ngài luôn luôn không lìa khỏi sự tu đạo. Đắc được sức tâm khéo trụ nơi đại bi thương xót chúng sinh, là do Ngài luôn luôn không xả bỏ chúng sinh, vì tùy thời lợi ích cho chúng sinh. Đắc được sức tâm khéo trụ nơi đại từ ái, vì Ngài trụ bất cứ ở đâu cũng đều thường cứu hộ tất cả chúng sinh thế gian.

Đắc được sức tâm khéo trụ nơi tổng trì tất cả pháp nghĩa, vì Ngài lúc nào cũng không quên các pháp. Đắc được sức biện tài khéo biện minh vô lượng tam muội, vì Ngài khéo quán sát, nghiên cứu, phân tích tất cả các pháp thật tướng. Đắc được sức lực khéo diệu dụng tất cả thần thông, vì Ngài hay hoá thân khắp hết thấy thế giới để hành Bồ Tát đạo. Đắc được sức viên mãn đại nguyện đã phát ra trong quá khứ, vì Ngài không xả bỏ sự tu hạnh Bồ Tát đáng làm, tâm từ bi xả mình vì người. Đắc được sức lên bờ giác ngộ bên kia, vì Ngài tinh tấn không giải đãi, viên mãn tu chứng thành tựu vô thượng pháp môn của mười phương chư Phật nói. Lại đắc được sức Như Lai hộ niệm. Bồ Tát Bát địa ở trong tâm mắt của Phật, như em bé sơ sinh, đức Phật giống như mẹ hiền. Thời khắc Phật đều bảo hộ Ngài, do đó mà Ngài đắc được đủ thứ trí huệ, trí huệ tối thượng trong tất cả trí huệ, đều từ đó mà sinh ra. Vị Bồ Tát Bát địa này chứng được quả bị Bất Động địa, đắc được đủ thứ trí, đủ thứ sức lực như đã nói ở trên, bất cứ Ngài muốn làm việc gì, đều tùy tâm như ý. Phạm những gì nguyện muốn làm, cũng đều thành tựu. Tất cả việc làm đầy đủ công đức, tuyệt đối có lỗi lầm.

Phật tử! Trí địa Bồ Tát này, gọi là Bất động địa, vì chẳng có ai trở ngại phá hoại được. Gọi là Bất thối chuyển địa, vì trí huệ bất thối. Gọi là Nan đắc địa, vì tất cả thế gian không thể lường được. Gọi là Đồng chân địa, vì lìa tất cả lỗi lầm. Gọi là Sinh địa, vì tùy thích tự tại. Gọi là Thành địa, vì

không còn sở tác. Gọi là Cứu kính địa, vì trí huệ quyết định. Gọi là Biến hoá địa, vì tùy nguyện thành tựu. Gọi là Lực trì địa, vì Ngài không thể động. Gọi là Vô công dụng địa, vì trước đã thành tựu.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu chứng đến Địa thứ tám - quả vị trí huệ địa, địa này gọi tên là Bất động địa. “Bất động” nghĩa là công hạnh của Bồ Tát lúc này đã chứng được: “Nội vô thân tâm, ngoại vô cảnh giới”, trong ngoài đều hiển được cảnh giới quang minh thanh tịnh, cho nên chẳng có ai phá hoại được định lực của Ngài, nên gọi là Bất động địa.

Còn có tên gọi khác là Bất thối chuyển địa, vì chẳng có sức lực nào có thể khiến cho Ngài chuyển biến lay động, cũng không thể thối chuyển. Lúc này Bồ Tát thường ở trong định, thường ở trong huệ, chỉ biết tiến về trước, không thể lùi về sau. Vì trí huệ công năng có tăng mà không giảm.

Lại có tên gọi là Nan đắc địa, vì tu chứng được quả vị Địa thứ tám, chẳng phải là việc dễ dàng, tất cả người thế gian nghĩ đều nghĩ không đến được, càng không thể nào biết được cảnh giới của Bồ Tát. Chẳng những người thế gian không thể tưởng tượng được, cho dù Bồ Tát Địa thứ bảy cũng không thể nào biết được cảnh giới của Bồ Tát Địa thứ tám. Trình độ pháp môn tu học và công hạnh chứng ngộ của mỗi địa đều khác nhau. Diệu dụng của trí huệ, khéo léo vận dụng chẳng giống nhau. Không đạt đến trình độ tự chứng chân tu thật học, thì không thể nào thấu hiểu

được cảnh giới của bậc trên. Phật pháp vi diệu thâm áo là như vậy. Trình độ học vấn của tiểu học không biết được trình độ của trung học, trung học không biết được đại học, đại học không biết được trình độ tiến sĩ.

Lại có tên gọi là Đồng chân địa: Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tám, thì giống như người phản lão hoàn đồng, đắc được thiên chân của đấng trẻ, phản bản hoàn nguyên. Vì Ngài đã lìa khỏi lỗi lầm hoa hoạn, chẳng phạm lỗi nữa, cho nên gọi là Đồng chân địa, cũng gọi là Đồng chân trụ.

Còn có tên gọi là Sinh địa: Giống như sinh mạng mới sinh ra, sinh khí bùng bùng, tùy ý an tường, tự do tự tại, không chút miễn cưỡng, không có chút câu thúc nào.

Lại có tên gọi là Thành địa: Thành tựu tất cả việc đáng làm, do đó : “Những gì cần làm đã làm xong”, từ đây chỉ tiến đến quả vị Phật, cầu được trí huệ như Phật.

Còn có tên gọi là Cứu kính địa: Công phu Bồ Tát tu hành chứng được quả vị Bất động địa, có thể nói cách giai đoạn viên mãn hoàn toàn không xa mấy, vì Ngài đã có trí huệ phương tiện thiện xảo, có thể quyết chọn tất cả đạo lý.

Còn có tên gọi là Biến hoá địa: Tùy theo tâm của Ngài mà viên mãn nguyện của Ngài, thành tựu tất cả thế nguyện mà Ngài đã phát ra.

Lại có tên gọi là Lực trì địa: Ngài có sức tín nguyện kiên cố chánh quyết, chi trì đạo nghiệp của Ngài tu, ai cũng không thể giao động được Ngài, biến đổi Ngài được.

Lại có tên gọi là Vô công dụng địa: Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tám, công hạnh của Ngài đã tròn đạt đến cảnh giới vô không tự hành là không trước ý, vì quá

khứ Ngài đều đã tu thành tựu, như nay thì cảnh giới không tu tự tu, không chứng tự chứng.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy, nhập vào cảnh giới của Phật. Công đức của Phật chiếu đến, tùy thuận oai nghi của Phật, cảnh giới của Phật hiện tiền. Thường được Như Lai hộ niệm. Phạm Thích Tứ Vương Kim Cang Lực Sĩ, thường theo hộ vệ, luôn không xả bỏ các đại tam muội. Hay hiện vô lượng các thân khác nhau, nơi mỗi mỗi thân có đại thế lực, có quả báo đặc được thần thông, tam muội tự tại. Tùy nơi có thể giáo hoá chúng sinh, thì thị hiện thành Chánh Giác.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát Địa thứ tám thành tựu trí huệ như đã nói ở trên rồi, thì nhập vào được hết thấy cảnh giới của Phật. Công đức quang minh của Phật thường chiếu đến thân của Ngài. Tùy thuận oai nghi của Phật, cảnh giới của Phật, thường hiện ra ở trước mặt Ngài. Lại thường được chư Phật hộ niệm. Thiên Vương Đại Phạm Thiên, Thiên Vương Trời Đế Thích – Thích Đề Hoàn Nhân, mà người đời gọi là Thiên Chủ, còn có Tứ Thiên Vương và các vị hộ pháp Kim Cang Lực Sĩ .v.v... các Ngài thường bảo vệ Ngài, hầu hạ Ngài. Bồ Tát Địa thứ tám chưa từng lìa khỏi đại định, ở trong định đặc được chánh định chánh thọ (tam muội). Lại

hay hoá thân trăm ngàn ức hiện hiện vô lượng thân khác nhau. Mỗi thân tướng Ngài hoá hiện ra, đều có đại thể lực, đại oai đức. Thần thông của Bồ Tát Địa thứ tám gọi là “Báo đắc thần thông”, một khi sinh ra thì có sức đại thần thông, không cần tác ý. Ngài vận dụng thần lực tam muội, rất tự do tự tại phi thường, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của Ngài. Bất cứ ở đâu, chỉ cần có chúng sinh giáo hoá, thì Ngài đến đó để giáo hoá chúng sinh, thị hiện thành Phật.

Phật tử! Bồ Tát này nhập vào hội đại thừa, đắc được đại thần thông, phóng đại quang minh, nhập vào cảnh giới vô ngại. Biết thế giới khác biệt, thị hiện tất cả các đại công đức, tùy ý tự tại. Khéo thông đạt tiền tế hậu tế, hàng phục khắp tất cả tà ma ngoại đạo. Vào sâu cảnh giới sở hành của Như Lai, nơi vô lượng cõi nước tu Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không thoái chuyển, cho nên nói tên là trụ Bất động địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Bất địa do Ngài tu chứng được tam muội tự tại, quả báo đắc được thần thông, trí huệ vô ngại, thường hay nhập vào pháp hội đại thừa của các đại Bồ Tát. Do đó, đắc được đại thần thông diệu dụng, phóng đại trí huệ quang minh, vào đến bất cứ cảnh giới nào cũng chẳng bị trở ngại. Ngài biết các thứ cảnh giới khác nhau, như thế giới hình

ngũ, thế giới hình úp, thế giới hình tam giác, dài, vuông, tròn .v.v... thế giới đủ thứ hình. Giống như trái đất chúng ta ở là hình tròn. Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, có lúc Ngài cần thị hiện những sự nghiệp vĩ đại, lợi ích chúng sinh rộng lớn. Như những việc đó, Ngài đều tùy tâm sở dục, tâm tưởng việc thành, đó đều là cảnh giới của Bồ Tát. Chúng ta thường thấy được, nghe được việc đại thiện đại ác, đó là Bồ Tát thị hiện. Bồ Tát lại thông đạt hiểu rõ việc đời quá khứ, đời vị lai và đời hiện tại, vì Ngài đã thành tựu túc mạng thông. Bồ Tát dùng chân lý và oai đức, đều hàng phục khắp hết tất cả tà ma ngoại đạo. Bồ Tát vào sâu cảnh giới tu hành của chư Phật, ở trong cõi nước không thể tính đếm, tu pháp môn của Bồ Tát tu, do đó mà đắc được pháp ba bất thối:

1. Niệm bất thối - Bất cứ gian khổ nào cũng không sợ, tuyệt đối không sinh tâm niệm thối chuyển về tiêu thừa, thủy chung là hành giả của đại thừa.

2. Hạnh bất thối - Bồ Tát tu đại thừa, tất cả đều lấy tâm đại bi cứu chúng sinh làm đầu, cho nên dù hy sinh tánh mạng của mình cũng không thối chuyển.

3. Vị bất thối - Tuyệt đối không thối lùi về quả vị nhị thừa.

Đây là ba pháp không thối chuyển, cho nên Bát địa Bồ Tát là Bồ Tát Bất động địa.

Phật tử! Bồ Tát trụ Bất động địa này rồi, dùng sức tam muội thường được hiện thấy vô lượng chư Phật, luôn không bỏ lìa thừa sự cúng dường. Bồ Tát này ở trong

một kiếp, mỗi mỗi thế giới, thấy vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Tất cả vật tư sanh, thấy đều dâng cúng. Ở chỗ các đức Phật, đắc được pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp minh thế giới khác nhau. Nếu có vấn nạn về thế giới khác nhau, những việc như vậy, chẳng có ai khuấy phục được. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thấy căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu học Bồ Tát đạo chứng được quả vị Địa thứ tám rồi, Ngài nhờ sức tam muội mà luôn luôn thấy được vô lượng chư Phật trong mười phương. Ngài thấy được nhiều vị Phật rồi, quyết định không bỏ qua cơ hội này, nhất định thường cẩn thận phục vụ chư Phật, thành tâm cúng dường. Vị Bồ Tát Bát địa này, Ngài ở trong mỗi kiếp, trong mỗi thế giới, đều thấy được vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, thậm chí có thể thấy được vô lượng trăm ngàn ức Na do tha nhiều vị Phật. Ngài đối với mỗi vị Phật đều cung kính, chân tâm thành ý tôn trọng. Chẳng có việc gì, chẳng có lúc nào mà Ngài chẳng cẩn

thận thừa sự cúng dường. Vật chất dùng hằng ngày thấy đều dâng cúng lên chư Phật. Ở trong đạo tràng pháp hội của chư Phật, Ngài chuyên tâm học tập, đắc được pháp tạng thâm sâu vi diệu, tiếp thọ được vô lượng Phật pháp và trí huệ quang minh của mỗi thế giới. Giả sử có người đến thỉnh giáo về vấn đề thế giới khác nhau, và nhiều vấn nạn không dễ dàng trả lời, Ngài đều vì họ trả lời rất rõ ràng, tuyệt đối chẳng bị người khuất phục. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp thời gian, thậm chí trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thời gian không thể tính biết được, căn lành thiện hạnh công đức của Bồ Tát tu hành tích tụ, càng ngày càng sáng rõ thanh tịnh sâu dày.

Ví như vàng thật đem làm mũ báu, đặt trên đầu Thánh Vương cõi Diêm Phù Đề, thì các thứ đồ trang nghiêm của tất cả thần dân, chẳng có ai bằng được.

Cảnh giới của Bồ Tát Bát địa đó, có thể ví như đem vàng thật làm mũ báu, đội trên đỉnh đầu của vua Chuyển Luân Thánh Vương cõi Diêm Phù Đề, thì hết thấy các thứ đồ danh quý trang sức của nhân dân toàn quốc và đại thần bá quan, chẳng có gì quý bằng mũ báu đó.

Hết thấy căn lành của bậc Bồ Tát này, cũng lại như vậy. Tất cả hàng nhị thừa, cho đến hết thấy căn lành của Bồ Tát Thất địa, chẳng có ai bằng được. Dùng đại trí quang

minh trụ ở địa này, diệt trừ khắp phiền não đen tối của chúng sinh, vì khéo hay khai triển trí huệ môn.

Hết thấy căn lành của Bồ Tát Bát địa, cũng giống như mũ báu, các bậc Thánh Thanh Văn, Duyên Giác nhi thừa, và Bồ Tát Thất địa, căn lành của các Ngài chẳng có ai bằng được Bồ Tát Bát địa. Vì đại trí huệ quang minh của Bồ Tát Bát địa, có thể diệt trừ khắp phiền não đen tối của tất cả chúng sinh, vì có thể khai mở cửa trí huệ của tất cả chúng sinh.

Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên Vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vận tâm từ, khắp phóng đại quang minh, đầy khắp ngàn thế giới. Bồ Tát địa này cũng lại như thế, có thể phóng ra quang minh, chiếu đến trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, khiến cho chúng sinh diệt lửa phiền não, mà được mát mẻ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như bậc lãnh đạo ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc Thiên Vương của Đại Phạm Thiên, họ đều có thể khắp vận tâm đại từ bi, khắp phóng ra đại quang minh, chiếu sáng trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, khiến cho chúng sinh ở trong những thế giới đó, diệt trừ

lửa phiền não, mà đắc được pháp môn Ba la mật thân tâm mát mẻ.

Trong mười Ba la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về nguyện Ba la mật. Còn các Ba la mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu hành.

Đây gọi là lược nói về Bất động địa thứ tám của các đại Bồ Tát. Nếu nói rộng ra, thì trải qua vô lượng kiếp cũng không thể nói hết được.

Bồ Tát Bất động địa, trong mười pháp môn Ba la mật, Ngài chú trọng về tu nguyện Ba la mật, còn chín pháp môn Ba la mật kia, thì chẳng phải không tu, mà là chỉ tùy sức lực của mình và căn cơ mà thôi. Ở trên là lược nói về quá trình tu hành của Bồ Tát Bất động địa thứ tám. Nếu muốn nói tỉ mỉ, thì dù trải qua vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Đại Phạm Thiên Vương, chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, khéo nói các nghĩa, hay ban cho Thanh Văn, Bích Chi Phật, các Bồ Tát đạo Ba la mật. Nếu có ai vẫn nạn về thế giới khác biệt, không thể nào khuất phục được. Bồ thí, ái ngữ, lợi

hành, đồng sự, tất cả các việc làm như vậy, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa khỏi niệm Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát trụ tại Bất động Địa thứ tám, đại đa số đều thị hiện làm Thiên Vương Đại Phạm Thiên, thống lãnh ngàn thế giới, giáo hoá chúng sinh, rất là tối thắng tự tại. Ngài còn khéo xiển dương Phật pháp chân nghĩa của chư Phật, cũng hay ban cho hàng Thanh Văn Bích Chi Phật và các vị Bồ Tát đạo Ba la mật vô thượng mà các Bồ Tát tu hành – pháp môn thành Phật đến bờ kia. Nếu như có người đến hỏi Ngài về vấn đề thế giới khác biệt, và đủ thứ các vấn đề khác, thì Ngài đều trả lời trôi chảy, tuyệt đối không bị khuấy phục. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp dùng để độ chúng sinh, Ngài đều khéo léo vận dụng về phương tiện độ hoá chúng sinh. Những hạnh nghiệp mà Ngài làm, đều không lìa khỏi niệm Phật Pháp Tăng Tam Bảo, cho đến chưa bao giờ lìa khỏi niệm Nhất thiết chủng trí của Phật, và đại trí huệ trong Nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vậy: Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh là thượng thủ, là thắng, cho đến vì là bậc y chỉ của nhất thiết trí. Bồ Tát này nếu do phát khởi sức đại tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đắc được tam muội

nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến thị hiện các Bồ Tát làm quyền thuộc nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới.

Bồ Tát Bát địa Ngài lại nghĩ như vậy: Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh làm thượng thủ của họ, làm người lãnh đạo đặc biệt, càng phải làm bậc sư biểu có trí huệ. Nếu Bồ Tát tinh tấn hướng về trước, thì có thể ở trong khoảng một niệm, thành tựu tam muội (chánh định chánh thọ), nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Đồng thời có thể thị hiện các Bồ Tát làm quyền thuộc, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Nếu dùng sức đại nguyện lực thù thắng thuở xưa của Bồ Tát Bát địa phát ra, thì tùy tâm tự do tự tại thị hiện những cảnh giới đó, sẽ hơn số như ở trên đã nói. Dù bạn có trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp để tính đếm, cũng không thể nào tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn nói lại nghĩa lý và cảnh giới ở trên, bèn dùng kệ để nói lại.

**Thất địa tu trì phương tiện huệ
Khéo tập trợ đạo đại nguyện lực
Lại được chư Phật sở nhiếp trì
Vì cầu thắng trí lên Bát địa.**

Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, từ Sơ địa phát tâm, tu học định lực, đắc được khinh an và định lực, bèn sinh ra đại hoan hỷ, cho nên Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ địa. Địa thứ hai gọi là Ly cấu địa: Lìa khỏi tất cả tư tưởng và trần cấu nhiễm ô, lìa khỏi tham sân si ba độc, cho nên gọi là Ly cấu địa. Địa thứ ba gọi là Phát quang địa: Vì lìa khỏi nhiễm ô trần cấu, thì giống như gương sáng sạch bụi trần, hiển hiện ra quang minh vốn có, cho nên gọi là Phát quang địa. Địa thứ tư gọi là Diệm huệ địa: Có quang minh rồi, thì có trí huệ, trí huệ quang minh giống như lửa ngọn, cho nên gọi là Diệm huệ địa. Địa thứ năm gọi là Nan thắng địa, định niệm huệ đầy đủ rồi, thì đắc được thần thông diệu dụng, cho nên gọi là Nan thắng địa. Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa: Trí huệ thượng diệu trong trí huệ hiện tiền, cho nên gọi là Hiện tiền địa. Địa thứ bảy gọi là Viên hành địa: Địa này chuyên tu trì phương tiện trí huệ. Bồ Tát khéo tu tập pháp môn trợ giúp Ngài sớm thành đạo nghiệp, để hoàn thành đại nguyện. Pháp môn trợ đạo có ba mươi bảy thứ - tức là : Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo, tổng cộng là ba mươi bảy phương pháp trợ giúp hoàn thành đạo nghiệp. Bồ Tát tôn chiếu theo phương pháp tu hành của Phật dạy, cho nên được chư Phật nhiếp trì. Vì cầu trí huệ thù thắng mà lên Bát động Địa thứ tám.

**Công đức thành tựu luôn từ mãi
Trí huệ rộng lớn đồng hư không
Nghe pháp hay sinh quyết định lực
Tức là tịch diệt vô sinh nhẫn.**

Công đức của Bồ Tát Bát địa viên mãn rồi, thì phước huệ thành tựu, nhưng tâm từ bi thương xót của Ngài đối với chúng sinh luôn có tăng mà không giảm, luôn luôn như vậy. Lúc đó, trí huệ của Ngài rất rộng lớn, giống như hư không, bao la vạn tượng. Khi Ngài nghe đến pháp nghĩa của chư Phật nói rồi, lập tức hay sinh ra sức lực quyết định tinh tấn. Do đó, Ngài chứng đắc được đạo lý vô sinh pháp nhẫn. Chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm. Đạo lý đó rất huyền diệu, trừu tượng, khó có thể dùng sự vật cụ thể để thuyết minh. Vô sinh pháp nhẫn là một thứ cảnh giới lý ngộ tối cao.

**Biết pháp tướng không sinh không khởi
Không thành không hoại không cùng tận
Lìa có bình đẳng dứt phân biệt
Vượt các tâm hành như không trụ.**

Bồ Tát Bát địa ngộ được tất cả pháp chẳng có tướng sinh, cũng chẳng có tướng khởi, cũng chẳng có tướng thành, cũng chẳng có tướng hoại, cũng chẳng có khi nào cùng tận, hoặc tướng chuyển biến. Lìa khởi có và không, lìa bình đẳng, cũng chẳng có sự phân biệt khác nhau. Vượt qua khỏi tất cả tâm hành, giống như hư không, thường trụ vô tướng.

**Thành tựu nhãn này vượt hí luận
Thâm sâu bất động luôn tịch diệt
Tất cả thế gian chẳng biết được
Tâm tướng chấp thủ thấy đều là.**

Bồ Tát thành tựu vô sinh pháp nhãn siêu nhiên lý trí rồi, sớm vượt qua hí luận thế tục của thế gian. Pháp này rất thâm sâu vô thượng, chẳng động mà thường tịch diệt. Tất cả phàm phu trên thế gian đều không thể hiểu được. Sở dĩ Bồ Tát ngộ được là vì Ngài đã xả bỏ hết thấy tất cả những gì ở trong tâm, cho nên chẳng còn tướng tâm, cũng chẳng còn chấp trước vào tướng. Do đó, chứng được đạo lý người không và pháp không.

**Trụ nơi địa này chẳng phân biệt
Ví như Tỳ Kheo nhập diệt định
Như mộng qua sông giác tức không
Như sinh Phạm Thiên dứt hạ dục.**

Lúc này, công hạnh của Bồ Tát Bất địa, đối với sự vật chẳng còn ý niệm phân biệt. Ngài chẳng còn tâm phân biệt, thì thành tựu tâm trí huệ không có phân biệt. Đây cũng giống như vị Tỳ Kheo đã nhập vào diệt tận định, thì tất cả đều quên hết. Lại giống như ở trong mộng rớt xuống sông, vì cầu sự sống mà cố gắng tranh thủ bơi vào bờ. Do dùng sức quá mạnh, nên tỉnh dậy, thì đang nằm trên giường. Sao lại có sự rớt xuống nước ? Phàm phu thế gian truy cầu danh lợi, ngày đêm lao nhọc, chẳng phải là một giấc mộng chẳng ! Lúc đó, nếu có người khuyên họ: Đòi

người như mộng như huyễn, sao phiền não tranh cầu làm chi ? Mà người đang hăng hái truy cầu danh lợi, tuyệt đối không tin những lời này, đợi đến lúc vô thường đến, trăm thứ không thể tự chủ được, thì họ chỉ nhắm mắt xuôi tay mà đi. Huyền mộng của đời người phá diệt rồi, thì giác ngộ đã quá trễ. Lại giống như người trời sinh về cõi trời Đại Phạm Thiên, thì họ chẳng còn dục niệm nữa. Dứt hạ dục: Nghĩa là dục niệm của Lục dục thiên đều chẳng còn nữa.

Bốn câu kệ này nói rõ về dục niệm của Lục dục thiên:

"Tứ Vương Đạo Lợi dục ôm nhau
Dạ Ma cầm tay Đâu Suất cười
Hoá Lạc nhìn kỹ Tha tạm nhìn
Đó là dục lạc của chư Thiên".

“Tứ Vương Đạo Lợi dục ôm nhau”: Thiên chúng cõi Tứ Thiên Vương và cõi trời Đạo Lợi, vẫn còn có dục niệm lưỡng tính, bất quá lưỡng tính của họ biểu thị ái với nhau, thì hô tương ôm với nhau. “Dạ Ma cầm tay Đâu Suất cười”: Lưỡng tính của Trời Dạ Ma ái với nhau thì đó đây cầm tay. Lưỡng tính của trời Đâu Suất ái với nhau thì gặp mặt cười một cái. “Hoá Lạc nhìn kỹ Tha tạm nhìn”: Lưỡng tính của trời Hoá Lạc ái với nhau thì khi nhìn mặt thì cặp mắt nhìn kỹ với nhau, mắt không nhấp nháy, giống như nhập định. Biểu thị lưỡng tính của cõi trời Tha Hoá Tự Tại ái với nhau, tức là khi thấy mặt chỉ nhìn thấy mặt với nhau một cái mà thôi. “Đó là dục lạc của chư Thiên”: Đó là tình hình dục niệm của sáu cõi trời dục giới. Người tây phương tin Thượng đế, hy vọng được sinh về trời, nhưng cõi trời chưa thoát khỏi tam giới. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô

sắc giới. Sắc giới chẳng còn dục niệm, nhưng vẫn còn hình sắc. Sắc giới tức là trời Tứ Thiên. Vô sắc giới chẳng còn hình sắc, tại Tứ Không Xứ. Dục giới thì còn dục niệm, tức là Lục dục thiên.

**Nhờ nguyện lực xưa được Phật khuyên
Khen nhần thù thắng quán đánh cho
Nói rằng Phật pháp của chúng ta
Nay ông chưa được phải tinh tấn.**

Bồ Tát Bát địa, nhờ đại nguyện lực thuở xưa Ngài phát ra, cho nên được mười phương chư Phật khuyên bảo, khiến cho Ngài lại tiếp tục tiến về trước cầu tu hành công phu sâu dày. Ngài chứng được Vô sinh pháp nhần rồi, chư Phật khen ngợi Ngài chứng được pháp môn thù thắng, cho nên ban cho Ngài quán đánh, thọ quả vị Pháp vương. Và còn khích lệ Ngài nói: Phật pháp của chúng ta mười phương chư Phật nói, hiện tại ông chưa hoàn toàn đắc được, như chư Phật chứng được: Mười lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, những pháp này ông chưa tu chứng viên mãn, cho nên ông phải dũng mãnh tinh tấn cầu tiến hơn nữa.

**Tuy ông đã diệt lửa phiền não
Phiền não thế gian vẫn hầy hừng
Phải nhớ nguyện xưa độ chúng sinh
Đều khiến tu nhân được giải thoát.**

Tuy nhiên hiện tại ông đã dập tắt được lửa phiền não, đoạn trừ được phiền não rồi, nhưng mê hoặc và vô

minh dẫn dụ của thế gian, thứ lửa này vẫn hừng hực thiêu đốt. Ông phải nhớ lại tâm nguyện xưa kia đã phát ra, là phải độ khắp chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ đề, tại nhân địa đều trồng xuống hạt giống Bồ đề, mà hướng đến con đường giải thoát chân chánh, đều được giải thoát chân chánh.

**Pháp tính chân thường là tâm niệm
Nhi thừa nơi đây cũng đắc được
Đừng cho rằng đây là Thế Tôn
Chỉ cầu thâm sâu vô ngại trí.**

“Pháp tính chân thường”: Nghĩa lý này, hiện tại ông đã chứng ngộ rồi, ông cũng đã đạt đến trình độ lìa tất cả tâm niệm. Đây tức là ý nghĩa “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, tức cũng là cảnh giới Diệt tận định. Chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhãn nại nơi tâm. Bạc Thánh nhị thừa cũng chứng được cảnh giới này. Cảnh giới này chẳng phải đã thành Phật. Chẳng phải vì đắc được cảnh giới tịch diệt này, thì cho rằng đã chứng quả rồi, thành Phật rồi, Ông – Bát địa Bồ Tát vẫn phải khai mở vô thượng trí huệ, cầu trí huệ vô ngại của Phật.

**Như vậy ứng cúng của trời người
Cho trí huệ này khiến quán sát
Vô biên Phật pháp đều thành tựu
Một niệm vượt qua các hạnh trước.**

Nếu như ông tinh tấn tiến về trước, cầu quả vị vô thượng, thì mới đáng thọ trời người cúng dường. Đắc được trí huệ thâm sâu vi diệu rồi, thì có thể quán sát lý giải mười phương ba đời chư Phật, làm thế nào mà thành tựu ba đức: 1. Trí đức. 2. Đoạn đức. 3. Ân đức. Nhờ đó, mà ông mới có thể tu học thành tựu hết hoàn toàn vô biên Phật pháp. Thì có thể ở trong một niệm, vượt qua công đức tu hành và trí huệ trước kia gấp trăm ngàn vạn ức lần.

**Bồ Tát trụ huyền diệu trí địa
Liên được sức thần thông rộng lớn
Một niệm phân thân khắp mười phương
Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.**

Bồ Tát Bát địa trải qua số kiếp không thể tính đếm, mà nay trụ ở “Bát động địa” không thể nghĩ bàn, trí huệ địa vi diệu. Ngài đắc được sức thần thông diệu dụng rất rộng lớn, có thể ở trong một niệm, phân thân đến khắp mười phương cõi nước chư Phật. Đây cũng giống như thuyền đi vào trong biển, nhờ sức gió thổi, đẩy thuyền đi nhanh gấp ngàn vạn lần.

**Tâm vô công dụng tùy trí lực
Đều biết cõi nước thành hoại trụ
Các cõi đủ thứ đều khác lạ
Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.**

Công năng tu hành của Bồ Tát Bát địa đã chứng được “Vô công dụng đạo”. Ý nghĩa “vô công dụng” là thần thông diệu dụng của Ngài chẳng cần tác ý, mà là tự nhiên

mà tu, mặc cho sức trí huệ thành tựu. Ngài đối với cõi nước thành trụ dị diệt đều biết rất rõ ràng. Như cõi nước kia đang thành, cõi nước nọ đang hoại, cõi nước kia đang là thời kỳ kiếp trụ, cõi nước nọ đã vào kiếp không, Ngài đều biết rất rõ ràng. Đồng thời cũng biết các thế giới có đủ thứ các hình tướng khác nhau, có tốt có xấu. Thế giới lớn, thế giới nhỏ, đều khác biệt, như những điều vừa nói ở trên, Ngài đều biết rõ ràng.

**Ba ngàn thế giới bốn đại chủng
Sáu cõi chúng sinh thân khác biệt
Cùng với các báu nhiều như bụi
Dùng trí quán sát không sót thừa.**

Ba ngàn đại thiên thế giới đều là đất, nước, gió, lửa, bốn đại làm thành. Sáu cõi tức cũng là sáu pháp giới - Trời, người, A tu la, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Chúng sinh trong sáu pháp giới này, thân tướng đều khác nhau. Cùng với nơi nào có châu báu khoáng tạng ? Thậm chí, đại địa trên thế giới có bao nhiêu hạt bụi ? Ngài đều biết được. Vì Bồ Tát Bát địa có đại trí huệ vô thượng vi diệu, Ngài dùng trí nhãn của Ngài quán sát, thì tất cả tất cả đều tự nhiên rõ ràng không sót thừa.

**Bồ Tát biết được tất cả thân
Vì hoá chúng sinh hiện thân đồng
Cõi nước vô lượng đều khác biệt
Đều vì hiện hình khắp hết thấy.**

Vì Bồ Tát biết được thân tướng của sáu cõi chúng sinh khác nhau, tâm tính trí ngu khác nhau, Ngài vì giáo hoá những thân tướng khác nhau, chúng sinh căn tính khác nhau đó, nên phải hoá hiện giống thân hình với họ, mới có thể vào được, mới có thể gần gũi, mới có thể đạt được mục đích giáo hoá. Rất nhiều Kinh điển có đề cập đến Bồ Tát vì giáo hoá trời người, mà hoá hiện trời người. Muốn độ A tu la, thì thị hiện A tu la. Có lúc tại nhân gian, tùy theo độ đối tượng mà thị hiện. Vì độ súc sinh, mà hiện tướng súc sinh. Vì độ chúng sinh trong địa ngục mà hiện tướng tội ác. Độ nga quý thì hiện tướng nga quý. Cõi nước cũng vô lượng, lại biết được có bao nhiêu, to lớn cỡ nào, loại hình gì, Bồ Tát đều thị hiện khắp mọi nơi, giáo hoá chúng sinh không có sự phân biệt, không bao giờ mệt mỏi.

**Ví như nhật nguyệt trong hư không
Trong tất cả nước đều hiện hình
Trụ nơi pháp giới không lay động
Tùy tâm hiện bóng cũng như thế.**

Hiện tại đưa ra một ví dụ : Giống như mặt trời mặt trăng ở trong hư không, chỉ cần chỗ nào có nước, thì hình bóng mặt trời mặt trăng sẽ hiện ra. Tuy nhiên Bồ Tát thường ở tại đạo tràng bất động, mà Ngài vẫn tùy nơi hiện thân. "Trụ pháp giới không lay động", đây là pháp thân của Bồ Tát. Ngài giáo hoá chúng sinh, tùy loại hiện thân, đây là nói Bồ Tát có trăm ngàn ức hoá thân. Tùy loại hoá thân như mặt trời mặt trăng do nước mà hiện bóng.

Tùy tâm họ thích đều khác nhau

Trong tất cả chúng đều hiện thân Thanh Văn Độc Giác và Bồ Tát Cùng với thân Phật thủy đều hiện.

Khi Bồ Tát thị hiện các loại thân tướng khác nhau, thì trước hết Ngài đều quán sát tâm tánh của chúng sinh, biết tâm hoan hỷ của chúng sinh mà hiện thân. Bồ Tát thị hiện tất cả thân tướng chúng sinh, cũng thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác và thân tướng đại Bồ Tát. Có lúc đáng dùng thân Phật mới độ được, thì thị hiện thân Phật, thị hiện đủ thứ thân tướng, đều vì giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh nói pháp.

Chúng sinh cõi nước nghiệp báo thân Các bậc Thánh nhân trí pháp thân Hư không thân tướng đều bình đẳng Khắp vì chúng sinh mà thị hiện.

Bồ Tát thị hiện các loại thân tướng chúng sinh, thị hiện các thứ hình tướng cõi nước, thị hiện thân tướng nghiệp báo thiện ác. Lại thị hiện thân tướng Thánh nhân ba thừa – Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Thị hiện đủ thứ thân tướng trí huệ, thị hiện đủ thứ tướng pháp thân. Lại thị hiện thân tướng như hư không. Lại thị hiện tất cả thân tướng đều là bình đẳng. Ngài khắp vì các loại chúng sinh mà thị hiện đủ thứ thân tướng.

Mười loại Thánh trí khắp quán sát Lại thuận từ bi làm các nghiệp

Hết thầy Phật pháp đều thành tựu Trì giới bất động như Tu Di.

Bồ Tát Ngài dùng mười thứ Thánh diệu trí huệ, quán sát khắp các loại căn tính chúng sinh. Ngài lại y cứ tâm từ bi của mình, lợi ích chúng sinh làm đủ thứ từ thiện sự nghiệp. Ở chỗ mười phương chư Phật nghe pháp, Ngài đều tu học thành tựu. Ngài giữ gìn giới luật thanh tịnh, dưỡng thành định lực như như bất động, giống như núi Tu Di.

Mười lực thành tựu chẳng lay động Tất cả chúng ma không chuyển được Chư Phật hộ niệm Thiên Vương lễ Mật Tích Kim Cang luôn bảo vệ.

Bồ Tát Bát địa cũng thành tựu mười thứ lực giống như Phật, đầy đủ chân chánh định lực, không thể bị bất cứ cảnh giới làm giao động. Tất cả ma chúng như thiên ma ngoại đạo, cũng không thể nào lay động được tâm của Ngài, giao động được niềm tin của Ngài. Ngài được mười phương chư Phật hộ niệm, cũng được các vị Thiên Vương cõi trời kính lễ, cũng được Kim Cang Mật Tích – Thiên Long bát bộ các hộ pháp thiện thần, lúc nào đều bảo vệ Ngài.

Địa này công đức không bờ mé Ngàn vạn ức kiếp nói không hết Lại hay cúng Phật thiện ích sáng Như đồ trang nghiêm trên đỉnh vua.

Bồ Tát Bát địa tu tập công đức chẳng có bờ mé, dù có trải qua ngàn vạn ức kiếp thời gian, cũng không thể nào nói hết được. Tuy nhiên, Ngài đã có rất nhiều công đức như vậy, nhưng vẫn luôn luôn gần gũi mười phương chư Phật, thường cúng dường mười phương chư Phật, cho nên căn lành của Ngài càng ngày càng tăng thêm, ngày càng sáng rõ, giống như ánh sáng hạt minh châu mũ báu trên đỉnh đầu của vua Chuyển Luân Thánh Vương.

**Bồ Tát trụ Địa thứ tám này
Hay làm chủ cõi trời Phạm Thiên
Diễn nói ba thừa không cùng tận
Từ quang chiếu khắp trừ các hoặc.**

Khi Bồ Tát tu học Địa thứ tám, Ngài thường thị hiện làm Thiên Vương cõi trời Đại Phạm Thiên, làm chủ tể ba ngàn thế giới. Thường đối với thần dân của Ngài diễn nói Phật pháp ba thừa khác nhau - Phật thừa, Bồ Tát thừa, và nhị thừa. Ba thứ pháp môn tu học khác nhau này, Ngài xiển dương với thần dân của Ngài chưa từng gián đoạn. Lại dùng tâm từ bi và trí huệ quang minh của Ngài, chiếu soi khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều diệt trừ được tất cả phiền não và mê hoặc.

**Một niệm đắc được các tam muội
Đồng số bụi trăm vạn thế giới
Công hạnh đã làm cũng như thế
Nguyện lực thị hiện lại hơn trên.**

Lúc này sự thành tựu của Bồ Tát Bát địa, có thể trong một niệm đắc được vô lượng số tam muội – chánh định chánh thọ. Rốt ráo có bao nhiêu ? Chẳng cách chi biết được, đại khái đồng với số hạt bụi trăm vạn thế giới. Ngài thành tựu căn lành công đức, hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh, cũng đồng với số hạt bụi trăm vạn thế giới. Giả sử, dùng nguyện lực của Ngài đã phát ra thuở xưa, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số vừa nói ở trên.

**Bồ Tát Bất động Địa thứ tám
Tôi vì các ông đã lược nói
Nếu rộng nói phân biệt thứ lớp
Trải qua ức kiếp không hết được.**

Quá trình và cảnh giới của đại Bồ Tát Bất động Địa thứ tám tu học, tôi - Bồ Tát Kim Cang Tạng - hiện nay đã vì các vị lược nói xong. Nếu muốn nói tỉ mỉ thứ tự, thì e rằng trải qua trăm vạn ức kiếp, cũng nói không bao giờ hết được cảnh giới và tướng trạng.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN BA MƯƠI CHÍN

**PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ CHÍN THIÊN HUỆ ĐỊA**

**Khi nói Bồ Tát Bát địa này
Như Lai hiện sức đại thần thông
Chấn động mười phương các cõi nước
Vô lượng ức số khó nghĩ bàn.**

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói pháp môn Địa thứ tám, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật cùng nhau hiện sức đại thần thông, khiến cho cõi nước chư Phật trong mười phương đồng thời phát sinh sáu thứ chấn động. Vô lượng ức số cõi nước, và mười phương chư Phật đối với hiện tượng đại địa hốt nhiên chấn động, đều phát sinh cảm giác không thể nghĩ bàn.

**Tất cả tri kiến của chư Phật
Thân đều khắp phóng đại quang minh
Chiếu sáng vô lượng cõi nước đó
Đều khiến chúng sinh được an lạc.**

Tất cả tri kiến của chư Phật, vô thượng tri kiến, không thể nghĩ bàn, chỉ có Phật đấng vô thượng, mới biết rõ nhau được. Thân của chư Phật, đều khắp phóng ra vô lượng vô biên đại quang minh, chiếu sáng vô lượng cõi nước chư Phật, đều khiến cho vô lượng vô lượng cõi nước chư Phật và chúng sinh, đều được bình an khoái lạc.

**Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức
Đồng thời vọt thân lên hư không
Dùng đồ cúng hơn hẳn chư Thiên
Cúng dường bậc thuyết pháp tối thắng.**

Vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ Tát, đồng thời đều vọt thân lên hư không, hiển hiện đại thân thông. Dùng đồ cúng dường thượng hạng hơn hẳn chư Thiên, để cúng dường mười phương chư Phật, cúng dường mười phương chư Phật và đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói pháp tối thượng vi diệu.

**Đại Tự Tại Vương Trời Tự Tại
Cùng nhau đồng tâm vui vô lượng
Đều đem đủ thứ đồ cúng dường
Cúng Phật biển công đức thâm sâu.**

Thiên Vương trời Đại Tự Tại và chư Thiên chúng, mọi người đều cùng hoan hỉ, hy vọng có thể nghe vô lượng Phật pháp vi diệu. Thiên Vương và chư Thiên chúng, mỗi người đều đem đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng khác nhau, cúng dường mười phương chư Phật. Vì công đức

cúng dường Phật rất lớn chẳng có bờ mé, thâm sâu như biển cả không thấy đáy.

**Lại có Thiên nữ ngàn vạn ức
Thân tâm hoan hỉ đều đầy khắp
Đều tấu âm nhạc vô lượng thứ
Cúng dường đại Tôn Sư trời người.**

Lại có ngàn vạn ức các Thiên nữ, hoan hỉ khắp toàn thân, trong tâm thư thái. Thấy đều diễn tấu âm nhạc khác nhau, vang ra âm thanh hay vi diệu. Sự nhiệt liệt hân hoan đại nhạc hội đó, vì để cúng dường đại Đạo Sư của trời người - tức là Phật.

**Bấy giờ âm nhạc đồng thời tấu
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ
Đều nhờ sức oai thần của Phật
Vang ra diệu âm để tán thán.**

Lúc đó, các vị Thiên nữ đồng tâm hợp ý diễn tấu nhạc trời hoà nhã thánh khiết, có trăm ngàn vạn ức nhạc khí đủ loại khác nhau, cùng nhau phát ra âm thanh êm tai. Thật là “Nhạc này chỉ có ở trên trời, nhân gian nào có những nhạc này”. Đó đều là nhờ sức đại oai thần lực của chư Phật, mới có đại diễn tấu rất hay như vậy. Mục đích diễn tấu là vì tán thán Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo.

**Tịch tĩnh điều nhu không đơ hại
Tuỳ bậc nhập vào khéo tu tập**

Tâm như hư không đến mười phương Rộng nói Phật đạo ngộ quần sinh.

Cảnh giới âm nhạc đó, khiến cho tinh thần con người đi vào sự tịch tĩnh. Thân tâm điều nhu, khiến cho phát sinh tâm bồ đề. Nhạc trời đó không có tư hào ô nhiễm bụi trần, không có hại bất cứ ai. Mỗi người trời, hoặc người tại nhân gian, chỉ cần nghe đến âm nhạc thánh khiết này, thì đều tự nhiên phát đại tâm tu hành Phật đạo. Bồ Tát Bát địa, tâm cảnh của Ngài đã giống như hư không, không động bốn toà mà đến khắp mười phương thế giới. Đến cõi nước mười phương chư Phật, rộng vì tuyên nói Phật pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được Phật pháp rồi, đều lập tức khai ngộ.

Trên trời nhân gian khắp mọi nơi Đều hiện trang nghiêm không gì bằng Do công đức Như Lai sinh ra Khiến người thấy được thích Phật trí.

Bất cứ là trên trời, hoặc tại nhân gian, khắp hết thấy mọi nơi, đều hiện ra cảnh giới trang nghiêm không đâu bằng. Cảnh giới vi diệu vô thượng này, là do công đức vô biên của chư Phật hiển hiện ra. Diễm tấu nhạc trời, hiển hiện cảnh giới trang nghiêm vô thượng, khiến cho người nghe được, thấy được, sinh ra tâm hoan hỷ học tập Phật pháp, hướng về cầu đại trí huệ như Phật.

Không rời một cõi đến các cõi Như trăng hiện khắp chiếu thế gian

Âm thanh tâm niệm thấy đều diệt Ví như hang núi dội tiếng vang.

Bồ Tát Bát địa Ngài không lia bốn toà mà đến khắp cõi nước chư Phật mười phương, giáo hoá chúng sinh trong cõi nước chư Phật. Đạo lý này, cũng giống như mặt trăng trong hư không. Mặt trăng chỉ có một, nhưng mỗi người đều cảm thấy mặt trăng chiếu sáng ở trước mặt mình. Bồ Tát chẳng động mà du khắp mười phương, giáo hoá chúng sinh, đồng với đạo lý mặt trăng tuy mỗi người mà di động. Bồ Tát Bát địa âm thanh cũng chẳng còn nữa, đường lời nói đã bậc. Tâm niệm cũng đã diệt, tâm hành xứ diệt. Tuy nhiên như vậy, nhưng Ngài giáo hoá chúng sinh, vẫn rộng nói pháp yếu. Ví như người ở trong sơn cốc hoang dã phát ra tiếng vang, thì khắp bốn phía sơn cốc lập tức phản ứng đồng vang ra âm thanh. Âm thanh tâm niệm của Bồ Tát, tuy nói đều “diệt”, nhưng sự diệt này chẳng dính mắc vào “âm thanh tâm niệm”.

Nếu có chúng sinh tâm hạ liệt Vì họ diễn nói hạnh Thanh Văn Nếu tâm lanh lợi thích Bích Chi Liên vì họ nói đạo trung thừa.

Giả sử có chúng sinh, họ chẳng phát khởi đại tâm, cũng chẳng có đại nguyện, thì tự nhiên chẳng có đại lực. Họ tu hành, nghe pháp, thường lấy nhỏ cho là đủ. Chỉ cầu chính mình, đây là tâm chí của người tiểu thừa, cho nên nói “tâm hạ liệt”. Gặp loại chúng sinh này, thì dùng pháp Thanh Văn thừa nói với họ - Khổ, tập, diệt, đạo, bốn diệu

để để giáo hoá họ. Nếu gặp người tâm trí thông minh, căn tánh lành lợi, họ hoan hỷ tu cảnh giới Bích Chi Phật, thì dùng pháp trung thừa mười hai nhân duyên nói với họ, khiến cho họ tu học.

**Nếu người từ bi thích lợi ích
Vì họ nói đạo Bồ Tát tu
Nếu người tâm trí huệ tối thắng
Liên bày pháp vô thượng của Phật.**

Nếu như gặp chúng sinh phát tâm đại từ bi, họ hoan hỷ việc làm lợi ích chúng sinh, thì đó là căn tánh của Bồ Tát thừa, bèn nói với họ đạo lý tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo. Nếu như gặp người căn tánh dũng mãnh lành lợi, có trí huệ hơn người một bậc, lại chỉ phát đại tâm, nguyện cầu Phật đạo, thì nói với họ đạo lý Phật thừa thành Phật thù thắng nhất.

**Ví như huyễn sư làm các việc
Đủ thứ hình tướng đều chẳng thật
Bồ Tát trí huệ cũng như vậy
Chỉ hiện tất cả lìa có không.**

Đây cũng giống như nhà huyễn thuật biểu diễn, tuy nhiên biến hoá ra sự vật trăm kỳ ngàn quái, để mê hoặc tai mắt con người. Kì thật, đều là giả, hư huyễn, chẳng có gì là chân thật. Bồ Tát dùng phương pháp phương tiện thiện xảo giáo hoá chúng sinh, cũng dùng một thứ trí huệ huyễn hoá, bất tất chấp trước vào sự vật. Tuy hiện ra rất nhiều tướng trạng, nhưng Ngài chưa từng chấp vào có tướng, không

tướng, chỉ xem là trắng nước Phật sự, hư huyền Phật pháp mà thôi. Bồ Tát hành sở vô sự, cảnh giới của Ngài là “Tức tất cả tướng, lià tất cả pháp”. Lià pháp hữu vi, cũng lià pháp vô vi, tất cả không chấp trước. Tại sao phàm phu không dễ trở thành Bồ Tát? Vì quá chấp tướng. Được người khen thì hoan hi vui mừng, khi bị người chê bai thì phiền não đau khổ. Suốt năm mãn tháng đều để mắt tới sự tốt xấu, thị phi, thành bại, có không. Bồ Tát thì vượt ra ngoài tất cả những sự hữu hình, quét sạch tất cả pháp, lià khỏi tất cả tướng, không có tướng ta, tướng người. Ta người đều như hư không, hư không thì không thể nắm lấy đặng, xả bỏ cũng chẳng đặng, không thể đắc được một thứ gì. Đòi người tại thế gian, đều xem mình là số một, tất cả những vật ngoài thân đều muốn chiếm làm của mình, lao nhọc suốt đời, phí hết tâm sức. Cuối cùng, chẳng phải bạn có, cũng chẳng phải tôi được, hai tay đều không, mang nghiệp đi châu Diêm Vương như bóng theo hình. Các vị cư sĩ hãy cẩn thận lời khuyên này! Đừng trầm mê trong mộng tưởng hồ đồ điên đảo nữa!

**Tiếng hay ngàn vạn thứ như vậy
Ca ngợi Phật rồi đứng im lặng
Giải Thoát Nguyệt nói nay chúng tịnh
Xin nói hành đạo của Cửu địa.**

Các vị Thiên nữ diễn tấu nhạc trời như ở trên vừa nói, có hàng ngàn vạn thứ âm thanh hay vang lên ở trong hư không. Các vị đó ca ngợi tán thán mười phương chư Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo. Khi diễn tấu kết thúc rồi, các vị Thiên Vương, Thiên tử, Thiên nữ chẳng rời khỏi, vẫn an

nhiên im lặng cung kính đứng tại chỗ. Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng: Hiện tại ở trong pháp hội, các đại chúng thanh tịnh đều hy vọng thỉnh cầu đại đức, tiếp tục diễn nói pháp môn Địa thứ chín, về phương pháp tướng trạng, sự tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng vô lượng trí như vậy, tư duy quán sát. Càng muốn cầu tịch tĩnh giải thoát thù thắng hơn, lại tu tập trí huệ Như Lai. Vào pháp bí mật của Như Lai, quán sát tánh đại trí không nghĩ bàn, tịnh các môn tam muội Đà la ni, đầy đủ đại thần thông. Vào thế giới khác nhau, tu lực vô úy pháp bất cộng. Theo chư Phật chuyển pháp luân, chẳng bỏ đại bi nguyện lực xưa, vào được Thiện huệ Địa thứ chín của Bồ Tát.

Khi Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt đại biểu chúng Bồ Tát và Thiên chúng ở trong pháp hội, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh cầu tiếp tục diễn nói pháp môn và tướng trạng tu hành Địa thứ chín rồi, thì lập tức Bồ Tát Kim Cang Tạng rất vui mừng gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, dùng trí huệ của Địa thứ tám Ngài tu được, chuyên tâm tư duy, quán sát kỹ càng, hy vọng được cảnh giới thù thắng hơn, tịch diệt hơn, giải thoát hơn. Do đó,

Ngài biết phải tiếp tục chuyên cần tu tập trí huệ của Phật, mới thâm nhập được môn bí mật không thể dùng ngôn ngữ tương truyền của chư Phật. Quán sát tính năng đại trí huệ không thể dùng để tư duy, không thể dùng lời để truyền, rất rộng lớn, tinh vi. Thanh tịnh tất cả, tổng trì pháp môn chánh định chánh thọ, đầy đủ vô lượng số thần thông rộng lớn. Đi đến các thứ thế giới khác nhau, tu học mười lực của Phật, bốn vô sở úy, cùng với mười tám pháp bất cộng của Phật. Thường hay theo mười phương chư Phật chuyển bánh xe pháp, luôn luôn không xả bỏ tâm đại bi, chưa từng quên sức đại nguyện thuở xưa đã phát ra. Chuyên cần tu học như vậy, thì sẽ tiến vào được Địa thứ chín - Thiện huệ địa của Bồ Tát.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ Thiện huệ địa này, biết như thật về: Pháp hành thiện, bất thiện, vô ký, pháp hành hữu lậu, vô lậu, pháp hành thế gian, xuất thế gian, pháp hành nghĩ bàn, không nghĩ bàn, pháp hành định, bất định, pháp hành Thanh Văn Độc Giác, pháp hành Bồ Tát hạnh, pháp hành Như Lai địa, pháp hành hữu vi, pháp hành vô vi.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tiến vào Thiện huệ Địa thứ chín, lúc đó Ngài chân chánh minh bạch thế nào là pháp hành thiện, thế nào là pháp hành bất thiện, thế nào là pháp hành vô ký.

Ý nghĩa vô ký là ở giữa không thiện không ác. Ngài cũng thật sự biết về pháp hành hữu lậu. Hữu lậu ví như một cái bình bể, đổ nước vào đều chảy ra ngoài hết. Phạm phu làm việc ác thì bị quả báo ác, sẽ lậu rớt xuống cõi địa ngục, súc sinh. Hạnh vô lậu là làm việc thiện hướng thượng, làm việc lợi ích đại chúng, chẳng có chút tập khí ác mao bệnh xấu nào. Sáu căn thanh tịnh, sẽ thấu hiểu được đạo lý không vô tướng. Ngài lại hiểu được pháp hành thế gian, cũng hiểu được pháp hành xuất thế gian. Pháp hành thế gian là hữu lậu, chẳng thanh tịnh, luôn luôn đến đi trong điên đảo tham sân si, đời đời kiếp kiếp bị che đậy lưu chuyển trong vô minh phiền não. Pháp hành xuất thế gian là vô lậu, vì đã thấy được đạo, ngược lại với tất cả pháp thế gian hữu lậu, vĩnh viễn sống ở trong cảnh giới thanh tịnh. Ngài lại biết pháp hành nghĩ bàn và không nghĩ bàn khác nhau. Sự khác giống nhau không nghĩ bàn của thế gian xuất thế gian, là dùng trí không phân biệt “tức thế xuất thế”, nghĩa là “tại trần xuất trần”. Lại biết được pháp hành tu định, nếu không tu hành theo chánh pháp thì không thể nào đắc được chánh định, không thể đắc được tịch tĩnh khinh an, dễ bị duyên cảnh giao động mà tán loạn. Ngài còn biết pháp hành Thanh Văn và pháp hành Độc Giác. Pháp hành Thanh Văn là bậc Thánh tiêu thừa – pháp tứ đế “khổ tập diệt đạo” mà tu chứng quả vị, đó là quả vị A la hán. Quả vị A la hán chia ra làm bốn giai đoạn:

- Sơ quả Tu đà hoàn, đoạn trừ tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Kiến hoặc tức là “thấy cảnh khởi tham ái”. Không bị cảnh chuyển thì đối cảnh chẳng khởi tham ái, tức là đoạn được kiến hoặc, đã đạt đến địa vị “Kiến đạo”.

- Giai đoạn thứ hai gọi là Tư đà hàm, đã đoạn dục giới tư hoặc sáu phẩm trước.

- Giai đoạn thứ ba gọi là A na hàm, đã đoạn dục giới tư hoặc ba phẩm sau, lúc này đã đạt đến tu đạo vị. Lại đoạn trừ được tam giới tám mươi một phẩm tư hoặc. Tư hoặc là “Mê lý khởi phân biệt”, đối với chân lý chẳng minh bạch, đối với tất cả sự vật chẳng minh bạch, đều phát sinh nghi hoặc, muốn biết thì phải đi tham khảo nghiên cứu suy gẫm, vẫn còn vô minh tà tư duy .v.v...

- Đối với tất cả mê hoặc tư lự, đến giai đoạn vô học vị này thì đều đã đoạn diệt, mà chúng được tứ quả, tên là A la hán, gọi là vô học vị.

Ba quả vị trước gọi là hữu học vị, vì còn có sở học. Đến tứ quả thì vô học, cho nên gọi là vô học vị. Lúc này hành giả lớn tiếng xưng lên “Ngã sinh dĩ tận, phạm hạnh dĩ lập, sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu”. Đây là quả vị cao nhất của bậc Thánh tiểu thừa tu đạo, do chiếu cứ vào bốn Thánh đế - Khổ, tập, diệt, đạo mà tu. Vì biết đời người có các thứ nhân khổ quả khổ, cho nên phát nguyện tu hành. Phát bốn hằng thệ nguyện: “Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”, đây tức là “khổ” đế. “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đây là độ “tập” đế. “Tập” là nhân của “khổ”, “khổ” là quả của “tập”, muốn trừ “khổ” thì phải đoạn “tập”. Đây vẫn còn đang nói về pháp thế gian. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, đây là độ “đạo” đế. “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”, là độ “diệt” đế. Muốn thành đạo nghiệp thì trước hết phải “diệt” trừ tất cả pháp nhiễm ô thế gian. “diệt” là nhân của pháp xuất thế gian, “đạo” là quả của pháp xuất thế gian. Thanh Văn thừa thì tu pháp tứ đế mà chứng quả.

Độc Giác thừa còn gọi là Bích Chi Phật thừa, còn gọi là trung thừa. Độc Giác thì y cứ vào pháp mười hai nhân duyên mà tu. Họ sống trong thâm sơn cùng cốc, biệt lập với thế gian.

“Xuân quán trăm hoa nở, thu ngắm lá vàng rơi”, nhờ đó mà giác ngộ đạo lý đời người tất cả đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Khi có Phật ra đời thì thấy Phật nghe pháp, chứng ngộ rồi gọi là Duyên Giác. Không có Phật ra đời là tự ngộ, gọi là Độc Giác, hoặc Bích Chi Phật. Vị Bồ Tát cứu độ này, cũng biết tu pháp hành Bồ Tát hạnh, Bồ Tát thì tu lục độ hoặc thập độ vạn hạnh, rộng lớn vô biên, hành giả đại hạnh đại nguyện đại lực, lấy sự cứu độ chúng sinh làm khổ được vui làm hạnh nghiệp chủ yếu, lấy tâm đại bi làm đầu, chỉ cầu trồng trọt, không hỏi thu hoạch. Ngài cũng minh bạch pháp hành của Phật tu hành, là phước huệ song tu, cho nên xưng là “Lưỡng Túc Tôn”. Phật thì phước huệ đầy đủ, được trời người đều tôn kính. Phật lợi ích tất cả chúng sinh, bình đẳng chẳng có sự khác biệt. Phật tự giác viên mãn, giác tha cùng khắp, đây tức là pháp hành của Như Lai địa. Pháp hành hữu vi thì có hình có tướng, vô thường, hữu lậu, nhiễm ô. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy”.

Lại nói rằng:

“Phàm hết thấy các tướng, đều là hư vọng”.

Pháp hành vô vi: Là xuất thế gian, không hình không tướng, thanh tịnh không nhiễm. Dù thứ pháp hành này, Bồ Tát cứu độ Ngài đều thấu rõ không sót thừa.

Bồ Tát này dùng trí huệ như vậy, biết chúng sinh như thật về: Tâm rùng rậm, phiền não rùng rậm, nghiệp rùng rậm, căn rùng rậm, hiểu rùng rậm, tánh rùng rậm, ưa muốn rùng rậm, tùy miên rùng rậm, thọ sinh rùng rậm, tập khí liên tục rùng rậm, ba tụ khác biệt rùng rậm.

Vị Bồ Tát Thiện huệ Địa thứ chín này, dùng trí huệ thù thắng tu chứng của Ngài, biết sự thật nhiều tâm chúng sinh giống như rùng rậm, lại còn khiến cho người phức tạp khó nắm bắt. Tục ngữ có câu rằng: “Tâm người không giống tựa như mặt họ”. Phiền não rùng rậm: Phiền não của con người nhiều không thể nào biết hết, cho nên gọi là rùng rậm. Dùng trí huệ của Phật phân tích ra có tám vạn bốn ngàn thứ, nên Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, dạy chúng sinh để chế phục phiền não của họ. Nghiệp rùng rậm: Chúng sinh làm gì cũng đều gọi là nghiệp. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp, cũng nhiều như rùng rậm. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác. Nhân quả không rõ, điên đảo luân chuyển, sinh sinh tử tử, đều do nghiệp sai khiến vậy. Căn rùng rậm: Căn là chỉ căn tánh khác nhau của chúng sinh, cũng giống như rùng rậm. Hiểu rùng rậm: Sự lý mà chúng sinh hiểu cũng đều khác nhau, cũng giống như rùng rậm. Tánh rùng rậm: Nghĩa là

nói tâm tánh chúng sinh khác nhau, cũng như rừng rậm. Cũng có thể nói là tánh năng và giống loại nhiều sự khác biệt. Ưa muốn rừng rậm: Do căn tánh chúng sinh khác nhau, cho nên ưa thích tự nhiên khác nhau, cho nên nói ưa muốn giống như rừng rậm. Tùy miên rừng rậm: Tùy miên là một thứ trong phiền não, tùy miên phiền não của chúng sinh cũng giống như rừng rậm. Thọ sinh rừng rậm: Thọ sinh là chỉ chúng sinh đầu thai kiếp khác. Chúng sinh thọ sinh là tùy theo nghiệp lực, làm nghiệp gì thì nghiệp dẫn dắt đến nơi đó thọ sinh. Phẩm loại của chúng sinh giống như rừng rậm, nơi thọ sinh đương nhiên nhiều cũng giống như rừng rậm. Tập khí liên tục rừng rậm: Muốn biết nhân đời trước, đời này mình đang thọ. Muốn biết quả đời sau, đời nay mình đang làm. Tập khí xấu đời trước nhiều, thì đời này tỳ khí lớn. Tập khí sẽ trở thành tập tánh, diên diên đảo đảo, thị phi chánh tà chẳng rõ. Việc chân chánh, lời chân chánh, thì nhiều người nghe chẳng vào, học chẳng được. Còn tà môn ngoại đạo thì học mau lắm, đó đều do tập khí đời trước sai khiến vậy. Chúng tử tập khí này rất khó đoạn sạch, cần phải liên tục, cho nên nói tập khí liên tục chẳng dứt như rừng rậm. Ba tụ khác biệt rừng rậm: Đây là chỉ tất cả chúng sinh mà nói, có thể chia ra ba thứ: Một thứ chúng sinh, có thể đắc được chánh định, nhất định chứng ngộ. Một thứ chúng sinh, sinh tánh tà ác, không thể đắc được tu chứng khai ngộ. Một thứ chúng sinh ở giữa cả hai, có thiện có ác. Có duyên gặp được thiện tri thức cũng có thể đắc được định khai ngộ, vô duyên chẳng gặp được thiện tri thức thì không thể đắc được chánh định khai ngộ. Chúng sinh như vậy cũng nhiều giống như rừng rậm.

Bồ Tát này biết đủ thứ tướng tâm chúng sinh như thật. Đó là: Tướng tạp khởi, tướng tốc chuyển, tướng hoại bất hoại, tướng không hình chất, tướng không bờ mé, tướng thanh tịnh, tướng dơ không dơ, tướng ràng buộc không ràng buộc, tướng huyễn làm ra, tướng tùy các cõi sinh. Trăm ngàn vạn ức như vậy cho đến vô lượng, đều biết như thật.

Bồ Tát Thiện huệ Địa thứ chín, Ngài biết tâm chúng sinh như thật, do bởi các tư tưởng khác nhau, biểu thị ra tướng trạng, nên có đủ thứ sự khác nhau. Như là tướng tạp khởi: Đó là tướng tám thức duyên cảnh, đồng thời sinh khởi rất nhiều ý niệm, nhất thời hiển ra sự biểu hiện bất định. Tướng tạp loạn trong tâm thất điên bát đảo, tạp loạn lung tung, vọng tưởng lẫn xấn, chẳng có chút quy cụ gì cả. Tướng tốc chuyển: Do vọng tưởng rất nhanh lại chuyển đến một thứ vọng tưởng khác, trong đầu óc đầy dẫy vọng tưởng, chuyển tới chuyển lui rất nhanh, chẳng có giây phút nào tạm ngừng. Tướng hoại bất hoại: Hoại tức là diệt, bất hoại là sinh, tức là tướng sinh diệt. Tướng không hình chất: Là chẳng có dạng hình thể. Là tướng đệ nhất nghĩa, nghĩa là tâm thân bất khả đắc, tâm thể lìa niệm. Tướng không bờ mé: Tức là tự tướng, thuận theo cảnh giới không bờ không mé, lấy cảnh khác nhau, tức là tâm dụng. Tướng thanh tịnh: Tức là diệt trừ tất cả phiền não nhiễm ô, khôi phục tự tánh thanh tịnh. Tướng dơ không dơ: Dơ là tùy duyên, có phiền

não, có nhiễm ô, chẳng thanh tịnh. Không dơ là bản tánh thanh tịnh, là tất cả tạp nhiễm, vọng tưởng, phiền não, tự giác Thánh trí, chân vọng. Tướng ràng buộc không ràng buộc: Ràng buộc là không tự do, tức là do phiền não trói buộc. Chẳng ràng buộc thì được giải thoát, xả lìa phiền não trói buộc chẳng thanh tịnh. Tướng huyễn làm ra: Huyễn là do thần thông biến hoá hiện ra, là một thứ huyễn trí, là một thứ tướng trạng tác ý hiện ra. Tướng tùy các cõi thọ sinh: Tùy theo nghiệp tạo ra, nghiệp tức là nhân, nghiệp có nghiệp lực, nó mang theo thức thứ tám đến nơi đáng được quả báo thì đi thọ sinh. Phạm phu thì theo nghiệp mà thọ sinh, Bồ Tát thì theo nguyện lực mà thọ sinh, vì cứu độ chúng sinh, mà thọ sinh trong sáu nẻo, tùy theo chúng sinh đáng được độ mà hiện các thứ tướng hình. Đủ thứ tướng trạng vừa nói ở trên, tuy nhiên có trăm ngàn vạn ức cho đến nhiều vô số vô lượng, nhưng Bồ Tát vẫn biết đúng như thật.

Lại biết đủ thứ các tướng phiền não. Đó là: Tướng lâu xa tùy hành, tướng vô biên dẫn khởi, tướng câu sanh chẳng bỏ, tướng miên khởi một nghĩa, tướng với tâm tương ưng không tương ưng, tướng tùy cõi thọ sinh mà trụ, tướng ba cõi khác biệt, tướng ái kiến si mạn lỗi lầm hoạn nạn như mũi tên cắm vào, tướng ba nghiệp nhân duyên chẳng dứt. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn, đều biết như thật.

Bồ Tát Thiện huệ Địa thứ chín, Ngài lại biết đủ thứ tướng phiền não của chúng sinh: Tất cả chúng sinh đều do phiền não ràng buộc, nên biểu hiện ra các thứ tướng trạng khác nhau, như tướng lâu xa tùy hành: Thứ nghiệp chướng phiền não này, là do từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đi theo con người ở trong sáu nẻo các cõi, chẳng màng bạn đi thọ sinh ở đâu, thì nó sẽ đến đó ràng buộc, không lìa khỏi. Nói về con người, rất nhiều người chẳng những không xả lìa phiền não, mà còn rất hoan hỷ phiền não, xem phiền não như thức ăn, thường phát sinh nóng giận. Tướng vô biên dẫn khởi: Phiền não vô biên, không bờ bến, vô lượng, vừa nhiều vừa rộng, tùy thời tùy lúc, chỉ một việc nhỏ thì dẫn đến phiền não, do đó đưa đến nhiều việc không như ý. Tướng câu sanh không bỏ: Thứ phiền não này với câu sinh mà ra, tức là với nghiệp cảm câu sanh cùng ra. Ví như, em bé vừa mới lọt lòng mẹ thì khóc oà lên, đây là biểu hiện của phiền não. Tướng miên khởi một nghĩa: “Miên” tức là tùy miên phiền não. “Khởi” là hiện hành. Hiện hành bị tham sân si ràng buộc. Hiện hành, chủng tử hoặc nghiệp là nhân duyên căn bản sinh khởi phiền não đồng dạng. Tướng với tâm tương ưng chẳng tương ưng: Tức là là hình tướng sở sinh phiền não hay tương ứng với tâm. Có lúc không thể gọi nổi giận, mà trong tâm chưa sinh phiền não, đây có nghĩa là tướng chẳng tương ưng biểu hiện bên ngoài với tâm. Tướng tùy cõi thọ sinh mà trụ: Tức là tùy theo nghiệp đã tạo, thiện ác khác nhau, cõi thọ sinh sẽ khác nhau, tùy theo quả báo tướng trạng phải thọ. Tướng ba cõi khác nhau: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, phiền não ba cõi này đều khác nhau. Tướng ái kiến si mạn lỗi lầm hoạn nạn như mũi tên cắm vào: “Ái” trói buộc phạm phu, do “ái”

ghét có hận. “Ái” biểu hiện ngoài mặt vui vẻ, nhưng ái lại có ái biệt ly khổ, có khổ thì có phiền não. Thế giới Ta Bà là vui ít khổ nhiều. “Kiến” tức là khổ, do “kiến” (thấy) nên khởi tham ái, mà thường kiến lại khởi phân tranh bất hoà, cho nên “ái, kiến” đều có phiền não. Do đây lại biến thành “si”, có tà kiến rồi, thì có lúc do tà kiến mà sinh “mạn, cống cao”. Bốn thứ tâm ý này giống như mũi tên nhọn, cắm sâu vào trong ruộng tâm con người, tạo ra đủ thứ tướng trạng lỗi lầm hoạn nạn. Tướng ba nghiệp nhân duyên chẳng dứt: Ba nghiệp là chỉ thân, miệng, ý mà nói. “Thân” nghiệp chẳng thanh tịnh, “miệng” nghiệp, “ý” nghiệp nhất định chẳng thanh tịnh. “Miệng” nghiệp chẳng thanh tịnh, thì “thân nghiệp ý nghiệp” cũng chẳng thanh tịnh. “Ý” nghiệp chẳng thanh tịnh, thì “thân nghiệp khẩu nghiệp” nhất định cũng chẳng thanh tịnh. Nếu ý nghiệp chẳng khởi nghiệp tham sân si, thì “thân” tuyệt đối không làm những việc giết hại, trộm cắp, tà dâm, “miệng” nghiệp cũng tuyệt đối không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ba nghiệp tạo nhân đều có quan hệ với nhau. Nếu ba nghiệp này vĩnh viễn chuyển động không ngừng, thì tạo ra nhiều tướng trạng khác nhau. Ở trên chỉ là nói sơ lược về các thứ tướng trạng, nếu nói tỉ mỉ thì e rằng có tám vạn bốn ngàn tướng nghiệp. Tuy nhiều, nhưng Bồ Tát Địa thứ chín vẫn biết rất rõ ràng.

Lại biết đủ thứ các tướng nghiệp. Đó là: Tướng thiện, bất thiện, vô ký. Tướng có biểu thị, không biểu thị. Tướng với tâm cùng sinh không lìa. Tướng nhân tự tánh

sát na hoại, mà thứ lớp tập quả không mất. Tướng có báo, không báo. Tướng thọ các báo đen tối. Tướng như ruộng vô lượng. Tướng phàm Thánh khác biệt. Tướng hiện thọ sinh, thọ hậu thọ. Tướng thừa, phi thừa, định, bất định. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết như thật.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài lại biết đủ thứ tướng trạng tất cả các nghiệp, như tướng thiện bất thiện vô ký: Hình tướng thiện, hình tướng bất thiện, tức là hình tướng tà ác. Tướng vô ký tức là ở giữa cả hai, chẳng thiện, cũng chẳng ác. Tướng có biểu thị thì có hình thể, tướng chẳng có biểu thị, thì chẳng có hình thể. Tướng với tâm cùng sinh không lìa: Nghiệp là do vô minh tạo thành, khởi hoặc, thọ báo, đều do nghiệp mà có. Vô minh với tâm cùng sinh, với sinh đều đến, chẳng dễ gì xả lìa nó được, do đó có tướng thiện ác cùng sinh chẳng lìa. Tướng nhân tự tánh sát na hoại, mà thứ lớp tập quả không mất: Tự tánh tạo nghiệp, trong khoảng sát na giống như hoại, mà giống nghiệp tồn tại, nó vẫn theo “duyên”, có thứ lớp, tập tụ thành một thứ quả báo, không thể mất đi sự thọ báo. Tướng có báo, không báo: Có nghiệp nặng phải thọ quả báo, như làm việc thiện rồi, lại có thể tiêu trừ những nghiệp ác, cho nên lại có quả báo không thọ. Tướng thọ các báo đen tối: Đen tối là chỉ địa ngục, hoặc là cõi ác, hoặc trong cõi súc sinh, ngạ quỷ. Thọ đủ thứ tội báo trong đường đen tối, vì tạo nghiệp quá nhiều, thứ tướng này nhất định xấu ác đen tối phi thường. Tướng như ruộng vô lượng: Chúng sinh tạo nghiệp, hình thành tướng

nhiều giống như ruộng lưới, cũng nhiều sự khác nhau. Tướng phàm Thánh khác biệt: Nghiệp báo của phàm phu và Thánh nhân chẳng giống nhau, hiện ra tướng khác nhau. Tướng hiện thọ sinh, thọ hậu thọ: Bồ Tát biết đủ thứ tướng chúng sinh đời hiện tại thọ quả báo, hoặc là đời sau thọ quả báo, hoặc đời sau thọ quả báo. “Thừa” là tướng đại thừa tiểu thừa. “Phi thừa” là tướng địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A tu la. “Định” là tướng của tất cả những người tu hành. “Bất định” là tướng của những người không tu hành. Vô lượng vô biên đủ thứ tướng ở trên, hiện tại chỉ lược nói một ít, nếu nói tỉ mỉ thì có tám vạn bốn ngàn tướng như vậy. Bồ Tát Địa thứ chín Ngài đều biết được nguồn gốc của những tướng đó.

Lại biết tướng căn mềm trung thẳng. Tướng thuở trước thuở sau khác biệt, chẳng khác biệt. Tướng thượng trung hạ. Tướng phiền não đều sinh không lìa nhau. Tướng thừa, phi thừa, định, bất định. Tướng thuận thực điều nhu. Tướng tùy lưới căn nhẹ chuyển thành hoại. Tướng tăng thượng không thể hoại. Tướng thối chuyển bất thối chuyển khác biệt. Tướng xa tùy cùng sinh bất đồng. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết như thật.

Bồ Tát Cứu địa lại có thể biết các căn của chúng sinh, có sự cấu sanh khác biệt, có căn tánh thông minh, có hạ liệt - mềm tức là hạ liệt. Có trung đẳng bình thường, chẳng tốt chẳng xấu. Đều tùy căn tánh mà hiện tướng. Tướng thuở trước là tướng đời quá khứ. Tướng thuở sau là tướng đời vị lai. Có tướng bất đồng, cũng chẳng có tướng bất đồng. "Thượng" là thượng đẳng. "Trung" là trung đẳng, chẳng tốt cũng chẳng xấu. Thứ tướng này chiếm hết bảy mươi lăm phần trăm trong chúng sinh, là tướng nhiều nhất bình thường phổ thông. "Hạ" là hạ liệt, thường thường có nhiều người nắm căn không đủ, những chúng sinh này trí năng cũng rất thấp. Tướng phiền não cấu sanh chẳng lìa nhau : Vô minh phiền não từ trước mang đến, động một cái liền nóng giận, loại chúng sinh này nhất định sinh tánh hung bạo tàn nhẫn, khiến cho mọi người không dám gần gũi. "Thừa" là đại thừa, tức là tướng định. "Phi thừa" là bất thực, tức cũng là tướng bất định. "Thế gian" là phi thừa, bất định, nhưng có thể giáo hoá khiến cho vào Phật đạo. Tướng thuần thực điều nhu : Tức là tướng định hoà mục từ ái, khiến cho mọi người có thể gần gũi. Tướng tùy lưới căn nhẹ chuyển thành hoại : Lưới căn nghĩa là nói "lục nhập" triển chuyển ràng buộc với nhau, không được giải thoát, do đó theo sự ràng buộc này trầm luân biên đời, sinh trụ chẳng lâu, cho nên nói "chuyển thành tướng hoại". Tướng tăng thượng không thể hoại : Đây là chỉ phàm phu, hoặc hàng nhị thừa, họ có thể trừ diệt chướng, cầu tu hành tiến về trước, nên nói là tăng thượng, hay tăng thượng thì không thể hướng về hoại, đây là tướng tốt. Tướng thối bất thối khác biệt : Đây là chỉ tịnh nghiệp của Bồ Tát mà nói. Thối

là thối chuyển, chẳng tiến bộ tức là thối tâm. Bất thối tức là bất thối bồ đề tâm. Có ba thứ bất thối :

1. Vị bất thối : Không thối lùi về hàng nhị thừa.
2. Hạnh bất thối : Pháp tu hành bất thối.
3. Niệm bất thối : Chánh niệm không thối chuyển.

Tướng cả hai bất đồng. Tướng xa tùy cùng sinh bất đồng : Xa tùy là nói tướng từ vô thủy đến nay tùy nghiệp cùng sinh bất đồng. Vì thâm nhập, cho nên gọi xa tùy. Những tướng ở trên, chỉ lược nói, nếu nói tỉ mỉ thì vô tận, có tám vạn bốn ngàn tướng. Tuy nhiên vô tận, nhưng Bồ Tát vẫn biết như thật căn tướng của mỗi chúng sinh.

Lại biết các sự hiểu biết hạ trung thượng, các tánh hạ trung thượng, sự ưa muốn hạ trung thượng. Điều lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn.

Bồ Tát lại biết tướng trạng khác nhau về : Căn, hiểu, muốn, ba thứ, hạ, trung, thượng. Ba thứ tướng này là thuận theo sự phát triển. Y theo căn sinh hiểu, y theo hiểu thì thành tánh, y theo tánh thì khởi ham muốn, thấy đều tương tự gọi là tướng thuận. Nghĩa lý tướng tham, gọi là thuận nhập. Những thứ này chỉ là nói đại khái, nếu nói tỉ mỉ thì cũng có tám vạn bốn ngàn.

Lại biết các tùy miên đủ thứ tướng. Đó là : Tướng cùng sinh với thâm tâm. Tướng cùng sinh với tâm. Tướng tâm tương ưng, chẳng tương ưng khác biệt. Tướng lâu xa

tùy hành. Tướng vô thủy không ra khỏi. Tướng trái với tất cả thiên định giải thoát tam muội Tam ma bạt đề thần thông. Tướng tam giới tương tục thọ sinh trôi buộc. Tướng khiến cho vô biên tâm tương tục hiện khởi. Tướng mở cửa các nơi. Tướng kiên thật khó trị. Tướng địa xứ thành tựu, không thành tựu. Tướng chỉ dùng Thánh đạo nhờ được sự khổ.

Bồ Tát lại biết đủ thứ tướng tùy miên phiền não, như tướng với tâm tâm cùng sinh – tâm tâm là nói tướng tùy miên đi theo từ vô thủy đến nay, phiền não rất vi tế khó quán sát, đến Thập địa vẫn chưa dứt hết. Tướng với tâm cùng sinh : Đây là chỉ tâm ý sáu thức phân biệt sự vật, là do sự vật hiện tiền mà sinh khởi. Tướng tâm tương ưng bất tương ưng khác biệt : Đây là y tam giới để nói, tương ưng là đồng giới nội tương ưng, bất tương ưng là bất đồng một giới khác tương ưng. Bất quá có lúc tại đồng giới nội tùy theo cảnh giới hiện tiền, cũng bất tương ưng. Tướng lâu xa tùy hành : Là nói lâu xa kiếp đến nay đều là tùy hành, thậm chí trên đến Hữu Đỉnh, hoặc nói hệ tùy đến tướng Cửu địa. Tướng vô thủy không ra khỏi : Đây là nói nghiệp vô thủy đến nay, do chẳng có văn tư tu, nên chẳng có trí huệ sinh khởi, tùy miên oán tặc làm liều, mà chúng sinh không thể thoát khỏi phiền não này. Tướng trái với tất cả thiên định giải thoát tam muội Tam ma bạt đề : Vì chúng sinh chẳng biết tu hành, không rõ chân lý, không thể diệt trừ tâm ái

kiến, chẳng đắc được tam muội thiên định và giải thoát, cũng chẳng minh bạch phương pháp tu học chỉ quán, tất cả đều trái với chánh pháp, mà thuận với phiền não. Tướng tam giới tương tục thọ sinh trôi buộc : Ở trong tam giới không dứt thọ sinh, ở đâu cũng bị vô minh phiền não trôi buộc. Tướng vô biên tâm tương tục hiện khởi : Vọng tưởng không bờ không mé, ở trong tâm ý đây khởi kia lặng không ngừng, khiến cho hiện ra tướng hoảng hốt bất an. Tướng khai mở các xứ môn : Là mở mười hai xứ, căn thức hai thứ đồng sinh tác dụng, cho nên nói các môn. Tướng kiên thật khó trị : Kiên thật là chỉ tham sân si ba thứ độc hại, thâm nhập vào không dễ gì trừ diệt, cho nên nói nó kiên thật khó trị. Tướng địa xứ thành tựu, chẳng thành tựu : Tức là nói ở tại các địa có thể thành tựu tướng quả vị các địa, hoặc không thể thành tựu tướng quả vị các địa. Tướng chỉ có y Thánh đạo tu hành của Phật nói, mới có thể nhỏ được tướng tất cả rễ khổ.

**Lại biết tướng đủ thứ thọ sinh. Đó là :
Tướng tùy nghiệp thọ sinh. Tướng sáu cõi khác biệt. Tướng hữu sắc vô sắc khác biệt. Tướng hữu tướng vô tướng khác biệt. Tướng nghiệp làm ruộng, nước ái thấm nhuần, tối vô minh che, thức là hạt giống, sinh mầm đời sau. Tướng danh sắc đều sinh không lìa nhau. Tướng si ái mong cầu nói thân sau. Tướng muốn thọ muốn sinh**

vô thủy ưa chấp. Tướng tham cầu hy vọng rằng thoát tam giới.

Bồ Tát Cửu địa lại biết đủ thứ tướng chúng sinh thọ sinh : Đó là tướng khác nhau do chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, đều khác nhau, thọ báo cũng khác nhau, tùy theo nghiệp họ đã tạo mà thọ sinh thọ báo. Tướng sáu cõi khác biệt : Sáu cõi là sáu pháp giới - người có pháp giới của người, trời có pháp giới của trời, địa ngục có pháp giới của địa ngục, ngạ quỷ có pháp giới của ngạ quỷ, súc sinh bao quát phi cầm thú trùng, cũng có pháp giới của chúng, A tu la có pháp giới của A tu la, nhưng căn tánh của A tu la hung tàn thích đấu tranh, ở trong mỗi pháp giới đều có căn tánh chúng sinh này, cho nên phàm là người hay là súc sinh mà có căn tánh đấu tranh, đều gọi là A tu la. Chúng sinh trong sáu cõi, đều có tướng trạng khác nhau. Tướng trạng của chúng sinh cõi sắc giới và vô sắc giới cũng rất nhiều sự khác biệt. Tướng của chúng sinh có tướng và chúng sinh không tướng cũng có sự khác biệt, và chúng sinh phi hữu tướng phi vô tướng cũng có đủ thứ sự khác nhau. Sinh tướng đủ thứ sự khác nhau như ở trên, đều căn cứ vào nghiệp nhân của họ, cho nên nói nghiệp giống như một miếng ruộng đất, si ái thì giống như nước thấm nhuận miếng ruộng đất này. Câu sinh vô minh thọ vô thủy đến nay che đậy, thức a lại da hàm chứa tất cả là hạt giống, những nhân duyên này hợp với nhau thì sinh khởi mầm thân sau. Có danh sắc rồi thì không thể lìa khỏi vô minh câu sanh, trở thành một tướng trạng cụ thể. Lại có sự vô minh ngu si sinh ra ái, hy vọng đắc được tướng vĩnh viễn tương tục thành thân sau. Nghĩ lại có đời sau, thọ sinh

không ngừng, chấp trước tướng tham ái vô thủy đến nay. Vọng tưởng ra khỏi tam giới mà vẫn tham cầu tướng dục giới.

**Lại biết đủ thứ tướng tập khí. Đó là :
Tướng tu hành chẳng tu hành khác biệt.
Tướng tùy cõi huân tập. Tướng tùy chúng
sinh hạnh huân tập. Tướng tùy nghiệp
phiền não huân tập. Tướng thiện bất thiện
vô ký huân tập. Tướng tùy nhập thân sau
huân tập. Tướng thứ lớp huân tập. Tướng
chẳng đoạn phiền não viển hành không bỏ
huân tập. Tướng thật chẳng thật huân tập.
Tướng thấy nghe gần gũi Thanh Văn
Duyên Giác Bồ Tát Như Lai huân tập.**

Bồ Tát Địa thứ chín lại biết đủ thứ hình tướng tập khí biểu hiện của chúng sinh. Tập là huân tập, khí là khí chất. Tập khí vốn không hình không tướng, nhưng biểu hiện ra đủ thứ tướng trạng trên sự tướng. Ý nghĩa huân tập là, giống như lấy miếng vải trắng để ở chỗ có khói, một lát sau thì miếng vải trắng biến thành màu vàng, mà còn có mùi khói. Màu vàng là do huân tập, lưu lại vị đạo, tức là khí chất. Cho nên nói tập khí là do huân nhiễm mà ra, tập khí sâu dày là do thời gian huân tập lâu dài. Tự tánh của con người vốn sáng lặng, thanh tịnh, vì đời đời kiếp kiếp, do vô minh bất giác sinh ra ba thứ tướng vi tế - Nghiệp tướng, hiện tướng, chuyển tướng, ba thứ tướng này hiện ra,

thì trở thành tướng trạng tập khí. Vì bị vô minh hiện ra, tức là tập khí ô nhiễm, chẳng thanh tịnh. Ví dụ như đời này, trẻ con học tập đi đứng, nói năng, mặc đồ .v.v... khi lớn lên học về lễ nghi, đi học, kỹ thuật .v.v... đều phải trải qua học từng chút từng chút, mới có thể tiến bộ thuần thực. Bồ Tát biết tập khí của chúng sinh là do huân tập mà ra, ví như : Người tu hành có sự biểu hiện tập khí tu hành, người chẳng tu hành có sự biểu hiện tập khí chẳng tu hành, đó đều do duyên trong đời quá khứ huân tập, cho nên biểu hiện tướng trạng khác nhau. Chúng sinh trong sáu cõi, cũng tùy sự thọ sinh trong đó sinh hoạt tập quán, huân tập năm này tháng nọ, mà biểu hiện ra tướng tập khí khác nhau trong mỗi cõi. "Tùy chúng sinh" là bao quát chúng sinh chín pháp giới. Trừ sáu cõi tướng tập khí chúng sinh ở trên ra không nói, hiện tại chỉ nói tướng huân tập cõi Bồ Tát trong ba pháp giới. Bồ Tát thì hoan hỷ tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, các Ngài nguyện làm tự liễu hán, đó đều là do tập tánh của mỗi người khác nhau. Tướng tùy nghiệp phiền não huân tập : Tùy theo nghiệp tạo ra, đắc được báo đáng thọ, ác nghiệp ác báo, phiền não nhất định theo ràng buộc, suốt đời hiện tướng trong phiền não. Thiện là tập khí tốt, bất thiện là tập khí xấu, vô ký là tập khí không tốt cũng không xấu. Tướng thứ lớp huân tập : Tùy theo sự trồng nhân, mà kết quả đáng được, có đời này thì có đời sau; đời này huân tập tập khí nặng, thì đời sau tập khí nhất định sẽ nặng. Tướng thứ lớp huân tập : Y theo thứ tự, tướng huân tập có gần có mé. Tướng chẳng đoạn phiền não viển hành không bỏ huân tập : Phiền não chẳng dễ gì đoạn trừ. Viển hành là nói khiến cho bạn tu hạnh vô lậu, tướng huân tập phiền não vẫn còn đi theo bạn,

không chịu lìa khỏi bạn. Tướng thật chẳng thật huân tập : Thật là chân thật, tu Bồ Tát đạo, cầu trí huệ chân thật Vô Thượng Chánh Giác. Chẳng thật là hiện ra tướng huân tập chẳng chân thật. Tướng thấy nghe gần gũi Thanh Văn Độc Giác Bồ Tát Như Lai huân tập : Thấy nghe là nói phải có chánh kiến, nghe chánh pháp, không gần nhị thừa và ngoại đạo, dùng sự huân tập làm hạt giống. Tùy theo hạt giống huân tập muốn gần gũi Thanh Văn thừa, Bồ Tát thừa, hoặc Phật thừa, đều tùy theo tướng trạng của sự huân tập.

Lại biết tướng chánh định, tà định, bất định của chúng sinh. Đó là : Tướng chánh kiến chánh định. Tướng tà kiến tà định. Tướng cả hai bất định. Tướng ngũ nghịch tà định. Tướng năm căn chánh định. Tướng cả hai bất định. Tướng bát tà tà định. Tướng chánh tánh chánh định. Tướng càng không làm cả hai lìa bất định. Tướng sâu chấp tà pháp tà định. Tướng tập hành Thánh đạo chánh định. Tướng cả hai xả bất định.

Bồ Tát Địa thứ chín lại biết phải chăng chúng sinh đắc được tướng chánh định, phải chăng nhập vào tà định, hay là chưa đắc chánh định, cũng chưa nhập vào tà định. Chúng sinh có tướng chánh định chánh kiến. Nhập vào tà định tà kiến. Nhị câu tức là không chánh huệ lựa chọn, lại

không bát vô nhân quả, vừa tốt vừa xấu, tướng cả hai đều chẳng phải. Tướng ngũ nghịch tà định : Ngũ nghịch là :

1. Giết cha.
2. Giết mẹ.
3. Giết A la hán.
4. Phá hoại hợp Tăng
5. Làm thân Phật chảy máu.

Tướng tà định này. Như Đề Bà Đạt Đa tức là tướng tà định. Tướng năm căn chánh định : Năm căn là : Tin, tấn, niệm, định, huệ. Có năm căn này mới đắc được tướng chánh định. Tướng nhị câu bất định : Cả hai tướng chánh tà không thể phân biệt rõ ràng. Tướng bát định tà định : Bát tà tức là ngược lại với bát chánh. Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Tướng chánh tánh chánh định : Tức là tướng tánh tình chánh đáng và chánh quyết. Tướng càng không làm cả hai lìa bất định : Tướng bất định cả hai đều không lìa. Tướng chấp sâu tà pháp tà định : Tướng tà giáo tà pháp tà định chấp trước thâm sâu của ngoại đạo. Tướng tập hành Thánh đạo chánh định : Tướng tu tập chánh đạo chánh định của Thánh nhân tu. Tướng cả hai xả bất định : Tướng cả hai là chỉ tà pháp tà định với chánh pháp chánh định của Thánh đạo. Cả hai đều xả được, nhưng vẫn là bất định. Ở trên là lược nói đủ thứ tướng, đều là tập khí huân tập hình thành trải qua nhiều kiếp của chúng sinh, mà hiển hiện ra tướng.

Phật tử ! Bồ Tát tùy thuận trí huệ như vậy, gọi là trụ bậc Thiện Huệ địa. Trụ địa này rồi, biết rõ các việc làm khác biệt của

chúng sinh, để giáo hoá điều phục, khiến cho họ được giải thoát.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài tùy thuận đủ thứ trí huệ vô thượng như đã nói ở trên, quán sát chúng sinh, suy gẫm chúng sinh có đủ thứ phiền não, và các thứ tướng trạng tập khí khác biệt, biết rõ như thật, cho nên gọi là trụ bậc Thiện Huệ địa. Bồ Tát đã trụ bậc Địa thứ chín này rồi, Ngài thấu rõ thông đạt được những việc làm của tất cả chúng sinh, và tướng trạng khác biệt, cùng với nguồn gốc phiền não tập khí, Ngài bèn dùng pháp môn phương tiện khéo léo, giáo hoá hết thảy chúng sinh, điều phục hết thảy chúng sinh cương cứng, khiến cho họ đều được giải thoát, đắc được thân tâm bình an tự tại.

Phật tử ! Bồ Tát này khéo diễn nói pháp Thanh Văn thừa, pháp Độc Giác thừa, pháp Bồ Tát thừa, pháp Như Lai thừa. Vì tất cả hành xử tùy trì huệ hành, hay tùy theo căn tánh ham muốn hiểu biết của chúng sinh, sở hành có khác, các tụ khác biệt. Cũng tùy thọ sinh phiền não miên ràng buộc các nghiệp tập khí mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ tin hiểu, tăng trưởng trí huệ, theo thừa của họ mà được giải thoát.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Địa thứ chín, vì đã chứng được bốn trí vô ngại biện, đối với sự diễn thuyết xiển dương Phật pháp các thừa, đặc biệt đều thành tựu. Hay khéo léo diễn nói vô ngại pháp môn Thanh Văn thừa của bậc Thánh tu hành. Lại khéo diễn nói pháp môn Độc Giác thừa của bậc Thánh tu học. Lại khéo diễn nói pháp môn tu hành của Bồ Tát thừa. Ngài cũng có thể diễn nói pháp môn tu học Phật đạo viên mãn thành Phật quả. Pháp môn tất cả thừa và tất cả mọi người tu hành, đều biết rõ như thật. Bồ Tát dùng trí huệ của Ngài chứng được, quán sát, suy gẫm đủ thứ căn tánh thiện ác của chúng sinh - độn căn, lợi căn, tánh thiện, tánh ác. Chúng sinh đều có sự ham muốn hiểu biết khác nhau - muốn cái gì ? Hoan hỉ cái gì ? Biết cái gì ? Trình độ hiểu biết thế nào ? Căn tánh ham muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh khác biệt đặc thù, nhưng Bồ Tát tùy theo trí huệ tu chứng, đều biết rõ biểu hiện khác nhau của chúng sinh trong các cõi. Có chúng sinh thường ở trong sáu nẻo, có chúng sinh lại ở trong bốn cõi; tuy là như vậy, Bồ Tát tùy theo nguyện lực của Ngài, theo chúng sinh đi thọ sanh. Ngài cũng thị hiện phiền não, tùy miên phiền não trời buộc, đủ thứ nghiệp, đủ thứ biểu hiện tập khí. Bồ Tát căn cứ những thứ thống khổ này của chúng sinh, nhập thân vào trong chúng sinh, thọ thống khổ như nhau. Dùng bốn pháp nhiếp, rộng vì họ tuyên nói đủ thứ Phật pháp thượng diệu. Chỗ Bồ Tát khác với phàm phu, là Bồ Tát ở nơi cảnh giới, mà không chấp vào cảnh giới, không mê nơi sự tướng. Tức sự hành sự, thấy cảnh giới liền minh bạch cảnh giới. Thuyết pháp với chúng sinh khéo cơ, khiến cho chúng sinh đều sinh ra tâm tin, minh bạch hiểu rõ tiếp thọ chánh pháp.

Khai mở cửa trí huệ cho chúng sinh, khiến cho tăng trưởng trí huệ, còn khiến cho mỗi loài chúng sinh, đều ở trong pháp môn tu học của họ đắc được giải thoát.

Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc Thiện huệ địa này, làm đại pháp sư, đủ hạnh pháp sư, khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Dùng trí vô lượng khéo léo, khởi bốn biện vô ngại. Dùng lời lẽ Bồ Tát mà diễn nói pháp. Bồ Tát này thường chuyển theo bốn trí vô ngại, không tạm xả lìa. Những gì là bốn ? Đó là : Pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí, từ vô ngại trí, lạc thuyết vô ngại trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ ở quả vị Thiện huệ địa, thường làm đại pháp sư, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Vì Ngài đã thành tựu vô thượng trí huệ. Sức trí huệ khiến cho khẩu nghiệp thanh tịnh, mới có thể diễn nói diệu pháp thông đạt vô ngại, mà còn đầy đủ oai nghi, tế hạnh của pháp sư. Làm đại pháp sư phải đầy đủ mười đức hạnh :

1. Khéo biết nghĩa của pháp.
2. Hay rộng tuyên nói.
3. Trong chúng không sợ.
4. Vô ngại biện tài.
5. Phương tiện khéo nói.
6. Pháp tùy pháp hành.
7. Oai nghi đầy đủ.

8. Dũng mãnh tinh tấn.
9. Thân tâm không mệt.
10. Thành tựu sức nhẫn.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài đều đầy đủ mười đức tánh này, nên Ngài làm đại pháp sư. Ngài lại khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai nói. Nghĩa là nói Ngài khéo hay bố thí, khéo giữ giới, khéo nhẫn nhục, khéo tinh tấn, khéo thiền định, khéo tu tập Bát Nhã, rộng tu lục độ, mà còn thiết thực hành trì.

Xưa kia có vị phu nhân Mạt Lợi, bà ta một đời chuyên hành bố thí, giữ gìn giới hạnh. Đem hết thầy tiền tài châu báu bố thí cho chúng sinh, chưa từng hối tiếc, đối với người thọ nhận thầy đều đối đãi bình đẳng, tư hào chẳng có tâm phân biệt. Về phương diện giới hạnh, ba nghiệp thanh tịnh chẳng có tỳ vết. Song, lúc lâm chung, hốt nhiên sinh ra chút tâm sân hận. Do một niệm sân hận, liền bị đọa lạc, tái sinh làm con bò cạp, loài này rất độc. Thọ sinh con bò cạp được bảy ngày thì chết. Sau khi chết được sinh về cõi trời hưởng phước.

Các vị ! Nhờ bà ta một đời làm công đức bố thí, trì giới, nhưng lúc lâm chung khởi lên một niệm sân, mà bị đọa vào súc sinh làm trùng độc, vả lại do một đời làm nghiệp thiện, nên được sinh về cõi trời. Do đó, có thể thấy, làm người, nhất là người tu đạo, thời khắc đều phải chiếu cố giữ gìn tâm ý của mình, đừng có sân hận, đừng tùy tiện sinh tâm sân hận. Vì tâm sân hận tức là độc, cho nên phạm là người tâm sân hận nặng, khi chết đi thì đọa làm thân rắn, thân bò cạp, thân ong độc, hoặc làm trăn độc, những thứ súc sinh này đều có độc, nghiệp báo rất nguy hiểm đáng sợ. Tu hành thì phải sửa đổi tâm tham, tâm sân, tâm si, khiến

cho trở thành tâm từ bi bình đẳng rộng lớn, đối với bất cứ người nào đều phải hoà bình từ ái, chẳng có sự nóng giận. Người xưa có nói:

“Hành hữu bất đắc
Phản cầu chư kỳ”.

Nghĩa là làm việc không thuận lợi, cũng phải phản tỉnh kiểm tra lại lỗi lầm của mình. Mặt xấu nhất của người tu hành là có lòng sân hận lớn, chuyên nói chuyện xấu người khác, chỉ khen mình. Lúc nào cũng phải có tâm từ bi, tâm hi xả, tùy thời xa lìa tâm tham sân si, đó tức là giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là pháp tạng Như Lai, ở trong pháp tạng Như Lai sung mãn trí huệ quang minh, người tu đạo bất cứ đối nội đối ngoại, đối với người bất cứ già trẻ lớn nhỏ, đều phải có tâm từ bi hỷ xả, thì tự nhiên sẽ có cảm ứng. Như có người hay dùng tay trị bệnh, không phải là tay của họ có thể chữa bệnh, mà là tâm thành của họ có lòng từ bi hỷ xả ái hộ người, chân tâm trợ giúp người, cho nên dùng tay để tượng trưng. Trong Kinh Hoa Nghiêm có một bài kệ rằng:

“Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thấy do tâm tạo”.

Hiện tại chúng ta cũng có thể nói như vậy:

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả tay ba đời
Hãy quán tánh pháp giới

Hết thầy do tâm tạo”.

Cho nên người mà có thần thông, thì tay của họ có con mắt, có thể chữa bệnh. Nếu như chẳng có tâm từ bi hỷ xả, tâm địa bất thiện, đối với người không tốt, thì dù có thần thông, tay cũng không thể linh nghiệm, sẽ chẳng có cảm ứng gì hết. Người chẳng có tâm ích kỷ lợi mình, tùy thời hành Bồ Tát đạo, không cần người đối với mình tốt. Chúng ta chỉ cần đối với người cho thật tốt, đừng hỏi người ta đối với mình như thế nào, cho nên cổ nhân có nói: “Thi ân bất cầu báo”. Những biểu hiện đó đều là giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài đầy đủ đức tánh của đại pháp sư, lại khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai, cho nên Ngài hay dùng đủ thứ vô lượng trí huệ phương tiện khéo léo, mà sinh khởi bốn thứ biện tài thông đạt vô ngại, diễn nói pháp môn của chư Phật nói, viên dung vô ngại. Ngài dùng bốn tâm vô lượng, dùng trí huệ bốn vô ngại biện tài và bốn pháp nhiếp khéo léo của Bồ Tát, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp của chư Phật, khiến cho chúng sinh nghe đắc được sự mát mẻ, xả lìa phiền não sinh tâm hoan hỉ. Đây tức là tâm từ bi và diệu dụng của bốn vô ngại trí biện tài.

Bồ Tát Thiện huệ địa, Ngài luôn luôn tùy thuận bốn trí huệ vô ngại, linh hoạt vận dụng diễn nói các pháp, vì giáo hoá chúng sinh, quán cơ nhiếp thọ. Những gì là bốn trí huệ vô ngại ? Đó là:

1. Pháp vô ngại trí: Phật pháp đều viên dung vô ngại, Phật Phật đạo đồng, pháp pháp vô ngại. Một pháp hay sinh vô lượng pháp, vô lượng pháp không lìa một pháp. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một nhiều không hai, một nhiều vô ngại. Minh bạch được đạo lý này sẽ sinh khởi trí huệ,

vận dụng trí huệ này để diễn nói pháp của chư Phật đã nói, tức là pháp vô ngại trí.

2. Nghĩa vô ngại trí: Đối với chúng sinh xiển dương tám vạn bốn ngàn pháp môn, nghĩa lý đều viên dung quán thông với nhau. Nghĩa lý cũng là một nghĩa sinh vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa quy về một nghĩa, một nhiều vô ngại, nên gọi là “pháp môn không hai”. Trí huệ này gọi là nghĩa vô ngại trí.

3. Từ vô ngại trí: Từ tức là dùng ngôn ngữ biểu đạt sự lý, khiến cho người nghe được minh bạch. Nếu nói rõ sự lý Phật pháp được rõ ràng, viên dung vô ngại, khế hợp với căn tánh hiểu biết của chúng sinh, thì tự nhiên khiến cho người sinh khởi tâm tin. Thứ lời lẽ này, khiến cho người tâm vui vẻ thành phục, vĩnh viễn không nhàm mỏi, đây tức là từ vô ngại trí.

4. Lạc thuyết vô ngại trí: Lạc thuyết là hoan hỉ nói, khéo nói, nguyện ý nói, tự động nói. Có những người không hoan hỉ nói, biết mà không muốn nói với người, ba lần thỉnh cầu mới nói. Trong Kinh Hoa Nghiêm có vị Thắng Huệ Bồ Tát nói:

“Phật pháp không người nói
Chỉ huệ không hiểu được”.

Tự mình minh bạch Phật pháp rồi, nếu bạn không thích nói với người khác, thì người sơ cơ học Phật pháp, làm sao mà hiểu được ? Cho nên, phải có lạc thuyết tam muội, tức là thời khắc đều nói, ngày đêm đều nói, năm tháng đều nói, vĩnh viễn đều lạc thuyết không nhàm. Như ở Chùa Kim Sơn ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp, tức là biểu hiện lạc thuyết vô ngại. Lạc thuyết vô ngại, nhất định

phải đầy đủ trí huệ ba thứ pháp vô ngại ở trên, nghĩa vô ngại, từ vô ngại, mới có thể có lạc thuyết vô ngại trí huệ biện tài.

Bồ Tát này dùng pháp vô ngại trí, biết tự tướng của các pháp. Nghĩa vô ngại trí, biết biệt tướng của các pháp. Từ vô ngại trí, nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí, nói không dứt tận.

Bồ Tát Địa thứ chín khéo vận dụng trí huệ, cho nên trí huệ càng dùng càng tăng trưởng. Ngài siêng năng tu học pháp môn của chư Phật nói, cho nên trí huệ của Ngài ngày càng thù thắng. Ngài khéo suy gẫm quán sát tự tánh (tự tướng) của các pháp, cho nên trí huệ quang của Ngài chiếu khắp chúng sinh. Ngài thích đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương để nghe pháp, do đó trí huệ của Ngài thông đạt vô biên. Lại dùng bốn vô ngại trí để hình dung Ngài, thuyết minh trí huệ thông đạt vô ngại, biện tài vô ngại của Ngài. Bốn vô ngại biện còn gọi là bốn vô ngại trí. Hiện bên ngoài thì dùng ngôn từ để thuyết minh, tức là biện tài. Tàng ở bên trong thì do tự tánh tự tâm bên trong phát ra, tức là trí huệ. Cho nên gọi bên trong là trí, bên ngoài là biện. Bồ Tát Địa thứ chín đắc được trí huệ pháp vô ngại biện, biết được tự tướng của tất cả pháp. Tự tướng của tất cả pháp như thế nào? Tự tánh ra làm sao? Bồ Tát đều biết rõ.

"Các pháp từng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng

Bất sinh diệt bất diệt
Bất khả dĩ ngôn tuyên".

Nghĩa là :

Các pháp từ xưa nay
Tự tướng thường vắng lặng
Không sinh cũng không diệt
Không thể dùng lời nói.

Đây tức là tự tướng tự tánh của tất cả các pháp. Bồ Tát y cứ nghĩa vô ngại trí, lại biết biệt tướng của các pháp. Biệt tướng tức là tướng đặc biệt. Đã biết tự tướng của các pháp thường vắng lặng, song nghĩa lý của mỗi thứ pháp môn đều khác nhau.

Có tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì có tám vạn bốn ngàn nghĩa lý, mỗi nghĩa lý lại có nghĩa lý đặc biệt của nó. Các pháp đều là vắng lặng, đây là tướng chung. Mỗi pháp đều có nghĩa lý của nó, đây tức là tướng đặc biệt của mỗi pháp. Tướng đặc biệt thì hiện ra nghĩa lý đặc biệt của pháp. Y cứ nghĩa vô ngại trí thì biết được tướng đặc biệt của các pháp. Bồ Tát dùng từ vô ngại trí để nói pháp nghĩa, tuyệt đối là chân thật, hợp với pháp nghĩa, không thể nào sai lầm được. Không hợp với pháp nghĩa, thì không thể tương ưng với pháp, tức là sai lầm. Ví như bố thí, vốn là ban cho người khác, nếu bạn kêu mọi người đem đồ tốt cho tôi, còn bạn không bố thí cho người, đây tức là tâm tham, tức là sai lầm. Như trì giới tinh tấn .v.v... mình mình bạch rồi, dùng thân làm khuôn phép, thân thể lực hành, cung hành thực tiễn, làm Phật sự, và cũng dạy người khác thực hành, ảnh hưởng đến người khác, dẫn đến sự tác dụng, mới là chánh lý. Nếu việc gì cũng kêu người khác làm, còn mình làm

ngược lại, thì đều là biểu hiện sai lầm. Là đệ tử Phật, ngày đêm siêng năng, không thể sai lầm ! Sở dĩ Bồ Tát có thể lạc thuyết, vì Ngài đã có trí huệ thông đạt nghĩa lý của các pháp, do đó, Ngài cũng muốn chúng sinh thấu đạt được Phật pháp, đặc được thường lạc chân thật. Do vậy, Ngài chẳng có tở hào mệt mỏi, thường thấy cơ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đặc được pháp lạc, khiến cho Phật pháp hưng long, làm cho bánh xe pháp thường chuyển.

Lại nữa ! Dùng pháp vô ngại trí, biết tự tánh của các pháp. Nghĩa vô ngại trí, biết sinh diệt của các pháp. Từ vô ngại trí, an lập tất cả pháp nói không dứt. Lạc thuyết vô ngại trí, tùy sự an lập không thể hoại nói vô biên.

Bồ Tát Kim Cang Tạng cảm thấy nghĩa lý của bốn vô ngại trí ở trên nói chưa được viên mãn, do đó lại tăng cường ngữ ý, lại thuyết minh bổ xung đối với bốn vô ngại trí. Pháp là vô lượng vô biên, dọc bao thái hư, ngang chu sa giới. Pháp là viên dung vô ngại, thông đạt tất cả, chân thật, chánh quyết. Bồ Tát dùng vô ngại trí, biết rõ tự tánh của các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí, biết sinh diệt của các pháp. Dùng từ vô ngại trí, an lập tất cả pháp – tám vạn bốn ngàn pháp, dùng lưỡi rộng nói pháp nghĩa của chư Phật, đối với chúng sinh tuyên nói không dứt. Xưa kia đức Phật thuyết pháp hơn ba trăm hội, trải qua bốn mươi chín năm, tức là dùng từ vô ngại trí nói, dùng tinh thần lạc thuyết vô ngại, trí huệ vô ngại tùy sự an lập giả danh, giảng nói đạo

lý các pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh. Như nói không gián đoạn, vĩnh viễn đều nói không hết, thiên ma ngoại đạo cũng không cách chi phá hoại được. Ý nghĩa an lập là nói tất cả pháp giả danh đồng tướng. Pháp của Phật nói là tận hư không khắp pháp giới, do đó khó dùng lời nói, không cùng tận được, cho nên lạc thuyết vô biên.

Lại nữa, dùng pháp vô ngại trí, biết pháp hiện tại khác biệt. Nghĩa vô ngại trí, biết pháp quá khứ vị lai khác biệt. Từ vô ngại trí, nơi pháp quá khứ hiện tại vị lai, nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí, nơi mỗi mỗi đời nói vô biên pháp tỏ rõ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng tiếp tục giải thích, lại nữa dùng thời gian để phân biệt nói rõ bốn vô ngại trí. Ngài nói y cứ pháp vô ngại trí, có thể biết được chỗ khác biệt của các pháp đời hiện tại. Thông đạt nghĩa lý vô ngại của các pháp, thì biết được điểm khác biệt nghĩa lý của các pháp đời quá khứ và đời vị lai. Từ vô ngại trí, đối với pháp của chư Phật ba đời quá khứ hiện tại vị lai nói, đều thấu rõ, thọ trì, dùng để giáo hoá chúng sinh, vì người tuyên nói, tuyệt đối chẳng có lời lẽ sai lầm. Bồ Tát dùng ba thứ trí huệ ở trên, rộng tuyên nói pháp yếu, ở trong ba đời, ở trong đủ thứ loại chúng sinh, Bồ Tát chẳng từ mệt nhọc, lạc thuyết vô lượng vô biên nghĩa lý các pháp khác biệt, vĩnh viễn không mệt mỏi.

Lại nữa, dùng pháp vô ngại trí, biết pháp khác biệt. Nghĩa vô ngại trí, biết nghĩa khác biệt. Từ vô ngại trí, tùy lời lẽ âm thanh mà nói. Lạc thuyết vô ngại trí, tùy tâm họ thích mà nói.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại dùng tướng Tu đa la (pháp) để phân tích pháp nghĩa, tăng cường thuyết minh bốn thứ vô ngại trí. Y theo pháp vô ngại trí, thì biết được các pháp khác biệt. Minh bạch nghĩa lý các pháp, sinh khởi vô ngại trí, thì biết nghĩa lý khác biệt. Hay tùy loại tuyên nói các pháp, đây tức là diệu dụng của từ vô ngại trí. Lạc thuyết vô ngại trí, biết được tâm ý của chúng sinh, thì có thể tùy tâm họ thích pháp gì, dùng ví dụ nào, khiến cho chúng sinh thích nghe không chán. Bồ Tát vận dụng bốn vô ngại trí, khế hợp với tâm chúng sinh mà nói diệu pháp.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, dùng pháp trí biết sai biệt không khác. Nghĩa vô ngại trí, dùng trí này biết khác biệt như thật. Từ vô ngại trí, dùng thể trí nói khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, dùng đệ nhất nghĩa trí nói khéo léo.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại y cứ trí tướng, y theo loại pháp để phân tích pháp nghĩa. Pháp vô ngại trí, thì có thể biết đạo lý đồng nghĩa, bất đồng nghĩa khác biệt của

các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí, thì biết được chân thật kết luận khác biệt của trí này đặc được. Từ vô ngại trí, nói pháp thế gian và pháp xuất thế gian viên dung vô ngại. Thế trí là trí huệ thế tục, tức là hậu đắc trí. Dùng trí huệ thế gian để phân tích thật giả về pháp thế gian và pháp xuất thế, vì muốn khiến cho chúng sinh đặc được pháp nghĩa đệ nhất nghĩa thù thắng, giả dùng phương tiện giải nói, khiến cho chân đế được tương ứng, mà không điên đảo, như vậy mới là khéo léo. Không gián đoạn, luôn luôn nói. Đa phương giả thuyết, không sinh mỗi nhằm, như vậy mới có thể gọi là lạc thuyết. Lạc về trí huệ thuyết pháp, có thể khiến người nghe pháp, chứng được đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết các pháp một tướng bất hoại. Nghĩa vô ngại trí, biết khéo léo về duyên khởi uẩn giới xứ đế. Từ vô ngại trí, dùng tất cả âm thanh văn tự hay đẹp dễ hiểu của thế gian để nói. Lạc thuyết vô ngại trí, dùng chuyển thắng vô biên pháp minh để nói.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại dùng tướng không ngã mạn, y chân tục hai nghĩa để phân biệt bổ xung thuyết minh bốn vô ngại trí.

Pháp vô ngại trí : Biết được các pháp là một tướng bình đẳng. "Bất hoại" là nói không thể bị thiên ma ngoại đạo đến phá hoại cảnh giới "vô ngã".

Nghĩa vô ngại trí : Pháp là một tướng bất hoại, nghĩa lý thì viên dung vô ngại. Dùng nghĩa vô ngại trí, biết năm

uẩn - sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đều là không, Bồ Tát thì muốn giáo hoá chúng sinh làm thế nào thấy được năm uẩn đều không. "Giới" là mười tám giới - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn, đối với ngoại cảnh bèn sinh ra sáu trần - sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn bên trong đối với sáu trần bên ngoài, bèn sinh ra sáu thức - nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Sinh khởi sáu thức rồi, thì có sự phân biệt. Sáu căn, sáu trần, sáu thức, hợp lại thì gọi là mười tám giới. "Xứ" tức là sáu căn bên trong, sáu trần bên ngoài, hợp lại gọi là mười hai xứ. "Đế" tức là bốn thánh đế - khổ, tập, diệt, đạo. Duyên tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc .v.v... cho đến sinh duyên lão tử, gọi là mười hai nhân duyên. Bồ Tát có nghĩa vô ngại trí, cho nên Ngài minh bạch được những đạo lý này mà Phật đã chứng ngộ, sinh khởi pháp môn phương tiện khéo léo. Tức cũng là pháp môn lục độ - bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Dùng lục độ để đối trị khuyết điểm của chúng sinh, phương tiện giáo hoá họ. Dùng pháp môn bố thí để độ chúng sinh xan tham. Pháp môn trì giới, độ những chúng sinh huỷ phạm. Pháp môn nhẫn nhục, độ những chúng sinh cang cường, tâm sân hận nặng. Pháp môn tinh tấn, độ những chúng sinh giải đãi lười biếng. Pháp môn thiền định, độ những chúng sinh tán loạn. Pháp môn trí huệ, độ những chúng sinh ngu si. Bồ Tát khéo léo dùng pháp môn lục độ, để độ tất cả chúng sinh thoát khổ ách.

Từ vô ngại trí : Bồ Tát dùng lời lẽ và văn tự hay đẹp của thế gian, để biểu đạt nghĩa lý vô thượng mà không tổn nơi chân lý.

Lạc thuyết vô ngại trí : Là hoan hỷ giảng Kinh thuyết pháp, nói diệu lý vô thượng vô ngã. Từ cạn vào sâu, dần dần đối với chúng sinh xiển dương đến nghĩa lý vô thượng thù thắng. Sự khác biệt trong từ nghĩa, ví tế vô biên, Bồ Tát đều dùng lạc thuyết vô ngại trí, nói rõ ràng dễ hiểu, khiến cho chúng sinh nghe rồi, sinh khởi vô lượng pháp lạc.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tánh nhưt thừa bình đẳng. Nghĩa vô ngại trí, biết tánh các thừa khác biệt. Từ vô ngại trí, nói tất cả thừa không khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại dùng tướng đại tiểu thừa, căn cứ quyền thật để phân biệt pháp nghĩa, y chứng diệu dụng bốn vô ngại trí. Pháp vô ngại trí : Như thật tức là pháp. Biết đại thừa, tiểu thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Phật thừa, đều là bình đẳng một tánh. Nghĩa vô ngại trí : Biết quyền tức là nghĩa. Biết các thừa vốn là bình đẳng một tánh, nhưng phân biệt để quán sát tỉ mỉ, mỗi một thừa lại có tánh khác nhau của nó. Từ vô ngại trí : Có thể ba thừa quy về một thừa, tức là từ. Bồ Tát biết Phật vì chúng sinh căn tánh bất nhất, mà quyền tuyên nói ba thừa, kỳ thật mỗi thừa chẳng có tánh phân biệt. Lạc thuyết vô ngại trí : Khai phương tiện môn tức là vận dụng lạc thuyết khéo léo. Bồ Tát diễn nói mỗi một thừa, đều có vô biên phương pháp, tùy tâm hành chúng sinh khác nhau, tùy cơ dùng nhiều pháp xiển minh, nói pháp các thừa. Pháp tuy nhiên là vô cùng vô tận vô biên, nhưng đều là một việc mà thôi.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả Bồ Tát hạnh, trí hạnh, pháp hạnh, trí tùy chứng. Nghĩa vô ngại trí, biết Thập địa phân vị nghĩa khác biệt. Từ vô ngại trí, nói tướng địa đạo không khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, nói tướng mỗi địa vô biên hạnh.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, y vào trí này biết hạnh môn tu hành của Bồ Tát, trí huệ khai mở các phương diện hạnh môn, pháp môn các pháp phương tiện viên dung, y cứ trí huệ vô hạn tùy tu tùy chứng. Nghĩa vô ngại trí : Có thể minh bạch nghĩa lý và pháp môn khác nhau của mỗi địa trong thập địa. Từ vô ngại trí : Phân biệt nói rõ đạo lý thập địa, và chẳng có phân biệt tướng trạng. Lạc thuyết vô ngại : Nói rõ tỉ mỉ về vô lượng vô biên tướng trạng và cảnh giới tu hành mỗi địa trong Thập địa.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả Như Lai một niệm thành Chánh Giác. Nghĩa vô ngại trí, biết đủ thứ thời, đủ thứ nơi, thấy đều khác biệt. Từ vô ngại trí, nói thành Chánh Giác khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, nơi mỗi câu pháp, vô lượng kiếp nói không hết.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại nói lại nữa, tăng thêm sự thuyết minh bốn vô ngại trí thù thắng. Pháp vô ngại trí :

Biết mười phương ba đời có thể ở trong một niệm, thành tựu quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Nghĩa vô ngại trí : Biết được đủ thứ thời kiếp khác nhau, và ở trong cõi nước khác nhau thành Chánh Giác, tùy việc thành Chánh Giác hiện thân tướng Phật, y cứ chánh báo. Từ vô ngại trí : Là nói Phật thành Chánh Giác, dùng đủ thứ pháp môn khác nhau tu chứng được. Lạc thuyết vô ngại trí : Trong mỗi câu pháp bao hàm pháp nghĩa, dù có trải qua vô lượng kiếp thời gian, nói cũng không hết được.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả lời lẽ, sức vô sở úy, Phật pháp bất cộng, đại từ đại bi, biện tài phương tiện, chuyển bánh xe pháp, trí nhất thiết trí tùy chứng của Như Lai. Nghĩa vô ngại trí, biết Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn tâm hạnh căn cơ hiểu biết âm thanh khác biệt của chúng sinh. Từ vô ngại trí, tùy hạnh của tất cả chúng sinh, dùng âm thanh khác biệt của Như Lai để nói. Lạc thuyết vô ngại trí, tùy tin hiểu của chúng sinh, dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để nói.

Đây là bổ xung lần thứ mười đối với bốn vô ngại trí, để tăng thêm sự xiển minh. Pháp vô ngại trí : Biết được lời nói âm thanh của chư Phật, hay theo ý ngữ của mình, hay theo ý ngữ của người khác, hay theo ý ngữ của mình và người khác. "Lực" là chỉ có thể phá ma kiêu mạn. "Vô úy"

là hàng phục ngoại đạo. "Bất cộng" : Là chẳng cùng chung có sự khác nhau nơi nhị thừa. "Tù bi" : Là luôn luôn thuyết pháp không mỏi mệt. "Biện tài" : Là thuyết pháp viên dung, thông đạt vô ngại, chẳng bị vấn nạn bên ngoài đến khuất phục. "Phương tiện" : Là hay tùy thuận vật cơ. "Chuyển pháp luân" : Là diễn nói chánh pháp. Dùng pháp vô ngại trí : Dùng mười lực của Phật, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng nơi nhị thừa, có tâm đại từ đại bi, phát huy biện tài vô ngại, phương tiện khéo léo để chuyển bánh xe pháp, đại trí huệ trong hết thảy trí huệ của chư Phật, tùy chứng được. Nghĩa vô ngại trí : Biết được Phật có thể tùy tâm ý của tám vạn bốn ngàn loại chúng sinh, mà nhiếp thọ họ. Có thể tùy "hành" của tám vạn bốn ngàn loại chúng sinh mà ảnh hưởng họ. Có thể tùy "căn tánh" của tám vạn bốn ngàn chúng sinh, mà khế hợp họ. Có thể tùy trình độ lý giải của tám vạn bốn ngàn chúng sinh, âm thanh khác biệt, mà giáo hoá họ. Từ vô ngại trí : Tùy tâm hành của tất cả chúng sinh, dùng viên âm của Phật, nói pháp đối với chúng sinh, khiến cho chúng sinh tùy loài đều hiểu được, giống như Phật dùng âm thanh khác nhau để nói pháp. Lạc thuyết vô ngại trí : Tùy theo sự tin hiểu của chúng sinh, dùng trí huệ của Phật, thanh tịnh viên mãn đối với chúng sinh diễn nói diệu pháp, đều khiến cho chúng sinh ngộ vô thượng đạo.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ chín, đắc được vô ngại trí thiện xảo như vậy. Đắc được diệu pháp tạng của Như Lai, mà làm đại pháp sư.

Bồ Tát Kim Cang Tạng giải thích xong bốn vô ngại trí xong rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu tập pháp môn Địa thứ chín, chứng được Thiện huệ địa, đắc được rất nhiều phương tiện thiện xảo vô ngại trí như đã nói ở trên, cũng đắc được pháp tạng thâm diệu của Phật, do đó, mà Ngài hay vì thế gian làm đại pháp sư.

Đắc được nghĩa Đà la ni, pháp Đà la ni, trí Đà la ni, quang chiếu Đà la ni, thiện huệ Đà la ni, chúng tài Đà la ni, oai đức Đà la ni, vô ngại môn Đà la ni, vô biên tế Đà la ni, đủ thứ nghĩa Đà la ni. Trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, đều được viên mãn. Dùng trăm vạn A tăng kỳ môn âm thanh biện tài thiện xảo, mà diễn nói pháp.

Lại đắc được pháp môn nghĩa Đà la ni (tổng trì), pháp môn giáo pháp Đà la ni, pháp môn trí huệ Đà la ni, pháp môn quang chiếu Đà la ni, quang là từ quang nhiếp thọ. Pháp môn thiện huệ Đà la ni : Chúng sinh cương cường, thì sử dụng thiện huệ để hàng phục. Pháp môn chúng tài Đà la ni : Chúng tài là trên câu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Pháp môn oai đức Đà la ni : Chỉ dạy oai đức thắng lợi của đại thừa, khiến cho chúng sinh hạ liệt, sinh khởi tánh thiện. Pháp môn không thể chướng ngại Đà la ni : Bất đoạn biện tài, y trí thường nói. Pháp môn chẳng có bờ mé Đà la ni : Ưa thích nói, nói thâm sâu, vô tận không lúc nào mệt mỏi. Và pháp môn các thứ nghĩa lý Đà la ni : Ưa thích nói, nói rộng. Có hàng trăm vạn A tăng kỳ, đủ thứ pháp môn

Đà la ni như vậy, mỗi pháp môn Đà la ni đều viên mãn thấu rõ, vì chúng sinh mà diễn nói. Dùng trăm vạn ức pháp môn thiện xảo âm thanh và biện tài vô ngại, để vì chúng sinh diễn nói thượng diệu pháp nghĩa của Phật.

Bồ Tát này đặc được trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy rồi, ở nơi vô lượng chư Phật, ở trước mỗi đức Phật, đều dùng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, lắng nghe chánh pháp. Nghe rồi không quên, dùng vô lượng môn khác nhau, vì họ diễn nói.

Vị Bồ Tát này đặc được trăm vạn A tăng lý môn Đà la ni như đã nói ở trên rồi, Ngài đến chỗ đạo tràng của vô lượng các đức Phật, ở trước mỗi vị Phật, Ngài đều dùng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, để lắng nghe chánh pháp của chư Phật. Ngài nghe rồi, thì không bao giờ quên, chẳng giống như phàm phu chúng ta. Ngài đối với mỗi yếu nghĩa, đều ấn nhập ghi nhớ thâm sâu. Ngài hay dùng vô lượng phương pháp khác nhau, tùy thời có thể vì chúng sinh mà diễn nói, khiến cho họ tiếp thọ.

Bồ Tát này khi mới thấy Phật, cúi đầu đảnh lễ cung kính, bèn ở chỗ đức Phật, đặc được vô lượng pháp môn. Pháp môn đặc được đây, chẳng phải văn trì các đại Thanh Văn trong trăm ngàn kiếp lãnh thọ được.

Vị Bồ Tát Cửu địa chứng Thiện huệ địa, bất cứ Ngài thấy được vị Phật nào trong mười phương ba đời, Ngài đều năm thể sát đất, thân tâm cung kính lễ lạy. Bình thường chúng ta lễ Phật, nhất định phải chuyên tâm nhất ý, cung kính kiên thành lễ lạy, còn phải quán tưởng Phật đang ở trước mắt. Lễ Phật chẳng phải là việc hình thức, quan trọng nhất là chữ "kính". Bồ Tát cung kính thành ý lễ lạy ở trước Phật đắc được vô lượng tám vạn bốn ngàn pháp môn đều minh bạch. Pháp môn mà Ngài chứng ngộ được, chẳng phải những bậc Thánh Thanh Văn, đại A la hán có thể ở trong thời gian trăm ngàn kiếp, nghe Phật pháp mà có thể lãnh ngộ đắc được.

Bồ Tát này được Đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi nơi pháp toà mà diễn nói pháp. Chúng sinh khắp trong đại thiên thế giới, tùy tâm ưa thích của họ, mà phân biệt diễn nói. Ngoài chư Phật và thọ chức Bồ Tát ra, trong các chúng hội, oai đức quang minh, không có ai bằng Ngài được.

Vị Bồ Tát Thiện Huệ địa này, tu học đắc được pháp môn tổng trì nhiều như đã nói ở trên, lại chứng được bốn đại trí huệ vô ngại như đã nói ở trên, Ngài ngồi trên pháp toà thuyết pháp lớn, mà đối với hết thảy các loại chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, diễn nói diệu pháp của Phật nói. Ngài đều tùy theo tâm lý của những chúng sinh đó, phân biệt môn loại, khéo hợp với tâm ưa thích của họ muốn được nghe, mà diễn nói diệu pháp vô thượng. Đại

chúng trong pháp hội, ngoài chư Phật, và đại Bồ Tát đã thọ chức ra, còn các đại Bồ Tát ở trong pháp hội, oai đức quang minh, chẳng có ai bằng Ngài được.

Bồ Tát này ngự tại pháp toà, muốn dùng một âm, khiến cho các đại chúng đều hiểu được, thì liền hiểu được. Hoặc có lúc tâm muốn dùng đủ thứ âm thanh, khiến cho đại chúng đều được khai ngộ. Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh, diễn nói pháp môn.

Hoặc có lúc tâm muốn ở trên mỗi lỗ chân lông nơi thân họ, đều diễn nói pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, hết thấy tất cả vật hữu hình vô hình, thấy đều vang ra tiếng diệu pháp. Hoặc có lúc tâm muốn phát ra tiếng nói, khắp cùng pháp giới, đều khiến cho họ hiểu được.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả tiếng nói, đều làm pháp âm, luôn trụ không diệt. Hoặc có lúc tâm muốn những ống tiêu, sáo, chuông, trống, và ca vịnh, tất cả âm nhạc của tất cả thế giới, đều diễn pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn ở trong một chữ, tất cả

câu pháp, lời lẽ, tiếng nói khác biệt, thấy đều đầy đủ.

Hoặc có lúc tâm muốn khiến cho đất nước gió lửa bốn đại, hết thấy hạt bụi, tụ trong bất khả thuyết vô lượng thế giới, ở trong mỗi hạt bụi, thấy đều diễn nói ra bất khả thuyết pháp môn. Sở niệm như vậy, tất cả tùy tâm, thấy đều thành tựu.

Vị Bồ Tát Cửu địa Thiên huệ địa này, khi Ngài ngự trên pháp toà thuyết pháp, thì Ngài có thể dùng một loại âm thanh diễn nói Phật pháp, khiến cho tất cả đại chúng trong hội đều hiểu được. Có khi Ngài cũng dùng các thứ loại ngôn ngữ âm thanh khác nhau, đối với đại chúng pháp hội thuyết pháp, khiến cho đại chúng nghe được liền minh bạch, đều có thể khai ngộ, thành tựu đạo nghiệp của mình tu học. Vị Bồ Tát Cửu địa, Ngài cử tâm động niệm, đã được tùy tâm như ý, cảnh giới thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này, một số người thấy đều là thần thông. Tại phần của Bồ Tát cửu địa mà nói, thì đây là cảnh giới của Ngài tu hành tích tụ đủ thứ căn lành công đức mà thành tựu. Bồ Tát đắc được cảnh giới này, hoàn toàn là hành sở vô sự, chẳng chấp vào các tướng, cũng chẳng lìa các tướng. Tức tất cả tướng nói tất cả pháp, tức tất cả pháp hiện tất cả tướng. Tuy nhiên Ngài hiện tất cả tướng, nhưng chẳng có sự chấp trước. Đại chúng nghe đến đủ loại âm thanh của Bồ Tát Cửu địa rồi, liền được khai ngộ, đây được nói là "Nghe tiếng mà ngộ đạo".

Có lúc Bồ Tát lại muốn phóng đại quang minh, ở trong quang minh, diễn nói đủ thứ pháp môn. Khi vị A la hán muốn quán sát tất cả sự việc, thì Ngài phải tác ý để quán sát (nhập định), mới biết được tất cả tiền nhân hậu quả. Bồ Tát tu chứng đến quả vị Bát địa, đã chứng được vô công dụng hạnh, không cần nhập định tác ý quán sát, mà có thể tùy thời minh bạch tất cả việc nhân quả. Vì trí huệ vô thượng của Bồ Tát cao hơn nhiều so với A la hán. Bồ Tát tu học pháp Bồ Tát đại thừa, tâm của Ngài bao thái hư, lượng khắp cùng sa giới. Cho nên khi Ngài phóng đại quang minh, thì trong quang minh diễn nói diệu pháp môn của chư Phật nói. Có lúc ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Ngài, đều hiển hiện diễn nói diệu pháp, mỗi lỗ chân lông đều phóng đại quang minh. Hoặc có lúc trong tâm Bồ Tát lại muốn, thậm chí trong ba ngàn đại thiên thế giới, hết thảy tất cả vật thể có hình tướng, và tất cả vật thể không hình tướng, đều đang thuyết pháp, đều đang nghe pháp, cho nên nói "Thảy đều diễn nói ra lời tiếng diệu pháp".

Một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng, và bốn đại bộ châu : Đông thắng thần châu, Nam thiệm bộ châu, Tây ngưu hoá châu, Bắc câu lưu châu, còn gọi là một bốn thiên hạ. Ba như vậy hợp lại là một tiểu thế giới, tích tụ một ngàn tiểu thế giới như vậy, thì gọi là một tiểu thiên thế giới. Tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới, thì gọi là một trung thiên thế giới. Tích tụ một ngàn trung thiên thế giới, thì gọi là một đại thiên thế giới, vì tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, có ba chữ thiên, nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới.

Hiện tại Bồ Tát có thể ở trong đó, hiện đại thần thông. Hoặc có lúc Bồ Tát chỉ phát một loại lời tiếng,

chúng sinh nghe rồi, cũng tùy theo loài mà hiểu rõ. Lời tiếng của Bồ Tát phát ra gọi là viên âm, chẳng cần người khác phiên dịch, tự nhiên biến thành lời tiếng khác nhau của mỗi loài, chúng sinh khắp pháp giới nghe được, thấy đều minh bạch. Hoặc có lúc Bồ Tát trong tâm lại muốn, hết thấy lời tiếng, đều biến thành pháp âm, chẳng riêng gì mình phát ra lời tiếng đang thuyết pháp, mà cho đến mỗi loài chúng sinh phát ra lời tiếng, cũng đều đang thuyết pháp. Khắp pháp giới vạn sự vạn vật đều đang thuyết pháp : Con người nói pháp của con người, Thần nói pháp của Thần, Bồ Tát nói pháp của Bồ Tát, bậc Thánh nhị thừa nói pháp của bậc Thánh nhị thừa, A tu la thì nói pháp của A tu la. Tất cả âm thanh, đều trở thành pháp âm, thường trụ không diệt, giống như vô tuyến điện hiện nay, chạy mãi không ngừng. Hoặc có lúc Bồ Tát lại muốn, tất cả những ống tiêu, ống sáo, chuông, trống, và tiếng âm nhạc ca vịnh trên thế gian, diễn tấu cũng đều là pháp âm, ca vịnh thuần là phạm âm tán dương Tam Bảo. Hoặc có lúc Bồ Tát lại muốn có thể trong một chữ, tất cả lời tiếng trong câu pháp, đều biểu rõ cụ thể ý nghĩa khác nhau của nó, mà còn viên mãn nữa. Hoặc có lúc Bồ Tát trong tâm muốn khiến cho bất khả thuyết vô lượng thế giới, đất nước gió lửa bốn đại tích tụ trong đó, hết thấy hạt bụi, trong mỗi một hạt bụi, đều diễn nói ra vô lượng vô biên bất khả thuyết pháp môn.

Hết thấy tất cả những điều Ngài nghĩ như vậy, đều có thể tùy tâm sở dục, chẳng có gì mà không đắc được, cho nên nói cảnh giới của Bồ Tát là không thể nghĩ bàn. Sự nghĩ muốn của Bồ Tát chẳng phải là vọng tưởng, Bồ Tát muốn làm bất cứ việc gì, đều không cần suy nghĩ tính toán, tùy theo nguyện của Ngài mà thành.

Tôi giảng Kinh cần phải phiên dịch, vì tôi chẳng phải là Bồ Tát, tôi là nghiệp chướng quý. Nghiệp chướng của tôi quá nhiều, vì tùy thời tùy nơi tôi hướng mọi người hoá duyên. Tôi hoá duyên phiền não của người khác, hoá duyên nghiệp chướng của người khác, hoá duyên tâm tham của người khác, hoá duyên tâm sân của người khác, hoá duyên tâm si của người khác, hy vọng mọi người đều đem hết những thứ không có giá tiền đó, bố thí hết cho tôi, cho nên tôi chỉ có nghiệp chướng, chẳng có báu vật nào khác.

Phật tử ! Giả sử Bồ Tát này, khiến cho hết thấy chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đến trước mặt Ngài, mỗi người đều dùng vô lượng tiếng nói mà vấn nạn Ngài, mỗi mỗi vấn nạn thấy đều khác nhau, Bồ Tát trong khoảng một niệm, đều lãnh thọ được hết, bèn dùng một tiếng, giải thích khắp hết, khiến cho tùy tâm họ ưa thích, thấy đều hoan hỉ.

Như vậy cho đến hết thấy chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, trong khoảng sát na, mỗi người đều dùng vô lượng tiếng nói mà vấn nạn, mỗi mỗi vấn nạn thấy đều khác nhau, Bồ Tát ở trong khoảng một niệm, đều lãnh thọ được hết, cũng dùng một tiếng giải thích khắp hết, đều tùy theo

tâm ưa thích của mỗi người, thấy đều hoan hỉ.

Cho đến chúng sinh đầy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát đều có thể tùy tâm ưa thích của họ, tùy theo căn tánh, tùy theo sự hiểu biết, mà vì họ thuyết pháp. Nương thần lực của Phật, rộng làm Phật sự, khắp vì tất cả làm chỗ nương tựa cho họ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Thiện huệ địa này, giả sử hết thấy chúng sinh, trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đến ở trước mặt Ngài, mỗi người đều dùng lời lẽ của mình, hỏi Ngài những vấn đề mà mình không hiểu, kiên thành thỉnh cầu chỉ bày. Mà câu hỏi của mỗi người đều khác nhau, vì phẩm loại chúng sinh khác nhau, thì vấn đề tự nhiên có sự khác nhau. Trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều minh bạch hết ý nghĩ của họ, bèn dùng một thứ âm thanh, vì chúng sinh giải thích khắp hết. Mỗi chúng sinh nghe rồi, đều hiểu rõ, cũng khiến cho họ tùy tâm mãn nguyện, đắc được lời giải đáp hy vọng của mỗi người, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ. Cũng tình hình như vậy, thậm chí hết thấy chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, trong khoảng một sát na, mỗi người đều dùng vô lượng lời tiếng mà hướng về Bồ Tát đưa ra vấn đề khó khăn, mỗi vấn đề đều khó khăn, nghĩa lý đều khác nhau, nhưng chỉ trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều minh bạch chỗ khó khăn của họ hỏi, cũng dùng

một thứ âm thanh, vì đại chúng giải thích khắp hết, tùy sự hoan hỉ trong tâm của họ, khiến cho họ đều được toại nguyện. Cho đến, hết thảy chúng sinh trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát đều có thể tùy sự cao hứng trong tâm của họ, tùy căn tánh của họ, tùy sự hiểu biết của họ, mà vì họ thuyết pháp. Bồ Tát nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, làm đại Phật sự rộng lớn khắp cùng, khắp vì tất cả chúng sinh, làm chỗ nương tựa cho họ.

Phật tử ! Bồ Tát này càng tinh tấn hơn, thành tựu trí minh. Giả sử nơi đâu một sợi lông, có pháp hội chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi chúng hội, có chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, có tánh dục nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới.

Chư Phật đó tùy tánh dục của họ, đều ban cho pháp môn. Như nơi đâu một sợi lông, tất cả nơi pháp giới cũng đều như vậy. Như vậy vô lượng pháp môn nói ra, Bồ Tát ở trong một niệm, đều lãnh thọ được hết, không có quên mất.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát Thiện huệ địa này, ba nghiệp thanh tịnh, đã đạt được trình độ viên mãn vô lậu, lại nỗ lực tinh

tán, siêng tu thiện nghiệp. Cho nên Ngài thành tựu vô thượng trí huệ, như ánh sáng của mặt trời mặt trăng. Giả sử, nơi một đầu sợi lông, có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới, đều đang ở đó tụ chúng làm pháp hội. Mỗi pháp hội, lại có chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi chúng sinh, lại có tâm tánh dục vọng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới, thấy đều khác nhau. Tuy nhiên như vậy, nhưng tại pháp hội của chư Phật, vẫn tùy theo hết thấy chúng sinh, khế hợp với căn tánh ưa thích dục vọng của họ, ban cho họ pháp môn khác nhau. Nơi mỗi đầu sợi lông, nơi tất cả pháp giới, thấy đều ban cho chúng sinh pháp môn khác nhau, cũng đều diễn nói vô lượng pháp môn thượng diệu như vậy. Bồ Tát ở trong một niệm, Ngài có thể lãnh thọ vô lượng pháp môn nhiều như số hạt bụi như đã nói ở trên, mà còn vĩnh viễn không bao giờ quên mất. Nước trong sông lúc nào cũng chảy, Chùa Kim Sơn tuyên dương Phật pháp, ngày nào cũng giảng nói. Chúng ta vì muốn tục Phật huệ mạng, khiến cho chánh pháp thường trụ, đèn pháp sáng mãi, còn hơi thở một phút, thì nói pháp một phút, còn hơi thở mười phút, thì nói pháp mười phút, vì pháp quên mình, chẳng màng đượ mắt.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ chín này, ngày đêm chuyên cần, không có niệm nào khác, chỉ nhập vào cảnh giới Phật, gần gũi Như Lai. Nhập vào giải thoát thâm sâu của Bồ Tát, thường ở trong tam muội. Luôn thấy chư Phật, chưa từng xả lìa. Ở trong

mỗi kiếp, thấy vô lượng vị Phật, vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vị Phật, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Ở chỗ chư Phật, đủ thứ vấn nạn, đắc được thuyết pháp Đà la ni. Hết thấy căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Ngài tuy nhiên đã chứng được quả vị Địa thứ chín, nhưng vẫn không phân ngày đêm, chuyên tâm nhất ý dững mãnh tinh tấn, tư hào chẳng sinh tư tưởng nào khác. Chỉ nghĩ muốn minh bạch Phật pháp, thâm nhập vào cảnh giới của Phật, và gần gũi chư Phật. Đồng thời hy vọng tiến nhập vào cảnh giới giải thoát thâm sâu của các đại Bồ Tát, thường ở trong chánh định. Chẳng màng là ở trong định, hoặc xuất định, Ngài luôn luôn thấy được mười phương chư Phật, chưa từng có tư tưởng lìa khỏi chư Phật. Bồ Tát ở trong mỗi kiếp, thấy được vô số các đức Phật, vô số trăm vị Phật, vô số ngàn vị Phật, thậm chí có thể thấy được vô số trăm, ngàn, ức, Na do tha vị Phật. Mà còn đối với mỗi vị Phật đều cung kính tôn trọng, và thừa sự chư Phật. Thường ngày cúng dường chư Phật, cũng rất ân cần chu đáo. Tại đạo tràng của chư Phật, gặp lúc có sự nghi vấn về phương diện nghĩa lý và sự tu trì, nhất định thành khẩn thỉnh vấn, do đó đắc được tam muội tổng trì lạc thuyết các pháp, căn lành công đức tu được càng thêm quang minh thanh tịnh.

Ví như vàng thật, thợ vàng khéo léo dùng làm mũ báu của Chuyển Luân Thánh Vương, để trang nghiêm trên đầu. Tất cả đồ trang nghiêm của những ông vua nhỏ trong bốn thiên hạ, và các thần dân, không ai bằng được.

Bồ Tát biểu hiện như vậy, giống như vàng thật, qua tay thợ vàng khéo léo, dùng vàng tinh luyện để làm một cái mũ vua, đội trên đầu vua Chuyển luân thánh vương, dùng để trang nghiêm đầu vua. Hết thấy đồ nghiêm sức danh quý nhất của các ông vua nhỏ, và tể tướng quần thần, cùng với dân chúng trong bốn thiên hạ, cũng chẳng bằng cái mũ bằng vàng của vua Chuyển luân thánh vương. Chuyển luân Thánh vương phân làm bốn bậc : Kim luân vương thống lãnh bốn thiên hạ, Ngân luân vương thống lãnh ba thiên hạ, Đồng luân vương thống lãnh hai thiên hạ, Thiết luân vương thống lãnh một thiên hạ.

Căn lành của Bồ Tát Cứu địa này, cũng lại như vậy. Hết thấy căn lành của tất cả Thanh văn, Bích chi Phật, và Bồ Tát bậc dưới, không thể bằng được.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài tu tập đắc được đủ thứ căn lành, giống như mũ vàng danh quý của vua. Căn lành của các hàng nhị thừa bậc Thánh Thanh Văn, Duyên Giác, cùng với các địa Bồ Tát bậc dưới Cứu địa, không thể nào bằng với Bồ Tát Cứu địa.

Phật tử ! Ví như chủ Đại Phạm Thiên Vương hai ngàn thế giới, thân phóng quang minh. Có thể chiếu sáng đến những chỗ tối xa của hai ngàn thế giới, phá tan đen tối. Hết thấy căn lành của Bồ Tát địa này, cũng lại như vậy. Có thể phóng ra quang minh, chiếu đến tâm chúng sinh, thì phiền não đen tối, đều khiến tiêu diệt.

Bồ Tát Kim Cang Tạng e rằng đại chúng pháp hội đã nhập vào vô văn tam muội, nên lớn tiếng hô lên một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Hiện tại tôi phải vì các vị nói một ví dụ : Giống như Thiên Vương Đại Phạm Thiên thống trị hai ngàn thế giới, trên thân có thể phóng ra đại quang minh, quang minh này có thể chiếu khắp những nơi đen tối xa xôi trong hai ngàn đại thiên thế giới. Bình thường mắt thịt nhìn chẳng thấy, quang minh thường không dễ gì chiếu đến được, mà quang minh trên thân của Đại Phạm Thiên Vương phóng ra, có thể chiếu sáng đến những nơi đó, khiến cho những chỗ đen tối lập tức tiêu diệt. Bồ Tát chứng đắc quả vị Địa thứ chín, Ngài tích tu đủ thứ căn lành công đức, giống như quang minh của Đại Phạm Thiên Vương. Ngài có thể hiện ra trí huệ quang minh của Ngài, chiếu soi vào nơi thâm tâm của chúng sinh, khiến cho chúng sinh trừ sạch phiền não đau khổ của thân tâm, diệt trừ đen tối, đắc được mát mẻ. Nguyên nhân Bồ Tát đắc được trí huệ quang minh, là vì Ngài tu nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, tâm lượng rộng lớn, chẳng có tâm đố kỵ, chẳng có tâm chướng

ngài người khác hướng đạo, chẳng có mọi tư tưởng bất chánh, cũng chẳng có dục niệm, thấy đều thanh tịnh không nhiễm. Ngài từng bước từng bước tu trì phạm hạnh, vì tâm địa của Ngài thanh tịnh, nên quang minh vốn có bèn hiển hiện ra. Nếu tâm của Ngài đen tối, thì quang minh vốn có, làm thế nào cũng không thể hiển hiện ra. Chỗ khác nhau của Bồ Tát và phàm phu là, tư tưởng của Ngài quang minh lỗi lạc, chỉ biết lợi người, chẳng nghĩ lợi mình, lấy việc cứu người độ người lợi người làm trách nhiệm của mình. Đối với hết thấy chúng sinh, đều xem như nhau, nếu thấy chúng sinh thọ khổ, thì Ngài cảm thấy như chính mình chưa làm tròn trách nhiệm ái hộ, mới có những chúng sinh này thọ khổ. Tuy nhiên Bồ Tát phổ độ chúng sinh như vậy, nhưng trong tâm ý của Ngài là độ mà không độ, lợi mà không lợi, không có tâm "tôi đã độ chúng sinh, tôi đã cứu chúng sinh". Ngài triệt để quét trừ tất cả tướng, lìa tất cả tướng. Trí huệ quang minh của Ngài có được, là do Ngài quét sạch tất cả dục niệm vọng tưởng, chẳng còn dục niệm, nhờ đó mà ánh sáng trí huệ hiển hiện ra. Chiếu triệt nơi thâm tâm của chúng sinh, khiến cho tự tánh quang minh của chúng sinh, cũng hiển hiện ra. Ánh sáng tự tánh hiện ra, thì tự nhiên sẽ diệt trừ dứt sạch phiền não đen tối.

Các vị thiện sĩ học tu đạo ! Nên nhớ phải dứt phiền não, bất cứ cảnh giới gì hiện tiền, đừng có nóng giận khởi phiền não. Một khi có phiền não tức là phá giới; một khi có phiền não thì hiện ra bộ mặt xấu xí; một khi có phiền não thì sự đen tối sẽ trùm đầy lại, sẽ biểu hiện hành vi khó coi, rất là không được quang vinh. Cho nên người tu đạo, bất cứ gặp cảnh giới gì hiện tiền, nghịch đến đều phải thuận thọ, nhẫn việc người khác không thể nhẫn, tuyệt đối không

thê thiên nộ người. Do đó, người tu hành phải có trí huệ chân chánh, và công phu chân chánh, mới có thể dùng người chuyển cảnh, không thể để cảnh chuyển người. Làm thế nào mới có thể làm được điều này ? Cách duy nhất là diệt trừ tham sân si. Nếu đạt đến công phu chẳng còn tham sân si, thì phiền não gì cũng chẳng còn, do đó :

"Một niệm tâm sân khởi
Trăm vạn cửa chướng đều mở ra".

Thật là đáng sợ !

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thì lực Ba la mật tối thắng nhất, còn các Ba la mật kia, chỉ tùy sức tùy phần mà tu.

Vị Bồ Tát Địa thứ chín này, Ngài tu tập công đức mười Ba la mật, trong đó Ngài thiên nặng về lực Ba la mật, còn các Ba la mật khác, thì chẳng phải là không tu, chỉ tùy sức tùy duyên phần của mình mà tu. "Lực" ý nghĩa là trợ giúp người, tuyệt đối chẳng phải dùng sức để đàn áp kẻ yếu, làm chuyện vô lý để mình thắng, mà là dùng nhu chế cương, dùng sức từ bi nhu để chế cương, để làm việc mà người khác không thể làm được, để làm việc mà người khác không chịu làm, để làm việc mà người khác không dám làm. Việc hợp với chân lý có thể lợi ích cho đại chúng, đây mới có thể gọi là "lực" Ba la mật.

**Phật tử ! Đó là lược nói Địa thứ chín
Thiện Huệ địa của đại Bồ Tát. Nếu nói**

rộng ra, thì vô lượng kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Kinh văn nghĩa lý vừa nói ở trên, bất quá chỉ là lược nói cảnh giới và tướng trạng tu hành Bồ Tát đạo Địa thứ chín Thiện huệ địa, tích tập đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát. Giả sử tôi nói rộng ra với đại chúng, dù có trải qua vô lượng kiếp thời gian, thì e rằng cũng không có cách gì nói hết được những cảnh giới đó.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Đại Phạm Thiên Vương chủ hai ngàn thế giới. Khéo hay thống lý, tự tại làm lợi ích. Hay vì tất cả Thanh Văn Duyên Giác và các Bồ Tát, phân biệt diễn nói hạnh Ba la mật. Tuỳ tâm chúng sinh, hết thấy vấn nạn, không thể khuất phục được. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không niệm Phật, cho đến không lìa niệm trí Nhất thiết chủng, Nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, ở trong tất cả chúng sinh, cho đến là bậc y chỉ của Nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát này chuyên cần tinh tấn, thì

trong khoảng một niệm, đăc được trăm vạn A tăng kỳ tam muội nhiều như số hạt bụi cõi nước, cho đến thị hiện trăm vạn A tăng kỳ Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi nước, dùng làm quyền thuộc.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, tích tập đủ thứ căn lành công đức, khi Ngài ở tại Địa thứ chín Thiên huệ địa, đă số thị hiện làm Đại Phạm Thiên Vương, chủ tể hai ngàn thế giới. Khi Ngài thống trị hai ngàn thế giới, thì Ngài là một vị Thiên Vương hiền năng, khéo trị lý chánh sự, giáo hoá Thiên chúng, lợi ích chúng sinh. Ngài có thần thông, tự tại diệu dụng. Ngài còn có thể vì hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, và các địa Bồ Tát, giải thích tỉ mỉ, phân biệt diễn nói các hạnh môn Ba la mật. Nếu có chúng sinh đối với Phật pháp có chỗ không minh bạch, thì Ngài cũng tùy căn tánh chúng sinh, lý giải năng lực, giải thích tỉ mỉ cho họ hiểu. Bất cứ vấn đề gì, cũng chẳng màng có người cố ý đến vấn nạn, hoặc thật cầu chỉ thị, Ngài đều tâm bình khí hoà vì họ nói rõ ràng, khiến cho họ tâm vui thành phục. Bồ Tát Ngài có bốn vô ngại trí, tuyệt đối không thể bị người vấn nạn mà trả lời không được, hoặc bị biện luận thất bại. Bồ Tát đối với chúng sinh bố thí, là chân thành, khó xả mà xả được. Ngài giáo hoá chúng sinh, đều dùng bốn pháp nhiếp, thường nói lời từ ái với chúng sinh, khiến cho những chúng sinh cương cường, một khi nghe lời từ bi chân thành từ trong tâm của Ngài phát ra, dùng phương tiện trí huệ chánh ngữ để nói, chẳng màng người giàu nghèo sang hèn,

chẳng có một người nào mà không tùy thuận Ngài, y chỉ Ngài, theo Ngài quy y Phật, học Phật pháp. Bồ Tát Ngài chỉ nhớ phải lợi ích chúng sinh, chưa bao giờ nghĩ đến phải lợi ích chính mình. Ngài và chúng sinh thường đứng với nhau, ở với nhau, gọi là cùng đi, cùng ngồi, cùng nằm, cùng ăn với nhau, tất cả với chúng sinh trở thành một khối, vì chúng sinh được Ngài cảm hoá, chân chánh phát tâm bồ đề. Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp giáo hoá chúng sinh, những gì Ngài làm đều là nghiệp thiện, vì Ngài từ bi chưa từng lìa niệm Phật, niệm Pháp thâm sâu vô thượng, niệm Tăng rộng trồng ruộng phước, niệm Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí. Và trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, đây mới là Phật sự mà Bồ Tát lúc nào cũng nhớ không bao giờ quên. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi phải ở trong hết thầy chúng sinh làm thủ lãnh của họ, thế họ thọ khổ, thọ nạn, làm một bậc lãnh đạo thù thắng, đức tánh năng lực đều hơn hẳn tất cả chúng sinh, xả mình vì người, làm việc người khác không làm được, cho đến làm bậc y chỉ có trí huệ nhất của những bậc nhất thiết trí. Nghĩa là nói, trí huệ của Ngài đã đạt đến trí huệ giống như Phật, Ngài là bậc Thánh vô lậu, đã thoát khỏi sinh tử, đoạn dứt khổ ái.

Mục đích Bồ Tát tu hành là thành Phật, bằng không thì Ngài hà tất phải nỗ lực siêng tu lục độ vạn hạnh của Bồ Tát ? Nếu Bồ Tát Cứu địa siêng tu tính tấn, thì trong khoảng một niệm, có thể đắc được trăm vạn A tăng kỳ tam muội nhiều như số hạt bụi cõi nước. Một A tăng kỳ là vô lượng số, hiện tại có trăm vạn vô lượng số tam muội nhiều như số hạt bụi cõi nước, nhiều đến cỡ nào ? Nói đơn giản là không thể tưởng tượng được. Lại có thể thị hiện trăm

vạn A tăng kỳ Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi nước để làm quyến thuộc của Ngài.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số trên. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Nếu như dùng nguyện lực thù thắng mà thuở xưa Bồ Tát đã phát ra, thì tự tại thị hiện, sẽ nhiều hơn số mục đã nói ở trên. Cho đến dùng trăm ngàn ức Na do tha kiếp để tính toán, cũng không thể nào biết được rõ ràng.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

**Vô lượng trí lực khéo quán sát
Tối thượng vi diệu đời khó biết
Khấp vào chỗ bí mật Như Lai
Lợi ích chúng sinh vào Cứu địa.**

Bồ Tát Kim Cang Tạng e rằng các vị Bồ Tát trong pháp hội, đạo lý nói ở trên, có chỗ không rõ ràng. Do đó, dùng kệ để tường thuật lại. Mấy câu Kinh văn này, Thánh tăng đại đức kết tập kinh điển, thể hội tâm từ bi tha thiết của Bồ Tát Kim Cang Tạng đương thời, hy vọng tăng thêm sức chú ý của chúng sinh đời sau mà thêm vào. Hy vọng các vị thiện tín nghe được, phát tâm dũng mãnh tinh tấn !

Nguồn gốc vô lượng sức trí huệ, kinh văn ở trước đã nói qua rồi, là do thuở xưa tu tập phạm hạnh thanh tịnh mà

ra. Bồ Tát Bát địa đã được trí huệ bất động, Ngài đã đạt được cảnh giới : Không nghịch, không thuận, không hoặc, không dục, không thị, không phi, không tốt, không xấu, không thành, không bại, không thiện, không ác. Ngài hoàn toàn không bị cảnh bên ngoài lay chuyển, mà chuyển được tất cả cảnh giới, cho nên xưng là Bồ Tát Bất động địa.

Lúc đó, Ngài đã là "Trong không cảnh giới, ngoài không một vật, căn trần thức đều đã ngừng hoạt động, ý niệm do trí chỉ thị, chẳng do thức. Mắt chẳng bị sắc trần làm ô nhiễm, tai chẳng bị thanh trần mê hoặc, mũi chẳng bị hương trần sở dụ, lưỡi chẳng bị vị trần sở di, thân chẳng bị xúc trần sở mê, ý chẳng bị pháp trần làm giao động". Được như vậy, thì sẽ sinh ra vô lượng trí huệ. Vô lượng trí huệ tức là vô lượng sức lực. Dùng sức trí huệ quán sát các pháp thật tướng, cho đến "Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, Nay con thấy nghe được thọ trì, nguyện hiệu nghĩa chân thật của Như Lai". Pháp vi diệu thâm sâu này, phàm phu thế gian làm sao mà hiểu được !

Chỉ có Bồ Tát Bát địa đã chứng được Diệu quán sát trí, có thể vào sâu chỗ pháp tạng bí mật của Phật mới hiểu được. Chỗ pháp tạng bí mật của Phật, tức là "Vì kia nói mà đây chẳng biết, vì đây nói mà kia chẳng biết, vì kia đây cùng nói, mà kia đây đều chẳng biết, vì kia đây cùng nói, mà kia đây đều biết". Chỗ bí mật này là chỗ vi tế, tức là chỗ khó biết, tức là chỗ không minh bạch. Bồ Tát siêng tu Phật đạo, nghĩa là muốn cầu trí huệ như Phật, vào chỗ bí mật của Như Lai. Vào sâu chỗ này, sẽ đắc được sức trí huệ vô thượng, mới có thể quán sát khắp chúng sinh, lợi ích chúng sinh, tức cũng là tiến vào Địa thứ chín - Thiện huệ

địa. Nếu Bồ Tát tại Địa thứ tám không tiếp tục nỗ lực, siêng cầu tiến lên, thì ở tại đó vĩnh viễn làm Bồ Tát Bất động địa, thì vĩnh viễn không chứng được quả vị Phật.

**Tổng trì tam muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi
Lực trí vô úy pháp bất cộng
Nguyện lực bi tâm vào Cứu địa.**

Bồ Tát tinh tấn tiến lên, đạt đến quả vị Địa thứ chín, đắc được trăm ngàn vạn ức tổng trì tam muội - tiếng Phạn gọi là Đà la ni. Tùy tâm như ý, chẳng có gì mà không tự được, biến hoá vô cùng. Đắc được tự tại như vậy, thần thông như vậy, có thể hoá thân vô số lượng, vào khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, tùy duyên giáo hoá chúng sinh. Lúc đó, Bồ Tát cũng đắc được trí huệ vô thượng, mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng giống như Phật. Tuy rằng phước trí chưa viên mãn, nhưng thần thông diệu dụng giống như Phật, đa số đã tu chứng được. Bồ Tát tiến vào Địa thứ chín là nhân tố nguyện lực vốn có của Ngài và tâm đại bi làm đầu vốn có của Ngài, cho nên mới rất thuận lợi vào Địa thứ chín.

**Trụ nơi địa này trì tạng pháp
Rõ thiện bất thiện và vô ký
Hữu lậu vô lậu thế xuất thế
Nghĩ không nghĩ bàn đều khéo biết.**

Bồ Tát trụ tại Địa thứ chín, Ngài lãnh thọ tu trì tạng pháp bí mật của chư Phật, hết thấy tám muôn bốn ngàn

pháp môn, Ngài đều thấu suốt, biết rõ các pháp thật tướng. Ngài biết khác nhau giữa "thiện" và "bất thiện". Tu "thập thiện" tức là "thiện". Tạo "thập ác" tức là "bất thiện". "Vô ký" là nghiệp chẳng thuộc về "thiện nghiệp", cũng chẳng thuộc về "thập ác", biểu hiện không thiện không ác. Những nghiệp này Ngài đều minh bạch rõ ràng. "Hữu lậu" : Tức là có "Hi nộ ai lạc ái ác dục" thất tình, thì chẳng dễ gì thanh tịnh, dễ sinh ra ý niệm tham sân si. Nếu diệt trừ được ba độc, siêng tu ba học - giới định huệ, tuy nhiên chưa đạt đến vô lậu, nhưng đang hướng tới "vô lậu". "Vô lậu" : Thì phải làm được đoạn dục khử ái, chẳng còn tập khí xấu, chẳng còn phiền não vô minh, chẳng còn đố kỵ chướng ngại, không ích kỷ lợi mình. Nói rõ hơn nữa là phải đoạn trừ vô minh tình dục, nếu làm được đến giai đoạn này, thì đạt đến cảnh giới vô lậu. Vô lậu thì không thể lậu xuống ba cõi thọ sinh tử luân hồi, sẽ đắc được lậu tận thông. Lậu hết rồi, lậu khô rồi, thì khô tình ái, khô tham dục. Vì mọi người chưa nghe giải thích minh bạch về "vô lậu", cho nên còn lậu, hy vọng nghe qua đạo lý này rồi, hãy cố gắng nỗ lực tu hành, để đạt đến cảnh giới thù thắng vi diệu này. Thế : là thế gian, tất cả sự vật trên thế gian, tức là pháp thế gian. Chúng ta ở trong nhân loại thế gian, thì phải giữ chánh pháp tam tạng ngũ thường của nhân loại thế gian. Tam tạng : Quân thân, cha con, vợ chồng. Ngũ thường còn gọi là ngũ luân : Quân thân, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè. Xuất thế : Bỏ tục xuất gia tu đạo, đoạn trừ dục của dục giới, cũng phá tan sắc của sắc giới, đối với vô sắc giới cũng không, như vậy mới thật sự ra khỏi nhà tam giới. Đoạn dục rồi, trừ ái rồi, xả bỏ được thế tục, mới thật thanh tịnh không nhiễm. Chuyên tâm tu học Phật đạo, sống đời sống phạm hạnh, đó

tức là xuất thế. Mục đích cuối cùng tu học Phật đạo là chứng quả. Chứng Sơ quả đoạn tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chứng Nhị quả, Tam quả, đoạn dục giới chín phẩm tư hoặc, lại đoạn sắc giới, vô sắc giới, bảy mươi hai phẩm tư hoặc, tức cũng là tám mươi một phẩm tư hoặc. Chứng Tứ quả gọi là A la hán quả, từ đây không còn thọ lưu chuyển trong sinh tử nữa, xưng là Thánh nhân xuất thế, đây là quả vị cao nhất của hàng nhị thừa tu. Nếu không phát đại tâm độ chúng sinh, không hồi tiểu hướng đại, thì chỉ được xem là tự liễu hán, nên năm xưa đức Phật đã chỉ trích những vị A la hán chứng Tứ quả là "Tiêu nha bại chủng". Nguyên nhân là vì nhập thế quá khổ, độ sinh không dễ, hành đại thừa Bồ Tát đạo rất khó, phải chịu đựng bao nhiêu gian khổ, cho nên những bậc Thánh chứng tứ quả đã được liễu sinh thoát tử thì mãn nguyện vậy, không chịu làm pháp khí đại thừa. Nghĩ là dùng ý thức để tham cứu, hy vọng đắc được một đáp án. Không nghĩ tức là không nghiên cứu. Những người thông minh trên thế gian là những nhà phát minh, nhà khoa học, họ là thế trí biện thông, đạt đến đỉnh điểm. Não của họ linh mẫn, tư tưởng tinh tế, phát minh đủ thứ sự vật, sáng lập các thứ lý luận, đây là pháp nghĩ bàn. Bồ Tát đối với tất cả pháp nghĩ bàn và không nghĩ bàn, Ngài đều minh bạch rõ ràng.

**Hoặc pháp quyết định chẳng quyết định
Việc làm tam thừa đều quán sát
Hữu vi vô vi hành sai biệt
Biết rõ như vậy vào thế gian.**

Bồ Tát Cửu địa, Ngài có con mắt chọn pháp, đối với các pháp có sự nhận thức đúng đắn, biết thế nào là pháp có tánh quyết định, thế nào là pháp chẳng có tánh quyết định, do đó "Pháp vô định pháp", đây phải có trí huệ cao độ, không thể tùy ý tự làm. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, các bậc Thánh ba thừa này làm gì, Ngài cũng đều quán sát kỹ càng. Hữu vi là hữu sở tác vi, có tướng trạng, gọi là pháp hữu vi. Vô vi là vô sở tác vi, gọi là pháp vô vi. Hai thứ hành sự này khác biệt, ở trong tâm mắt của Bồ Tát Cửu địa, thì Ngài hành sở vô sự. Tuy Ngài tu hành lục độ vạn hạnh, lợi ích chúng sinh, nhưng trong tâm của Ngài chẳng có chút chấp trước nào, chưa từng tự khen mình. Quét sạch tất cả pháp, lia tất cả tướng, chẳng chấp vào danh và tướng cảnh lục độ vạn hạnh. Bồ Tát biết rõ hai thứ pháp khác nhau như vậy, cho nên Ngài rất tự tại nhập thế độ sinh, hành Bồ Tát đạo, không có tờ hào khốn khổ khó khăn.

**Nếu muốn biết các tâm chúng sinh
Thì hay dùng trí biết như thật
Đủ thứ chuyển nhanh hoại chẳng hoại
Các tướng vô chất vô biên thủy.**

Nếu như Bồ Tát muốn biết tâm ý của chúng sinh, thì Ngài dùng trí huệ mà Ngài tu được – tha tâm thông, thì sẽ biết được như thật. Đủ thứ nghiệp, có sự chuyển biến rất nhanh, hoặc sẽ biến hoại, hoặc không thể biến hoại. Có việc có hình thể, có việc không hình không thực chất. Có cái có biên tế, có cái không biên tế, đủ thứ những đạo lý này, đủ thứ tướng trạng này, Bồ Tát đều biết được.

**Phiền não vô biên luôn bạn chung
Miên khởi một nghĩa nối các cõi
Tánh nghiệp đủ thứ đều khác biệt
Nhân hoại quả tập đều biết rõ.**

Phiền não thì vô lượng vô biên, nó luôn luôn theo chúng ta, làm bạn với con người. Tuy miên phiền não sinh ra một thứ ý nghĩ, hoặc nhiều thứ ý nghĩ, là nhân nối tiếp ở trong sáu cõi không thể thoát khỏi. Ba nghiệp của chúng sinh tạo thành nghiệp tánh khác nhau, có lúc tại nhân địa trồng nhân thiện không thuần, thiện nhân hư hoại đi. Về quả ác nghiệp trước hết thành thực, do đó phiền não tập tụ mà thọ quả báo. Tiền nhân hậu quả này có sự quan hệ với nhau, Bồ Tát Cứu địa đều biết rõ ràng.

**Đủ thứ các căn hạ trung thượng
Thuở trước thuở sau khác vô lượng
Hiểu tánh ưa muốn cũng như vậy
Tám vạn bốn ngàn đều biết hết.**

Căn tánh của chúng sinh đủ thứ sự khác nhau, hạ căn tức là liệt căn, hoặc gọi là nhu căn, nhu nhược vô năng. Trung là trung căn, tức chẳng phải thượng trí, cũng chẳng phải hạ ngu, người phổ thông bình thường, chiếm phần đông đa số trong nhân loại. Thượng là thượng căn, tức là người tối thông minh có thượng trí. Thượng trí có thượng trí thể gian và thượng trí xuất thể gian. Thuở trước là đời quá khứ, thuở sau là đời vị lai, cả hai thời gian này có sự khác biệt rất lớn. Đủ thứ những căn tánh khác nhau của

chúng sinh như vậy, ở trong thời gian khác nhau, sức hiểu biết của họ khác nhau, sinh tánh khác nhau, ưa thích nhằm chán khác nhau, mong cầu dục vọng khác nhau, nói một cách khái quát, có khoảng tám vạn bốn ngàn thứ. Bồ Tát dùng trí không phân biệt của Ngài, phân biệt hiểu rõ.

**Chúng sinh hoặc kiến luôn chuyển theo
Rừng rậm vô thủy chưa chặt trừ
Với chí cùng chung tâm đều sinh
Thường ràng buộc nhau chẳng đoạn tuyệt.**

Chỗ phàm phu khác với Thánh nhân là mê và ngộ. Phàm phu bị sự việc mê hoặc mà chẳng rõ lý, bậc Thánh thì minh bạch nghĩa lý, thấu đạt tất cả sự việc. Chúng sinh thọ khổ cũng là do bị việc đời huyễn hoá mê hoặc, quan niệm nặng về cái ta, biên kiến phân ưu mà khởi tranh luận. Đó là một thứ tập khí, đã từng trải qua nhiều đời nhiều kiếp, nó đều bám chặt ở trong ruộng thức thứ tám, ràng rịt ý thức không buông tha. Từ vô thủy đến nay, vô minh phiền não giống như rừng rậm chằng chịt, chưa từng chặt trừ sạch được. Tuy nhiên có không ít người muốn thoát khỏi sự ràng buộc của hoặc, kiến, và rừng rậm vô minh, lập chí hướng đạo, tìm cầu Phật pháp. Nhưng thứ vô minh hoặc kiến này, nó cũng trói chặt theo tâm thiện cùng tăng trưởng, đều ràng rịt không thể đoạn tuyệt. Do đó : "Đạo cao một thước, ma cao một trượng".

**Chỉ vọng tưởng chẳng phải vật thật
Chẳng lìa nơi tâm không xứ sở
Thiên định cảnh trừ vẫn thối chuyển**

Kim cang đạo diệt mới rốt ráo.

Nếu gặp được thiện tri thức chỉ dẫn, một lòng tin lời dạy của Phật nói, thì sẽ minh bạch tất cả vọng tưởng, đâu thật có, mà đều là hư huyền, chẳng có gì nhất định, do đó : "Hãy quán tánh pháp giới, tất cả do tâm tạo". Tu học thiền định có thể điều nhiếp thân tâm, tăng thêm định lực. Nếu chẳng có vị minh sư chỉ dẫn, không những không thể đắc được phương pháp tu học, mà còn đi lầm vào ma cảnh. Người tu thiền sợ nhất là chẳng nhận thức được cảnh giới; không nhận thức được cảnh giới, thì không thể chuyển được cảnh giới; không thể chuyển được cảnh giới, thì bị cảnh giới chuyển; bị cảnh giới chuyển, thì dễ thôi tâm, thôi mất tâm bồ đề. Một khi tu thẳng đến kim cang đạo diệt – trình độ kim cang hậu tâm, thì mới đạt đến công phu rốt ráo không thể thôi chuyển – ba bất thôi. Khi chứng được ba bất thôi, thì mới chẳng có sự nguy hiểm. Cho nên người tu đạo, kỵ nhất là bị cảnh giới chuyển, cảnh giới đến chẳng nhận thức, cảnh giới đi rồi lại hối hận. Cảnh giới như thế nào ? Phạm là ngoài thân mà thấy được, nghe được, trong tâm tưởng tượng đến, đều là cảnh giới. Đủ thứ cảnh giới phát sinh ra, thì phải thuận thọ nghịch cảnh, tiếp nhận giải quyết. Có trí huệ đương cơ lập đoạn, thì không thể sinh khởi kiến hoặc, tư hoặc, văn hoặc (danh từ văn hoặc này trong giáo lý không có, do tôi theo kiến hoặc, tư hoặc mà chế tạo ra). Người tu học Phật đạo, không phân biệt tại gia xuất gia, đều phải có trí huệ chân chánh, thì mới không bị cảnh giới mê hoặc, mới không thôi mất bồ đề tâm.

Sáu cõi thọ sinh đều khác nhau

**Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che
Thức là hạt giống, mầm danh sắc
Ba cõi vô thủy luôn nối tiếp.**

"Trong mộng rõ ràng có sáu cõi
Giác rồi không không vô đại thiên".

Ý nghĩa hai câu này là kêu mọi người đừng chấp trước gì hết, đời người giống như trong Kinh Kim Cang có nói : "Như mộng huyễn bọt bóng". Một số người thế tục không tin nhân quả, khởi hoặc tạo nghiệp, điên đảo trắng đen, cho nên vĩnh viễn trôi nổi trong sáu cõi, tuần hoàn vô đoan, chẳng biết tìm đường thoát khỏi. Do đó : "Ra bụng ngựa, vào thai lừa, trước mặt Diêm Vương mấy độ rồi. Mới vừa đến trước điện Đế Thích, lại vào trong nôi của Diêm Vương". Đây là nói chúng sinh tạo nghiệp thọ sinh, nguyên nhân sáu cõi thọ sinh khác nhau, do nhân tạo nghiệp khác nhau. Nếu muốn minh bạch "nghiệp nhân" của mình, thì hãy xem "Đời này mình đang thọ". Nếu muốn biết "Quả báo đời sau, thì hãy xem đời này mình đang làm gì ?" Nhân quả báo ứng, tơ hào không sai. Bình thường chúng ta cử tâm động niệm, đâu chẳng phải là tạo nghiệp, đâu chẳng phải là tội. Do đó :

"Vô tâm vô niệm vô thức điên
Tư dục tạp niệm thị tội nghiệp".

Nghĩa là :

Không tâm không niệm không ruộng thức
Ham muốn tạp niệm là tội nghiệp.

Lại nói :

Tâm chí niệm tuyệt chân phú quý
Tư dục đoạn tận chân phước điền.

Nghĩa là :

Tâm niệm ngưng bậc giàu sang thật
Ham muốn đoạn sạch thật phước báu.

"Thức" là thức thứ tám A lại da thức, còn gọi là tàng thức, nghiệp thiện ác tạo ra và ý niệm, đều cất giữ trong tàng thức. "Nghiệp" giống như miếng ruộng, làm những việc thiện ác, dấy động niệm thiện ác đều là hạt giống, một chút một giọt, không phân biệt lớn nhỏ nặng nhẹ, đều gieo trồng xuống trong ruộng nghiệp. "Ái" tức là nước, để thấm nhuần hạt giống trong ruộng nghiệp, còn tăng thêm vô minh che đậy. Thức thành tựu rồi, sẽ tùy theo đọa vào trong ba cõi. Ba cõi – cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, là vô thủy cũng vô chung, vĩnh viễn nối tiếp không dứt.

**Hoặc nghiệp tâm tập sinh các cõi
Nếu là nơi đây không còn sinh
Chúng sinh đều ở trong ba tụ
Hoặc chìm kiến chấp hoặc hành đạo.**

Vì kiến hoặc, văn hoặc, tư hoặc và nội tâm tích tập, là nhân tố sinh khởi các cõi, nếu đoạn trừ được hoặc nghiệp, thì sự tích tập trong tâm tự nhiên chẳng còn nữa, cũng không còn tái sinh vào trong ba cõi nữa. Chúng sinh đều ở trong ba tụ:

1. Tuyệt đối chánh.
2. Tuyệt đối tà.

3. Vừa chánh vừa tà.

Có kẻ chìm đắm trong kiến hoặc, cũng có người biết siêng học Phật đạo.

**Trụ nơi địa này khéo quán sát
Tuỳ tâm họ thích và căn tánh
Đều dùng diệu biện tài vô ngại
Tuỳ người đáng độ nói khác nhau.**

Bồ Tát tu chứng đến Thiện huệ Địa thứ chín, Ngài đã chứng được Diệu quán sát trí, cho nên Ngài khéo dùng Diệu quán sát trí này, để quán sát nhân quả đạo lý của tất cả mọi sự. Khi Ngài giáo hoá chúng sinh, thì phải quán căn cơ và sức hiểu biết mà vì họ nói pháp. Bồ Tát dùng trí huệ vô ngại, biện tài thù diệu, vì người nói pháp. Tuỳ theo chúng sinh cần, ưu điểm thích hợp của chúng sinh, phân biệt nói ngang nói dọc, thông đạt vô ngại, dùng các thứ phương pháp khác nhau, giáo hoá căn tánh khác nhau của chúng sinh, đều khiến cho họ thích vào Phật đạo.

**Ngôi nơi pháp toà như sư tử
Cũng như ngư vương bảo sơn vương
Lại như long vương bủa mây dày
Tuôn mưa cam lồ đầy biển lớn.**

Vị Cửu địa Bồ Tát này, khi Ngài ngồi trên pháp toà thuyết pháp, thì pháp tướng trang nghiêm của Ngài, giống như sư tử, không dữ mà oai phong, cũng giống như ngư vương, lại giống như toà núi báu hùng vĩ, lại giống như long vương khi nổi mây mưa xuống. Đối với những người

khát khao, thì giống như mưa cam lồ pháp vũ, tràn đầy khắp bốn biển.

**Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa
Tuỳ thuận ngôn từ hay biện thuyết
Tổng trì trăm vạn A tăng kỳ
Ví như biển lớn thọ các mưa.**

Bồ Tát Ngài rất khéo biết thật tướng các pháp, cũng thấu rõ nghĩa lý áo diệu của các pháp. Ngài tuỳ thuận chúng sinh căn tánh khác nhau, tuỳ thuận lời lẽ âm thanh khác nhau của chúng sinh, ngược lại đối với chúng sinh giải thích pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật nói, khiến cho chúng sinh đều hiểu rõ. Bồ Tát chứng được môn Đà la ni nhiều hàng trăm vạn A tăng kỳ, cũng đắc được môn tổng trì nhiều như số hạt bụi. Cũng giống như biển lớn, bất cứ nước sông hồ ao ngòi, đều chảy vào trong biển cả. Thọ các mưa, tức là mưa lớn mưa nhỏ đều vào trong biển cả hết.

**Tổng trì tam muội đều thanh tịnh
Trong một niệm thấy nhiều vị Phật
Chỗ mỗi vị Phật đều nghe pháp
Lại dùng diệu âm mà diễn xướng.**

Tổng trì tam muội là chánh định chánh thọ, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, đều là thanh tịnh không nhiễm. Bồ Tát có thể ở trong một niệm thấy được vô lượng nhiều vị Phật, Ngài ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, đều lắng nghe chư Phật giảng kinh thuyết pháp. Ngài nghe Phật

pháp rồi, thì dùng âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn của Ngài, đối với chúng sinh diễn nói rất rõ ràng.

**Nếu muốn ba ngàn đại thiên giới
Giáo hoá tất cả các quần sinh
Như mây giăng bủa rộng lớn khắp
Tùy căn dục họ khiến vui mừng.**

Nếu như Bồ Tát muốn ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, giáo hoá khắp hết thảy các loại chúng sinh, thì giống như mây trên trời, giăng bủa đầy khắp hư không, chẳng có chỗ nào mà không có mây. Tuy nói là vô lượng số chúng sinh, nhưng Bồ Tát đều tùy theo căn tánh của họ, giáo hoá từng người, khiến cho mỗi chúng sinh đều được pháp hỉ sung mãn.

**Đầu lông Phật chúng đông vô số
Chúng sinh ưa thích cũng vô cực
Ứng với tâm họ cho pháp môn
Tất cả pháp giới đều như vậy.**

Ở tại mỗi đầu sợi lông, đều có vô số hoá Phật, cũng không biết bao nhiêu hoá chúng sinh. Chúng sinh ở trong vô lượng A tăng kỳ cõi nước, tâm ưa thích của họ cũng vô lượng đến vô cực. Bồ Tát đều có thể thích ứng với tâm lý của họ, mà ban cho họ pháp môn, khiến cho họ đều thích ý tu học. Tình hình giống như vậy, chẳng phải giới hạn tại một thế giới, mà là khắp cùng mười phương thế giới, trong tất cả cõi nước chư Phật, cũng đều như vậy.

**Bồ Tát siêng thêm sức tinh tấn
Lại được công đức càng tăng thắng
Văn trì đủ loại các pháp môn
Như đất giữ được tất cả giống.**

Bồ Tát chuyên cần tinh tấn, tăng thêm sức tu học, do đó đắc được công đức càng ngày càng tăng thêm thù thắng. Tại đạo tràng của mười phương chư Phật, văn trì các thứ pháp môn vi diệu, diệu dụng của nó giống như mặt đất, giữ gìn được vạn vật, sinh trưởng tất cả vạn vật.

**Mười phương vô lượng các chúng sinh
Đều đến gần gũi ngồi trong hội
Một niệm tùy tâm đều vấn nạn
Một âm đối khắp đều thoả mãn.**

Mười phương thế giới, vô lượng vô số chúng sinh, mọi người đều đến pháp hội của Phật, gần gũi chư Phật, cung kính ngồi đó lắng nghe thuyết pháp. Những chúng sinh đó đều đưa ra vấn đề khó khăn mà họ không hiểu, thỉnh cầu Bồ Tát giải đáp, Bồ Tát ở trong một niệm đều minh bạch hết ý nghĩa của họ. Bồ Tát dùng một thứ âm thanh, trả lời khắp hết tất cả mọi người, làm cho họ thấy đều được mãn nguyện.

**Trụ nơi địa này làm Pháp Vương
Tuỳ cơ giáo hoá không nhằm mỗi
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ
Vào sâu tịch diệt trí giải thoát.**

Bồ Tát trụ tại Thiên huệ Địa thứ chín, có thể làm vua trong các pháp (Pháp Vương). Giáo hoá chúng sinh biết căn tánh chúng sinh để nói pháp cho họ nghe, nghĩa là đáng dùng thân gì độ được, thì hiện thân đó vị họ nói pháp. Giáo hoá cho họ minh bạch Phật pháp, chưa từng sinh tâm nhầm mỗi. Bồ Tát ngày đêm đều được thấy nhiều vị Phật, nhưng Ngài chưa từng xả bỏ không thấy Phật, dù chỉ trong một niệm. Bồ Tát vào sâu trí huệ thường tịch diệt, và pháp môn chân lý giải thoát.

**Cúng dường chư Phật thiện thêm sáng
Như mũ báu đẹp trên đầu vua
Lại khiến chúng sinh phiền não diệt
Ví như Phạm Vương quang chiếu khắp.**

Bồ Tát siêng năng cúng dường mười phương chư Phật, đắc được thiện căn ngày càng sáng tịnh, giống như mũ báu đẹp trên đầu của Chuyển Luân Thánh Vương, mũ báu của các ông vua nhỏ và thần dân không thể nào so sánh được. Lại hay khiến cho vô minh phiền não của chúng sinh đều diệt trừ sạch. Như quang minh của Đại Phạm Thiên Vương, chiếu khắp đến hai ngàn thế giới.

**Trụ đây thường làm Đại Phạm Thiên
Đem pháp tam thừa dạy chúng sinh
Làm các thiện nghiệp ích lợi khắp
Cho đến sẽ thành Nhất thiết trí.**

Bồ Tát trụ tại Thiện huệ Địa thứ chín, dùng công đức, trí huệ, thần thông diệu dụng của Ngài, phần nhiều thị hiện làm Đại Phạm Thiên Vương. Ngài đem phương pháp Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát để giáo hoá chúng sinh của Ngài, làm tất cả đều là thiện nghiệp, lợi ích khắp tất cả chúng sinh, cho đến tương lai, những chúng sinh đó đều có thể sẽ thành Phật.

**Một niệm nhập vào các tam muội
A tăng kỳ cõi số hạt bụi
Thấy Phật thuyết pháp cũng như thế
Nguyện lực mà làm nhiều hơn trên.**

Bồ Tát ở trong một niệm, có thể nhập vào tất cả tam muội. Ở trong một niệm, có thể đến A tăng kỳ cõi nước nhiều như số hạt bụi. Ở trong một niệm có thể thấy được vô lượng số các đức Phật, cũng có thể ở trong một niệm, diễn nói diệu pháp đối với vô lượng số chúng sinh. Thần thông diệu dụng này là nhẹ mà dễ dùng, nếu nói về dùng sức nguyện lực mà Ngài đã phát ra trong quá khứ, thì sẽ nhiều hơn số trên đây.

**Đó là Thiện huệ Địa thứ chín
Chỗ tu hành Bồ Tát đại trí
Thâm sâu vi diệu khó thấy được
Tôi vì Phật tử đã nói xong.**

Tất cả những gì đã nói ở trên, là cảnh giới quá trình tu học Địa thứ chín của Bồ Tát Thiện huệ địa. Cũng đúng là pháp môn tu hành của Bồ Tát Cửu địa có đại trí huệ.

Pháp môn này thâm sâu vi diệu, không dễ gì thấy được. Hiện tại tôi đã vì các vị Phật tử nói xong rồi.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯỜI SÁU THỨ MƯỜI PHÁP VÂN ĐỊA

**Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên
Nghe các thắng hạnh trong địa này
Tâm hoan hỷ nhảy múa trên không
Thấy đều kiến thành cúng dường Phật.**

Tịnh Cư Thiên: Còn có tên là Ngũ Tịnh Cư Thiên, là nơi sinh về của các bậc Thánh chứng quả Bất hoàn Đệ tứ thiên thuộc về sắc giới, chỉ có Thánh nhân ở, không có các loài nào khác nữa. Cõi trời này có năm nơi:

1. Vô Phiền Thiên: Nơi không có tất cả mọi tạp phiền.
2. Vô Nhiệt Thiên: Nơi không có tất cả mọi nhiệt nã.
3. Thiện Hiện Thiên: Nơi hay hiện thắng pháp.
4. Thiện Kiến Thiên: Nơi hay thấy thắng pháp.
5. Sắc Cứu Kính Thiên: Nơi sắc thiên tối thắng.

Thiên chúng của cõi Tịnh Cư Thiên rất nhiều, không thể thống kê được. Na do tha: Là một trong mười sáu số mục lớn của Ấn Độ, ý nghĩa là không biết được chính xác

số mục. Những vị Thiên chúng đó, nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói cảnh giới thắng hạnh của Cửu địa và sự biểu hiện thực tại của Bồ Tát Cửu địa phát tâm tinh tấn tu hành, cùng với sự thành tựu quả vị thù thắng, thần thông diệu dụng đủ thứ các thắng hạnh rồi, trong tâm họ hoan hỷ vui mừng đến cực điểm, nên mọi người đều nhảy múa. Tịnh Cư Thiên vốn ở trong hư không, do công đức tịnh nghiệp của người trời, mà thần thông hoá hiện ra một cõi trời an lạc, chẳng có sự giới hạn, cũng chẳng có một thật thể. Thiên chúng hoan hỷ nhảy múa, vạn phần kiền thành cung kính, dùng tâm ý rất khẩn thiết biểu hiện sự cúng dường chư Phật - Phật Thích Ca Mâu Ni, Tỳ Lô Giá Na Phật và mười phương ba đời chư Phật Thế Tôn.

**Chúng Bồ Tát không thể nghĩ bàn
Cũng ở trong không đại hoan hỷ
Đều thấp hương duyệt ý tối thượng
Xông khắp chúng hội khiến thanh tịnh.**

Lúc đó, không những Thiên chúng của trời Tịnh Cư hoan hỷ nhảy múa, mà chúng Bồ Tát trong pháp hội này, đến từ mười phương cõi nước – không cách gì biết được Bồ Tát số bao nhiêu. Chư Phật dùng Phật nhãn quán, cũng không biết được có bao nhiêu, cho nên nói “Chúng Bồ Tát không thể nghĩ bàn”. Tuy các Ngài có định lực “Như như bất động, rõ ràng sáng suốt”, nhưng lúc đó cũng bị tâm hoan hỷ giao động, mà nhảy múa trong hư không. Đồng thời các Ngài đều thấp lên hương thơm trân quý tối thượng, mùi thơm của hương đó, khiến cho người người được tâm

rất sung sướng, mỗi vị người trời và Bồ Tát thân tâm đều thanh tịnh.

**Tự Tại Thiên Vương và Thiên chúng
Vô lượng ức số tại hư không
Khắp rải y trời cúng dường Phật
Trăm ngàn vạn thứ phát phới roi.**

Lúc đó, Thiên Vương của cõi trời Đại Tự Tại và Thiên chúng cõi trời Đại Tự Tại, cũng nhiều vô lượng ức số, họ cũng nhảy múa ở trong hư không, dùng y trời quý báu để cúng dường chư Phật. Có trăm vạn thứ y trời, rơi xuống từ trong hư không, giống như “Trời mưa hoa báu, phát phới roi xuống”. Bất quá đây là “Trời mưa y báu, phát phới roi xuống”.

**Thiên chúng thể nữ vô lượng số
Thấy đều hân hoan cúng dường Phật
Đều tấu đủ thứ âm nhạc hay
Đều dùng lời này để khen ngợi:**

Lúc đó, chư Thiên - Trời Tịnh Cư, trời Đại Tự Tại, còn có các Thiên nữ cõi trời khác, cũng không biết số là bao nhiêu, họ hoan hỉ nhảy múa, diễn tấu âm nhạc hay nhất, hợp xướng vang ra âm thanh rất hoà nhã, dùng để biểu hiện cúng dường chư Phật, và cũng dùng kệ tán thán khen ngợi mười phương chư Phật.

**Thân Phật an toạ một cõi nước
Tất cả thế giới đều hiện thân**

Thân tướng đốn nghiêm vô lượng ức Pháp giới rộng lớn đều đầy khắp.

Các Thiên nữ tán thán khen ngợi vô lượng công đức của Phật, tướng tốt thù thắng vi diệu, phước huệ đầy đủ. Thân Phật an nhiên tĩnh tọa ở trong một cõi nước. Kỳ thật, khi mỗi vị Phật ra đời thị hiện thành đạo, thì chẳng phải chỉ trong một nước; mà tất cả những thế giới khác cũng đồng thời thị hiện thành Phật, hiển hiện tướng trạng thành đạo. Thân tướng khi Phật thị hiện thành đạo, thì đốn nghiêm vô thượng, tướng tốt vô lượng ức khó có thể hình dung hết được. Trong các cõi nước rộng lớn vô biên tận cùng pháp giới, chẳng có một hạt bụi nào mà chẳng đầy khắp thân Phật tướng tốt đốn nghiêm, cho nên nói “Pháp giới rộng lớn đều đầy khắp”.

Nơi một lỗ lông phóng quang minh Diệt khắp tối phiền não thế gian Hạt bụi cõi nước biết được số Số quang minh này không dò được.

Trong mỗi lỗ lông trên thân Phật, đều phóng đại quang minh, mỗi mỗi quang minh lại hoá ra vô lượng quang minh. Vô lượng quang minh lại không lìa khỏi một quang minh, cho nên nói là “đại quang minh”. Diệu dụng của quang minh này là diệt trừ khắp phiền não đen tối của thế gian. Chúng sinh thấy được quang minh này, thì phá trừ đen tối lớn nhất của họ là tham sân si. Chẳng còn tham sân si, thì chẳng còn phiền não. Chẳng còn phiền não thì chẳng còn đen tối, tức là ánh sáng, tức là thân Phật đầy khắp pháp

giới. Hạt bụi trong cõi nước mười phương thế giới, có thể tính đếm được rõ ràng, nhưng đối với quang minh của chư Phật phóng ra, rốt ráo có bao nhiêu ? Rốt ráo có thể chiếu bao xa ? Rốt ráo chiếu sáng bao nhiêu nơi ? Chẳng có ai có thể biết được, chẳng có ai có thể dùng ví dụ nói ra được rõ ràng, càng không thể trắc lượng được nó.

**Hoặc thấy Như Lai đủ các tướng
Chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng
Hoặc thấy du hành các cõi Phật
Hoặc thấy tịch nhiên an bất động.**

Phật xuất hiện ra đời, thị hiện tướng trạng, tùy theo phẩm loại chúng sinh mà thấy khác nhau. Có chúng sinh nhìn thấy Phật đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đang ở đó chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, giáo hoá chúng sinh. Hoặc có chúng sinh lại thấy Phật du hành đến mười phương cõi nước chư Phật, làm đại Phật sự. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy Phật đang an nhiên tĩnh toạ ở đó, an ổn bất động.

**Hoặc hiện ở cung trời Đâu Suất
Hoặc hiện hạ sinh vào thai mẹ
Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai
Đều khiến thấy trong vô lượng cõi.**

Hoặc có chúng sinh nhìn thấy Phật ở tại cung trời Đâu Suất, đang ở đó hậu bổ Phật vị. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy Phật sắp hàng sinh xuống nhân gian, ở tại đó quán sát nhân duyên, tìm dòng dõi sinh vào, và tuyển chọn

một người có đại phước đức căn lành, để làm Phật mẫu cho Ngài thị hiện, sau đó nhập vào thai mẹ. Trụ thai mười tháng, xuất thai, tướng trạng hoàn toàn hợp với người thường sinh ra. Vì bản ý của Phật là muốn cho người thế gian biết Phật cũng là một người phàm, trải qua tu hành Phật đạo, mà sau đó chứng ngộ, thành vị Phật công đức căn lành viên mãn đầy đủ. Ở trong kinh điển tuy nói là Phật thừa nguyện trở lại, nhưng tám tướng thành đạo là thị hiện cho chúng sinh thấy. Khi Ngài ở trong thai mẹ, vẫn chuyên đại pháp luân, vì tất cả chúng sinh quý thần thuyết pháp, làm đại Phật sự. Đó là cảnh giới của Bồ Tát, thần thông diệu dụng của Phật. Đối với lời nói này, bắt tất phải đi nghiên cứu, cũng không cần sinh hoài nghi, đây chẳng phải điều mà phàm phu hiểu được. Phật thị hiện các thứ hiện tượng trên, chẳng giới hạn trong một cõi nước, Ngài khiến cho hết thảy chúng sinh trong cõi nước chư Phật mười phương, đều thấy được.

**Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh giác
Hoặc hiện thuyết pháp hoặc Niết Bàn
Khiến khắp mười phương thấy đều thấy.**

Có chúng sinh nhìn thấy Phật thị hiện tướng một vị xuất gia Tỳ Kheo, Ngài đang ở tại thế gian tu đạo khó nhẫn nhục, đạo khó hành, tức cũng là đạo chúng sinh khó tin. Hoặc lại thấy Phật ở trong đạo tràng của cõi nước nào đó, ngồi trên kim cương toà dưới cội bồ đề thành Chánh giác - chứng đạo thành Phật. Hoặc lại thấy Phật hiện thân đang thuyết pháp, giáo hoá các đại Bồ Tát. Hoặc lại thấy Phật thị

hiện sắp vào Niết Bàn. Các tướng ở trên là tướng trạng tám tướng thành đạo một đời của Phật. Phật dùng thần thông diệu dụng công đức thành tựu của Ngài, khiến cho chúng sinh khắp mười phương thế giới, thấy đều nhìn thấy được những cảnh giới này. Mỗi chúng sinh đều cảm thấy Phật đối với mình thuyết pháp, cũng giống như mặt trời chiếu sáng khắp thế giới, khiến cho hết thảy hữu tình vô tình, đều cảm thấy mặt trời đang chiếu lên thân của mình, cũng đồng một đạo lý.

**Ví như huyễn sư biết huyễn thuật
Ở trong đại chúng làm nhiều việc
Trí huệ Như Lai cũng như thế
Ở trong thế gian hiện thân khắp.**

Ở trước nói về tám tướng thành đạo, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tướng trạng, giống như nhà huyễn thuật. Nhà huyễn thuật hiểu biết được pháp ảo thuật, dùng thủ pháp hư huyễn không thật, ở trước mặt đại chúng, biến hoá ra rất nhiều sự vật mê hoặc tai mắt người. Phật giáo hoá chúng sinh, cũng giống như nhà huyễn thuật, thị hiện tướng trạng tám tướng thành đạo, để vì chúng sinh thuyết pháp, hy vọng chúng sinh thấy rồi, có thể bỏ mê về với giác ngộ.

Các vị! Đối với chúng sinh thuyết pháp, không chỉ có Phật, và pháp sư ở trước mặt. Ý mà tôi nói ra những lời này, là muốn cho các vị biết rằng, vạn sự vạn vật trong trời đất, đâu chẳng phải là đang thuyết pháp! Hữu tình nói pháp hữu tình; người thiện nói pháp thiện, người chánh nói pháp chánh, dạy người tu thập thiện, học Bát chánh đạo, trồng

nhân lành được quả lành. Người ác nói pháp ác, người tà nói pháp tà, kẻ giết người nói pháp giết người, kẻ phóng hoả nói pháp phóng hoả. Làm mười điều ác, thì đọa vào ba đường ác – Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Trồng nhân ác được quả ác, khiến cho người thấy rồi, sinh tâm hối cải, bỏ tà về chánh, bỏ vọng về chân. Con kiến ở tại đây nói pháp con kiến, khiến cho người thấy rồi, minh bạch đoàn kết là sức mạnh. Có nhiều con vật nhỏ, sở dĩ có thể đề kháng lại động vật lớn, là vì chúng có sức đoàn kết. Con muỗi nói pháp con muỗi, nó nói nó kiếp trước vì quá tham, tham tài vật của người, bắt chấp thủ đoạn, đời này tuy biến làm con muỗi, phải hút máu người. Hoa cỏ cây cối núi đá vô tình, cũng đang nói pháp; tuy nó không thể nói được tiếng người, nhưng mùa xuân sinh ra, mùa hạ sinh trưởng, mùa thu lá rơi, mùa đông tàng giữ mầm mới cho năm tới. Duyên Giác thì do quán biến hoá của vạn vật mà ngộ đạo, Ngài “Xuân quán trăm hoa nở, thu ngắm lá vàng rơi”. Nếu chẳng phải vạn vật đang ở đó nói pháp, sao Ngài có thể xúc cảnh mà khoát nhiên khai ngộ? Tất cả hết thảy đều là biểu lộ trí huệ Bát nhã. Nếu đạt đến được cảnh giới này, thì sẽ thấu rõ vạn vật đều đang diễn nói diệu pháp đối với bạn, lúc đó còn có phiền não gì để nói? Lại có phiền não gì để sinh ra? Do đó:

“Vạn vật tĩnh quán giai tự đắc
Tứ thời giai cảnh dữ nhân đồng”

Nghĩa là:

Yên tĩnh ngắm nhìn vạn vật đều tự có
Bốn mùa cảnh đẹp hoà đồng với con người.

Chẳng có gì để lưu luyện, chẳng có gì mà buông bỏ chẳng được. Thân bằng quyền thuộc, tài sản, danh vọng, thế lực, một khi vô thường đến, chẳng có gì mang theo được. Hôm nay nói pháp, ngày mai nói pháp, ngày nói đêm nói, kỳ thật lại có pháp gì để nói ?

“Pháp pháp bốn vô pháp
Vô pháp pháp diệt pháp
Kim phó vô pháp thời
Pháp pháp hà tăng pháp.

Nghĩa là:

Pháp pháp vốn không pháp
Không pháp pháp cũng pháp
Nay lúc truyền không pháp
Pháp pháp chưa từng pháp.

Những lời này là đối với bậc Thánh thượng trí mà nói, cũng là bậc Thánh thượng trí có trí huệ mới ngộ vào được. Trí huệ của Như Lai, thần thông diệu dụng, cũng giống như nhà huyền thuật, tại thế gian mười phương cõi nước, thân tướng của Ngài thị hiện khắp.

**Phật trụ chân pháp tánh thâm sâu
Tịch diệt vô tướng đồng hư không
Mà ở trong đệ nhất thật nghĩa
Thị hiện đủ thứ những việc làm.**

Phật trụ ở trong pháp tánh chân thật thâm sâu, tịch nhiên bất động, rõ ràng sáng suốt, tướng gì cũng chẳng có, giống như hư không. Cho nên nói “Thân Phật đầy khắp hư

không”, đây là chỉ pháp thân của Phật mà nói. “Chân pháp tánh thâm sâu” tức là diệu hữu, “Chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không. Chân không bỗng lai chẳng không, diệu hữu bỗng lai phi hữu”. Chân không thì lìa tướng bậc lờ. “Đệ nhất thật nghĩa”, tức là chân thật nghĩa, tức cũng là đệ nhất nghĩa đế, đệ nhất thánh nghĩa đế. Phật ở trong chân thật nghĩa đế, thị hiện đủ thứ diệu hữu, làm những sự lý đều là lìa tướng bậc lờ.

Những việc làm lợi ích chúng sinh Đều y pháp tánh mà có được Tướng và vô tướng không khác biệt Vào nơi rốt ráo đều vô tướng.

Vì Phật từ bi tha thiết, chẳng buông bỏ chúng sinh, Ngài nhiếp hết pháp môn phương tiện khéo léo, đối với chúng sinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, độ chúng sinh thoát biển khổ. Đây có thể ví dụ như tâm mẹ hiền trên thế gian, tuy nhiên con cái đều đã trưởng thành, mà vẫn xem như con trẻ, ăn uống nóng lạnh, vẫn thường lo lắng, cho nên nói “tắm lòng người mẹ”, nghĩa là chỉ tâm từ bi mà nói. Phật cũng giống như người mẹ hiền, thời khắc đều chú ý đến lợi ích chúng sinh, chưa bao giờ tính xem chúng sinh phản ứng thiện ác đối với Ngài, dù chúng sinh do tạo ác nghiệp mà đọa vào địa ngục, Phật cũng vào địa ngục để cứu độ họ, khuyên chúng sinh phát Bồ đề tâm, cải ác hướng thiện. Tâm của Phật như vậy, tất cả sự việc lợi ích chúng sinh, đều y chiếu theo bốn thể pháp tánh chân như thật tướng mà làm. Tướng và vô tướng vốn chẳng có gì phân biệt, tất cả đều là hư vọng. Nếu đạt đến cảnh giới “Nguồn

gốc rớt ráo”, thì tự nhiên “Tức tướng lìa tướng, tức không lìa không”.

**Nếu ai muốn được Như Lai trí
Phải lìa tất cả vọng phân biệt
Có không thông đạt đều bình đẳng
Sớm làm đại Đạo Sư trời người.**

Nếu như có người nghĩ muốn đắc được trí huệ giống như Phật, thì phải lìa khỏi tất cả vọng niệm, một niệm không sinh. Nếu có thể một niệm không sinh, thì toàn thể quang minh trí huệ sẽ hiển hiện ra. Nếu sáu căn hốt động, sinh khởi vọng niệm, thì giống như đám mây che lấp mặt trời. Trí huệ quang minh, tức cũng là tự tánh, tự tánh bị che thì biến thành vô minh. Ý nghĩa vô minh tức là tướng phân biệt, tướng biết, mà sở đắc đều là vọng phân biệt, chỗ biết là tà kiến điên đảo trái với tự tánh. Nếu như đối với đạo lý “Có, không” đều thông đạt minh bạch, biết : “Tức hữu vi, tức vô vi. Tức vô vi, tức hữu vi”, đạo lý tương đối này, thì tự nhiên sẽ thông đạt có, không, là bình đẳng, không, có, là bình đẳng, thị, phi, là bình đẳng, thiện, ác, là bình đẳng. Minh bạch được vấn đề căn bản này, thì sớm sẽ làm đại Đạo Sư của trời người, tức cũng là chứng được quả vị Phật, thành Phật.

**Vô lượng vô biên chúng Thiên nữ
Khen ngợi đủ thứ lời lẽ rồi
Thân tâm tịch tĩnh đều an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.**

Các Thiên nữ nhiều không thể nào tính đếm được, dùng các thứ lời lẽ và âm thanh khác nhau, tán thán khen ngợi chư Phật rồi, họ rất hoan hỷ nhảy múa. Thân tâm của họ chuyển thành tịch nhiên an lạc, đứng yên lặng chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật.

**Tức thời Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt
Biết các chúng hội đều yên lặng
Hướng Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng:
Bậc đại vô úy chân Phật tử !**

Khi đại chúng đều yên lặng, thì Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt liền biết nguyên nhân đại chúng giữ yên lặng trong pháp hội, là vì muốn nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng tiếp tục diễn nói pháp môn vô thượng của Địa thứ mười – Pháp vân địa. Do đó, Ngài bèn hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói: Ngài là vị Bồ Tát đại vô úy, Ngài là chân chánh đệ tử Phật từ miệng Phật sinh ra.

**Từ Địa thứ chín vào Thập địa
Hết thấy công đức các tướng hạnh
Cùng với thần thông việc biến hoá
Xin bậc thông huệ hãy tuyên nói.**

Pháp môn từ Địa thứ chín tiến vào pháp môn Địa thứ mười, trong đó phải tu tập công đức và tướng trạng tu hành, đủ thứ sự du hí thần thông, và tất cả biểu hiện biến hoá sự vật, hy vọng Ngài là vị Bồ Tát thông minh có trí huệ, vì chúng tôi diễn nói giải thoát, khiến cho chúng tôi biết pháp môn Thập địa mà chúng được quả vị Thập địa.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Kim Cang Tạng, bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ chín, dùng vô lượng trí huệ quán sát giác ngộ rồi. Khéo tư duy tu tập. Khéo đầy đủ pháp trắng. Tích tập vô biên pháp trợ đạo. Tăng trưởng đại phước đức trí huệ. Rộng thực hành đại bi. Biết thế giới khác biệt. Vào rừng rậm cõi chúng sinh. Vào nơi thực hành của Như Lai. Tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai. Thường quán sát lực vô sở úy pháp bất cộng của Như Lai. Gọi là đắc được trí Nhất thiết chủng, Nhất thiết trí, thọ chức vị.

Khi Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói sự hy vọng của đại chúng pháp hội rồi, lúc đó, đại Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt: Phật tử! Ông biết đại Bồ Tát tu hành đủ thứ pháp môn, tích tập đủ thứ căn lành, từ Sơ địa – Hoan hỉ địa, trải qua quá trình từng địa từng địa đến Địa thứ chín, giống như đã nói ở trên, là dùng vô lượng đại trí huệ, luôn luôn quán sát tướng tâm của tất cả chúng sinh. Hoàn toàn đều minh bạch rồi, lại siêng năng không giải đãi khéo suy gẫm pháp thâm sâu vi diệu mà chư Phật đã nói, phát đại bồ đề tâm, như lý tu tập. Lại cầu viên mãn đầy đủ

tất cả pháp lành chẳng có sự nhiễm ô, chẳng những biểu hiện thanh tịnh trên hành vi, mà phải thật sự chân chánh thanh tịnh ở trong nội tâm, đó mới là viên mãn pháp trắng tịnh. Lại còn phải tích tụ vô lượng vô biên pháp môn trợ giúp thành đạo, mới có thể tăng trưởng đại phước đức, đại trí huệ được. Khấp rộng thực hành đại bi, thương xót tất cả chúng sinh thọ khổ, biết chỗ khác biệt trong mười phương thế giới, vào sâu cõi chúng sinh, biết tất cả chúng sinh đều ở trong rừng rậm phiền não, thọ khổ thọ nạn. Chúng được quả vị của Phật tu hành đắc được. Luôn luôn tùy thuận chư Phật, tu tập hạnh môn tịch diệt. Thường quán sát mười lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của Phật, đó gọi là đại trí huệ Nhất thiết chủng – trí huệ, đại trí huệ trong Nhất thiết trí huệ, mà còn thọ chức vị quán đảnh của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ trí huệ như vậy, vào bậc thọ chức rồi, liền đắc được tam muội Bồ Tát ly cấu. Tam muội Vào pháp giới khác biệt. Tam muội Trang nghiêm đạo tràng. Tam muội Tất cả thứ hoa quang. Tam muội Hải tạng. Tam muội Hải ấn. Tam muội Cõi hư không rộng lớn. Tam muội Quán tự tánh tất cả các pháp. Tam muội Biết tâm hạnh tất cả chúng sinh. Tam muội Tất cả Phật đều hiện tiền. Trăm vạn A tăng kỳ tam muội như vậy, đều hiện ra ở trước.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát trong các Bồ Tát, Ngài đắc được đại trí đại huệ như đã nói ở trên, vào Địa thứ mười – Pháp vân địa, thọ chức vị Bồ Tát rồi, liền đắc được tam muội lià tất cả cấu nhiễm của Bồ Tát. Lại đắc được tam muội vào hết thảy pháp giới khác nhau. Lại đắc được tam muội trang nghiêm đạo tràng. Lại đắc được tam muội hết thảy hoa phóng quang. Lại đắc được tam muội hải tạng. Lại đắc được tam muội hải ấn phát quang. Lại đắc được tam muội rộng lớn như hư không. Lại đắc được tam muội vào sâu tự tánh các pháp. Lại đắc được tam muội biết tâm ý và hành vi của tất cả chúng sinh. Lại đắc được tam muội mười phương chư Phật đều hiện ra ở trước. Đủ thứ tam muội như vừa nói ở trên, nhiều hàng trăm vạn A tăng kỳ, đều hiện ra ở trước mặt.

Bồ Tát ở nơi tất cả tam muội này, hoặc vào hoặc khởi, đều được khéo léo. Cũng khéo biết rõ tất cả tam muội sở tác khác biệt. Tam muội cuối cùng tên là Thọ nhất thiết trí thắng chức vị.

Khi tam muội này hiện tiền, thì có hoa sen báu lớn, đột nhiên xuất hiện. Hoa sen rộng lớn đó, lớn bằng trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Dùng các báu đẹp xen tạp trang nghiêm, đẹp hơn tất cả cảnh giới thế gian, do căn lành xuất thế sinh ra, biết

các pháp tánh như huyễn, các hành làm thành. Luân phóng quang minh, chiếu khắp pháp giới, chẳng phải chỗ chur Thiên có được. Tỳ lưu ly ma ni báu làm cọng, chiêm đàn vương làm đài, mã não làm tua, vàng Diêm phù đàn làm lá. Hoa đó thường có vô lượng ánh sáng, các báu làm tạng, lưới báu giăng che. Có các hoa sen nhiều như hạt bụi mười tam thiên đại thiên thể giới làm quyến thuộc.

Khi Bồ Tát từ Địa thứ chín tiến vào Địa thứ mười, thì Ngài chứng được tất cả tam muội – chánh định chánh thọ, đều đã phương tiện khéo léo, vận dụng tự như. Giả sử muốn vào tam muội nào, hoặc muốn sinh khởi tam muội nào, đều tùy tâm tự tại. Ngài cũng biết tất cả tam muội sinh ra thần thông diệu dụng thâm sâu, có tác dụng khác biệt nhau. Tam muội cuối cùng, tên là “Thọ tất cả thù thắng trí huệ chức vị”. Khi tam muội này hiện ra ở trước mặt Bồ Tát, thì có một đoá hoa sen báu lớn đột nhiên xuất hiện ở trước mặt Bồ Tát. Đoá hoa sen này lớn bằng trăm vạn ba ngàn đại thiên thể giới, nó khác với hoa sen thường, hoa sen này dùng đủ thứ báu đẹp thượng hạng, phối hợp với nhau làm thành. Trên hoa sen còn tạo ra rất nhiều sự vật tốt đẹp dùng để trang nghiêm, đẹp hơn tất cả cảnh giới thế gian, người thế gian không thể nào tưởng tượng được. Vì đây là do Bồ Tát Thập địa trải qua vô lượng kiếp, tu tập tích lũy đủ thứ căn lành công đức mà sinh ra. Là Bồ Tát

Thập địa chứng ngộ các pháp đều hư huyễn, biết rõ tất cả pháp chẳng có bốn thể. Là hết thấy Bồ Tát cùng nhau tu hành thiện nghiệp mà thành tựu. Đoá hoa sen lớn này thường phóng ra ánh sáng rực rỡ rộng lớn, chiếu khắp mười phương pháp giới, chẳng phải chỗ chư Thiên có được. Tựa cửa hoa sen này dùng tỳ lưu ly ma ni báu làm thành. Chiên đàn vương tốt nhất trong chiên đàn dùng làm đài, mã não làm tua, vàng Diêm phù đàn làm lá. Hoa sen này thường phóng ra ánh sáng rực rỡ, hàm chứa rất nhiều báu vật, còn có lưới báu giăng che. Bên ngoài còn có các hoa sen vây quanh, nhiều như hạt bụi mười tam thiên đại thiên thế giới, dùng để làm quyến thuộc của hoa sen lớn này.

Bấy giờ, Bồ Tát ngồi lên toà hoa sen này, thân tướng đều cân xứng với hoa. Vô lượng Bồ Tát dùng làm quyến thuộc, đều ngồi trên những hoa sen khác, vây khắp chung quanh. Mỗi vị đều đắc được trăm vạn tam muội, hướng về đại Bồ Tát một lòng chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Thập địa Bồ Tát ngự trên hoa sen báu lớn đó, thân thể của Ngài đều cân xứng với hoa sen. Ngoài ra còn có các Bồ Tát nhiều không thể tính đếm được, làm quyến thuộc của vị Bồ Tát này, đều ngồi trên hoa sen khắp bốn phía, vây quanh Thập địa Bồ Tát và hoa sen báu lớn. Những vị Bồ Tát này, cũng đều đã chứng được trăm vạn

tam muội. Mọi người một lòng chuyên chú, chiêm ngưỡng Thập địa Bồ Tát ngự trên hoa sen báu lớn.

Phật tử! Đại Bồ Tát này với quyền thuộc của Ngài, khi ngồi trên toà hoa sen, thì hết thấy quang minh, cùng với lời lẽ, đều đầy khắp mười phương pháp giới. Tất cả thế giới thấy đều chấn động, đường ác dừng lại, cõi nước nghiêm tịnh. Bồ Tát đồng hành đều vân tập đến. Âm nhạc trời người đồng thời vang lên. Hết thấy chúng sinh đều được an lạc, đem bất khả tư nghĩ đồ cúng dường, dâng cúng tất cả chư Phật. Chư Phật chúng hội thấy đều hiển hiện.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Thập địa Bồ Tát này và quyền thuộc của Ngài – các vị Bồ Tát khác, khi ngự trên toà hoa sen, thì toà hoa sen đó phóng ra quang minh, cùng với những lời của các Ngài phát ra âm thanh, đầy khắp cùng mười phương pháp giới. Hết thấy mười phương thế giới, đồng thời đều chấn động! Khổ hình ở trong ba đường ác cũng dừng lại. Mười phương cõi nước cũng thanh tịnh trang nghiêm. Các Bồ Tát đồng hành đã từng tu với nhau, chẳng có vị nào mà không đến pháp hội. Tại nhân gian và trên trời đồng thời tấu âm nhạc lên, trăm ngàn vạn thứ âm thanh đồng thời vang ra. Hết thấy chúng sinh trong mười phương pháp giới, đều cảm giác an ổn khoái lạc. Đem bất khả tư nghĩ phẩm vật

thượng hạng, cúng dường chư Phật mười phương ba đời. Ở trong pháp hội đạo tràng của mười phương chư Phật, đều hiển hiện ra đóa hoa sen báu lớn này và pháp tướng trang nghiêm của các Bồ Tát.

Phật tử! Khi Bồ Tát này ngự trên toà hoa sen lớn đó, thì ở dưới hai bàn chân, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp các đại địa ngục trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Nơi hai đầu gối, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp các cõi súc sinh trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Nơi rún phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp cõi Diêm La trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Từ hai bên hông, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả cõi người trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Từ trong hai tay, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả chư

Thiên trong mười phương, và hết thủy cung điện của A tu la.

Từ hai vai, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả Thanh Văn trong mười phương.

Nơi cổ và lưng, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thân Bích Chi Phật trong mười phương.

Nơi mặt phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thân Bồ Tát từ sơ phát tâm, cho đến Cửu địa Bồ Tát.

Từ giữa lông mày, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thọ chức Bồ Tát trong mười phương, khiến cho cung điện ma đều không hiện được.

Từ trên đỉnh đầu, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu khắp tất cả đạo tràng chúng hội chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Khi vị Thập địa Bồ Tát này ngự trên toà hoa sen báu lớn đó, thì ở dưới hai bàn chân của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh. Quang minh đó chiếu

đến các đại địa ngục trong mười phương thế giới. Nơi nào có quang minh đó chiếu đến, thì sẽ diệt trừ sự thống khổ chịu khổ hình của chúng sinh trong địa ngục.

Lại ở hai đầu gối, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến tất cả cõi súc sinh trong mười phương thế giới, diệt trừ thống khổ của chúng sinh trong đường súc sinh.

Lại ở nơi rún của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến Diêm la vương trong mười phương thế giới, diệt trừ sự thống khổ của nga quỷ.

Lại từ hai bên hông của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến cõi người trong mười phương thế giới, diệt trừ sự thống khổ chịu khổ chịu nạn của con người.

Lại từ hai tay phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến các bậc Thanh Văn trong mười phương thế giới, khiến cho họ phá vô minh hiển pháp tánh.

Lại từ cổ và lưng của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến các bậc Bích Chi Phật trong mười phương thế giới, khiến cho họ phát tâm đại thừa.

Lại từ trên mặt của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến Bồ Tát sơ phát tâm, cho đến các vị Bồ Tát Cửu địa trong mười phương thế giới.

Lại từ giữa lông mày phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến thọ chức Bồ Tát trong mười phương thế giới - Đại Sĩ thọ quán đảnh vị. Quang minh đó là do sức oai đức của đại Bồ Tát, nơi nào được chiếu đến, thì tất cả cung điện của ma vương, đều bị che khuất, không thể hiển hiện được.

Lại từ trên đánh môn của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu khắp đến pháp hội đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới. Thập địa Bồ Tát phóng ra đại quang minh, chiếu khắp cùng mười phương pháp giới, trong mười phương pháp giới chẳng có một chỗ nào mà chẳng có quang minh chiếu đến.

Nhiều bên phải mười vòng, rồi trụ ở trong hư không, thành lưới quang minh, tên là Xí nhiên quang minh. Sinh ra đủ thứ đồ cúng dường, để cúng dường chư Phật. Các Bồ Tát khác, từ sơ phát tâm cho đến Cửu địa, hết thấy đồ cúng dường không bằng được, trăm phần chẳng bằng một, cho đến toán số ví dụ cũng không bằng được.

Lưới quang minh đó, ở trước mỗi chúng hội của Như Lai trong mười phương, mưa xuống các hương thơm, tràng hoa, y phục, tràng phan lọng báu, các đồ trang nghiêm ma ni, dùng để cúng dường. Đều do căn lành xuất thế sinh ra, hơn hẳn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sinh thấy biết sự việc này, thì đều

đắc được không thời chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đại quang minh vừa nói ở trên, chiếu khắp mười pháp giới rồi, nhiễu quanh bên phải pháp hội mười vòng, rồi dừng lại ở trong hư không phía trên đạo tràng, kết thành lưới đại quang minh, lưới quang minh đó tên là “Xí nhiên quang minh”.

Lúc đó, Thập địa Bồ Tát lại phát tâm làm các thứ Phật sự cúng dường – Tài cúng dường, pháp cúng dường, dùng để cúng dường mười phương chư Phật và Phật Thích Ca Mâu Ni. Phẩm vật cúng dường đều trân quý thượng hạng ít có trên thế gian, chẳng những tại nhân gian khó thấy, mà tất cả phẩm vật cúng dường của các Bồ Tát ở trong pháp hội – bao quát các Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến Cửu địa Bồ Tát, không thể nào so sánh được, trăm phần chẳng bằng một. Thậm chí, muốn dùng phương pháp toán số để tính lường cũng không biết được, muốn tìm một ví dụ thích đáng cũng tìm không ra. Lưới quang minh đó, đến khắp cùng đạo tràng pháp hội của mỗi vị Phật trong mười phương, trong lưới quang minh đó, mưa xuống hương thơm thượng diệu, còn có tràng hoa, y phục, tràng phan, lọng báu, ma ni báu .v.v... các thứ cúng phẩm trang nghiêm, dâng lên cúng dường chư Phật. Đồ cúng thượng diệu trân quý hiếm có trên đời đó, chẳng phải tìm thấy được trên thế gian, mà là do từ trong đời quá khứ, Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thành tựu công đức xuất thế, mà sinh ra căn lành, mới có cảnh giới đó. Nó vượt qua tất cả cảnh giới thế gian. Nếu như có chúng sinh thấy được cảnh giới

đó, thị họ nhất định sẽ đắc được bất thối chuyển Phật đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Đại quang minh đó làm việc cúng dường như vậy rồi, lại nhiếp tất cả thế giới trong mười phương, nơi mỗi đạo tràng chúng hội của chư Phật đủ mười vòng, rồi vào dưới chân của các Như Lai. Bấy giờ, chư Phật và các Bồ Tát, biết đại Bồ Tát nào, ở trong thế giới nào, làm được hạnh rộng lớn như vậy, đến bậc thọ chức.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Lưới đại quang minh này làm Phật sự cúng dường chư Phật rồi, lại nhiếp bên phải mười vòng tất cả thế giới trong mười phương, và hết thấy đạo tràng pháp hội của chư Phật. Nhiếp xong rồi, lưới quang minh đó lại vào dưới bàn chân của mỗi vị Như Lai trong mười phương thế giới. Tại sao trên đánh Bồ Tát Thập địa phóng ra quang minh phải vào dưới chân của Phật ? Có hai ý nghĩa:

1. Biểu thị sự cung kính cao thâm nhất. Tuy nhiên Thập địa đã đạt được cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhưng ở trước chư Phật, không thể tự mình có tâm cao ngạo. Theo trình độ tu chứng mà nói, thì Thập địa chỉ là bậc cao nhất trong Thập địa, chưa đạt đến quả Phật viên mãn. Thần thông trí huệ của Ngài còn thua Phật xa lắm, cho nên Bồ Tát ở đâu cũng biểu hiện cung kính Phật, không quên mình vẫn là đệ tử của Phật. Chẳng những không thể biểu thị có

tâm công cao ngã mãn đối với Phật, mà đối với bất cứ ai cũng vậy.

2. Là Như Lai hạ nhiếp, cho nên dưới chân phóng quang. Bồ Tát là thượng nhiếp, quang thì vào trong cảnh giới của Phật, là bình đẳng nhiếp với nhau. Khi đại quang minh này nhiếp với nhau, thì chư Phật và hết thảy Bồ Tát, lập tức biết ở trong thế giới nào, có vị Bồ Tát nào, Ngài tu tập đủ thứ căn lành xuất thế, Ngài có pháp môn rộng lớn như vậy, đã đạt đến bậc thọ chức - thọ quán đảnh vị.

Phật tử ! Bảy giờ, mười phương vô lượng vô biên Bồ Tát, cho đến chúng hội Bồ Tát Cửu địa, đều đến vây quanh, cung kính cúng dường, một lòng quán sát vị đại Bồ Tát này. Đương lúc quán sát, thì các Bồ Tát đó, đều đắc được mười ngàn tam muội.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Khi chư Phật và các Bồ Tát làm như ở trên vừa nói, thì có vô số Bồ Tát không thể tính biết được, cùng với Cửu địa và các Bồ Tát bậc dưới, đều đến vây quanh vị Bồ Tát Pháp vân địa này, cung kính cúng dường vị Bồ Tát này, chuyên tâm một lòng quán sát cảnh giới của vị Bồ Tát Thập địa này. Đương lúc các Ngài quán sát, thì ai này đều lập tức đắc được mười ngàn tam muội.

Bảy giờ, hết thảy Bồ Tát thọ chức trong mười phương, đều ở trong tướng ngực kim cương trang nghiêm, phóng ra

quang minh, tên là Năng Hoại Ma Oán. Có trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương, hiện vô lượng thần thông biến hoá. Sau đó lại trở về trong tướng ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ Tát này, khi quang minh đó vào rồi, khiến cho hết thấy trí huệ thế lực của Bồ Tát này, càng tăng trưởng gấp trăm ngàn lần.

Đương lúc chư Phật và các Bồ Tát quán sát Thập địa Bồ Tát, thì hết thấy Bồ Tát thọ chức vị quán đảnh trong mười phương, các Ngài đều là đại Bồ Tát trợ giúp Phật tuyên hoá Phật pháp, giáo hoá chúng sinh. Mọi người đồng thời đều ở trong “tướng ngực kim cang trang nghiêm”, phóng ra đại quang minh. “Tướng ngực kim cang trang nghiêm” là một tướng tốt của Bồ Tát. Kim cang là biểu thị nguyện lực của Bồ Tát, hạnh lực của Bồ Tát, tâm của Bồ Tát đều kiên cố giống như kim cang. “Trang nghiêm” là căn lành xuất thế tích tụ của Bồ Tát tu trì, thành tựu phước đức, dùng làm sự trang nghiêm của Bồ Tát. “Ngực” là trước ngực, nghĩa là biểu thị ngực của Bồ Tát này vạn đức trang nghiêm. Ngực của Bồ Tát chỉ có tư tưởng lợi ích chúng sinh, chưa từng tính toán lợi ích cho chính mình. Chỉ biết có người, không biết có mình, đó tức là “Tướng ngực kim cang trang nghiêm”. “Tướng” thì phải có nghiệp thiện đức hạnh siêu việt, mới có thể thành tựu tướng như vậy. “Đức hạnh” là chỉ lực độ vạn hạnh mà nói. Lực độ vạn

hạnh viên mãn rồi, những gì cần làm đã làm xong, mới có “tướng ngực kim cang trang nghiêm” này. Các đại Bồ Tát thọ chúc trong pháp hội, đều từ trong tướng ngực kim cang trang nghiêm phóng ra quang minh, quang minh đó tên là “Năng hoại ma oán”, hay phá hoại tất cả mọi cừu oán của ma. Ngoài quang minh đó ra, còn có trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp đến mười phương thế giới, hiển hiện ra không biết bao nhiêu thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Hiển hiện như vậy rồi, quang minh đó lại vào trong “tướng ngực kim cang trang nghiêm” của Thập địa Bồ Tát. Quang minh đó vào trong tướng đó rồi, liền khiến cho Thập địa Bồ Tát vốn có trí huệ, và thần thông thế lực của Ngài, lập tức tăng trưởng, vượt trội gấp trăm ngàn lần.

Bấy giờ, mười phương tất cả chư Phật, từ giữa lông mày, phóng ra quang minh thanh tịnh, tên là Tăng Ích Nhất Thiết Trí Thần Thông, có vô số quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, nhiều bên phải mười vòng. Thị hiện tự tại quảng đại của Như Lai, khai ngộ vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các chúng Bồ Tát. Chấn động khắp cùng tất cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ trong các đường ác, che lấp tất cả cung điện của ma. Hiển bày tất cả những nơi

chư Phật được bồ đề, đạo tràng chúng hội, trang nghiêm oai đức. Chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới như vậy rồi, bèn đến ở trên hội Bồ Tát này, nhiều quanh bên phải rồi thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm.

Khi Thập địa Bồ Tát nhiếp đại quang minh này, nhờ đó mà khiến cho trí huệ thế lực tăng trưởng gấp trăm ngàn lần. Lúc đó, mười phương chư Phật đều từ giữa lông mày, phóng ra một luồng quang minh thanh tịnh, tên là “Tăng Ích Nhất Thiết Trí Thân Thông”. Quang minh đó liền tăng trưởng trí huệ của Bồ Tát, cũng lợi ích chúng sinh. Ngoài ra, lại có vô số quang minh làm quyến thuộc Quang Minh Thanh Tịnh, chiếu sáng khắp mười phương tất cả thế giới. Nhiều bên phải mười vòng, sau đó thị hiện sự tự tại quảng đại của Phật, thị hiện công đức tự tại rộng lớn của Phật, thị hiện diệu dụng tự tại quảng đại của Phật, lại thị hiện thân thông tự tại quảng đại của Phật. Nhờ quang minh này chiếu đến, mà khiến cho vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát đều khai đại ngộ. Lúc đó, đại địa cũng chấn động khắp, mười phương pháp giới tất cả cõi Phật, cũng đều chấn động như vậy. Quang minh đó lại hay diệt trừ thống khổ trong tất cả đường ác, khiến cho sinh ra tất cả điều thiện. Lại hay che lấp tất cả cung điện của ma vương, phá tan lưới ma. Ở trong quang minh đó, lại thị hiện chỗ chư Phật chứng ngộ bồ đề giác đạo, ở dưới cội bồ đề tự chúng làm Phật sự, chuyên bán xe pháp. Pháp hội trang nghiêm phi thường, Bồ Tát ở trong pháp hội đều là đại Bồ Tát có đại oai đức.

Quang minh đó chiếu khắp đến tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới như vậy rồi, lại trở về trên pháp hội của Thập địa Bồ Tát, nhiều quanh bên phải đạo tràng, lại thị hiện đủ thứ việc thần diệu trang nghiêm.

Hiện những việc đó rồi, bèn đi vào trên đỉnh của đại Bồ Tát. Các quang minh quyền thuộc đó, cũng đều đi vào đỉnh của các Bồ Tát đó.

Bây giờ, Bồ Tát đó đắc được trăm vạn tam muội mà trước kia chưa đắc được, đây gọi là đã được bậc thọ chức, vào cảnh giới của Phật, đầy đủ mười lực, dự vào số chư Phật.

Quang minh đó hiển hiện ra đủ thứ việc thần diệu rồi, nhập vào trên đỉnh đầu của Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa. Quang minh làm quyền thuộc cũng đều nhập vào trên đỉnh đầu của họ. Lúc đó, vị Thập địa Bồ Tát lại chứng đắc trăm vạn tam muội mà trước kia chưa từng đắc được. Đây là đã đắc được bậc thọ chức, đã vào cảnh giới của Phật, đầy đủ mười lực của Phật, từ đây sẽ liệt vào trong danh số của Phật. Mười phương chư Phật lại có thêm một vị bổ Phật mới. Vì còn có hai quả vị Đẳng giác và Diệu giác chưa viên mãn thành tựu.

Phật tử ! Như Chuyển Luân Thánh Vương sinh ra thái tử, mẹ là hoàng hậu,

thân tướng đầy đủ. Vua Chuyển Luân Vương bảo thái tử ngồi trên toà voi trắng báu vàng đẹp, giăng lưới màn lớn, kiến lập tràng phan lớn, đốt hương rải hoa, tấu lên các âm nhạc. Lấy nước bốn biển lớn chứa trong bình vàng, vua cầm bình này, rưới nước lên đầu thái tử. Bây giờ liền gọi là thọ chức vị vua, dự vào số quán đảnh vua sát lợi. Liền đầy đủ thực hành thập thiện đạo, cũng gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như Chuyển Luân Vương sinh thái tử, vì mẹ là hoàng hậu - đệ nhất phu nhân, thân phận của thái tử khác với những con cái khác. Hơn nữa, cha của thái tử có ba mươi hai tướng tốt, cũng có những vẻ đẹp. Mẹ của thái tử cũng đoan trang xinh đẹp, tài đức dung nhan đầy đủ, sinh con ra đương nhiên thân tướng đầy đủ. Vua Chuyển Luân Vương bảo thái tử ngồi trên toà voi báu màu trắng làm bằng vàng rất đẹp, giăng lưới màn rộng lớn, kiến tạo tràng lớn và phan lớn. Đốt lên hương thơm nhất, rải đủ thứ hoa tươi, lại diễn tấu các thứ âm nhạc hay. Lấy nước trong bốn biển lớn – nước bốn biển đông nam tây bắc, đựng trong bình vàng. Bây giờ, vua Chuyển luân cầm bình vàng, rưới nước bốn biển lên đầu thái tử. Nghi thức này gọi là “thọ chức vị vua”. Từ đây trở đi chính thức kế thừa ngôi vua làm Chuyển Luân Thánh Vương, liệt vào trong danh vị vua

sát lợi, bèn có đầy đủ tư cách thực hành thập thiện nghiệp đạo, tức cũng có thể gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ Tát thọ chức cũng lại như vậy. Vì nước trí huệ của chư Phật rưới lên đỉnh của Ngài, gọi là thọ chức. Vì đầy đủ mười lực của Như Lai, nên dự vào số chư Phật.

Thập địa Bồ Tát thọ chức cũng giống như vậy. Trí huệ của mười phương chư Phật, như nước bốn biển lớn, rưới vào trong tâm của vị Bồ Tát này, cho nên cũng gọi là thọ chức. Vì Bồ Tát đã tu chứng đến Thập địa, đã đầy đủ mười lực giống như Phật, cho nên được liệt vào trong danh vị của Phật.

Phật tử ! Đó gọi là Bồ Tát thọ chức đại trí. Bồ Tát nhờ chức đại trí này, nên thực hành được vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha hạnh khó làm, tăng trưởng vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ Pháp vân địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Ở trước tôi đã nói qua nghi thức lễ quán danh là một ví dụ. Tại phương diện Bồ Tát mà nói, thì gọi là “Bồ Tát thọ chức đại trí”. Nghĩa là nói đại Bồ Tát thọ chức đại trí huệ rồi, phải vào nơi Phật vị, chẳng bao lâu sẽ thành Phật. Bồ Tát đã thọ chức đại trí làm hậu bổ Phật, thực hành vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha việc không dễ làm

được. Nào là: Khó làm mà làm được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó thọ mà thọ được, khó trì mà trì được; bất cứ việc gì người làm không được, Bồ Tát không từ ngàn hạnh vạn khổ, quyết không bỏ qua, làm được mục đích mời ngừng, đây gọi là khó làm mà làm được. Bồ Tát có nguyện lực hằng tâm, Ngài luôn tinh tấn không giải đãi, hay nhẫn thọ không thay đổi, hay thanh tịnh thiền định, hay siêng tu tập Bát Nhã, hay nghiêm cẩn trì giới, hay viên mãn tu thành tựu bố thí, như vậy mới có thể tăng trưởng vô lượng trí huệ, tích tập vô lượng công đức. Tu hành như vậy, thì sẽ tiến vào Pháp vân địa - Địa thứ mười, gọi là “An trụ Pháp vân địa”.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại Pháp vân địa này, biết như thật về : Dục giới tập, sắc giới tập, vô sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sinh giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, Niết Bàn giới tập.

Bồ Tát này biết như thật về : Chư kiến phiến não hạnh tập, thế giới thành hoại tập, Thanh Văn hạnh tập, Bích Chi Phật hạnh tập, Bồ Tát hạnh tập, Như Lai lực vô sở úy sắc thân pháp thân tập, trí Nhất thiết chủng Nhất thiết trí tập, thị hiện được Bồ đề chuyển bánh xe pháp tập, vào tất cả

pháp phân biệt quyết định trí tập. Tóm lại, dùng Nhất thiết trí, biết tất cả tập.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi vị đại Bồ Tát này tu lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, trụ nơi Pháp vân địa, thì Ngài đã chứng đắc Vô thượng trí. Ngài biết chân thật về nguyên nhân tất cả phiền não trong dục giới, và tập tụ phiền não của tất cả chúng sinh trong dục giới. Ngài lại biết chân thật về nguyên nhân đủ thứ tập khí chưa trừ sạch của chư Thiên sắc giới. Ngài lại biết tất cả vọng tưởng của chúng sinh trong tận hư không biến pháp giới. Ngài lại biết hết thấy tất cả chúng sinh trên thế giới, đều có vô lượng tham sân si. Ngài lại biết tất cả chúng sinh trong tận hư không biến pháp giới, đều có nguyên nhân vô minh. Ngài lại biết pháp hữu vi có hình có tướng. Ngài lại biết pháp vô vi không hình không tướng không chỗ làm. Ngài lại biết nguyên nhân tích tụ tất cả phiền não, của hết thấy tất cả chúng sinh. Ngài lại biết nguyên nhân kết thành tất cả thức giới. Ngài lại biết tất cả hư không giới. Ngài lại biết tất cả Niết Bàn giới. Vị Bồ Tát Thập địa này, Ngài biết chân thật về đạo lý và nhân duyên của tất cả chư kiến phiền não. Chư kiến bao quát chánh tri chánh kiến, tà tri tà kiến, và nhân tố tất cả vô minh phiền não. Ngài lại biết thế giới hình thành như thế nào, lại hoại diệt ra sao, những quan hệ đó Ngài đều biết. Ngài lại biết bậc Thánh Thanh Văn tu pháp bốn diệu đế - Khổ, tập, diệt, đạo, mà thành đạo. Ngài lại biết quá trình bậc Thánh Bích Chi Phật tu pháp mười hai nhân duyên mà chứng quả. Ngài lại biết Bồ Tát đại thừa tu lục độ vạn hạnh, khó hành khổ hạnh, đại bi đại nguyện lợi ích chúng

sinh. Ngài lại biết nguyên nhân Như Lai chứng được mười lực, bốn vô sở úy, mà thành tựu sắc thân cùng pháp thân, và thành tựu Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí huệ thù thắng, thị hiện được vô thượng bồ đề và chuyển bánh xe pháp. Thập địa Bồ Tát hay vào sâu tất cả pháp, hay phân biệt tất cả sự việc, có Nhất thiết trí quyết định. Tóm lại, bất quá chỉ đưa ra những điểm quan trọng để nói. Vị Thập địa Bồ Tát này – Pháp vân địa, Ngài dùng Nhất thiết trí huệ, biết tất cả tụ tập phiền não, tất cả tụ tập hạnh môn, tất cả tụ tập dư thừa trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, dùng giác huệ tối thượng như vậy, biết như thật về : Chúng sinh nghiệp hoá, phiền não hoá, chư kiến hoá, thế giới hoá, pháp giới hoá, Thanh Văn hoá, Bích Chi Phật hoá, Bồ Tát hoá, Như Lai hoá, tất cả phân biệt không phân biệt hoá. Đều biết như thật như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này, Ngài dùng trí huệ giác ngộ tối thượng như đã nói ở trên, biết chân thật về nghiệp của chúng sinh tạo ra, có sự biến hoá như thế nào. Phiền não của chúng sinh lại biến hoá ra sao. Tất cả tri kiến của chúng sinh lại có biến hoá như thế nào. Thế giới này có sự biến hoá như thế nào. Pháp giới này lại có biến hoá như thế nào. Thanh Văn tu pháp bốn đế lại có sự biến hoá như thế nào. Bích Chi Phật tu mười hai nhân duyên lại biến hoá ra sao. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh lại có biến hoá như thế nào.

Phật thành tựu mười lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, lại có sự biến hoá như thế nào. Tất cả sự phân biệt và không phân biệt lại có sự biến hoá khác nhau như thế nào. Những gì vừa nói ở trên, Thập địa Bồ Tát đều biết chân thật.

Lại biết như thật về : Phật tri, Pháp tri, Tăng tri, nghiệp tri, phiền não tri, thời tri, nguyện tri, cúng dường tri, hành tri, kiếp tri, trí tri, đều biết như thật như vậy.

Thập địa Bồ Tát lại biết chân thật về Phật trụ trì trên thế giới này như thế nào. Pháp trụ trì trên thế giới này như thế nào. Tăng nhân lại trụ trì trên thế giới này như thế nào. Ngài đều biết tình huống sự thật Tam Bảo trụ thế. Ngài lại biết nhân loại thọ nghiệp lực trì sử. Sức lực phiền não khiến con người lưu chuyển như thế nào, không thể thoát khỏi sự trôi buộc. Thời gian trụ trì thế gian như thế nào. Nguyện lực lại khiến con người bất khuất mà đạt thành đạo nghiệp như thế nào. Cúng dường lại trụ trì thiện hạnh như thế nào. Hành trụ trì như thế nào. Kiếp thành tựu trụ thế như thế nào. Trí huệ trụ trì tiên dẫn vạn hạnh như thế nào. Dù thứ vấn đề tính chất khác nhau như vậy, Bồ Tát đều biết chân thật như lý như pháp.

Lại biết như thật chư Phật Như Lai vào vi tế trí. Đó là : Tu hành vi tế trí, mạng chung vi tế trí, thọ sinh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thần thông vi tế trí, thành

Chánh Giác vi tế trí, chuyển pháp luân vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, Bát Niết Bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí, đều biết như thật như vậy.

Thập địa Bồ Tát lại biết chân thật Phật vào sâu trí huệ vi tế như thế nào. Trí huệ này chẳng phải Bồ Tát sơ phát tâm có thể vào được, Thập địa Bồ Tát Ngài đều minh bạch được nguyên nhân chư Phật vào được. Như đã nói tu hành đắc được trí huệ vi tế. Công phu tu đạo là “Sai một ly, đi ngàn dặm”, khởi một chút vọng tưởng cho rằng không quan trọng, nhưng lập tức cắt đứt con đường bồ đề, trông xuống hạt giống địa ngục. Do đó, người tu đạo ngàn vạn đừng tùy tiện dấy vọng niệm, sẽ tránh khỏi thọ kết quả không tốt. Đây là nguyên nhân khi tu đạo phải chú ý vi tế trí huệ, phải minh bạch đạo lý. Bồ Tát còn biết khi lâm chung thì phải chú ý tánh trọng yếu vi tế trí huệ, phải làm thế nào mới có thể sinh về đường lành, còn làm thế nào sẽ sanh vào đường ác. Thọ sanh vi tế trí, tức là phải làm thế nào mới có thể thọ sinh vào ba đường lành, để tránh khỏi thọ vào bàng sinh chịu khổ. Xuất gia vi tế trí, các vị đừng cho rằng xuất gia là chuyện dễ dàng. Ít nhất cũng có sự quyết tâm lớn nhất, phải buông bỏ được cha mẹ vợ con anh em bạn bè, công danh phú quý đều không màng, chí nguyện như vậy cũng là quyết tâm, cũng có thể nói là trí huệ, chân chánh trí huệ, vi tế trí huệ. Hiện thân thông vi tế trí, biểu hiện thân thông, phải hợp thời đúng lúc, bằng không thì sẽ thọ hiệu quả ngược lại. Thành Chánh Giác vi tế trí, tu đạo chứng quả, khó làm mà làm được, mới thành

Phật đạo, đây nhất định phải có trí vi tế tối thượng. Chuyển pháp luân vi tế trí, phải chuyển bánh xe pháp như thế nào, giáo hoá chúng sinh, mới có thể đạt được mục đích cứu độ chúng sinh. Trụ thọ mạng vi tế trí, phải nuôi dưỡng sanh mạng như thế nào, mới có thể khiến cho thọ mạng sống lâu. Bát Niết Bàn vi tế trí, Phật thị hiện nhân gian, thực hành việc hoá độ, khiến cho chúng sinh khai mở tri kiến Phật, sau đó vào Bát Niết Bàn, quá trình thời gian đó, cũng có đại trí huệ mới lãnh đạo được vạn hạnh. Nên vào Niết Bàn như thế nào, cũng phải có vi tế trí huệ quyết định. Giáo pháp trụ vi tế trí, giáo lý của Phật nói, diệu pháp nói ra, nên như thế nào mới trụ thế lâu dài, đây cũng phải có vi tế trí huệ để an bài. Ở trên nói về đủ thứ tác dụng của vi tế trí, Thập địa Bồ Tát đều biết chân thật rõ ràng.

Lại vào nơi bí mật của Như Lai. Đó là: Thân bí mật, lời bí mật, tâm bí mật. Thời phi thời tư lường bí mật, thọ ký Bồ Tát bí mật, nhiếp chúng sinh bí mật, đủ thứ thừa bí mật, tất cả chúng sinh căn hạnh sai biệt bí mật, tạo nghiệp bí mật, được Bồ Tát hạnh bí mật, đều biết như thật như vậy.

Thập địa Bồ Tát lại có thể vào sâu nơi bí mật của Phật. Những gì là nơi bí mật của Phật ? Tức là: Vì đây nói mà kia không biết, vì kia nói mà đây không biết, đó đây không biết nhau, nên gọi là bí mật. Phật vì tất cả chúng sinh nói pháp, chúng sinh đều hiểu biết được của mình mà chẳng biết người khác, cho nên nói là nơi bí mật của Phật.

Như Kinh văn đã nói: Thân bí mật, tức thân nghiệp bí mật, lời nói bí mật, tâm ý bí mật, đây là ba nghiệp bí mật. Phải tu hành như thế nào mới có thể tiêu trừ tội ba nghiệp, và còn có thể tăng trưởng căn lành ba nghiệp. Thời và phi thời tư lương đều có sự bí mật. Thọ ký Bồ Tát bí mật, tức là khi mỗi vị đại Bồ Tát tu chứng đến quả vị cuối cùng, thì có chư Phật đến vì các Ngài mà thọ ký, chứng minh Ngài lúc nào thành Phật, cõi nước thành Phật gọi là gì ? Thời gian trụ thế bao lâu .v.v... Nhiếp chúng sinh bí mật, dùng phương pháp gì nhiếp thọ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh. Đủ thứ thừa bí mật, bao quát Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, và Thiên nhân thừa, trong các thừa này có gì khác nhau sai biệt bí mật. Hết thấy tất cả các phẩm loại chúng sinh, trong quá khứ gieo trồng gốc lành, tu hạnh lành, có những gì khác nhau bí mật. Chúng sinh tạo nghiệp thiện ác khác nhau, tương lai quả báo khác nhau bí mật. Tu thiện nghiệp tức được Bồ Tát hạnh bí mật. Đủ thứ bí mật vừa nói ở trên, Thập địa Bồ Tát đều biết rõ ràng.

Lại biết vào hết thấy kiếp trí của chư Phật. Đó là : Một kiếp vào A tăng kỳ kiếp. A tăng kỳ kiếp vào một kiếp. Có số kiếp vào không số kiếp. Không số kiếp vào có số kiếp. Một niệm vào kiếp. Kiếp vào một niệm. Kiếp vào phi kiếp. Phi kiếp vào kiếp. Kiếp có Phật vào kiếp không có Phật. Kiếp không có Phật vào kiếp có Phật. Kiếp quá khứ vị lai vào kiếp hiện tại. Kiếp hiện tại

vào kiếp quá khứ vị lai. Kiếp quá khứ vào kiếp vị lai. Kiếp vị lai vào kiếp quá khứ. Kiếp dài vào kiếp ngắn. Kiếp ngắn vào kiếp dài. Đều biết như thật như vậy.

Trên tư tưởng của chư Phật thì, chẳng có quan niệm về “thời gian”, cho nên chẳng có cái gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai. Chỉ là trong nhãn quang của chúng sinh, mới có quan niệm về thời gian quá khứ hiện tại vị lai. Chư Phật nói đạo lý dùng kiếp vào kiếp, kiếp vào phi kiếp, cũng là vì tùy thuận chúng sinh, không nói mà nói, không lời mà lời, nói ngang nói dọc, nói bụi nói cỗi, nói thô nói tế, nói có nói không. Nói đủ thứ pháp, thị hiện đủ thứ tướng, đều là muốn khiến cho chúng sinh cảnh tỉnh vô thường mà sinh thiện niệm. Thập địa Bồ Tát Ngài lại biết cảnh giới trí huệ “vào kiếp” của chư Phật nói, như kinh văn nói “Một kiếp vào A tăng kỳ kiếp”, bốn lai thời gian là một kiếp, có thể tính nó trong thời gian A tăng kỳ kiếp (vô lượng số); A tăng kỳ kiếp vẫn có thể thu nó vào trong một kiếp. Một kiếp có thể tán làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể nhiếp về một kiếp, đây tức là đạo lý “một nhiều vô ngại”. “Kiếp có số vào kiếp không số, kiếp không số vào kiếp có số”, có số là có thể biết số mục xác thật, không số là không thể biết rốt ráo có bao nhiêu. Kiếp có số vô số này, có thể nhiếp với nhau để tính, đây cũng là đạo lý “Một nhiều vô ngại, nhiều một dung nhau”. “Một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm”, một niệm có thể kéo dài làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể thu làm một niệm. “Kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào kiếp”, thời gian dài một đại kiếp, có thể

với không đủ một kiếp hợp thành một kiếp. Tuy nhiên, thời gian không đủ một một kiếp, vẫn có thể tính nó là một đại kiếp. “Kiếp có Phật vào kiếp không có Phật, kiếp không có Phật vào kiếp có Phật”, có kiếp có Phật ra đời, có kiếp không có Phật ra đời. Kiếp có Phật ra đời, có thể biến đổi nó làm kiếp không có Phật ra đời. Kiếp không có Phật ra đời, lại có thể biến đổi nó làm kiếp có Phật ra đời. “Kiếp quá khứ vị lai vào kiếp hiện tại, kiếp hiện tại vào kiếp quá khứ vị lai”, chẳng có quan niệm về kiếp quá khứ và kiếp vị lai, vì quá khứ và vị lai đều vào kiếp hiện tại này, cho nên chỉ có kiếp hiện tại. Kiếp hiện tại này lại có thể làm kiếp quá khứ và kiếp vị lai, thì kiếp hiện tại này chẳng còn nữa. “Kiếp quá khứ vào kiếp vị lai, kiếp vị lai vào kiếp quá khứ”, chẳng có kiếp quá khứ, vì nó đã vào kiếp vị lai. Kiếp vị lai lại có thể vào kiếp quá khứ. “Kiếp dài vào kiếp ngắn, kiếp ngắn vào kiếp dài”, kiếp dài có thể hoá làm kiếp ngắn, kiếp ngắn lại có thể vào kiếp dài. Đạo lý “Vào chung với nhau” này, cảnh giới không thể nghĩ bàn này, chẳng phải Bồ Tát sơ phát tâm có thể minh bạch được, phàm phu càng không thể tưởng tượng đến được. Song, Thập địa Bồ Tát Ngài đối với đủ thứ cảnh giới nhân duyên đạo lý này, đều biết chân thật như vậy, vì Ngài đã đầy đủ trí huệ vào kiếp của chư Phật.

Lại biết những nơi trí của Như Lai vào. Đó là : Trí vào lỗ chân lông, trí vào hạt bụi, trí chánh giác vào thân cõi nước, trí chánh giác vào thân chúng sinh, trí chánh giác vào tâm chúng sinh, trí chánh

giác vào hạnh chúng sinh, trí chánh giác vào tùy thuận tất cả nơi, trí vào thị hiện biến hành, trí vào thị hiện thuận hạnh, trí vào thị hiện nghịch hạnh, trí vào thị hiện tư nghi bất tư nghi thế gian biết rõ không biết rõ hạnh, trí vào thị hiện Thanh Văn, trí Bích Chi Phật, Bồ Tát hạnh, trí Như Lai hạnh.

Thập địa Bồ Tát lại biết chư Phật khắp vào nơi các đạo trí huệ. Như Kinh văn nói trí vào lỗ chân lông, là trí huệ khó nhất, phải vào trong lỗ chân lông của tất cả chúng sinh, để giáo hoá chúng sinh. Trí lại có thể vào hạt bụi, trình độ vi tế đó, giống như bụi trong hư không, bồng lai không biết số mục và thể tích của nó. Lại có trí huệ chánh giác vào thân cõi nước. Thân cõi nước là chỉ hữu tình thế gian, vô tình thế gian, khí thế gian. Chánh giác là chánh giác thế gian, tức tịnh cõi nước. Bồ Tát có trí huệ vào chư Phật chánh giác thế gian. Lại có trí huệ chánh giác vào thân chúng sinh, giống như chư Phật Bồ Tát có lúc hoá hiện một cõi nước nghiêm tịnh, có lúc hoá hiện một toà núi, hoặc một con sông. Sự thị hiện đó, phát xuất từ tâm đại bi của Bồ Tát, khiến cho chúng sinh được lợi ích mà phát tâm bồ đề, tương lai sẽ thành Chánh Giác. Lại có trí huệ chánh giác vào tâm chúng sinh. Lại có trí huệ chánh giác vào hạnh chúng sinh. Lại có trí huệ chánh giác vào tùy thuận tất cả mọi nơi. Lại có trí huệ vào thị hiện biến hành. Lại có trí huệ vào thị hiện thuận hạnh. Lại có trí huệ vào thị hiện

ngịch hạnh. Thuận nghịch cả hai, Bồ Tát đều biết được. Lại có trí huệ vào thị hiện tư nghi và bất tư nghi, thế gian có thể biết rõ và không thể biết rõ hạnh. Lại có trí huệ thị hiện Thanh Văn, trí huệ Bích Chi Phật hạnh, trí huệ Bồ Tát hạnh, và Như Lai hạnh. Đủ thứ trí huệ vô thượng ở trên, Bồ Tát đều đã chứng được.

Phật tử ! Hết thấy trí huệ của tất cả chư Phật, rộng lớn vô lượng, Bồ Tát này đều vào được.

Bồ Tát Kim Cang tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Hết thấy trí huệ của mười phương chư Phật, rộng lớn vô lượng vô biên, vô thượng thù thắng, Thập địa Bồ Tát Ngài đều chứng được. Phàm là Phật có, thì Ngài đều vào được. Bấy thứ trí ở trên vừa nói, đều là trí huệ của chư Phật. Bồ Tát đắc được vào được, cho nên gọi là trí đại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ địa này, liền đắc được Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, giải thoát không chướng ngại, giải thoát tịnh quán sát, giải thoát khắp chiếu sáng, giải thoát Như Lai tạng, giải thoát tùy thuận vô ngại luân, giải thoát thông đạt ba đời, giải thoát pháp giới tạng, giải thoát quang minh luân, giải thoát vô dư cảnh giới. Mười giải thoát này làm đầu, có vô

lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn giải thoát, đều đắc được trong Thập địa này.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này - Thập địa Bồ Tát trụ đến quả vị Pháp vân địa rồi, liền đắc được thần thông cảnh giới chuyên biến tự tại, giải thoát trí huệ, giải thoát tam muội không thể nghĩ bàn. Cũng đắc được giải thoát trí huệ và giải thoát tam muội viên dung vô ngại. Tịnh quán sát giải thoát : “Tịnh” tức là thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Dùng diệu quán sát trí thanh tịnh, để quán sát thế nào mới đắc được giải thoát, cho nên gọi là “Tịnh quán sát giải thoát”. Tức cũng là giáo hoá nhân gian gặp việc không cần cấp tốc, không cần thần kinh quá nhanh nhẹn. Phải đầu óc thanh tịnh, tư tưởng an tĩnh, ngàn vạn đừng vọng động cử chỉ nhẹ nhàng, bằng không, thì không thể nói là tịnh quán sát được. Vì thanh tịnh quán sát, mới đắc được giải thoát. Khắp chiếu sáng giải thoát, tức là trí huệ quang có thể chiếu sáng đến khắp tận hư không, khắp pháp giới, mà trước vào tướng chiếu sáng, như vậy mới đắc được giải thoát. Như Lai tạng giải thoát, nếu như có chấp trước vào Như Lai tạng, thì không thể được Như Lai tạng giải thoát. Phải “Không Như Lai tạng, bất không Như Lai tạng, không bất không Như Lai tạng”. “Không Như Lai tạng” tức là “Chân không”, “Bất không Như Lai tạng” tức là “Diệu hữu”. “Không bất không Như Lai tạng” tức là “Diệu hữu tức là chân không, chân không đầy đủ diệu hữu. Diệu hữu phi hữu, chẳng ngại chân không. Chân không chẳng không, chẳng ngại diệu hữu”, đây là Như Lai tạng giải thoát không chấp trước. Tùy thuận vô ngại luân giải thoát, nếu hay tùy

thuận vô ngại luân, tức là viên dung vô ngại, căn bản chẳng nói chẳng giải thoát. Nếu không tùy thuận, thì không thể viên dung vô ngại, thì có sự chấp trước, thì không đắc được giải thoát. Thông đạt ba đời giải thoát, vốn chẳng có quá khứ, chẳng có hiện tại, cũng chẳng có vị lai. Quá khứ tức là vị lai, vị lai cũng tức là quá khứ. Quá khứ hiện tại vị lai, ba thuở bất khả đắc. Bất quá trên tri kiến của phạm phu, thì có quan niệm ba thuở. Nếu thông đạt ba thuở thì rõ bất khả đắc, tức đắc được giải thoát. Pháp giới tạng giải thoát, tất cả mọi thứ đều bao tạng ở trong pháp giới, như có thể y tướng thì có thể minh bạch, thông đạt vô ngại, chẳng chấp trước tướng, thì đắc được giải thoát, lại đắc được quang minh trí huệ luân giải thoát. Lúc này, trí vô ngại, không nghĩ bàn giải thoát của Bồ Tát, nương một mà biết rõ vô lượng số, cho nên nói tất cả cảnh giới bao quát vô dư giải thoát. Mười môn giải thoát này, là tiền trụ quả vị Thập địa Bồ Tát đầu tiên chứng được. Nếu nói tỉ mỉ, thì có vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn giải thoát khác, đều ở trong Pháp vân địa chứng được.

Như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn tam muội. Vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn đà la ni. Vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn thần thông, thấy đều thành tựu.

Như vậy vô lượng vô số trăm ngàn A tăng kỳ môn tam muội. Vô lượng vô số trăm ngàn A tăng kỳ môn tổng trì đà la ni. Vô lượng vô số trăm ngàn A tăng kỳ môn thần

thông. Tại Thập địa – Pháp vân địa, Bồ Tát đều tu chứng thành tựu viên mãn đầy đủ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, thông đạt trí huệ như vậy, tùy thuận vô lượng Bồ đề, thành tựu niệm lực khéo léo.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Pháp vân địa này, Ngài thông đạt pháp môn thâm sâu vô thượng như đã nói ở trên, chứng được đại trí vô thượng thù thắng, tùy thuận vô lượng Bồ đề, thành tựu pháp môn phương tiện và niệm lực khéo léo.

Mười phương vô lượng chư Phật, hết thấy vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ. Trong khoảng một niệm, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Ví như, Ta Già La Long Vương trút mưa lớn xuống, chỉ trừ biển lớn, còn tất cả chỗ khác, đều không thể an được, không thể thọ được, không thể nhiếp được, không thể trì được.

Tạng bí mật của Như lai, đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, cũng lại như thế. Chỉ trừ Thập địa Bồ Tát, còn tất cả chúng sinh khác, Thanh Văn, Độc Giác, cho đến Cửu địa Bồ Tát, đều không thể an

được, không thể thọ được, không thể nhiếp được, không thể trì được.

Lúc đó, công phu tu trì của Thập địa Bồ Tát, đã đạt đến trong khoảng một niệm, có thể tiếp thọ được hết thủy vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, của mười phương vô lượng chư Phật, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Ví như Ta Già La Long Vương trút xuống lượng nước mưa rất lớn, chỉ có biển cả mới dung nạp được nước mưa như vậy. Còn tất cả những sông nhỏ, sông lớn, hồ nhỏ, hồ lớn, đều không thể tiếp thọ được lượng nước mưa lớn như vậy, không thể an lập được, không thể dung thọ được, không thể nhiếp thu được, không thể trì thọ được. Pháp tạng bí mật của Phật, đại pháp minh - đại trí huệ quang minh. Đại pháp chiếu - đại trí huệ quang, chiếu khắp tất cả vạn vật. Đại pháp vũ - mưa lớn xuống, thấm nhuần khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh sớm thành Phật đạo. Từ bi, trí huệ, bình đẳng, vô lượng phước đức của Phật cũng như vậy. Chỉ có Thập địa Bồ Tát - Pháp vân địa, an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Còn các vị Bồ Tát những địa dưới, và tất cả chúng sinh, bậc Thánh Thanh Văn Độc Giác, cho đến Bồ Tát Cửu địa, đều không thể an lập được, không thể dung thọ được, không thể nhiếp hoá được, cũng không thể thọ trì được, đại pháp tạng bí mật của Phật.

Phật tử ! Ví như biển cả, an được, thọ được, nhiếp được, trì được, lượng nước mưa lớn của đại Long Vương mưa xuống.

Hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng các Long Vương mưa xuống, trong khoảng một niệm, cùng lúc trút xuống, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Tại sao ? Vì biển cả rộng lớn vô lượng.

Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, cũng lại như thế, an được, thọ được, nhiếp được, trì được, pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, của một vị Phật. Hoặc hai hoặc ba, cho đến vô lượng vị Phật, trong khoảng một niệm, cùng một lúc diễn nói, cũng đều như thế. Cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như biển cả hay an lập được, dung thọ được, nhiếp được, trì được, một trận mưa lớn của một vị đại Long Vương. Nếu như hai vị, hoặc ba vị Long Vương, cho đến vô lượng số Long Vương, trong khoảng một niệm, cùng một lúc đổ xuống một trận mưa lớn, thì biển cả cũng an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Đây là nguyên nhân gì ? “Vì đó là biển cả vô lượng rộng lớn không có hạn lượng”.

Đại Bồ Tát trụ nơi Pháp vân địa, Ngài giống như biển cả, pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, của một vị Phật, Ngài an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Dù có hai vị Phật, hoặc ba vị Phật, thậm chí cho đến vô lượng chư Phật, ở trong một niệm, đồng thời đối với Ngài diễn nói diệu

pháp của mỗi vị Phật, thì Bồ Tát đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Cho nên Thập địa - Địa thứ mười gọi là Pháp vân địa.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Bồ Tát địa này, ở trong một niệm, có thể ở chỗ bao nhiêu đức Như Lai, an thọ chiếu trì đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe nói một đoạn ở trên, bèn hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Đại đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát này trụ Pháp vân địa, ở trong một niệm, có thể nơi đạo tràng của bao nhiêu vị Phật, tiếp thọ, an lập, nhiếp nạp, trì dụng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của chư Phật ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Không thể dùng toán số biết được. Tôi sẽ vì ông nói ví dụ này.

Phật tử ! Ví như mười phương, mỗi phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha số hạt bụi thế giới cõi Phật, mỗi chúng sinh trong thế giới đó, đều được văn trì đà la ni. Làm thị giả của Phật, ở trong chúng Thanh Văn, là đa văn bậc nhất. Như Tỳ Kheo Đại Thắng của đức

Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng. Pháp của một chúng sinh thọ, những người khác không thọ trùng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng giải đáp Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Vấn đề Ngài hỏi không thể nào dùng phương pháp tính toán mà biết được, bất quá tôi có thể vì Ngài nói một ví dụ.

Phật tử! Ví như, mỗi phương trong mười phương có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, ở trong mỗi cõi Phật, có thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, mỗi chúng sinh ở trong những thế giới đó, đều đắc được văn trì đà la ni - tức là tam muội đà la ni, pháp môn đà la ni lắng nghe thọ trì. Làm thị giả của Phật, thường thường là bậc đa văn bậc nhất, trong chúng hàng Thanh Văn. Giống như thời đức Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng, Ngài có một vị Tỳ Kheo Đại Thắng, Ngài là văn trì bậc nhất đương thời. Nếu mỗi chúng sinh trong vô lượng thế giới trong vô lượng cõi Phật thọ đại pháp minh, đại pháp chiếu, và đại pháp vũ, những chúng sinh khác đều không thể trùng Phật pháp nhau được.

Phật tử ! Ý ông nghĩ sao ? Pháp của các chúng sinh đó thọ, có số lượng chăng ? Hay là vô lượng ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Số đó rất nhiều, vô lượng vô biên.

**Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử !
Tôi vì ông nói để cho ông hiểu rõ.**

**Phật tử ! Bồ Tát Pháp Vân địa này, ở
chỗ một vị Phật, trong khoảng một niệm,
an thọ nhiếp trì, đại pháp minh, đại pháp
chiếu, đại pháp vũ, pháp tạng ba đời, nhiều
hơn tất cả chúng sinh trong các thế giới
văn trì pháp đã nói ở trên, trăm phần
chẳng bằng một, cho đến ví dụ cũng không
kịp được.**

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Nay tôi nói ví dụ, theo ý nghĩ của Ngài thế nào ? Những chúng sinh đó thọ Phật pháp, Ngài nói có số lượng chăng ? Hay là không có số lượng ? Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt đáp nói : Số mục đó thật là nhiều, không cách chi biết được chính xác, cũng không thể nào dò lường được bờ mé của nó.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt : Phật tử ! Nay tôi sẽ vì Ngài giải thích nói một phen, để cho Ngài minh bạch đạo lý này.

Phật tử ! Vị Bồ Tát Pháp vân địa này, ở chỗ đạo tràng của một vị Phật, trong khoảng một niệm, an lập được, lãnh thọ được, nhiếp nạp được, văn trì được đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của Phật, và pháp tạng ba đời, nhiều hơn mỗi chúng sinh văn trì Phật pháp, trong hết thảy thế giới trong hết thảy cõi Phật như đã nói ở trên, nếu so sánh với Bồ Tát Thập địa, thì tuy họ văn trì rất lâu, nhưng

không bằng một phần trăm, cho đến dùng ví dụ để nói, cũng không tìm được một ví dụ tương xứng để nói rõ được.

Như ở chỗ một vị Phật, như vậy mười phương, cũng như đã nói ở trên, bao nhiêu thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Lại hơn số này vô lượng vô biên. Nơi mỗi chỗ các đức Như Lai đó, hết thấy pháp minh pháp chiếu pháp vũ, pháp tạng ba đời, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được, cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Như ở tại đạo tràng của một vị Phật, giống như vậy trong mười phương thế giới, trong các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật như đã nói ở trên, còn nhiều gấp bội hơn số mục đó vô lượng vô biên. Ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật, hết thấy đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, cùng với pháp tạng ba đời, vị Thập địa Bồ Tát này, an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Cho nên địa này gọi là Pháp vân địa.

Phật tử ! Bồ Tát địa này dùng sức tự nguyện, khởi mây đại bi, chấn sấm đại pháp, ánh chớp thông minh vô úy, mây dày phước đức trí huệ. Hiện đủ thứ thân, đến đi khắp cùng. Trong khoảng một niệm, đến khắp cùng mười phương trăm ngàn ức Na

do tha thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi nước, diễn nói đại pháp, hàng phục ma oán, lại hơn số này. Nơi vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, tuôn mưa cam lồ, diệt trừ tất cả lửa mê hoặc bụi trần, cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết vị Bồ Tát Pháp vân địa này, thuở xưa Ngài đã từng phát đại nguyện. Nhờ sức đại nguyện này mà sinh khởi tâm đại bi dày như mây, để che hộ chúng sinh. Phát ra tiếng sấm như trên trời, làm sư tử hồng, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh giác ngộ. Ngài thông đạt các pháp thật tướng, minh bạch pháp nghĩa thâm sâu của chư Phật nói, chứng đắc vô sở úy như Phật. Quang minh trí huệ như ánh chớp, chiếu khắp pháp giới tất cả chúng sinh. Phước huệ đầy đủ, giống như vầng mây dày đặc ở trên trời. Bồ Tát thường thị hiện đủ thứ thân tướng, bất chấp gian khổ ở trong chúng sinh, cuối rồi lại bắt đầu, đến đi khắp cùng, vì tâm bi tha thiết, không thể buông bỏ đặng tất cả chúng sinh trong đường mê. Bồ Tát có thể ở trong một niệm, đến khắp cùng mười phương trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp lia khô được vui, thoát khỏi sinh tử, khiến cho chúng sinh sớm bỏ mê về với giác ngộ, và còn hàng phục được thiên ma, chế các ngoại

đạo, tất cả ma oán cũng đều tiêu diệt được. Cảnh giới của Thập địa Bồ Tát còn phải vượt qua công năng này. Ngài có thể ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi, tùy sự hoan hỷ trong tâm của chúng sinh, ban cho cam lồ pháp vũ, diệt trừ lửa nghiệp chướng bụi trần và mê hoặc. Do vậy, nên Thập địa gọi là Pháp vân địa.

Phật tử ! Bồ Tát địa này, nơi một thế giới, từ Trời Đâu Suất giáng sinh, cho đến Niết Bàn, tùy tâm chúng sinh đáng được độ mà hiện Phật sự. Hoặc hai, hoặc ba, cho đến các cõi nước nhiều như số hạt bụi như trên, lại hơn số trên đây, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, cũng đều như vậy, cho nên địa này gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Thập địa Bồ Tát này ở trong một thế giới - một thế giới bao quát một mặt trời, một mặt trăng, một bốn đại bộ châu, một núi Tu Di. Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian (Vì thành Phật nhất định phải đến nhân gian mới có thể thành Phật). Hạ sinh xuống nhân gian, nhất định phải trải qua nhập thai. Bồ Tát ở trong thai mẹ vẫn giáo hoá tất cả chúng sinh và quỷ thần, chẳng giống như phàm phu ở trong thai mẹ mê muội. Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất hạ sinh, nhập thai, xuất thai, xuất gia, thành đạo, hàng ma, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, cộng

thành tám giai đoạn, nên gọi là tám tướng thành đạo. Bồ Tát trải qua tám giai đoạn này, hoàn thành bốn nguyện ra đời của Ngài, cho đến lúc vào Niết Bàn. Trong khoảng giữa này, Ngài tùy tâm ý của chúng sinh đáng được hoá độ, thì thị hiện đủ thứ Phật sự, khiến cho chúng sinh sớm thành đạo nghiệp. Hoặc hai thế giới, hoặc ba thế giới, cho đến cõi nước chúng sinh nhiều như hạt bụi như đã nói ở trên, còn nhiều hơn số trên, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, và chúng sinh nhiều như số hạt bụi, Bồ Tát cũng đều ở tại đó giáo hoá tế độ chúng sinh, thị hiện quá trình thành Phật. Do vậy, cho nên Thập địa gọi là Pháp vân địa. Thập địa Bồ Tát gọi là Bồ Tát Pháp vân địa.

Phật tử ! Bồ Tát địa này trí huệ minh đạt, thần thông tự tại. Tùy theo tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, đem thế giới rộng làm thế giới hẹp. Thế giới dơ làm thế giới tịnh, thế giới tịnh làm thế giới dơ. Những thế giới loạn trụ, thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, như vậy vô lượng tất cả thế giới, đều hỗ tương làm với nhau.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Pháp vân địa, trí huệ thông minh của Ngài, đã đạt đến cảnh giới thông đạt vô ngại, chiếu soi các pháp thật tướng, tu được tất cả thần thông diệu dụng của

Bồ Tát cần có, nhậm vận tự như. Trí huệ và thần thông tuy là hai danh từ, trên thật tế là một thể, có mối quan hệ với nhau. Nếu chẳng có chân trí huệ, thì không có thần thông. Chẳng có thần thông thì tuyệt đối chẳng có trí huệ. Trí huệ sai khiến thần thông, thần thông trợ giúp trí huệ. Trí huệ là nguồn động lực của thần thông, thần thông là hiển hiện của trí huệ. Có thần thông thì có trí huệ, có trí huệ thì có thần thông. Thần thông tức là trí huệ, trí huệ tức là thần thông. Thần thông tự tại, là nói vận dụng đúng chỗ. Cần dùng phương pháp gì để độ chúng sinh ? Thì biết dùng phương pháp đó, đó tức là “Trí huệ thông đạt, thần thông tự tại”. Tùy theo tâm ý chúng sinh, nhậm vận tâm niệm của mình, mà thành đạt mục đích giáo hoá chúng sinh.

Thập địa Bồ Tát lại có thể tùy tâm niệm của mình, dùng thần thông biến hoá thế giới hẹp thành thế giới rộng. Thế giới nhỏ biến thành thế giới lớn. Lại có thể biến thế giới rộng thành thế giới hẹp. Nhỏ có thể biến thành lớn, lớn lại có thể biến thành nhỏ, đó đều là hiển hiện của thần thông diệu dụng. Như trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

“Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo vương,
Ngôi trong hạt bụi chuyên đại pháp luân”.

Đầu sợi lông và hạt bụi đều rất nhỏ, cõi Bảo vương và đại pháp luân là lớn. Trong nhỏ hiện lớn, mà chưa từng phá hoại bản thể của nhỏ, cũng chưa từng khiến vật hiển được lớn hẹp nhỏ lại. Đó là diệu dụng của sự viên dung vô ngại và nghĩa lý không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu bình thường có thể lý giải được. Tôi cũng chẳng hoài nghi, cũng chẳng vọng cầu, chỉ thật thà tin lời pháp của Phật nói, thành khẩn chuyên tâm học Phật, cuối cùng sẽ có một ngày

đạt được cảnh giới diệu dụng như Phật Bồ Tát. Thế giới dơ, tức là thế giới ô nhiễm, tức cũng là thế giới ác năm trước. Bồ Tát có thể biến thế giới dơ thành thế giới tịnh. Thế giới tịnh, tức là thế giới Cực Lạc. Vì trong tâm chẳng có năm trước, chẳng có tham sân si mạn nghi, tức là thế giới tịnh. Bồ Tát lại có thể biến thế giới tịnh thành thế giới dơ. Tôi nghĩ có người nghe đến đoạn kinh văn này, sẽ sinh khởi nghi vấn : Nếu như vậy, chẳng phải Bồ Tát làm đảo lộn thế giới chẳng ? Thế giới xấu biến thành thế giới tốt, đương nhiên ai ai cũng hoan hỉ. Biến thế giới tốt thành thế giới xấu, chẳng phải khiến cho chúng sinh thọ khổ chẳng ? Không sai ! Tuy Ngài có thần thông diệu dụng như vậy, nhưng Ngài tùy theo nghiệp nhân nghiệp quả nghiệp báo của chúng sinh mà biến hoá. Dơ tịnh vốn là tùy tâm chúng sinh mà chuyển, hẹp rộng cũng tùy nghiệp của chúng sinh mà thành. Tất cả tất cả đều lia khỏi nghiệp đã tạo ra của chúng sinh. Tạo nghiệp thọ báo, nhân quả không bao giờ sai. Bồ Tát có thể biến hoá thế giới này, chỉ là nhất thời, chẳng phải vĩnh cửu. Đây chỉ là thần thông diệu dụng thị hiện tạm thời mà thôi, cho nên nói “làm”. Ý nghĩa chữ “làm” là Bồ Tát có thể làm như vậy, có thể “làm” như thế. Thế giới dơ làm thế giới tịnh, cũng có thể nói người này vốn là người ác, Bồ Tát độ họ biến thành người thiện. Vốn là một người thiện, Bồ Tát làm thế nào biến họ thành một người ác. Những việc làm như vậy, đều là hư vọng trong pháp hữu vi biến hoá thành tự. Cho đến những thế giới loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, cũng là nói sự tướng khác nhau có thể nhập vận thần thông, tự tại chuyển biến. Vô lượng tất cả thế giới như vừa nói ở trên, Thập địa Bồ Tát đều có thể biến hoá với nhau, là hiện tượng “làm” tạm thời.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một hạt bụi, để một thế giới núi Tu Di, tất cả núi sông .v.v... mà tướng của hạt bụi cũng như vậy, thế giới chẳng diệt.

Hoặc lại ở trong một hạt bụi, để hai, để ba, cho đến bất khả thuyết núi Tu Di, tất cả núi sông .v.v... mà hạt bụi đó, thể tướng vẫn như cũ, ở trong thế giới thấy đều hiện rõ.

Hoặc tùy theo tâm niệm của chúng sinh, đem một thế giới để vào trong hạt bụi. Thế giới đó cũng có núi Tu Di, bảy tầng biển Hương Thủy, và tất cả núi sông khác, nhưng hạt bụi đó vẫn không bị phá hoại, nó cũng không biến lớn, thế giới cũng không biến nhỏ, thể tướng vẫn như cũ. Cảnh giới trong nhỏ hiện lớn này, cũng là thân thông diệu dụng tự tại của Thập địa Bồ Tát.

Hoặc ở trong một hạt bụi, để hai thế giới, hoặc ba thế giới, thậm chí để bất khả thuyết thế giới, nhiều núi Tu Di như vậy, nhiều núi sông như vậy. Nhưng hạt bụi đó vẫn nhỏ như thế, thể tướng của nó không ảnh hưởng gì hết, vẫn như cũ, còn thế giới trong hạt bụi, thể tướng của nó vẫn y nguyên, mà hiển hiện ra rất rõ ràng.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một thế giới, thị hiện hai thế giới trang nghiêm, cho đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm.

Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm, thị hiện hai thế giới, cho đến bất khả thuyết thế giới. Hoặc tùy tâm niệm, đem chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, để trong một thế giới. Hoặc tùy tâm niệm, đem chúng sinh trong một thế giới, để trong bất khả thuyết thế giới, mà chúng sinh không có tổn hại.

Hoặc tùy theo tâm niệm của chúng sinh, ở trong một thế giới, thị hiện hai thế giới trang nghiêm, cho đến thị hiện bất khả thuyết thế giới. Hoặc tùy tâm niệm, đem chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, để vào trong một thế giới, mà những chúng sinh đó, cũng không cảm thấy chật chội, họ vẫn sinh sống bình thường, đó đây không phát sinh sự trở ngại. Hoặc tùy tâm niệm, đem chúng sinh trong một thế giới, để vào trong bất khả thuyết thế giới, mà những chúng sinh đó, cũng không cảm thấy có sự bất an. Thần thông diệu dụng như vậy của Thập địa Bồ Tát, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Hoặc tùy tâm niệm, trong một lỗ chân lông, thị hiện tất cả cảnh giới trang nghiêm của Phật.

Hoặc tùy tâm niệm chúng sinh, ở trong một lỗ chân lông, thị hiện tất cả Phật sự trang nghiêm trong cảnh giới của chư Phật. Lỗ chân lông thì nhỏ nhất, cảnh giới của Phật

thì lớn nhất, đây cũng là biểu thị thần thông diệu dụng của Thập địa Bồ Tát, vận dụng tự như, diệu dụng của sự trong nhỏ hiện lớn.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, thị hiện thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi thân, thị hiện tay nhiều như hạt bụi như vậy. Mỗi mỗi tay, đều cầm hộp hoa, tráp hương, tràng phan, lọng báu, nhiều như số cát sông Hằng, đến khắp mười phương, cúng dường chư Phật. Mỗi mỗi thân, lại thị hiện số đầu cũng nhiều như vậy. Mỗi mỗi đầu, lại thị hiện số lưỡi cũng nhiều như vậy. Ở trong niệm niệm, đến khắp mười phương, khen ngợi công đức của Phật.

Thập địa Bồ Tát có lúc lại tùy thuận tâm niệm chúng sinh, ở trong khoảng một niệm, thị hiện thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi thân lại thị hiện tay số nhiều cũng như vậy. Mỗi mỗi tay đều cầm hộp hoa, tráp hương, tràng phan, lọng báu, đủ thứ đồ trang nghiêm nhiều như số cát sông Hằng, đến khắp mười phương cúng dường chư Phật. Mỗi mỗi thân lại thị hiện số đầu cũng nhiều như vậy. Mỗi mỗi đầu lại thị hiện số lưỡi cũng nhiều như vậy. Những cái lưỡi đó, ở trong mỗi một niệm, đều nói về Phật pháp, khắp cùng mười phương, đều khen ngợi công đức của chư Phật.

Hoặc tùy tâm niệm, trong khoảng một niệm, khắp cùng mười phương, thị hiện thành Chánh Giác, cho đến vào Niết Bàn, cùng với việc cõi nước trang nghiêm. Hoặc hiện thân mình, khắp cùng ba đời, mà trong thân đó, có vô lượng chư Phật, và việc cõi Phật trang nghiêm, thế giới thành hoại thủy đều hiển hiện.

Thần thông diệu dụng của Thập địa Bồ Tát, chúng ta chúng sinh không thể dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng lời nói để ví dụ, cho nên nói là không thể nghĩ bàn. Bồ Tát tùy theo tâm niệm của chúng sinh, có thể ở trong một niệm, đến khắp cùng mười phương thế giới, thị hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác – thành Phật, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, cuối cùng thị hiện vào Niết Bàn, cùng với tất cả thiện nghiệp Phật sự trang nghiêm cõi nước chư Phật. Hoặc lại thị hiện thân Ngài, có thể khắp cùng ba đời, mà trong thân đó, lại có thể thị hiện vô lượng số chư Phật, cùng với sự tướng trang nghiêm trong cõi nước chư Phật. Những hiện tượng thế giới thành trụ hoại không, thủy đều hiển hiện rõ ràng.

Như nay có rất nhiều người không tin ba đời, bây giờ tôi đưa ra một ví dụ nông cạn dễ hiểu: Chúng ta đều tin có sự thật ngày hôm qua, hôm nay, và ngày mai. Hôm qua tức là quá khứ, hôm nay tức là hiện tại, ngày mai tức là vị lai, đây là quan niệm thời gian gần nhất, xa như các nhà khảo cổ, ghi lại lịch sử mấy ngàn năm đã trôi qua, đó là chứng

thật đời quá khứ xa xôi. Trước mắt sự việc từng giây, từng giây trôi qua, đây là hiện tại trôi qua không ngừng. Nhà tiên tri dự đoán tình hình thế giới tiến bộ bao nhiêu năm sau, trình trạng nhân loại biến hoá, văn minh vật chất, thay đổi biên giới cõi nước, động thái chiến tranh và hoà bình, đó đều là dự đoán và hy vọng của tương lai. Như các sự việc đó, chúng ta có tin chăng ? Đạo lý ba đời cũng lại như thế. Thập địa Bồ Tát thị hiện đủ thứ sự việc như vậy, mục đích là giáo chúng sinh có duyên, nói pháp đối với họ, khiến cho chúng sinh minh bạch ‘pháp thể như vậy’, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tu học Phật đạo. Thế giới thành hoại, phải trải qua một đại kiếp – Hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Trong thời gian lâu dài đó, thế giới do thành mà trụ, do trụ mà hoại, do hoại mà không. Sau đó có thế giới mới xuất hiện, kết thúc rồi lại bắt đầu.

Hoặc ở trong một lỗ chân lông nơi thân mình, thổi ra tất cả luồng gió, mà đối với chúng sinh không có nào hại. Hoặc tùy tâm niệm, dùng vô biên thế giới làm một biển cả. Nước trong biển đó, hiện hoa sen lớn, quang minh nghiêm đẹp, che khắp vô lượng vô biên thế giới. Trong đó thị hiện việc cây bồ đề lớn trang nghiêm, cho đến thị hiện thành Nhất thiết chủng trí.

Hoặc ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Thập địa Bồ Tát, thổi ra các luồng gió – Như gió nhẹ, gió lớn, gió bão, gió lốc .v.v... Những thứ gió đó, chẳng màng lớn nhỏ, ôn hoà, mãnh liệt, đều không nào hại đối với chúng sinh, không làm hại chúng sinh. Hoặc tùy theo tâm niệm, biến vô biên thế giới thành biển cả. Ở trong biển cả đó, sinh ra một đoá hoa sen lớn, đoá hoa sen đó phóng ra quang minh sáng rõ, rất nghiêm đẹp, quang minh đó che khắp không biết bao nhiêu thế giới. Ở trong những thế giới đó, lại thị hiện ra cây bồ đề chúa lớn, Bồ Tát ngồi dưới cội bồ đề thành đạo, trời rồng tám bộ chúng, chư Thiên tử, chư thần và mười phương chư Phật Bồ Tát đều vây quanh. Nhất thiết chủng trí, tức là một danh từ khác của sự thành Phật. Phật thường dùng chữ “biển” để hình dung số lượng lớn, vì biển có tám đức tướng:

1. Dần dần sâu hơn: Sâu từng chút từng chút, không biết được đáy, trước mắt tuy có đáy biển trác lượng tra dò, cũng chỉ có thể biết đại khái, đến chỗ sâu nhất không đáy, thì không thể biết được bí mật đáy biển.

2. Cùng một vị mặn: Tất cả các dòng nước chảy ra biển, đều có cùng một vị mặn.

3. Hải triều không quá hạn: Biển đều có hải triều, triều có lúc, sóng cũng có lúc.

4. Có tất cả bảo tàng: Trong biển có rất nhiều đặc sản mà trên mặt đất không có, như bảy báu trên châu, san hô bảy màu, hải vị danh quý, các thứ khoáng tạng, đá, dầu .v.v...

5. Chỗ ở của chúng sinh thân lớn: Trong biển có động vật rất lớn, mà trên mặt đất chẳng có, như thân rồng

biển dài cả mấy trăm do tuần, có cá lớn hàng mấy trăm ngàn cân, những chúng sinh thân lớn đó đều ở trong biển.

6. Không chứa tử thi: Tuy biển rộng lớn vô biên, sâu không biết đáy, nhưng không chứa tử thi.

7. Hết thủy tất cả dòng nước lớn nhỏ, và vô số Long vương đồng thời mưa xuống, mà nước biển không thấy tăng giảm.

8. Nước các dòng sông, ngòi, đều đổ vào, đều mất tên cũ.

Ở trên là tám đức tướng của biển.

Hoặc nơi thân mình, hiện ra mười phương thế giới tất cả quang minh, ma ni bảo châu, mặt trời mặt trăng tinh tú mây chớp các ánh sáng. Hoặc dùng miệng hà hơi, có thể động mười phương vô lượng thế giới, mà không làm cho chúng sinh có ý tưởng sợ hãi. Hoặc hiện mười phương phong tai hoả tai, cùng với thủy tai. Hoặc tùy tâm ưa thích của chúng sinh, thị hiện sắc thân trang nghiêm đầy đủ. Hoặc nơi thân mình, thị hiện thân Phật. Hoặc nơi thân Phật mà hiện thân mình. Hoặc nơi thân Phật hiện cõi nước mình, hoặc nơi cõi nước mình mà hiện thân Phật.

Thập địa Bồ Tát có lúc ở nơi thân Ngài, hiện ra vô lượng quang minh, chiếu sáng mười phương thế giới. Quang minh đó như ánh sáng ma ni bảo châu, còn có ánh sáng như mặt trời mặt trăng tinh tú mây chớp .v.v... chẳng có gì mà chẳng hiện. Hoặc dùng miệng thổi một hơi - thổi hơi tức là một sự hô hấp, có thể khiến cho mười phương vô lượng thế giới bị chấn động, nhưng chẳng khiến cho chúng sinh sợ hãi.

Gần đây nhất, có một nhà dự đoán nói: Vào ngày 10 tháng sau tại San Francisco sẽ phát sinh động đất nghiêm trọng, đây nói không chừng một vị đại Bồ Tát nào đó ở tại đó hà hơi chẳng ! Tôi có thể nói một câu chịu trách nhiệm rằng: Chỉ cần ngày nào tôi còn ở San Francisco, thì tuyệt đối không để cho động đất, làm cho mọi người lo sợ. Tại sao tôi dám nói như thế ? Vì hiện tại tôi đang giảng Kinh Hoa Nghiêm. Từ năm 1968, bắt đầu giảng Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh A Di Đà, Kinh Pháp Bảo Đàn, Kinh Kim Cang .v.v... cho đến hôm nay, chưa từng gián đoạn. Giảng kinh thuyết pháp, tức là chuyển đại pháp luân. Thiên Long bát bộ thần linh, nhất định sẽ đến hộ trì đạo tràng, thì làm sao có tai nạn xảy đến ? Thập địa Bồ Tát có lúc, hoặc ở tại mười phương thế giới hiển hiện phong tai, hoả tai và thuỷ tai. Đại Bồ Tát hiển hiện tai nạn, khiến cho chúng sinh thọ tai nạn thống khổ, đây chẳng phải là Bồ Tát không từ bi, cố ý chơi cười với chúng sinh, cho chúng sinh chịu khổ. Đây là đối với những chúng sinh tạo nghiệp, cố ý cho chúng sinh một chút tai nạn, để cho họ chịu khổ mà sinh tâm giác ngộ. Bôn lai phải có trăm ngàn người thọ tai hại tử vong, như nay bất quá tử vong một số người, đây là ý nghĩa tiêu trung mà đại giới. Có lúc cũng do tai nạn

tôn thất rất lớn, tử vong rất nhiều. Hiện tượng đó là một thứ công nghiệp, là do chúng sinh tự tạo nghiệp ác, cho nên không thể tránh khỏi tai nạn. Tôi nói như vậy: Đây chẳng phải là biện hộ cho Bồ Tát. Do đó, có câu “Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi”, tin hay không các vị tự suy gẫm.

Bồ Tát có lúc lại tùy tâm hoan hỷ của chúng sinh, lại thị hiện một vị thiếu niên tướng mạo rất viên mãn, đoan trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều sinh tâm hoan hỷ, thích gần gũi. Xưa kia, có vị Ngọc Lâm quốc sư, tướng mạo đoan chánh viên mãn, thân như lưu ly, con gái của Vương tử tướng thấy lần đầu, dù bỏ mạng cũng muốn kết hôn. Ngọc Lâm quốc sư lúc đó giữ chức hương đăng trong chùa, đương nhiên không thể cưới cô ta. Nhưng giữa hai người có một đoạn nhân duyên kiếp trước, và Vương tử chỉ có Ngọc Lâm mới độ được. Do đó, hoà thượng phương trượng kêu Ngài hoàn tục, để giải quyết câu chuyện này. Trong đêm động phòng Ngọc Lâm quốc sư nói với Vương tử, hướng dẫn cô tham thiền chạy hương, chạy đến nổi đầu tóc tán loạn, mồ hôi chảy khắp mình, tay chân mệt mỏi, son phấn loè loẹt, mặt mày trông khó coi. Lúc này, Ngọc Lâm quốc sư kêu Vương tử lại soi gương, cô ta nhìn thấy hình mình trong gương như vậy, lập tức sinh tâm hổ thẹn, tự giác thân như bần, phát tâm tu hành.

Bồ Tát thị hiện sắc thân đoan trang đầy đủ, là hy vọng chúng sinh thấy, rồi sau đó phát tâm Bồ đề. Lại như Bồ Tát Địa Tạng Vương thuở xưa, khi làm trưởng giả tử, đâu chẳng phải khi thấy tướng tốt của đức Sư Tử Phần Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, ngàn vạn trang nghiêm, do hỏi Phật nguyện gì mà được tướng như thế ?

- Phật đáp: “Phải độ thoát tất cả chúng sinh thọ khổ lâu dài”.

- Bồ Tát Địa Tạng lập tức phát đại nguyện: “Hết thuở vị lai, không biết bao số kiếp, vì tất cả tội khổ chúng sinh, rộng bày phương tiện, khiến giải thoát hết, mới thành Phật đạo”.

Bồ Tát Địa Tạng Vương phát hoàng thệ nguyện này, quả nhiên đắc được tướng tốt trang nghiêm. Bồ Tát hoặc nơi thân thể mình, thị hiện làm thân Phật, trang nghiêm đầy đủ giống như Phật. Hoặc lại ở nơi thân Phật mà hiện làm thân mình. Thân Phật thân mình, không hai không khác. Hoặc tại thân thể của Phật hiện ra cõi nước của mình. Hoặc tại cõi nước của mình lại hiện ra thân Phật.

Phật tử ! Bồ Tát Pháp Vân địa này, có thể hiện như vậy và vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thần lực tự tại khác.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Thập địa Bồ Tát Pháp vân địa này, Ngài có thể thị hiện đủ thứ như đã nói ở trên, và có thể thị hiện trăm ngàn ức Na do tha thần thông diệu dụng năng lực cảnh giới tướng trạng khác.

Bấy giờ, các Bồ Tát trong hội, và Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Tứ Thiên Vương hộ đời, Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm Thiên, Tịnh Cư, Ma Hê Thủ La, các Thiên tử .v.v... đều nghĩ như vậy :

Nếu Bồ Tát mà thần thông trí lực như vậy, thì đức Phật lại như thế nào ?

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng nói xong thần thông trí lực của Thập địa Bồ Tát rồi, thì lúc đó chư Bồ Tát và Thiên Long bát bộ, Tứ Thiên Vương hộ thế, Thích Đề Hoàn Nhơn, Thiên Vương Đại Phạm Thiên, Thiên Vương Tịnh Cư Thiên, Thiên Vương Ma Hê Thủ La Thiên, cùng với các vị Thiên tử ở trong pháp hội, mọi người đều nghĩ như vậy: Nếu như thần thông trí huệ của Thập địa Bồ Tát không thể nghĩ bàn như thế, vậy thì thần thông trí lực của Phật, lại như thế nào ? Với Phật có gì khác biệt ?

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết ý nghĩ của các chúng hội, bạch với Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Phật tử ! Nay đại chúng này, nghe thần thông trí lực của Bồ Tát đó, sa vào lưới nghi. Lành thay nhân giả ! Xin hãy thị hiện chút việc trang nghiêm thần lực của Bồ Tát, để dứt trừ lòng nghi đó.

Lúc đó, các đại chúng trong pháp hội đối với việc này mà sinh tâm hoài nghi, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết việc hoài nghi ở trong tâm của họ, cho nên bèn đối với Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Hiện tại những đại chúng này, nghe Ngài giảng Thập địa Bồ Tát có thần thông trí lực như thế, mọi người không thể tránh khỏi sự sinh tâm hoài nghi, bị sa vào lưới nghi. Lành thay nhân giả ! Xin

Ngài hãy vì họ mà dứt trừ lưới nghi này, thị hiện chút ít việc thần thông trí lực trang nghiêm của Bồ Tát, khiến cho các đại chúng trong pháp hội dứt trừ sự nghi hoặc trong tâm.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn nhập vào tam muội Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh. Khi vào tam muội này, thì các Bồ Tát và tất cả đại chúng, đều tự thấy thân mình ở trong thân Bồ Tát Kim Cang Tạng, ở trong đó đều thấy hết thấy đủ thứ việc trang nghiêm của ba ngàn đại thiên thế giới, trải qua ức kiếp nói không hết được.

Lại ở trong đó, thấy cây bồ đề chu vi mười vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cao trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cành lá che phủ cũng lại như thế. Có toà sư tử xứng với thân cây, trên toà có đức Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương Phật. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật đó ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề, có đủ thứ các tướng dùng làm trang nghiêm, dù trải qua ức kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng qua sự thỉnh cầu của Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt đại biểu các đại chúng trong pháp hội, đồng thời cũng vì dứt trừ sự nghi hoặc của đại chúng, lập tức nhập vào tam muội “Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh”. Vào tam muội này rồi, các vị Bồ Tát và các Thiên Vương, Thiên Tử trong pháp hội, mọi người đều nhìn thấy thân của mình, thấy đều ở trong thân của Bồ Tát Kim Cang Tạng. Ở trong đó, cũng nhìn thấy trong ba ngàn đại thiên thế giới có đủ thứ sự tướng trang nghiêm. Những sự tướng đó, dù có trải qua thời gian ức kiếp, cũng nói không hết được. Lại ở trong đó, nhìn thấy một cây bồ đề vương, thân cây bồ đề đó chu vi mười vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cao trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Cành lá che trùm cũng trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Phía dưới có toà sư tử - pháp toà của Phật thuyết pháp, to lớn tương xứng với cây bồ đề. Trên toà sư tử có vị Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương Phật. Đại chúng và các vị Bồ Tát trong pháp hội, đều nhìn thấy vị Phật đó ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề, và còn nhìn thấy đủ thứ tướng tốt trang nghiêm đức Phật. Những tướng trạng trên đây, dù có trải qua ức kiếp thời gian, cũng nói không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng thị hiện đại thần lực như vậy rồi, khiến cho chúng hội đều trở về chỗ cũ.

Bấy giờ, các đại chúng được chưa từng có, sinh ý nghĩ kỳ đặc, mà ngồi yên lặng, một lòng chiêm ngưỡng Bồ Tát Kim Cang Tạng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng thị hiện đại thân thông đại trí lực không thể nghĩ bàn như đã thấy ở trên rồi, bèn khiến cho chúng hội các đại chúng trong pháp hội và các vị đại Bồ Tát trở về chỗ cũ. Lúc đó, các đại chúng trong pháp hội, các vị Bồ Tát, cùng với bậc Thánh hàng nhị thừa, mọi người đều cảm giác đến được cảnh tượng đó, chưa bao giờ được thấy qua, không sao tránh khỏi sinh ra tư tưởng kỳ đặc, ngồi yên lặng chiêm ngưỡng Bồ Tát Kim Cang Tạng, đợi Ngài giải thích đạo lý vi diệu này.

Bây giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Tam muội này thật là hi hữu, có đại thể lực, tên của nó là gì ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Tam muội này tên là Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh.

Lúc đó, đại Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt, lại nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng : Phật tử ! Ngài vừa mới nhập vào tam muội này, rất là kỳ đặc hy hữu, chúng tôi chưa từng thấy qua. Tam muội này có đại thể lực, tên gọi là gì ? Xin hãy nói cho đại chúng biết.

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp rằng: Tam muội này tên là “Nhất thiết chư Phật quốc độ thể tánh” – Cõi nước chư Phật và bản lai thể tánh của nó.

Lại hỏi : Cảnh giới của tam muội này như thế nào ?

Đáp rằng : Phật tử ! Nếu Bồ Tát tu tam muội này, tùy tâm nghĩ đến, thì ở trong thân hiện ra thế giới nhiều như cát sông Hằng, cõi Phật nhiều như hạt bụi, lại hơn số này, vô lượng vô biên.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại hỏi : Hiện tượng cảnh giới tam muội này như thế nào ? Có thể nói với đại chúng chăng ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp : Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như Bồ Tát tu tập thành tựu tam muội này rồi, thì họ có thể tùy tâm như ý, tùy theo tâm niệm, tất cả đều có thể thành tựu hiện tiền, cũng có thể ở trong thân thể của mình, thị hiện ra thế giới cõi nước chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, và còn có thể vượt qua hơn đây, vô lượng vô biên nhiều cõi nước chư Phật.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, được vô lượng trăm ngàn các đại tam muội như vậy. Thân Bồ Tát này, thân nghiệp, không thể dò biết được. Lời, lời nghiệp. Ý, ý nghiệp. Thần thông tự tại, quán sát ba đời. Cảnh giới tam muội, cảnh giới trí huệ, du hí tất cả các môn giải thoát. Biến hoá làm ra, thần thông làm ra, quang minh làm

ra, lược nói cho đến cát chân, hạ chân, tất cả các việc làm như vậy, cho đến Pháp Vương tử trụ Thiện huệ địa Bồ Tát, cũng đều không biết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu chứng được Thập địa Pháp vân địa, Ngài chứng đắc được tam muội chẳng phải là ít, mà là vô lượng trăm ngàn các thứ đại tam muội. Thân và thân nghiệp của Thập địa Bồ Tát - Nghiệp thiện của Ngài tạo ra, chẳng có ai dò lường được, biết được. Lời nói và nghiệp lời nói của Ngài, ý và nghiệp ý, đều thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh, cho nên Ngài đắc được đại thần thông, vận dụng tự tại. Có thể quán sát cảnh giới tam muội ba đời. Có cảnh giới trí huệ, có thể du hí tất cả đủ thứ pháp môn giải thoát. Biến hoá làm tất cả, sức thần thông làm tất cả. Trí huệ quang minh làm tất cả, nói cũng nói chẳng hết được. Hiện tại lược nói đại khái : Bồ Tát cát chân hạ chân, đều có thể khiến cho đại địa sáu thứ biến hoá chấn động. Làm đủ thứ như vậy, dù Pháp Vương tử, cho đến Thiện huệ địa Bồ Tát - Cửu địa Bồ Tát, các Ngài không thể biết được cảnh giới của Thập địa Bồ Tát.

Phật tử ! Hết thấy cảnh giới của Bồ Tát Pháp Vân địa này, chỉ lược nói như vậy. Nếu nói rộng ra, giả sử trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát Thập địa Pháp vân địa này, hết thầy cảnh giới của Ngài như đã nói ở trên, bất quá chỉ là lược nói đại khái. Nếu như muốn nói tỉ mỉ rõ ràng, thì dù có trải qua vô lượng vô biên trăm ngàn A tăng kỳ đại kiếp, cũng không cách chi nói hết được.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Nếu cảnh giới thần thông của Bồ Tát như vậy, thì sức thần thông của Phật lại như thế nào ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại đưa ra câu hỏi nơi đại chúng pháp hội rằng : Đệ tử của Phật ! Giả sử thần thông cảnh giới của Thập địa Bồ Tát, dù có trải qua trăm ngàn A tăng kỳ đại kiếp cũng không cách chi nói hết được. Vậy, cảnh giới thần thông trí lực của Phật lại như thế nào ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp : Phật tử ! Ví như có người, nơi bốn thiên hạ lấy một cục đất, mà nói rằng : Đất của vô biên thế giới nhiều, hay là cục đất này nhiều ? Tôi xem câu hỏi của ông cũng lại như thế. Trí huệ của Như Lai vô biên vô đẳng, làm sao Bồ Tát so sánh được !

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Đệ tử của Phật ! Ví như có người, lấy một cục đất nơi bốn châu thiên hạ, mà hỏi rằng : “Đất trong vô biên thế giới nhiều ? Hay là đất trong

tay của ta nhiều”? Nay tôi quán sát câu hỏi của ông cũng lại như thế. Trí huệ của Phật chẳng có bờ mé, chẳng có gì có thể so sánh bằng được. Làm sao trí huệ của Bồ Tát Thập địa có thể so sánh với Phật được !

Lại nữa Phật tử ! Như lấy chút đất nơi bốn thiên hạ, phần còn lại vô lượng. Thần thông trí huệ của Pháp vân địa này, nơi vô lượng kiếp chỉ nói ít phần, hà huống Như Lai địa.

Hiện tại tôi tiếp tục nói ví dụ này. Đệ tử của Phật ! Như ở trước nói chỉ lấy một chút đất trong bốn thiên hạ, đất còn lại ngoài đại địa là vô lượng số. Tại Bồ Tát Pháp vân địa, thần thông và trí huệ của Ngài, phải trải qua vô lượng kiếp, mới nói được chút phần mà thôi, hà huống là thần thông và trí huệ của Phật, trí đức viên mãn, đã chứng được đến cực điểm, làm sao có thể nói được chút ít phần, để so sánh với Như Lai ?

Do ví dụ của đoạn kinh văn này, khiến cho tôi nhớ lại, năm nọ lúc Phật còn trụ thế, có một lần pháp hội, Phật dùng tay lấy lên một chút đất, bèn hỏi đại chúng trong pháp hội rằng : “Các vị hãy xem đất trong bàn tay của ta nhiều ? Hay là đất trong đại địa nhiều” ?

Đại chúng đều đáp rằng : “Dĩ nhiên đất ngoài đại địa nhiều”!

Đức Phật nói : “Chúng sinh ở trên thế gian này, từ vô lượng kiếp đến nay, chuyển tới chuyển lui không ngừng ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh sinh tử tử, sinh diệt biến đổi,

đừng nói thành Phật không dễ, dù được thân người cũng chẳng dễ dàng”. Cho nên nói :

“Được sinh làm người, như đất trong bàn tay.
Mất đi thân người, như đất ngoài đại địa”.

Do đó có thể chứng minh, được thân người rất khó khăn, được thân người rồi lại có thể tu hành thì càng khó hơn, tu hành mà thành đạo nghiệp, được giải thoát càng khó hơn nữa. Do vậy, đức Phật lại nói : “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, trung quốc khó sinh vào”. Hiện nay có thể đổi là “Mỹ quốc khó sinh vào”, vì trung quốc bất hạnh, gặp lúc đại kiếp nạn, cũng giống như chẳng có Phật pháp. Như ngày nay Phật pháp truyền đến phương tây, cho nên nói “Mỹ quốc khó sinh vào”. Tức chúng ta đã biết thân người khó được như vậy, tại sao không lợi dụng mấy mươi năm có hạn, để tu công đức vô tận? Mạng sống của con người thì có hạn, công đức thì vô cùng. Cổ nhân có nói:

“Quang âm tựa tiền như lưu thủy
Chuyển nhãn tựu thị bạch đầu ông”.

Nghĩa là :

Thời gian như tên tợ nước chảy
Nháy mắt tóc trắng phủ đầy đầu.

Lại nói :

"Lưu thủy nhất khứ bất phục hoàn
Thất tức nhân thân nan tái phục".

Nghĩa là :

Nước chảy qua rồi không trở lại

Mất đi thân người khó được lại.

Gì là vô tận ? Chỉ có tu hành ! Đạo nghiệp với công đức, trải qua thiên cổ mà không diệt mất. Chúng ta đến thế giới này, vì cái gì ? Ai kêu chúng ta đến ? Phải chăng chúng ta tự nguyện đến ? Phải chăng bị bắt buộc đến ? Đều không phải ! Là tùy theo nghiệp thọ báo, tùy theo nghiệp đã tạo ra trong quá khứ mà đến để thọ quả báo. Tại sao phải thọ quả báo ? Vì căn cứ vào mỗi người đã tạo ra những gì, đó là nhân, đó là nghiệp nhân; có nhân thì có quả, quả tức là báo phải thọ. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải không báo, tùy thời sẽ đến. Giả sử chúng ta tu pháp môn vượt khỏi ba cõi, thì sẽ không thọ sự thống khổ sinh tử luân hồi nữa.

Cổ nhân từng có tám câu cảnh tỉnh, cũng là lời pháp khuyên người tu hành.

Họ nói rằng :

"Bất cầu đại đạo xuất mê đồ" - Nếu con người không tu hành, không cầu Phật đạo, để thoát khỏi đường mê ba cõi, thì "Chung phụ hiền tài khởi trượng phu" – Đó chẳng phải là cô phụ tài năng hiền mà có đức, tài hoa thông minh trí huệ, đây há là việc làm của đại trượng phu chẳng ! Đại trượng phu phải có tài năng lớn, nghị lực lớn :

"Hai tay khai mở đường sinh tử,
Hai mắt phá chòm cửa danh lợi".

Kê tiếp rằng : "Thời gian trăm năm đá lửa thiêu" - Đời người có thể sống đến một trăm tuổi, nhưng thời gian như ánh chớp, nháy mắt qua rồi không trở lại. Lại giống như lửa, một khi thiêu đốt thì cháy sạch.

"Một đời thân tựa bọt bóng nước" - Một đời người, vì danh lợi phú quý, cực nhọc bôn ba làm ăn, cuối cùng hai bàn tay trắng ra đi mà không trở lại, giống như bọt nước trong biển, nháy mắt huỷ diệt không còn.

"Vợ tài vớt đi còn gì đâu" - Một khi con quý vô thường đến, thì vợ cũng không, con cũng không, tài sản cũng đều không. Ở dưới huỳnh tuyền lục thân quyến thuộc khó gặp được.

"Tội nghiệp đều làm khó đời mình" – Con người đến lúc chết, gì cũng chẳng mang theo được, dù lúc sinh tiền là anh hùng cái thế, cũng thế thôi ! Chỉ có tội nghiệp tạo ra lúc sinh tiền, đi theo bạn mà thọ quả báo.

"Thử hỏi đồng vàng cao như núi" – Hãy tự hỏi bạn một đời, phí hết biết bao khổ sở gian nan, dụng hết tâm tư, giành giựt chiếm đoạt vàng bạc châu báu, chất đồng cao như núi.

"Mua được vô thường không đến chẳng" ? Có thể nào mua được con quý vô thường không đến mời bạn đi gặp vua Diêm Vương chẳng ? Chúng ta nghe được những lời này, phải mau mau giác ngộ ! Bằng không, sẽ trôi nổi ở trong sáu nẻo luân hồi, lúc nào mới có ngày chấm dứt ? Có người muốn làm công đức, nhưng không biết làm ở đâu, muốn gieo trồng vào ruộng tốt, cũng chẳng biết gieo trồng ở đâu. Bây giờ, tôi thông báo với bạn một tin mới, Vạn Phật Thành là ruộng công đức của hết thầy mọi người. Ai muốn làm công đức, thì hãy mau đến Vạn Phật Thành làm. Vạn Phật Thành là thửa ruộng phì nhiêu, Vạn Phật Thành là bảo tàng của đại chúng, ai muốn đến khai phát bảo tàng này, thì đều có thể đến phát quật. Vạn Phật Thành là dự bị chung của thiện nam tín nữ toàn thế giới. Ai muốn trồng

căn lành, thì hãy đến Vạn Phật Thành ! Ai muốn mãn tâm nguyện, thì hãy đến Vạn Phật Thành ! Ai muốn đạt được hy vọng thì hãy đến Vạn Phật Thành ! Vạn Phật Thành là vạn hữu bảo khố, bất quá cần phải có người có phước đức, thì mới có thể đến đây làm công đức. Vạn Phật Thành còn là một mảnh đất sinh ra vạn Phật, có vô lượng số Bồ Tát đến đây hộ pháp. Điểm này, hy vọng mọi người biết mà đừng thất thời.

Bây giờ, tôi nói một câu tục ngữ thế gian : Vạn Phật Thành hôm nay, thì gió cũng mau đến, mưa cũng mau đến, nước cũng mau đến, ở đây phong thủy đều đầy đủ. Phong thủy này rất đặc biệt, biết nhìn phong thủy thì chẳng thấy được. Không biết nhìn phong thủy lại nhìn thấy được, tức có kỳ diệu này. Như Vạn Phật Thành hôm nay, năm sau nhìn lại, thì khác nhau. Năm sau nữa nhìn lại, thì chẳng giống như trước. Tuy theo sự thay đổi tiến bộ từng năm, tiến triển theo từng năm tháng, đây là điều tất nhiên. Ai đến cũng đều toại tâm như ý, cầu phú quý được phú quý, cầu con trai, con gái, được con trai, con gái, cầu Phật đạo chứng bồ đề, có cầu tất ứng.

Phật tử ! Nay tôi vì ông dẫn việc để làm chứng, khiến cho ông được biết cảnh giới của Như Lai.

Phật tử ! Giả sử mười phương, mỗi phương đều có cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi vô biên thế giới, mỗi cõi nước, đều đầy đầy Bồ Tát Thập địa như

vậy, nhiều như mía tre lau, lúa mè rừng rậm. Các Bồ Tát đó, trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu Bồ Tát hạnh, phát sinh trí huệ, so với cảnh giới trí huệ của Như Lai, trăm phần chẳng bằng một, cho đến không bằng một phần Ưu ba ni sa đà.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nay tôi vì các vị dẫn việc cụ thể để chứng minh, khiến cho các vị biết được cảnh giới của Như lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới, trong những thế giới đó, lại có cõi nước chư Phật, nhiều như số hạt bụi, ở trong mỗi cõi Phật, có vô số Bồ Tát Thập địa đầy đầy ở trong đó, nhiều giống như mía tre lau lúa mè rừng rậm. Các vị Bồ Tát đó ở trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu Bồ Tát hạnh, sinh ra trí huệ, nếu so sánh với cảnh giới trí huệ của một vị Phật, thì chẳng bằng một phần trăm, cho đến dùng số mục lớn nhất, hoặc dùng số mục nhỏ nhất – cũng chẳng bằng một phần Ưu ba ni sa đà.

Phật tử ! Bồ Tát này trụ trí huệ như vậy, chẳng khác với thân miệng ý nghiệp của Như Lai. Chẳng bỏ các lực tam muội của Bồ Tát. Trong vô số kiếp, thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp, đem tất cả các đồ cúng dường để

cúng dường chư Phật, được tất cả thần lực của chư Phật gia trì, trí huệ quang minh ngày càng tăng thêm thù thắng. Hết thấy vấn nạn ở trong pháp giới, đều khéo giải thích, trăm ngàn ức kiếp không có ai khuất phục được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát Pháp vân địa này, Ngài đã có trí huệ thượng diệu như vậy, thì thân khẩu ý ba nghiệp của Ngài, công đức thanh tịnh, giống như đức Như Lai. Ngài đã đạt đến công phu tu trì như vậy, nhưng Ngài không kiêu ngạo tự mãn, không xả bỏ tất cả tam muội Bồ Tát hạnh đã tu được trước kia. Trong quá trình tu hành của Ngài, từ vô số kiếp đến nay, không lúc nào mà chẳng gần gũi Phật, thừa sự hầu hạ chư Phật, thành tâm cúng dường chư Phật. Ở trong mỗi kiếp, đều đem đủ thứ phẩm vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Do đó, được chư Phật dùng thần lực trí huệ gia bị cho Ngài, khiến cho trí huệ quang minh của Ngài, ngày càng lớn, ngày càng sáng. Ngài ở trong mười pháp giới, bất cứ ai có vấn nạn gì đến hỏi Ngài, Ngài đều trả lời giải thích rõ ràng, khiến cho người hỏi được câu trả lời vừa ý. Dù trải qua trăm ngàn ức đại kiếp, cũng chẳng có ai khuất phục được Ngài.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, dùng vàng thật tốt đẹp làm đồ trang sức, đại ma ni báu xen lẫn trong vàng. Tự Tại Thiên

Vương mang những đồ trang sức này vào mình, thì các đồ trang sức khác của chư Thiên không bằng được. Bạc Bồ Tát này cũng lại như thế. Ban đầu từ Sơ địa cho đến Cửu địa, hết thấy trí hạnh của tất cả Bồ Tát đều không bằng được Bồ Tát Thập địa. Trí huệ quang minh của bậc Bồ Tát này, hay khiến cho chúng sinh, cho đến nhập vào trí Nhất thiết trí, trí quang minh khác không được như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như người thợ vàng, họ dùng vàng thật tốt đẹp nhất, làm đồ trang sức mang trên mình, dùng ma ni báu xen lẫn bên trong. Đại Tự Tại Thiên Vương mang đồ trang sức đó lên mình, thì chói sáng đẹp vô cùng, các đồ trang sức khác của chư Thiên không bằng được. Tất cả trí huệ thần thông của Bồ Tát Thập địa so sánh với trí huệ của các bậc Bồ Tát khác cũng như thế. Bắt đầu từ Sơ địa – Hoan hỉ địa, cho đến Cửu địa - Thiện huệ địa, hết thấy các địa Bồ Tát, trí huệ và hạnh tu chứng của các Ngài, đều không bằng Bồ Tát Pháp vân địa. Bồ Tát Pháp vân địa dùng trí huệ quang minh của Ngài, hay khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, tiến bộ khiến cho họ nhập vào trí huệ của Phật, chứng được bồ đề. Còn trí huệ quang minh của các bậc Bồ Tát khác không thể bằng được trí huệ quang minh của Bồ Tát Thập địa.

Phật tử ! Ví như quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, hay khiến cho thân tâm của chúng sinh mát mẻ, tất cả quang minh khác không bằng được. Trí huệ quang minh của Bồ Tát Thập địa này, cũng lại như thế, hay khiến cho chúng sinh đều được mát mẻ, cho đến trụ nơi trí Nhất thiết trí. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật, cho đến Cửu địa Bồ Tát, trí huệ quang minh đều không bằng được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, hay làm cho tất cả chúng sinh, sau khi tiếp thọ rồi, cảm giác thân tâm đều mát mẻ, các quang minh khác không bằng được quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương phóng ra. Thập địa - Bồ Tát Pháp vân địa, trí huệ quang minh của Ngài cũng lại như thế, cũng hay làm cho thân tâm chúng sinh cảm thọ mát mẻ, tiến tới đạt được trí huệ Nhất thiết trí, thành tựu cảnh giới của Phật. Bạc nhị thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, cho đến Cửu địa Bồ Tát, trí huệ quang minh của các Ngài đều không bằng được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, đã an trụ trí huệ như vậy, thì chư Phật Thế Tôn lại vì Ngài nói trí ba đời, trí pháp giới khác biệt, trí khắp tất cả thế giới, trí chiếu tất cả thế

giới, trí niệm tất cả chúng sinh, cho đến vì Ngài nói đặc được trí Nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa, Ngài đã tu chứng được trí huệ tối thượng thù thắng, an trụ ở trong sự chứng được trí huệ thần diệu. Chư Phật Thế Tôn lại vì Ngài nói trí huệ ba đời, trí huệ vi tế khác biệt trong pháp giới, trí huệ khắp tất cả thế giới, trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian, trí huệ từ bi thương nhớ tất cả chúng sinh, cho đến vì Ngài nói đặc được trí huệ Nhất thiết trí, trí huệ tiên vào Phật đạo.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thì trí Ba la mật tăng thượng nhất. Còn các Ba la mật khác tùy sức mà tu.

Phật tử ! Đó là nói sơ lược về đại Bồ Tát Pháp vân địa thứ mười. Nếu nói rộng ra, thì giả sử trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, nói cũng không hết được.

Vị Bồ Tát Pháp vân địa này, khi Ngài tu mười thứ Ba la mật, thì trong quá trình tu Thập địa, Ngài chuyên tu về trí Ba la mật, vì "Trí quyết đoán được hết tất cả". Còn chín Ba la mật kia chẳng phải không tu hành, chỉ là tùy duyên tùy phần tùy sức mà tu.

Các vị đệ tử của Phật ! Những gì nói ở trên, quan hệ đến đủ thứ sự tướng và cảnh giới của Bồ Tát Thập địa, chỉ là nói sơ lược đại khái mà thôi. Giả sử muốn nói tỉ mỉ rõ

ràng, thì dù trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp thời gian, e rằng cũng nói không hết được.

Phật tử ! Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương, tự tại nơi pháp, hay truyền thọ hạnh Ba la mật của tất cả Bồ Tát cho chúng sinh Thanh Văn Độc Giác. Hết thấy vẫn nạn trong pháp giới, không ai khuấy phục được.

Tất cả các việc làm như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa khỏi niệm trí Nhất thiết chủng trí. Lại nghĩ như vậy : Tôi phải ở nơi tất cả chúng sinh làm thượng thủ, làm thẳng, cho đến làm chỗ nương tựa cho bậc Nhất thiết trí. Nếu siêng năng tinh tấn, trong khoảng một niệm, thì đắc được tam muội nhiều như số hạt bụi, mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, cho đến thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc nhiều như số hạt bụi nói trên.

Các vị đệ tử của Phật ! Giai đoạn Bồ Tát tu chứng quả vị Pháp vân địa, phần nhiều thị hiện làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương, quan niệm và nhận thức đối với pháp rất đúng đắn chánh quyết. Sự vận dụng pháp cũng rất viên

dung tự tại, tùy tâm tự như. Và còn hay giáo hoá chúng sinh, truyền thọ hạnh Ba la mật của Bồ Tát bậc dưới tu cho hàng nhị thừa bậc Thánh. Các vấn nạn trong pháp giới, không còn ai khuất phục được Ngài. Ngài dùng bốn pháp nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, giáo hoá các chúng sinh và làm tất cả Phật sự, làm những gì cũng đều không lìa khỏi tông chỉ giáo hoá của Phật, và công đức nghĩ nhớ niệm Phật, càng không lìa khỏi nghĩ nhớ chủng trí đầy đủ của chư Phật, và trí Nhất thiết trí - tức song chiếu, không, giả, hai để, tức cũng là trí huệ của Phật, cảnh giới của Phật. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh, vì họ làm lãnh tụ, làm thủ lãnh hẳn khổ chịu cực thù thắng, và làm chỗ nương tựa của bậc Nhất thiết trí. Nếu như càng siêng năng tinh tấn, thì có thể trong khoảng một niệm, đắc được tam muội – chánh định chánh thọ nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, lại còn có thể thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc nhiều như số hạt bụi nói trên. Ma Hê Thủ La Thiên Vương tức là Trời Đại Tự Tại, trên đỉnh của sắc giới, khi Thập địa Bồ Tát sắp thành Phật hiện thắng báo Đại Tự Tại Thiên Vương.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây. Như là: hoặc tu hành, hoặc trang nghiêm, tin hiểu, việc làm, thân, lời nói, quang minh, các căn, thần biến, hoặc âm thanh, hoặc hành xứ, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể tính đếm biết được.

Nếu như dùng đại nguyện lực thù thắng của Bồ Tát Thập địa phát ra thuở xưa, mà nay tùy tâm thị hiện, thì sẽ nhiều hơn số mục đã nói ở trên. Như là : Pháp môn Bồ Tát tu hành, tịnh nghiệp trang nghiêm cõi Phật, tin hiểu thâm sâu, làm Phật sự, thân nghiệp, ngữ nghiệp, trí huệ quang minh, các căn, thần thông biến hoá, hay vì chúng sinh đều hiểu một tiếng, và đạo của Bồ Tát tu hành .v.v... cho đến trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng chẳng cách chi đếm biết được.

Phật tử ! Tướng tu hành của đại Bồ Tát Thập địa này, thứ lớp hiện tiền, thì sẽ hướng nhập vào trí Nhất thiết trí. Ví như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn, nước những con sông này chảy khắp cõi Diêm Phù Đề. Chẳng những không cạn kiệt, mà còn nhiều thêm, cho đến chảy vào biển, làm cho nước biển đầy đầy.

Các vị đệ tử của Phật ! Tướng trạng tu hành trong Thập địa của vị đại Bồ Tát này, nương theo thứ lớp tuần tự mà tiến. Từ Sơ địa cho đến Thập địa - tiến trình tu hành của Pháp vân địa, đều đầy đủ viên mãn rồi, thì rất thuận lợi tiến vào cảnh giới trí huệ của Phật. Ví như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn, nước bốn con sông lớn lại chảy ra khắp cõi Diêm Phù Đề, nó chẳng những không chảy hết cạn kiệt, mà còn tăng thêm không ngừng, chảy

một mạch ra biển cả, làm cho nước biển vĩnh viễn đầy đầy, mà nước bốn con sông lớn vẫn không tăng không giảm.

Phật tử ! Bồ Tát cũng thế, nước từ bồ đề tâm chảy ra căn lành đại nguyện, dùng bốn pháp nhiếp mà tràn đầy chúng sinh. Chẳng những không cùng tận, mà lại càng tăng trưởng, cho đến chảy vào biển Nhất thiết trí, làm cho biển trí huệ tràn đầy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa, Ngài cũng như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn. Từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ công đức, tài bồi nước công đức căn lành đại nguyện, dùng bốn pháp nhiếp, hoá độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được mùi vị chánh pháp, tràn đầy thân tâm, chẳng khi nào cùng tận. Càng khiến cho căn lành ngày càng tăng trưởng, cuối cùng đại nguyện được thành tựu, cho đến chảy vào trong biển Nhất thiết trí, làm cho biển trí huệ tràn đầy ruộng tâm.

Phật tử ! Bồ Tát Thập địa, do Phật trí mà có sự khác biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa, vì tu bình đẳng Phật trí, mà khởi các hạnh, cho nên tùy theo quá trình tu hành trong Thập địa, mà từ từ tăng lên, tu đến không còn sự khác biệt. Khi chưa đạt được viên mãn,

do đó mà hiển hiện có sự khác biệt, vì Pháp vân địa cách thành Phật còn có một khoảng cách.

Như do đại địa, mà có mười núi chúa. Những gì là mười ? Đó là : Núi chúa Tuyết, núi chúa Hương, núi chúa Tỳ Đà Lê, núi chúa Thần Tiên, núi chúa Do Càn Đà, núi chúa Mã Nhĩ Sơn, núi chúa Ni Dân Đà La, núi chúa Churót Yết La, núi chúa Kế Đô Mạt Đê, núi chúa Tu Di Lư.

Như do nương vào đại địa, mà có mười toà núi chúa. Những gì là mười núi chúa ? Đó là : Núi chúa Tuyết, núi chúa Hương, núi chúa Tỳ Đà Lê, núi chúa Thần Tiên, núi chúa Do Càn Đà, núi chúa Mã Nhĩ Sơn, núi chúa Ni Dân Đà La, núi chúa Churót Yết La, núi chúa Kế Đô Mạt Đê, núi chúa Tu Di Lư.

Phật tử ! Như núi chúa Tuyết, tất cả cỏ thuốc đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Hoan Hỷ địa, cũng lại như thế. Tất cả thế gian kinh thư kỹ thuật, văn tụng chú thuật, đều ở trong địa này, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Giống như toà núi chúa Tuyết lớn, tất cả cỏ thuốc danh quý trên thế gian, đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát tu chứng được Sơ địa – Hoan

hỉ địa, cũng giống như núi chúa Tuyết, vì tất cả kinh thư, kỹ thuật, văn tụng, chú thuật .v.v... trên thế gian, đều bao quát ở trong một địa này, Bồ Tát đều phải tu tập thông đạt viên mãn, nói cũng nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Hương, tất cả các thứ hương thơm, đều tụ tập ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Ly Cấu địa, cũng lại như thế. Tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ Tát, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại như núi chúa Hương, tất cả hương thơm trên thế gian đều ở trong toà núi đó, lấy dùng không hết được. Bồ Tát tu tập chứng được Địa thứ hai – Ly cấu địa, cũng giống như núi chúa Hương, tất cả giới hạnh và oai nghi của Bồ Tát, đều ở trong địa này tu chứng viên mãn, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Tỳ Đà Lê, thuần bằng châu báu hình thành, tất cả các thứ báu đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Phát Quang địa cũng lại như thế. Tất cả thiên định thần thông, tam muội giải thoát, Tam ma bát đế của thế gian, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại giống như núi chúa Tỳ Đà Lê, thuần bằng đá báu hình thành, tất cả trân kỳ bảo tàng trên thế gian đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát tu chứng quả vị Địa thứ ba – Phát quang địa, cũng giống như núi chúa Tỳ Đà Lê, tất cả thiên định, thần thông, tam muội giải thoát, tam ma bát đế - chỉ quán .v.v... pháp môn tu hành trên thế gian, đều ở trong địa này tu tập thành tựu, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Thần Tiên, thuần bằng châu báu hình thành, ngũ thông thần tiên đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa, cũng lại như thế. Tất cả trí huệ thù thắng đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại như núi chúa Thần Tiên, cũng hoàn toàn thuần bằng đá báu hình thành. Các ngũ thông thần tiên đều ở trong đó, nhiều không biết số bao nhiêu. Ngũ thông là : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, túc mạng thông. Bồ Tát tu chứng Địa thứ tư - Diệm huệ địa, cũng giống như núi chúa Thần Tiên, vì phạm là người tu đạo phải đắc được trí huệ thù thắng, đều phải ở trong giai đoạn này tu tập chứng được, nói cũng nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Do Càn Đà, thuần bằng châu báu hình thành. Dạ Xoa, đại thần, đều ở trong đó, không cùng tận.

Bồ Tát trụ Nan Thắng địa, cũng lại như thế. Tất cả thần thông tự tại như ý, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại giống như núi chúa Do Càn Đà, thuần bằng châu báu hình thành. Các loại Dạ Xoa khác nhau, và có Thần đại oai lực, đều ở trong núi này, nhiều không biết được số bao nhiêu. Bồ Tát tiến vào Địa thứ năm – Nan thắng địa, cũng giống như núi chúa này. Hết thấy thần thông biến hoá nhậm vận tự tại, đều ở trong Địa này tu chứng viên mãn, nói cũng không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Mã Nhĩ, thuần bằng châu báu hình thành. Tất cả các thứ quả đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa, cũng lại như thế. Nhập duyên khởi hiện Thanh Văn quả chúng, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại như núi chúa Mã Nhĩ, cũng thuần bằng châu báu hình thành, tất cả các thứ quả danh quý trên thế gian đều ở trong núi này, lấy không hết được. Bồ Tát tiến vào Địa thứ sáu - Hiện tiền địa, cũng giống như núi chúa này, Ngài vào sâu đạo lý duyên khởi, đồng với quả vị Thanh Văn đắc được. Còn có vô số bậc Thánh chúng quả, đều trụ ở trong núi đó, nói cũng không hết được.

Như núi chúa Ni Di Đà La, thuần bằng châu báu hình thành. Đại lực Long Thần đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Viễn Hành địa, cũng lại như thế. Phương tiện trí huệ chứng quả Độc Giác, đều ở trong đây, nói không hết được.

Lại như núi chúa Ni Di Đà La, cũng thuần châu báu hình thành. Đại lực Long Thần đều ở trong núi này không cùng tận. Bồ Tát chứng nhập Địa thứ bảy - Viễn hành địa cũng như thế. Vượt qua trước một địa vào sâu đạo lý duyên khởi, mà thành tựu phương tiện trí huệ, cũng ở trong một địa này tu học viên mãn. Đồng như bậc Thánh quả vị Độc Giác, nhiều chẳng biết bao nhiêu; giống như ở trong núi chúa này, nói cũng không hết được.

Như núi chúa Chưót Yết La, thuần bằng châu báu hình thành. Các chúng tự tại đều trụ ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Bất Động địa, cũng lại như thế. Tất cả Bồ Tát tự tại đi khắp thế giới khác biệt, đều ở trong đây, nói không hết được.

Lại như núi chúa Chưót Yết La, cũng thuần bằng châu báu hình thành, hết thấy tất cả bậc Thánh tự tại, đều ở trong núi đó, cũng chẳng biết có bao nhiêu. Bồ Tát tu chứng Địa thứ tám - Bất động địa, cũng giống như núi chúa này. Tất cả hạnh tu học của Bồ Tát đều thành tựu thân

thông diệu dụng nhậm vận tự tại, không động thân mà có thể phân thân đến vô số thế giới khác nhau, đều ở trong địa này tu chứng đầy đủ, cũng nói không hết được.

Như núi chúa Kế Đô, thuần bằng châu báu hình thành. A Tu La Vương đại oai đức, đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Thiện Huệ địa, cũng lại như thế. Tất cả thế giới sinh diệt trí hành, đều ở trong đây, nói không hết được.

Lại như núi chúa Kế Đô, cũng thuần bằng châu báu hình thành. Có A tu la vương đại oai đức, ở trong núi đó không biết được số bao nhiêu. Bồ Tát từ Bất động địa tiến vào Địa thứ chín - Thiện huệ địa, cũng như thế. Vì tất cả đạo lý duyên khởi sinh diệt trên thế gian, cùng với pháp môn trí huệ và tu hành làm thế nào để tiêu trừ sinh và diệt lưu chuyển khổ não, đều ở trong địa này thành tựu viên mãn, cũng nói không hết được.

Như núi chúa Tu Di Lư, thuần bằng châu báu hình thành. Chư Thiên đại oai đức đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, cũng lại như thế. Lực vô sở úy bất cộng pháp của Như Lai, tất cả Phật sự, đều ở trong đây, vẫn đáp tuyên nói, không thể hết được.

Lại như núi chúa Tu Di Lư, thuần bằng châu báu hình thành. Có chư Thiên đại oai đức, đều ở trong núi này, chẳng biết số bao nhiêu. Bồ Tát tu chứng tiến vào Địa thứ mười – Pháp vân địa, cũng giống như núi chúa Tu Di Lư. Mười lực của Phật, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, cùng với tất cả Phật sự thù thắng, Bồ Tát phải chứng đắc đủ thứ cảnh giới ở trên đây, phải ở trong địa này tinh tấn tu học, viên mãn công đức đầy đủ, mới có thể tiến vào quả vị Đẳng Giác Diệu Giác, mà chứng quả Phật. Những quá trình này, đều thành tựu trong Thập địa. Cùng với các thứ vấn nạn, thầy đều giải đáp, tuyên nói diệu pháp .v.v... nói không hết được.

Dùng mười núi ví dụ Thập địa : Hai núi trước thể là núi đất, biểu thị thế gian. Tám núi sau thể đều thuần bằng châu báu, biểu thị thanh tịnh, hàm nghĩa tại nơi pháp. Trong mỗi đoạn đều có "Nói không hết được, không cùng tận", ý nghĩa là : Tùy thuận tu hành, vĩnh viễn không gián đoạn, vĩnh viễn không tạm ngừng.

Phật tử ! Mười núi chúa báu này, đồng ở trong biển, do khác biệt mà được tên. Bồ Tát Thập địa, cũng lại như thế. Đồng ở trong Nhất thiết trí, do khác biệt mà được tên.

Các vị đệ tử của Phật ! Mười toà núi chúa báu này, đều ở trong biển, vì mỗi toà núi đều có điểm đặc biệt của nó, nên được tên cũng khác nhau. Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, mỗi địa đều có chỗ tu chứng khác nhau, nên gọi tên quả vị cũng khác nhau. Tuy nhiên, đồng ở trong Nhất

thiết trí của Phật, nhưng sự tu hành trong Thập địa cũng có ưu điểm, nhược điểm khác biệt, hành tướng các địa cũng khác nhau, căn cứ vào giáo lý hành tướng, mà được tên các địa khác nhau.

Phật tử ! Ví như biển cả, nhờ mười tướng, mà được tên là biển cả, không bị đổi tên. Những gì là mười ? Một là : Thứ tự sâu dần. Hai là : Không chứa tử thi. Ba là : Các dòng nước chảy vào trong biển, đều mất tên. Bốn là : Đều đồng một vị mặn. Năm là : Có vô lượng châu báu. Sáu là : Không thể đến đáy được. Bảy là : Rộng lớn vô lượng. Tám là : Chỗ thân lớn ở. Chín là : Thủy triều không quá hạn. Mười là : Chứa hết nước mưa to, mà không bao giờ tràn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như biển cả, vì có mười tướng trạng đặc biệt, nên được tên là "biển cả", dùng tên "biển" này không bao giờ bị đổi tên. Những gì là mười ?

1. Nước trong biển thứ tự sâu dần từng chút từng chút.

2. Biển tuy rộng lớn sâu không thấy đáy, nhưng tử thi ở trong biển trôi dạt, không thể nào chìm xuống.

3. Các dòng nước, bất luận sông hồ, chảy vào biển rồi, đều gọi là nước biển, vĩnh viễn mất đi tên nguồn của nó.

4. Bất cứ nước gì chảy vào trong biển, đều biến thành một vị mặn, chẳng có vị nào khác.

5. Trong biển sinh sản ra đủ thứ ngọc ngà châu báu.

6. Chẳng cách chi biết được độ sâu của biển, không thể nào biết được nơi nào là đáy biển.

7. Biển rộng lớn vô lượng, nhìn không thấy bờ.

8. Là nơi động vật thân lớn ở.

9. Nước biển thường có hiện tượng thủy triều lên xuống nhất định, chưa bao giờ vượt qua thời hạn.

10. Biển có dung lượng vô hạn, bất cứ đổ xuống bao nhiêu trận mưa lớn, cũng không thấy nước biển tăng, không có mưa xuống cũng không thấy nước biển giảm, cho nên nó không tràn, cũng không khô cạn.

Bồ Tát hạnh cũng lại như thế, vì dùng mười tướng, nên gọi là Bồ Tát hạnh, không bị đổi tên. Những gì là mười? Đó là Hoan Hỉ địa, sinh ra đại nguyện dần dần càng sâu. Ly Cấu địa, không chứa tất cả thân phá giới. Phát Quang địa, xả lìa danh tự giả của thế gian. Diệm Huệ địa, với công đức của Phật đồng một vị. Nan Thắng địa, sinh ra vô lượng phương tiện thần thông, làm các trân bảo của thế gian. Hiện Tiền

địa, quán sát lý duyên sinh thâm sâu. Viên Hành địa, giác huệ rộng lớn, khéo quán sát. Bất Động địa, thị hiện việc rộng lớn trang nghiêm. Thiện Huệ địa, đắc được giải thoát thâm sâu, du hành nơi thế gian, biết đúng như thật không quá hạn. Pháp Vân địa, thọ được tất cả mưa đại pháp minh của chư Phật Như Lai, không nhàm đủ.

Pháp môn Bồ Tát tu hành, giống như biển cả, cũng có mười đức tướng, cho nên gọi là "Bồ Tát hạnh", danh từ chuyên môn thuộc về tu hành, không thể tùy ý sửa đổi, cũng không thể nào bị đổi tên. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hoan hỉ địa : Bồ Tát tại địa này hay sinh ra tất cả đại nguyện đại lực, tinh tấn tu hành, từng bước ngày càng thâm sâu, cho đến đạt được mãn nguyện.

2. Ly cấu địa : Ly cấu tức là xả lìa tất cả tư tưởng và vọng niệm nhiễm ô, tất cả lời nói hành động chẳng thanh tịnh đều xả lìa hết. Nhất là phải đoạn dục niệm, dục niệm không đoạn thì không thể nói là ly cấu. Dục niệm thấy về việc làm tức là phá giới, thì chưa được ly cấu. Thanh tâm đoạn dục, không phá giới, tức là thanh tịnh ly cấu. Cho nên, nơi quả vị Ly cấu địa, phải nghiêm thủ quy luật. Người phá giới, giống như là cây chết. Tại Ly cấu địa không dung nạp pháp nhiễm ô.

3. Phát quang địa : Bồ Tát tu chứng được Phát quang địa, đã thành tựu trí huệ quang minh, vì Ngài đã xả lìa tất cả nhiễm ô, đã được thanh tịnh. Tất cả giả danh giả tướng

của thế gian cũng xả lìa, chẳng còn tâm háo thắng, tâm cầu danh, tâm cầu lợi. Minh bạch tất cả trên thế gian đều là không, là giả, vô thường, cho nên nói "Xả lìa thế gian danh tự giả".

4. Diệm huệ địa : Lúc này công phu tu hành của Bồ Tát, đã được một vị, vĩnh viễn không mất đi. Nghĩa là hàm có công đức như Phật, cùng một vị với Phật, cuối cùng sẽ đắc được pháp vị vô thượng bồ đề. Giống như các dòng nước chảy vào biển, đều trở thành một vị.

5. Nan thắng địa : Bồ Tát tu hành thành tựu, sinh ra vô lượng phương tiện thần thông, công đức lợi ích thế gian, làm nghiệp thiện lợi sinh, như biển có vô lượng ngọc ngà châu báu.

6. Hiện tiền địa : Bồ Tát quán sát được tất cả các pháp do duyên sinh, các pháp do duyên diệt. Đạo lý thâm sâu pháp tánh duyên khởi này, Bồ Tát đã minh bạch thọ dụng. Công đức bất tận của Ngài giống như biển cả, không biết đáy được.

7. Viễn hành địa : Bồ Tát có trí huệ rộng lớn, khéo quán sát các pháp, rộng lớn vô lượng như biển cả.

8. Bất động địa : Hay thị hiện Phật sự rộng lớn trang nghiêm. Bồ Tát dùng thân bất động mà đến khắp pháp giới, phổ độ chúng sinh, đắc được vô lượng công đức thế gian. Giống như biển làm chỗ ở cho thân lớn, trong Kinh có nói : "Bạc thân lớn, dùng vô lượng thân tu Bồ Tát hạnh".

9. Thiện huệ địa : Bồ Tát đắc được các môn giải thoát thâm sâu, du hành nơi thế gian, quán căn cơ chúng sinh mà truyền thọ pháp môn thích hợp, khiến cho chúng sinh tu hành được giải thoát. Biết đúng như thật, không quá hạn, như hải triều không quá hạn.

10. Pháp vân địa : Bồ Tát chứng được quả vị Pháp vân địa, Ngài tiếp thọ được đại pháp minh, đại pháp vũ, của chư Phật, chưa từng nhầm mỗi, chưa từng tự mãn. Như biển chứa được nước bốn châu mà không tràn.

Phật tử ! Ví như châu đại ma ni, có mười thứ tánh, hơn hẳn các châu báu khác. Những gì là mười ? Một là sinh ra từ trong biển. Hai là thọ khéo mài dũa. Ba là tròn đầy không khuyết. Bốn là thanh tịnh lia cấu bẩn. Năm là trong ngoài sáng suốt. Sáu là khoan lỗ rất khéo. Bảy là sở bằng dây báu. Tám là để trên tràng cao bằng lưu ly. Chín là khắp phóng ra tất cả đủ thứ ánh sáng. Mười là hay tùy ý của vua, mưa xuống các báu vật, toại tâm mãn nguyện của chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Kim Cang Tạng lại đưa ra một ví dụ, Ngài nói : Giống như châu đại ma ni có mười thứ tánh đặc thù, hơn các thứ báu khác. Những gì là mười thứ tánh ?

1. Châu ma ni sinh ra từ trong biển.
2. Phải trải qua thọ mài dũa.
3. Châu ma ni là vua trong các châu báu, tròn đầy tự nhiên, chẳng có chút khuyết lõm nào, cũng chẳng có chút 티 vết nào. Tuy trải qua thọ khoan dũa, nhưng không tổn hại chỗ toàn thiện của nó.

4. Châu này thanh tịnh trong suốt tự nhiên, chẳng có chút bụi bặm nào.
5. Trong ngoài trong suốt, ánh sáng xuyên qua như gương.
6. Trải qua thợ khoang lỗ rất khéo.
7. Sở dây bằng vàng.
8. Để nó ở trên tràng cao bằng lưu ly.
9. Thường phóng ra năm thứ ánh sáng, chiếu sáng từ trên tràng báu.
10. Hay toại tâm ý của vua, như mưa xuống các thứ báu vật, và còn tùy thuận tâm chúng sinh, toại tâm mãn nguyện của họ, cho nên gọi là bảo châu.

Phật tử ! Nên biết Bồ Tát cũng lại như thế, có mười thứ việc, nên hơn các bậc Thánh khác. Những gì là mười ? Một là tâm Nhất thiết trí. Hai là trì giới đầu đà, chánh hạnh sáng tịnh. Ba là các thiên tam muội, tròn đầy không khuyết. Bốn là đạo hạnh thanh bạch, lìa các cấu uế. Năm là phương tiện thần thông, trong ngoài sáng suốt. Sáu là duyên khởi trí huệ, hay khéo khoan dùi. Bảy là xâu bằng dây các thứ phương tiện trí. Tám là để ở trên tràng cao tự tại. Chín là quán hành vi của chúng sinh, phóng quang văn trì. Mười là thợ

chức Phật trí, dự ở hàng chư Phật, hay vì chúng sinh rộng làm Phật sự.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, Thập địa Bồ Tát cũng giống như châu ma ni, cũng có mười việc khác với chúng sinh, hơn các Bồ Tát khác. Những gì là mười ?

1. Bồ Tát tu pháp môn Thập địa, các Ngài đều đã từng phát ra đại chí nguyện và đại Bồ đề tâm.

2. Phải giữ gìn tất cả giới luật, ba nghiệp tuyệt đối phải thanh tịnh. Làm những gì đều phải quang minh chánh đại, như trì giới đầu đà.

3. Siêng tu tứ thiền bát định, và các tam muội, phải tu học viên mãn, không thể thiếu khuyết.

4. Đạo hạnh phải thanh bạch phi thường, chẳng có nhiễm ô. Là khỏi tất cả lời nói hành động ô uế.

5. Trong ngoài trong suốt : Là nói Bồ Tát tu chứng trí huệ, đã đạt đến tất cả thể xuất thế, vạn sự vạn vật, đều chiếu thấu, trong ngoài minh bạch. Thần thông diệu dụng, cũng biết thiện xảo phương tiện. Thấu suốt giống như châu ma ni.

6. Thấu đạt duyên khởi, biết các pháp thật tướng, trí hành khoan dùi. Giống như châu ma ni khéo khoan dùi.

7. Bồ Tát có đủ thứ trí huệ phương tiện vô ngại, thể dụng vi diệu. Thần lực công đức, vẫn trì chiếu khắp. Như châu ma ni xâu bằng dây báu. Trí huệ tức là dây báu của Bồ Tát.

8. "Đề trên tràng cao tự tại", Bồ Tát Bát địa đã chứng được vô công dụng hạnh. Hạnh cao tự tại, như đề trên tràng

cao. Như châu ma ni để trên tràng cao, ánh sáng chiếu khắp.

9. Bồ Tát quán sát khắp căn tánh hành vi của chúng sinh, tùy cơ giáo hoá, khiến cho chúng sinh được nghe chánh pháp, thọ nơi tâm, trì nơi thực hành, đắc được văn trì sinh ra trí huệ quang minh. Như châu ma ni khắp phóng ra ánh sáng vạn trượng.

10. Thập địa Bồ Tát, công đức viên mãn dần dần, giai đoạn phước huệ đầy đủ rồi, thì lập tức được thọ chức quán đảnh, thọ chức trí của Phật, từ đây liệt vào hàng chư Phật, nhất định sẽ được thành Phật. Lúc này Bồ Tát hay vì chúng sinh rộng làm đại Phật sự, hay giáo hoá chúng sinh, hay diễn thuyết diệu pháp. Như châu ma ni hay tùy ý của vua, hay theo tâm nguyện của chúng sinh, mưa xuống các báu vật, toại tâm mãn nguyện chúng sinh.

Phật tử! Phẩm pháp môn này, tích tập nhất thiết chủng, nhất thiết trí, công đức Bồ Tát hạnh, nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể nghe được.

Các vị đệ tử của Phật! Pháp môn Thập địa này, Bồ Tát tích tập tất cả căn lành, tích tập tất cả công đức, là pháp môn tu học Bồ Tát hạnh, rộng thực hành Bồ Tát đạo, vì muốn cầu chủng trí của Phật, chúng bồ đề giác quả. Phẩm pháp môn này, nếu như chúng sinh thuở xưa chẳng trồng xuống căn lành, chẳng làm vô lượng công đức, đừng nói là thọ trì, e rằng cho đến nghe cũng không thể nghe được tên phẩm Thập địa này. Đừng nói là người tại gia, mà rất nhiều

người xuất gia cũng không thể nào nghe được tên này, cho đến người đọc tụng cũng ít, thọ trì càng ít hơn. Hôm nay chúng ta nghe đọc tụng được, nên biết chúng ta thưở quá khứ đã từng gieo trồng xuống căn lành lớn, cho nên mới thường nghe được pháp môn phẩm Thập địa trong Kinh Hoa Nghiêm này. Hy vọng các vị đặc biệt quý trọng phần nhân duyên này.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Nghe pháp môn này được bao nhiêu phước ?

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói pháp môn thù thắng khó được nghe rồi, bèn hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Chúng tôi nghe được pháp môn công đức đủ thứ căn lành tích tụ, và Nhất thiết trí huệ, có thể đắc được bao nhiêu phước huệ ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Như phước đức của nhất thiết trí tích tụ, nghe pháp môn này, phước đức cũng như thế. Tại sao ? Vì chẳng nghe pháp môn công đức này, thì làm sao có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, hà huống tinh tấn, theo lời tu hành ! Do đó, nên biết phải nghe được pháp môn công đức nhất thiết trí tích tụ này, thì mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, sau đó mới đến được bậc Nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Giống như Nhất thiết trí của Phật, tích tập tất cả phước đức. Nghe được pháp môn phẩm Thập địa này, phước đức cũng như thế. Nhân duyên như thế nào ? Nếu bạn chưa từng nghe qua pháp môn công đức nhất thiết trí tích tập này, mà bạn có thể tin, hiểu, lãnh thọ, tu trì, mà còn có thể đọc tụng phẩm này, thì không thể nào được. Nếu chưa từng nghe, thì bạn không thể nào tin, hiểu, thọ, trì, và đọc tụng được, hà huống tinh tấn ! Tức nhiên tin hiểu thọ trì đọc tụng đều không thể, thì làm sao có thể theo như lời trong kinh nói mà tu hành ! Vì đạo lý này, nên bạn phải biết, "phải nghe phẩm pháp môn tích tập nhất thiết trí huệ công đức này" - Phẩm Thập địa, thì mới có thể tin, hiểu, thọ, trì, đọc tụng, mới biết phải tinh tấn không giải đãi, thì mới như pháp tu hành. Sau đó mới đạt đến được công đức viên mãn, phước huệ đầy đủ, chứng bồ đề giác đạo mà thành tựu quả Phật.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, do pháp như vậy, nên các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, đều có sáu thứ, mười tám tướng chấn động. Đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hồng, biến hồng, đẳng biến hồng. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng trả lời những vấn đề Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi xong rồi, do đại oai thần lực của Phật, tức cũng là do nói vô thượng đại pháp – Pháp môn Thập địa, thì có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đồng thời đều phát sinh sáu thứ, mười tám tướng chấn động. Đó là :

1. Động : Một phần đất nào đó chấn động. Biến động : Là cả địa cầu đều chấn động. Đẳng biến động : Địa cầu của mười phương thế giới đều chấn động.

2. Khởi : Một nơi nào đó đột nhiên có hiện tượng vọt lên. Biến khởi : Khắp địa cầu đều có hiện tượng vọt lên. Đẳng biến khởi : Hết thấy thế giới trong mười phương đều đồng thời vọt lên.

3. Dũng.

4. Chấn.

5. Hống.

6. Kích, đều giải thích như vậy.

Động, dũng, khởi, thuộc về hình. Chấn, hống, kích, thuộc về tiếng. Động đất có lúc là một thứ tai nạn, có lúc chư Phật Bồ Tát đang nói pháp thâm sâu vi diệu là điềm cát tường.

Mưa các hoa trời, tràng hoa trời, y trời, và các đồ trang nghiêm cõi trời, tràng phan lọng báu. Tấu kỹ nhạc trời, âm thanh hoà nhã, đồng thời phát ra tiếng, khen ngợi hết thấy công đức bậc Nhất thiết trí. Như ở cung trời Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương

thế giới này, diễn nói pháp này, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Chẳng những mười phương thế giới, các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều có sáu thứ mười tám tướng đại địa chấn động, còn có trời mưa xuống các thứ hoa báu, tràng hoa trời, y trời, và các thứ đồ trang nghiêm cõi Phật, như tràng phan lọng báu .v.v... Còn diễn tấu âm nhạc trời, âm nhạc đó rất u nhã nhu hoà, nghe rất là êm tai vô cùng. Đủ thứ âm nhạc đồng thời vang lên, chư Thiên tử Thiên nữ đều ca xướng tán thán công đức của chư Phật, tán thán pháp môn Thập địa thù thắng vi diệu, tán thán pháp môn Thập địa bậc Nhất thiết trí, pháp môn thành tựu quả vị Phật. Như tại thế giới này - Thế giới Ta Bà, pháp hội trong cung trời Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, đang diễn nói pháp môn Thập địa thắng diệu, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cũng đều đang diễn nói phẩm pháp môn Thập địa này.

Bấy giờ, lại do thần lực của Phật, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đến pháp hội này, nói như vậy : Lành thay, lành thay ! Kim Cang Tạng, hãy mau nói pháp này, chúng tôi cũng đều đồng tên Kim Cang Tạng. Thế giới chúng

tôi ở thủy đều khác nhau, nhưng đều đồng tên là Kim Cang Đức. Đức Phật đều đồng danh hiệu là Kim Cang Tràng. Chúng tôi trụ ở trong bốn quốc, đều thừa oai thần lực của Phật, mà nói pháp này, chúng hội đều đồng nhau, văn tự câu nghĩa, giống như ở đây nói, chẳng tăng chẳng giảm. Đều nhờ thần lực của Phật mà đến pháp hội này, vì Ngài làm chứng. Như nay chúng tôi đến thế giới này, như vậy trong mười phương tất cả thế giới, chúng tôi cũng đều đến làm chứng như thế.

Lúc đó, lại nhờ oai thần lực của Phật, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đến pháp hội này – Pháp hội Bồ Tát Kim Cang Tạng nói phẩm Thập địa, cùng nhau nói rằng : Lành thay, lành thay ! Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Xin Ngài hãy mau nói pháp môn Thập địa, chúng tôi các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều đồng danh hiệu với Ngài là "Kim Cang Tạng", thế giới chúng tôi ở tuy nhiên là khác nhau, nhưng cũng đều đồng tên là "Kim Cang Đức". Đức Phật cõi nước chúng tôi đều đồng danh hiệu là "Phật Kim Cang Tràng". Chúng tôi ở trong thế giới của mình, thừa đại oai thần lực của Phật, cũng diễn nói phẩm hạnh môn Bồ Tát này – pháp môn Thập địa. Đại chúng Bồ Tát ở trong

pháp hội và tất cả tình hình trong đạo tràng, cũng giống như tại pháp hội này. Nội dung văn tự kinh điển, từ câu nghĩa lý, pháp môn Thập địa đang diễn nói, thủy đều giống như phẩm pháp môn Thập địa đang diễn nói ở đây, chẳng tăng chẳng giảm. Chúng tôi các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều nhờ sức đại oai thần lực của Phật, đến pháp hội đạo tràng này, chúng tôi đến để vì Ngài làm chứng. Như nay chúng tôi đến thế giới Ta Bà, như vậy chúng tôi cũng đều đến tất cả thế giới trong mười phương, để làm chứng như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát tất cả chúng hội mười phương, khắp cùng pháp giới.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng, quán sát các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương thế giới, hết thủy đạo tràng pháp hội các nơi, khắp cùng pháp giới.

Muốn tán thán phát tâm Nhất thiết trí. Muốn thị hiện cảnh giới Bồ Tát. Muốn tịnh trị hạnh lực Bồ Tát. Muốn nói nhiếp thủ đạo Nhất thiết chủng trí. Muốn trừ diệt tất cả cấu bản thế gian. Muốn thí cho Nhất thiết trí. Muốn thị hiện trí trang nghiêm không nghĩ bàn. Muốn hiển bày các công đức của tất cả Bồ Tát. Muốn khiến cho

ngĩa Thập địa này thêm sáng tỏ. Nương thần lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng :

**Tâm đó tịch diệt luôn điều thuận
Bình đẳng vô ngại như hư không
Lìa các cấu trược trụ nơi đạo
Hạnh thù thắng này ông nên nghe.**

Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát khắp đạo tràng pháp hội, Ngài muốn tán thán phát tâm Bồ Tát Nhất thiết trí – Sơ địa. Muốn tán thán thị hiện cảnh giới của Bồ Tát - Bồ Tát Nhị địa. Muốn tán thán tịnh trị pháp môn ba tụ tịnh giới của Bồ Tát hạnh - Bồ Tát Tam địa. Tam tụ tịnh giới là:

1. Nhiếp luật nghi giới.
2. Nhiếp thiện pháp giới.
3. Nhiếp nhiều ích hữu tình giới.

Muốn tán thán diễn nói nhiếp thủ đạo Nhất thiết chủng, Nhất thiết trí huệ của Bồ Tát Tam địa, Tứ địa. Muốn tán thán trừ sạch ô nhiễm cấu uế hết thảy thế giới của Bồ Tát Ngũ địa. Muốn tán thán bố thí cho tất cả chúng sinh trí huệ của Bồ Tát Lục địa. Muốn tán thán thị hiện trí huệ không thể nghĩ bàn, trang nghiêm cõi Phật của Bồ Tát Thất địa, thấu đạt cảnh giới không chướng ngại. Muốn tán thán hiển bày trí huệ không thể nghĩ bàn của tất cả Bồ Tát vô công dụng hạnh, trang nghiêm thế gian của Bồ Tát Bát địa. Muốn tán thán nói được, thọ được, các công đức của Bồ Tát Cửu địa, Thập địa. Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn khiến cho đại chúng pháp hội, và chúng sinh đời sau, đối với nghĩa lý phẩm pháp môn Thập địa càng thêm sáng tỏ

minh bạch một chút, bèn nương oai thần lực của mười phương chư Phật, và sự gia bị của Phật Thích Ca Mâu Ni, mà nói ra bài kệ, thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên.

Bài kệ nói : Tâm của Bồ Tát tịch tĩnh, chẳng có vọng niệm, bất động. Vì luôn luôn hàng phục được tâm mình, cũng điều hoà được tâm mình, khiến cho tâm mình thuận theo lý mà tu đạo. Tâm của Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng, trong tâm chẳng có chút bụi bặm nào, cho nên tựa như hư không. Tâm Bồ Tát thanh tịnh, Ngài đã lìa khỏi tất cả ô nhiễm và cấu trược, thường trụ trong phạm hạnh và Phật đạo. Phẩm Bồ Tát hạnh thù thắng này, các vị đệ tử của Phật nên lắng nghe kỹ càng.

**Trăm ngàn ức kiếp tu các thiện
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Thanh Văn Độc Giác cũng như thế
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.**

Bồ Tát ở trong thời gian dài trăm ngàn ức kiếp, tu hành đủ thứ căn lành, tích tập các công đức, cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, cũng cúng dường bậc Thánh hàng nhị thừa Thanh Văn Độc Giác. Bồ Tát vì lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên phát tâm đại Bồ đề, phát đại nguyện lực.

**Tinh cần trì giới thường nhu nhĩ
Hỗ thẹn phước huệ đều đầy đủ
Chí cầu Phật trí tu rộng huệ
Nguyện được mười lực phát đại tâm.**

Chuyên nhất tinh tấn, siêng năng học tập vô thượng đạo. Nghiêm trì tịnh giới, không cầu thả, không giải đãi, một chút thời gian cũng không bỏ qua lãng phí, không vi phạm giới luật. Nhu hoà tức là không cang cường, không tàn bạo. Nhẫn là nhẫn nại. Tinh cần trì giới phải chú ý đến chỗ mà người khác không thấy, chẳng phải ở trước mặt người khác thì tinh cần, hoặc ở trước mặt người khác thì trì giới, mà là phải tinh cần trì giới lúc chỉ có một mình. Khổng Tử có nói : "Thận độc" nghĩa là răn cấm lúc ở một mình người khác không thấy, người khác không biết, cần thận giữ gìn tinh cần trì giới. Bồ Tát thì tinh cần trì giới, mà còn thường nhu nhẫn. Hổ là hổ trước khi sai lầm xảy ra, thẹn là thẹn sau khi sai lầm xảy ra.

Mỗi người nếu thường biết lỗi lầm của mình, chú ý sửa đổi, không tái phạm nữa, thì tự nhiên sẽ sinh ra tâm thiện, niệm thiện. Người có tâm thiện, niệm thiện, thì nhất định thường làm việc thiện, tức là tu phước. Phước đến tâm linh, thì trí huệ tự nhiên sinh ra. Phước huệ đều tròn đầy, cho nên nói "Hổ thẹn phước trí đều đầy đủ". Bồ Tát tu phước tu huệ, rộng tu công đức, chẳng phải Ngài muốn cầu phước báo sinh về cõi trời, cõi người, mà chí nguyện của Ngài cầu đại trí huệ giống như Phật, hy vọng đắc được mười lực của Phật, cho nên Ngài phát tâm đại bồ đề.

**Ba đời chư Phật đều cúng dường
Tất cả cõi nước đều nghiêm tịnh
Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.**

Bồ Tát phát nguyện cúng dường chư Phật ba đời. Hết thấy tất cả cõi nước chư Phật, đều khiến cho thanh tịnh trang nghiêm. Bồ Tát thấu rõ các pháp đều bình đẳng, không cao không thấp. Vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà Bồ Tát phát tâm đại Bồ đề.

**Trụ nơi Sơ địa sinh tâm này
Lìa hẳn các ác thường hoan hỷ
Nguyện lực rộng tu các pháp lành
Do lòng thương xót vào bậc sau.**

Khi Bồ Tát phát đại nguyện độ chúng sinh, tu học pháp môn Thập địa, tại Sơ địa phát tâm vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các điều ác, thường thường sinh khởi tâm hoan hỷ. "Lìa hẳn điều ác" tức là không làm các điều ác. "Thường hoan hỷ" tức là làm các điều lành. Phát đại nguyện lực rộng tu các pháp lành, do tâm đại bi đứng đầu, thương xót chúng sinh, cho nên chứng nhập vào "Ly cấu địa".

**Giới nghe đầy đủ nhớ chúng sinh
Rửa trừ dơ bẩn tâm sáng sạch
Quán sát thế gian lửa ba độc
Bậc hiểu rộng lớn vượt Tam địa.**

Bồ Tát chứng nhập Địa thứ hai – Ly cấu địa, Ngài phụng trì lời dạy của chư Phật, cẩn thận giữ gìn giới luật của chư Phật. Đền đạo tràng của chư Phật trong mười phương nghe pháp, giữ giới thanh tịnh, tu học văn huệ, cả hai đều đầy đủ nên luôn nhớ chúng sinh, thương họ thường thọ thông khổ ở trong biển khổ sinh tử, mà sinh tâm đại từ

bi. "Rửa trừ dơ bẩn", tức là rửa sạch ô nhiễm trong tâm, những thứ bất tịnh đều tẩy trừ đi hết, khiến cho tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tức là tâm sáng sạch. Tâm ô nhiễm dơ bẩn thì đen tối, tâm thanh tịnh sáng sạch mới sáng lạng. Bồ Tát dùng tâm quang minh sáng sạch, trí huệ sung mãn, quán sát các loại chúng sinh trên thế gian, đều bị vây hãm ở trong lửa độc tham sân si. Bồ Tát có tâm từ bi rộng lớn, có đại trí huệ, đắc được pháp môn giải thoát, bèn nhập vào Địa thứ ba – Phát quang địa.

**Ba cõi tất cả đều vô thường
Như tên vào thân khổ thiêu đốt
Nhàm lia hữu vi cầu Phật pháp
Bậc trí rộng lớn vượt Diệm địa.**

Ba cõi : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tất cả trong ba cõi đều không vĩnh cửu, nháy mắt huyễn diệt. Sự vô thường đem đến cho con người cảm thọ thống khổ, giống như mũi tên bắn vào thân, lại thống khổ giống như lửa dữ thiêu đốt. Chúng ta hãy mau giác ngộ, nhàm lia tất cả những sự vật hữu vi, vô thường, hư vọng trên thế gian, mà thành tâm theo đuổi Phật pháp chân thật, vĩnh hằng. Bậc Thánh có trí huệ rộng lớn, bậc Thánh có sự hiểu biết chân chánh, đã chứng được Diệm huệ địa.

**Niệm huệ đầy đủ được đạo trí
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật
Thường quán các công đức tối thắng
Người này tiến nhập Nan thắng địa.**

Niệm tinh tấn, huệ tinh tấn, niệm huệ đồng thời tinh tấn, cho nên "Niệm huệ đầy đủ", mà đắc được đạo chủng trí. Bồ Tát cúng dường Phật, chẳng phải cúng dường một vị Phật, hai vị Phật, mà là cúng dường trăm ngàn vô lượng các vị Phật, khiến cho vô lượng chư Phật đều sinh tâm hoan hỉ. Thường thường quán sát tất cả công đức tối thù thắng. Hay chân chánh tu hành, mới có công đức tối thù thắng. Vị Bồ Tát siêng tu Phật đạo tiến vào được Địa thứ năm Nan Thắng địa.

**Trí huệ phương tiện khéo quán sát
Thị hiện đủ thứ cứu chúng sinh
Lại cúng dường Vô thượng thập lực
Tiến vào vô sinh Hiện Tiền địa.**

Dùng phương tiện trí huệ, khéo quán sát tất cả các pháp. Dùng đủ thứ thần thông thị hiện cứu độ chúng sinh. Lại cúng dường đấng Thập lực - Phật, Phật là đấng tôn kính nhất trên thế gian. Bồ Tát ở nơi địa này chứng được không sinh không diệt, mà tiến vào Địa thứ sáu Hiện tiền địa.

**Chỗ đời khó biết mà biết được
Không thọ cái ta lìa có không
Pháp tánh vốn tịch tùy duyên chuyển
Được vi diệu này hướng Thất địa.**

Tất cả những gì trên thế gian khó biết, mà Bồ Tát này đều thông đạt vô ngại, không thọ ràng buộc "chấp cái ta", cũng lìa khỏi hai bên "Có không", chẳng chấp vào có,

không. Cũng minh bạch được bản thể của pháp vốn là vắng lặng, cho nên :

"Chư pháp từng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Bất khả dĩ ngôn thuyên".

Nghĩa là :

Các pháp từ xưa nay
Tướng thường là vắng lặng
Không thể dùng lời nói.

Nó tùy duyên sinh khởi, tùy duyên mà diệt, không rơi về không, không chấp về có, tùy duyên không đổi, không đổi mà tùy duyên. Bồ Tát đắc được trí huệ vi diệu này, nên tiến vào Địa thứ bảy Viên hành địa.

**Trí huệ phương tiện tâm rộng lớn
Khó hành khó phục khó biết rõ
Tuy chứng tịch diệt siêng tu tập
Nhập Bất Động địa như hư không.**

Người có đại trí huệ, đối với người với vật, thì biết nhậm vận sử dụng phương tiện khéo léo, việc gì cũng viên mãn, ai ai cũng hoan hỉ, tâm lượng cũng rất rộng lớn, hay nhường người, bao dung người. Do đó, việc khó làm mà làm được, không có gì trở ngại. Người và việc khó điều phục, cũng điều phục được. Trí thức khó biết cũng biết được. Tuy đã chứng được lý thể tịch diệt, đã đắc được rốt ráo thật tướng các pháp, nhưng Bồ Tát vẫn siêng năng tu tập, mới hướng nhập Bất động địa như hư không. Lúc này

đã là như như bất động, rõ ràng sáng suốt, đắc được vui tịch diệt chân thật, nhập vào Địa thứ tám Bất động địa.

**Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi
Rộng tu đủ thứ các trí nghiệp
Đủ mười tự tại quán thế gian
Nhờ đây mà lên Thiện Huệ địa.**

Khi Bồ Tát tại Địa thứ tám, trí huệ thần thông của Ngài đã đạt đến cảnh giới thù thắng, nếu không tiếp tục hướng về trước tiến tới, thì sẽ chấp trước vào không kiến, cho nên chư Phật sợ Bồ Tát dừng lại không tiến tới, mới khuyên Ngài phải từ trong tịch diệt sinh khởi ra trí huệ, rộng tu pháp môn trí huệ của chư Phật, như mười lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của Phật. Đây đủ mười thứ tự tại, quán sát tất cả pháp nhân duyên của thế gian, từ những pháp môn này mà hướng về trước nhập vào Địa thứ chín Thiện huệ địa.

**Dùng vi diệu trí quán chúng sinh
Tâm hành nghiệp hoặc như rừng rậm
Vì muốn hoá họ hướng về đạo
Diễn nói thẳng nghĩa tạng chư Phật.**

Bồ Tát Địa thứ chín hay dùng trí huệ vi diệu không thể nghĩ bàn, biết chúng sinh như thật, quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh như thật. Biết rõ tâm hành nghiệp hoặc của chúng sinh, do tâm niệm mà khởi hoặc tạo nghiệp. Tạo đủ thứ nghiệp, thọ đủ thứ quả báo, chẳng biết được số lượng bao nhiêu, giống như là rừng rậm, Bồ Tát

dùng trí vô ngại, thấu rõ như chỉ tay. Bồ Tát vì muốn giáo hoá những chúng sinh khổ não này, hướng dẫn họ đi trên con đường bồ đề giác đạo, mà diễn nói nghĩa đế thù thắng tối thượng của chư Phật, xiển dương chánh pháp tạng của chư Phật.

**Thứ lớp tu hành đủ việc thiện
Cho đến Cửu địa tập phước huệ
Thường cầu pháp chư Phật tối thượng
Được nước trí Phật quán đảnh cho.**

Tu học Bồ Tát hạnh, tu trì Bồ Tát đạo, phải tuân tự tinh tấn tu học, y giáo phụng hành, đầy đủ hết thầy căn lành, mới đạt đến cảnh giới Địa thứ chín. Tuy Bồ Tát đã thành tựu như vậy, nhưng vẫn siêng năng trên cầu Phật đạo, cầu pháp môn trí huệ vô thượng tối thắng của chư Phật, sẽ đắc được nước trí huệ của chư Phật quán đảnh.

**Đắc được vô số các tam muội
Cũng khéo biết rõ nghiệp họ làm
Tam muội cuối cùng gọi thọ chức
Trụ cảnh rộng lớn luôn bất động.**

Bồ Tát tại Địa thứ chín lại đắc được vô lượng vô số các thứ tam muội – chánh định chánh thọ. Cũng khéo biết rõ chúng sinh làm là thiện, là bất thiện, là vô ký. Cuối cùng chứng được tam muội gọi là thọ chức. Trụ nơi cảnh giới rộng lớn như hư không, thân luôn luôn bất động mà khắp cùng pháp giới.

**Khi Bồ Tát được tam muội này
Hoa sen báu lớn đột nhiên hiện
Thân lượng ngồi trên xứng với hoa
Phật tử vây quanh cùng quán sát.**

Khi Bồ Tát đắc được tam muội cuối cùng, thì đột nhiên có một đoá hoa sen báu lớn xuất hiện ở trong định của Ngài. Đoá hoa sen báu lớn đó, lớn cỡ mười ba ngàn đại thiên thế giới, Bồ Tát ngồi trên toà hoa sen báu lớn đó, thân lượng của Ngài xứng với hoa sen đó. Có vô số Phật tử - Các Bồ Tát, vây quanh hoa sen báu lớn đó, đồng nhìn xem cảnh giới thắng diệu hy hữu.

**Phóng đại quang minh trăm ngàn ức
Diệt trừ tất cả chúng sinh khổ
Lại ở trên đánh phóng quang minh
Vào khắp hội chư Phật mười phương.**

Thập địa Bồ Tát ngồi ở trên toà hoa sen báu lớn, trên thân phóng ra trăm ngàn ức đại quang minh, quang minh đó chiếu đến đâu thì đều diệt trừ tất cả thống khổ của chúng sinh. Lại ở trên đánh của Ngài, phóng ra quang minh, chiếu đến khắp đạo tràng pháp hội của mười phương chư Phật.

**Đều trụ trong không làm lưới quang
Cúng dường Phật rồi vào dưới chân
Lập tức chư Phật đều biết rõ
Nay Phật tử này lên chức vị.**

Từ trên thân Bồ Tát phóng ra quang minh, từ trên đánh Bồ Tát phóng ra quang minh, chiếu trong hư không, cùng nhau kết thành lưới đại quang minh. Lưới quang minh đó cúng dường mười phương ba đời chư Phật rồi, bèn vào dưới bàn chân của Bồ Tát. Lúc đó, mười phương ba đời chư Phật liền biết có một vị Bồ Tát, tu hành chứng được quả vị Thập địa, hiện tại vị Bồ Tát này đang đặng lên thọ chức Phật vị, liệt vào hàng chư Phật.

**Mười phương Bồ Tát đến quán sát
Đại sĩ thọ chức phóng quang chiếu
Chư Phật giữa mây cũng phóng quang
Chiếu khắp mọi nơi nhập vào đánh.**

Bồ Tát từ mười phương đến xem lễ thọ chức quán đánh, nhiều như số cát sông Hằng. Lúc đó, Bồ Tát Thập địa thọ chức, lại phóng đại quang minh, chiếu khắp các vị Bồ Tát đến dự lễ quán đánh. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cũng từ giữa chạng mây phóng ra quang minh, chiếu khắp đại chúng Bồ Tát trong pháp hội, sau đó trở về nhập vào đánh của Bồ Tát Thập địa.

**Mười phương thế giới đều chấn động
Tất cả địa ngục khổ tiêu diệt
Bấy giờ chư Phật trao chức cho
Nhu Chuyển Luân Vương phong thái tử.**

Khi Thập địa Bồ Tát phóng quang, và chư Phật phóng quang, thì mười phương thế giới đồng thời phát sinh

hiện tượng chấn động. Hết thầy khỏ của chúng sinh thọ dưới địa ngục, cũng đồng thời tiêu diệt. Lúc đó, mười phương ba đời chư Phật, ban cho vị Thập địa Bồ Tát này thọ Phật chức, làm lễ quán đảnh. Lễ long trọng giống như thái tử của vua Chuyển Luân Thánh Vương thọ chức quán đảnh.

**Nếu được chư Phật quán đảnh cho
Bồ Tát này gọi Pháp Vân địa
Trí huệ tăng trưởng không bờ mé
Khai ngộ tất cả các thế gian.**

Thập địa Bồ Tát được mười phương chư Phật làm lễ thọ chức quán đảnh cho Ngài rồi, thì chánh thức được gọi là Bồ Tát Pháp vân địa, là mười phương chư Phật chứng minh Ngài đã chứng được quả vị Thập địa. Lúc đó, trí huệ của Bồ Tát tăng trưởng đến cảnh giới không có bờ mé, cũng hay giác ngộ hết thầy hữu tình trên thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ được sự giáo hoá mà giác ngộ.

**Dục giới sắc giới vô sắc giới
Pháp giới thế giới chúng sinh giới
Hữu số vô số và hư không
Như vậy tất cả đều thông đạt.**

Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tức là bình thường hay nói tam giới. Pháp giới, thế giới, chúng sinh giới, ý nghĩ như nhau, cũng bao quát ở trong tam giới. Trên thế gian hữu số và vô số không thể tính đếm đo lường, cùng

với tất cả trong hư không. Đủ thứ các pháp thật tướng ở trên đây, Thập địa Bồ Tát Ngài đều biết hết, đều thông đạt vô ngại.

**Tất cả hoá dụng đại oai lực
Chư Phật gia trì trí vi tế
Bí mật kiếp số đồng lỗ lông
Đều hay quán sát được như thật.**

Hết thấy thần thông giáo hoá của Bồ Tát Pháp vân địa giáo hoá chúng sinh, dùng trí huệ phương tiện khéo léo, hiện đại oai thần lực, đều do mười phương chư Phật gia trì mới đắc được. Như bí tàng vi tế trí, kiếp số vi tế trí, đường lỗ chân lông vi tế trí .v.v... Thập địa Bồ Tát đều biết như thật, quán sát như thật.

**Thọ sanh bỏ tục thành chánh đạo
Chuyển diệu pháp luân vào Niết Bàn
Cho đến pháp tịch diệt giải thoát
Và chỗ chưa nói đều biết được.**

Phật từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian, thọ sanh vào cung vua, nhập thai, trụ thai, xuất thai, xả bỏ hoàng cung, xuất gia tu khổ hạnh, chứng đạo, thành chánh giác, hàng ma, chuyển diệu pháp luân, vào Niết Bàn, cho đến chứng được diệu pháp tịch diệt, giải thoát. Cùng với đủ thứ diệu pháp mà Phật đã nói, đang nói, sẽ nói, Thập địa Bồ Tát đều biết được.

Bồ Tát trụ Pháp Vân địa này

**Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp
Ví như biển cả thọ rồng mưa
Địa này thọ pháp cũng như thế.**

Khi Bồ Tát trụ tại Pháp vân địa, vì Ngài đã đầy đủ niệm lực và huệ lực, tu trì Phật pháp của mười phương chư Phật đã thọ. Giống như biển cả, đồng thời tiếp nhận được rất nhiều nước mưa trời rồng mưa xuống, mà chẳng phát sinh hiện tượng tràn đầy. Lúc này, trí huệ của Thập địa Bồ Tát cũng đồng thời lãnh nạp thọ trì được đại pháp minh, đại pháp vũ, của mười phương chư Phật.

**Mười phương vô lượng các chúng sinh
Đều được văn trì trì Phật pháp
Nơi một vị Phật được nghe pháp
Hơn số trên đây nhiều vô lượng.**

Mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sinh, đều đắc được tam muội văn trì, thọ trì pháp môn chư Phật nói. Bồ Tát ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật lắng nghe Phật pháp, cũng ở tại đại tràng của chư Phật mười phương ba đời lắng nghe Phật pháp. Như nương vào nguyện lực thù thắng thưở xưa của Bồ Tát, thì Ngài vẫn có thể nhậm vận tự tại, hơn số trên đây vô lượng vô biên.

**Dùng trí nguyện oai thần lực xưa
Một niệm khắp cùng mười phương cõi
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não
Cho nên Phật nói Pháp Vân địa.**

Dùng đại nguyện lực thuở xưa Bồ Tát đã phát ra, tu được đại trí huệ, thành tựu sức đại oai thần, có thể ở trong một niệm, đạt đến khắp cùng cõi nước chư Phật trong mười phương. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, hoằng dương chánh pháp, rưới mưa pháp cam lồ cho chúng sinh, hay vì chúng sinh tiêu diệt phiền não các khổ, cho nên Phật nói Thập địa Bồ Tát, nên gọi là “Bồ Tát Pháp vân địa”.

**Thần thông thị hiện khắp mười phương
Hơn hẳn cảnh trời người thế gian
Lại hơn số này vô lượng ức
Thế trí suy giảm sẽ mê hoặc.**

Thần thông diệu dụng của Thập địa Bồ Tát, tùy tâm thị hiện khắp cùng mười phương thế giới. Hơn hẳn cảnh giới nhân gian và trên trời, và còn gấp bội hơn số nói ở trên vô lượng ức. Nếu bạn dùng trí huệ thế gian để độ lượng Ngài, thì bạn nhất định sẽ mê hoặc, vĩnh viễn nghĩ không thông được.

**Một cát chân lượng trí công đức
Cho đến Cửa địa không biết được
Hà huống tất cả các chúng sinh
Cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật.**

Thập địa Bồ Tát động tay cát chân, đều biểu hiện ra vô lượng trí huệ, thành tựu vô lượng công đức. Việc của Ngài làm đều dụng ý sâu xa, một số Bồ Tát, cho đến Cửa địa Bồ Tát đều không biết được mục đích và cảnh giới, hà

huống tất cả chúng sinh phạm phu ? Cho dù các bậc Thánh nhị thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng không biết được.

**Địa này Bồ Tát cúng dường Phật
Mười phương cõi nước đều khắp cùng
Cũng cúng hiện tiền các Thánh chúng
Đầy đủ trang nghiêm Phật công đức.**

Bồ Tát Pháp vân địa cúng dường Phật, chẳng phải chỉ cúng dường một vị Phật, hai vị Phật, mà Ngài cúng dường khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật. Cũng cúng dường pháp, cũng cúng dường bậc Thánh nhị thừa và các vị hiện Thánh Tăng hiện tiền. Công đức của Ngài viên mãn đầy đủ, thành tựu trang nghiêm thân, trang nghiêm cõi nước, như hết thảy công đức của Phật.

**Trụ Địa này lại vì chúng nói
Ba đời pháp giới vô ngại trí
Chúng sinh cõi nước cũng như thế
Cho đến tất cả Phật công đức.**

Bồ Tát trụ tại Pháp vân địa, lại vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, Bồ Tát vì đã tu chứng được bốn vô ngại trí, cho nên Ngài đến pháp giới ba đời thuyết pháp, tuyệt đối không có sự chướng ngại. Đi đến hết thảy mười phương cõi nước vì chúng sinh thuyết pháp, cũng như thế chẳng có bất cứ chướng ngại gì, cho đến có đủ trí huệ và công đức của chư Phật.

Địa này trí quang minh Bồ Tát

Chỉ bày chúng sinh đường chánh pháp Quang Trời Tự Tại trừ đời tối Quang này diệt tối cũng như thế.

Bồ Tát Pháp vân địa, trí huệ quang minh của Ngài, hay chỉ bày cho chúng sinh một con đường chánh đáng, con đường tu học hạnh của Phật. Thiên Vương Trời Tự Tại phóng quang, có thể phá trừ đen tối thế gian. Thập địa Bồ Tát phóng quang minh trí huệ, chẳng những chỉ phá trừ đen tối thế gian, mà còn diệt trừ vô minh đen tối trong tâm của chúng sinh, hơn hẳn quang minh của thế gian.

Trụ đây thường làm chủ ba cõi Khéo hay diễn nói pháp ba thừa Một niệm được vô lượng tam muội Thấy được chư Phật cũng như thế.

Chúng được Thập địa - Quả vị Pháp vân địa của Bồ Tát, trong giai đoạn này, phần nhiều hoá thân đến ba cõi để hành Bồ Tát đạo, thường thường hiện thân Thiên Vương làm chủ ba cõi : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, thống lãnh ba cõi, trị pháp ba cõi. Ngài đối với ba cõi chúng sinh, khéo hay diễn nói pháp ba thừa – Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa. Diệu pháp ba thừa là vì khế hợp với căn tánh chúng sinh. Ngài tu được vô lượng đủ thứ tam muội, có thể trong khoảng một niệm, không cần tác ý thì có thể đắc được, tùy tâm thọ dụng nhập vận tự tại. Ngài cũng có thể trong khoảng thời gian nháy mắt thấy được mười phương ba đời, vô lượng vô biên chư Phật nhiều như số hạt bụi.

**Địa này nay tôi đã lược nói
Nếu muốn rộng nói không hết được
Các địa như vậy trong Phật trí
Như mười núi chúa cao vòi vọi.**

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phẩm pháp môn Bồ Tát hạnh này – Pháp môn Thập địa – Pháp vân địa, hiện tại tôi đã lược nói xong những cảnh giới, những điểm chính, tướng trạng và quá trình tu hành trong đó. Nếu muốn phân biệt nói rộng ra, thì e rằng hết thuở vị lai, cũng nói không hết được. Như vậy pháp môn Thập địa, mỗi địa đều có chỗ đặc thù thâm áo, ở trong biển trí của chư Phật, giống như mười núi chúa lớn, cao vòi vọi đứng xừng xững ở trong biển lớn. Nhất là Địa thứ mười này – Pháp vân địa Bồ Tát, ở trong biển cả Phật pháp, có sự thành tựu thù thắng, đứng xừng xững ở trong các địa, bất cứ một địa nào của Bồ Tát cũng không thể sánh bằng.

**Sơ địa nghề nghiệp không hết được
Ví như núi Tuyết tụ thuốc hay
Nhị địa giới văn như núi Hương
Tam như Tỳ Đà sinh hoa đẹp.**

Sơ địa là Hoan hỉ địa, ở trong địa này phần nhiều học tập nghề thuốc, nói không thể hết được, giống như toà núi Chúa lớn, tụ tập đủ thứ thuốc hay hiếm có, đều sinh sản ở trong núi này, hay chữa bách bệnh cho chúng sinh. Nhị địa Bồ Tát chủ yếu tu hạnh trì giới, và đa văn Phật pháp, xả lìa các điều ác dơ bẩn, thành tựu phạm hạnh thanh tịnh, giống

như núi chúa Hương sinh sản đủ thứ hương danh quý, cho nên gọi là Ly cầu địa. Địa thứ ba như núi chúa Tỳ Đà, hay sinh ra các thứ hoa đẹp thượng diệu. Vì Tam địa Bồ Tát, ở trong địa này phải viên mãn đầy đủ tất cả thiên định, thần thông, giải thoát tam muội và chỉ quán .v.v... cho nên gọi là Phát quang địa.

**Diệm Huệ đạo báu vô cùng tận
Ví như núi Tiên thiên nhân ở
Ngũ địa thần thông như núi Càn
Lục như Mã Nhĩ đủ các quả.**

Địa thứ tư gọi là Diệm huệ địa, Bồ Tát ở trong địa này, thành tựu trí huệ trung đạo, nhiều như các thứ báu, vô cùng vô tận. Giống như núi chúa Thần Tiên, có rất nhiều bậc tu hành ở trong đó, như ngũ thông Thần tiên. Ngũ địa Bồ Tát thành tựu phương tiện thần thông, trong ngoài sáng suốt, đầy đủ Nhất thiết chủng trí. Giống như núi chúa Càn Đà La, tất cả đại thần đều ở trong đó, cho nên gọi là Nan Thắng địa. Địa thứ sáu giống như núi chúa Mã Nhĩ, đầy đủ tất cả các thứ quả, đều sinh sản ra ở trong núi này. Dùng núi này ví dụ Bồ Tát Hiện tiền địa, “Tự hiện thể xuất các diệu dụng”, hoá đạo chúng sinh tu học Phật đạo, mà chứng quả vị nhị thừa.

**Thất địa đại huệ như núi Ni
Bát địa tự tại như Luân Vi
Cửu như Kế Đô tập vô ngại
Thập như Tu Di đủ các đức.**

Thất địa Bồ Tát thành tựu đủ thứ phương tiện trí huệ rộng lớn, không, có, vô ngại, hoá đạo chúng sinh, khắp ban cho Nhất thiết trí, chứng được quả vị. Giống như núi Ni Dân Đà La, đại lực Long Thần đều ở trong đó, nên gọi là Viễn hành địa. Bát địa - Bất động địa Bồ Tát thành tựu trí vô công dụng không nghĩ bàn, trang nghiêm thế gian. Tâm được tự tại, hay giáo hoá các chúng Bồ Tát bậc dưới. Vì núi Luân Vi - tiếng Tàu, tức là núi chúa Chưốt Yết La, có rất nhiều vị Tiên tự tại ở trong đó, cho nên dùng núi này làm ví dụ. Cửu địa - Thiện huệ địa Bồ Tát, tích tập bốn vô ngại trí đại lực hành, hay khéo léo giáo hoá chúng sinh, giống như trong núi chúa Kế Đô có đại oai đức A Tu La Vương. Thập địa – Pháp vân địa, giống như núi chúa Tu Di, đầy đủ tất cả đức hạnh. Dùng Bồ Tát Pháp vân địa này ví dụ đủ Như Lai lực, thành tựu vô úy, được bất cộng pháp, hay vì chúng sinh diễn nói, hay thọ các công đức, vẫn đáp vô tận vô ngại.

**Sơ địa phát nguyện Nhị trì giới
Tam địa công đức Tứ chuyên nhất
Ngũ địa vi diệu Lục thâm sâu
Thất rộng huệ lớn Bát trang nghiêm.**

Sơ địa – Hoan hỉ địa dùng đại nguyện lực làm trọng tâm chủ yếu tu chứng. Địa thứ hai dùng giới hạnh thanh tịnh làm chủ, cho nên gọi là Ly cấu địa. Địa thứ ba là tích tập đủ thứ công đức thành tựu, do đó mà gọi là Phát quang địa. Địa thứ tư chí tại chuyên nhất tu vượt qua thế gian đắc được tại tự tại, cho nên gọi là Diệm huệ địa. Bồ Tát Địa thứ năm đắc được như ý thần thông, trí huệ tự tại vi diệu khéo

léo, nên gọi là Nan thắng địa. Địa thứ sáu - Hiện tiền địa Bồ Tát có trí huệ thâm sâu. Địa thứ bảy - Bồ Tát Viễn hành địa trí huệ rộng lớn không có bờ mé, tâm lượng bao quát Hằng sa. Địa thứ tám - Bất động địa Bồ Tát dùng phước đức trang nghiêm ba đời.

**Cửu địa tư lượng nghĩa vi diệu
Hơn hẳn tất cả đạo thế gian
Thập địa thọ trì pháp chư Phật
Biển hạnh như vậy không cạn hết.**

Đại lực trí hành của Cửu địa Bồ Tát, suy gẫm tất cả nghĩa lý vi diệu, như thật quán sát tất cả thế gian, biết như thật tất cả chúng sinh tánh hạnh thế gian. Nghĩa lý vi diệu này hơn hẳn nhất thiết trí huệ thế gian, đạo lý tất cả người thế gian hành trì. Thập địa Bồ Tát hay thọ trì đại pháp vân đại pháp vũ của mười phương chư Phật, hay vì chúng sinh diễn nói diệu pháp môn của chư Phật. Giống như hạnh môn tu Bồ Tát đạo, như biển cả, vĩnh viễn không bao giờ khô cạn, chẳng cách chi nói hết được.

**Mười hạnh hơn đời phát tâm trước
Trì giới thứ hai thiền thứ ba
Hạnh tịnh thứ tư thành tựu năm
Duyên sanh thứ sáu sâu suốt bảy.**

Pháp môn Thập địa là học tu Bồ Tát hạnh, học hành Bồ Tát đạo, muốn chứng quả Phật, thì phải tu học pháp môn vô thượng. Nó hơn hẳn tất cả các pháp thế gian, là diệu pháp duy nhất muốn ra khỏi thế gian, được mười

phương ba đời chư Phật nói, mười phương Bồ Tát phải tu. Bồ Tát phát đại bồ đề tâm tiến vào Sơ địa. Nghiêm cần thọ trì thanh tịnh giới hạnh là hạnh môn Bồ Tát Địa thứ hai phải tu. Thiên định thuộc về Địa thứ ba chú trọng tu. Tu hành tất cả hạnh môn thanh tịnh là thuộc về Địa thứ tư. Hay thành tựu đủ thứ căn lành công đức, thần thông diệu dụng là Địa thứ năm tu. Chúng được không sinh không diệt, biết rõ thật nghĩa duyên sinh là giai đoạn của Địa thứ sáu. Địa thứ bảy có sự xâu suốt các địa dưới và phát tâm vị lai.

**Thứ tám để tại tràng kim cang
Thứ chín quán sát chúng rừng rậm
Thứ mười quán đánh tùy ý vua
Như vậy đức báu dần thanh tịnh.**

Địa thứ tám là bất động bản toà mà khắp cùng mười phương, như bảo châu ma ni ở trên tràng cao, ánh sáng chiếu sáng mười phương. Địa thứ chín dùng diệu quán sát trí, quán sát tất cả chúng sinh ở trong biển khổ sinh tử, vì vô minh phiền não trói buộc như rừng rậm. Địa thứ mười thuộc về quán đánh vị, như "Bảo châu ma ni hay tùy ý vua, mưa xuống các báu vật, như tâm chúng sinh được toại tâm mãn nguyện". Thập địa Bồ Tát "Đã thọ Phật chúc, liệt vào hàng chư Phật, hay vì chúng sinh, rộng làm Phật sự". Giống như công đức diệu báu thanh tịnh, mỗi ngày càng thanh tịnh trong sáng hơn.

**Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Có thể một niệm biết được số**

Lông đo hư không lường biết được Ức kiếp nói đây không hết được.

Cõi nước chư Phật mười phương, có thể nghiền nát thành bụi, có thể nói là hạt bụi nhiều vô lượng vô biên, nhưng có thể trong khoảng một niệm biết được số hạt bụi là bao nhiêu! Dùng một sợi lông để đo lường hư không, vẫn có thể biết được số sát thực bề ngang bao nhiêu, bề dọc bao nhiêu. Nhưng nếu hết kiếp thuở vị lai, diễn nói pháp môn Thập địa này, thì e rằng không thể nào hoàn toàn nói rõ ràng hết được.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 40

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

Phẩm này giảng tại Kim Luân Tự,
ngày 2 tháng 4 năm 1977

Hôm nay giảng Phẩm Thập Định của Kinh Hoa Nghiêm. Người nghe kinh, đối với ý nghĩa bảy chữ "Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật" đại khái còn chưa thấu hiểu lắm, cho nên trước hết lược giảng về đề kinh, khiến cho người ban đầu nghe Phật pháp, có ấn tượng ở trong đầu. Sau đó, càng thâm nhập hiểu rõ hơn nghĩa lý của kinh văn.

Hoa là nhân hoa vạn hạnh, Nghiêm là trang nghiêm. Dùng nhân hoa để trang nghiêm nhân quả vô thượng. Đại là thể đại, tướng đại, dụng đại. Phương là bốn phương. Quảng là quảng đại. Đại Phương Quảng là pháp, Phật là người, Hoa Nghiêm là dụ. Pháp của Đại Phương Quảng là pháp không thể nghĩ bàn. Phật là người có trí huệ nhất. Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật sáu chữ, đầy đủ nhân, pháp, dụ, cho nên làm thành tên của bộ kinh này.

Mỗi bộ kinh đều bao quát trong bảy loại làm tên kinh (thất chủng lập đề). Bảy loại làm tên kinh, hoặc dùng người (nhân) làm đề mục của kinh, hoặc dùng pháp làm đề mục của kinh, hoặc dùng dụ làm đề mục của kinh.

1. Dùng đơn nhân lập đề (chỉ dùng người làm đề kinh) : Như Kinh A Di Đà, dùng danh từ Phật A Di Đà (dịch là Vô Lượng Thọ, hoặc dịch là Vô Lượng Quang), để làm tên kinh.

2. Dùng đơn pháp lập đề (chỉ dùng pháp làm đề kinh) : Như Kinh Bát Nhã, dùng danh từ Bát Nhã (dịch là trí huệ), để làm tên kinh.

3. Dùng đơn dụ lập đề (chỉ dùng ví dụ làm tên kinh) : Như Kinh Phạm Võng, dùng danh từ Phạm Võng (lưới La tràng của Đại Phạm Thiên, trong lỗ lưới đều có nạm hạt bảo châu, ánh sáng chiếu với nhau, lỗ lỗ thông với nhau), để làm đề kinh. Ở trên là đơn nhất (một thứ) lập đề.

4. Dùng nhân, pháp, lập đề : Như Phật Nói Kinh Niết Bàn, Phật là người, Niết Bàn là pháp.

5. Dùng pháp, dụ, lập đề : Như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, diệu pháp là pháp, liên hoa là dụ.

6. Dùng nhân, dụ, lập đề : Như Phật Nói Kinh Sư Tử Hống, Phật là người, sư tử hống là dụ. Ba thứ ở trên là phức (hai thứ) lập đề.

7. Dùng danh từ pháp, nhân, dụ, để lập đề. Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật sáu chữ này, nếu giảng kỹ càng, thì dù giảng mấy năm cũng giảng không xong được. Hiện tại chỉ lược giảng đại khái.

Kinh, tiếng Phạn gọi là Tu đa la, dịch là "khế kinh", trên khế với lý của chư Phật, dưới khế với căn cơ của chúng sinh. Kinh có bốn ý nghĩa :

1. Quán : Tức là sâu nghĩa đã nói lại với nhau.

2. Nhiếp : Tức là nhiếp trì sự hoá cơ.

3. Thường : Nghĩa là hằng thường không thay đổi, kinh có chân lý cổ kim không thay đổi.

4. Pháp : Tức là phương pháp, vì kinh là quy tắc ba đời đồng tôn tu hành. Còn có năm nghĩa nữa đó là : Pháp bản, vi phát, suối vọt, thước mực, kết man. Tóm lại, kinh có rất nhiều ý nghĩa, hiện tại chỉ nói chút chút.

Kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, hiện tại đang giảng là Phẩm Thập Định, là phẩm thứ hai mươi bảy. Định là gì ? Nói đơn giản là tâm bất động, tâm cảnh hợp nhất, do đó :

"Trong không tâm, ngoài không cảnh".

Không tâm không cảnh, tức là định. Tức cũng là :

“Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay”.

Đến được trình độ này thì : “Na Già thường tại định, không lúc nào chẳng định”, lúc này thật là tự tại, phiền não gì cũng chẳng còn nữa. Lúc này, “Một niệm không sinh toàn thể hiện”, Phật tánh vốn có sẽ hiện ra, nếu “Sáu căn đầy động bị mây che”. Con mắt nhìn thấy sắc trần, bèn báo cáo lên tâm vương rằng: Là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, các màu sắc, thì thức phân biệt liền lộ ra. Lúc này, vô minh che mắt chân tâm, thì trong tự tánh bị ràng buộc. Giống như, bầu trời ngàn dặm không mây, thì bầu trời trong xanh, hốt nhiên bị một vàng mây bay đến, che lấp ánh sáng mặt trời, bèn mất đi ánh sáng mặt trời.

Phẩm này giảng về đạo lý mười thứ định:

1. Phổ quang minh tam muội (Tam muội dịch là Chánh định chánh thọ).
2. Diệu quang minh tam muội.

3. Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông tam muội.
4. Thanh tịnh thâm tâm hành tam muội.
5. Trí quá khứ trang nghiêm tạng tam muội.
6. Trí quang minh tạng tam muội.
7. Liễu tri nhất thiết thế gian Phật trang nghiêm tam muội.
8. Nhất thiết chúng sinh sai biệt thân tam muội.
9. Pháp giới tự tại tam muội.
10. Vô ngại luân tam muội.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, A lan nhã pháp Bồ đề đạo tràng.

Bấy giờ, tức là lúc đó. Là lúc nào ? Là lúc sau khi nói xong Phẩm Thập Địa, lúc đang muốn nói Phẩm Thập Định. Đức Thế Tôn là một trong mười danh hiệu của Phật, Phật là người tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian. Ma Kiệt Đề dịch là “Không độc hại”. Người dân trong nước đó, rất là hiền lành, chẳng có pháp luật xử cực hình. Nước Ma Kiệt Đề ở tại lưu vực sông Hằng tại Ấn Độ, thủ đô là thành Vương Xá, ông vua tên là Tần Bà Sa La (đệ tử của Phật). A lan nhã dịch là “Nơi tịch tĩnh”, tức cũng là nơi tịch tĩnh pháp, là nơi tu hành lý tưởng nhất. Đức Phật Thích Ca thành Chánh Đẳng Chánh Giác ở tại Bồ đề đạo tràng.

Thái tử Tất Đạt Đa (tên tục của Phật), Ngài là người thừa kế ngôi vua, tương lai chắc chắn sẽ sống trong giàu sang phú quý, hưởng thú vui vợ đẹp con xinh. Song, Ngài

cảm giác đời người là khổ, không cách chi giải thoát, nên trong tâm buồn phiền không vui.

Một ngày nọ, thái tử muốn ra khỏi hoàng cung du ngoạn, sai tùy tùng chuẩn bị xe. Ngày thứ nhất đi về cửa hướng đông, thấy một người phụ nữ đang sinh nở, tâm trạng rất là đau khổ. Thái tử bèn hỏi tùy tùng rằng :

- “Đó là việc gì thế ?”

- Tùy tùng đáp: “Người phụ nữ sắp sinh con”, nhìn một lát thì đức bé sinh ra, oà lên khóc không ngừng.

Thái tử thấy hoàn cảnh đó, rất buồn bã không vui, bèn trở về hoàng cung, cảm giác “sinh” là khổ.

Ngày thứ hai, thái tử đi đến cửa hướng nam, thấy một ông già lom khom, đầu tóc bạc phơ chống gậy đi, cảm thấy rất kỳ quái, bèn hỏi người tùy tùng :

- “Đây là người như thế nào ?”

- Tùy tùng đáp : “Khi con người về già thì như vậy, đi chẳng thuận tiện”.

Thái tử nghe được tâm rất buồn phiền, cảm thấy “già” cũng là khổ, bèn quay trở về hoàng cung.

Ngày thứ ba, thái tử đi đến cửa hướng tây, thấy một người bệnh nằm ở trên đất, rên la không ngừng, kêu khổ thảm thiết, rất là bi ai. Thái tử nghe được tiếng kỳ diệu, bèn hỏi tùy tùng:

- “Người này như thế nào ?”

- Tùy tùng đáp : “Người này bị bệnh sắp chết, cho nên đau khổ rơi lệ”.

Thái tử nghe được sinh tâm thương xót buồn bã, bèn trở về hoàng cung, cảm thấy “bệnh” cũng là khổ.

Ngày thứ tư, thái tử đi đến cửa hướng bắc, phát hiện có một người nằm ngủ ở trên đường, làm trở ngại giao thông, bèn hỏi tùy tùng :

- “Người đó như thế nào ?”

- Tùy tùng đáp : “Người đó đã chết rồi”.

Thái tử không biết chết là gì ?

- Lại hỏi : “Chết là gì ?”

- Tùy tùng đáp : “Vì con người có bệnh trị không khỏi, cho nên hết hơi thở thì chết”.

Thái tử cảm thấy “chết” cũng là khổ.

Bốn ngày đi đạo, khiến cho thái tử cảm thấy con người có bốn cái khổ lớn (Sinh, già, bệnh, chết), làm thế nào có thể giải thoát được ? Nghĩ tới nghĩ lui, không biết cách nào để giải thoát được, nên buồn bã vô cùng.

Một ngày nọ, thái tử tĩnh tọa dưới cây đại thọ ở trong vườn hoa của hoàng cung, bỗng có một người xuất gia (người trời) hiện ra ở trước mặt thái tử, bèn nói với thái tử :

- “Nếu muốn liễu sinh thoát tử, thì chỉ có xuất gia tu đạo, bằng không, không cách chi giải thoát”.

Thái tử nghe rồi, bèn khởi lên ý niệm xuất gia. Vào đêm mùng 8 tháng 2, lúc đó vừa mười chín tuổi, cưỡi ngựa vượt thành, vào núi Tuyết xuống tóc xuất gia tu đạo. Đi khắp nơi tìm thiện tri thức mất thời gian hết năm năm, mà không được gì. Vì thiện tri thức đương thời đều là ngoại đạo, chẳng biết được pháp mười hai nhân duyên. Thái tử lại phát nguyện muốn tu khổ hạnh cầu giải thoát. Mỗi ngày Ngài chỉ ăn một hạt mè, trở thành ốm yếu như cây củi, trải qua thời gian sáu năm như vậy, cũng chẳng đắc được phương pháp giải thoát, bèn quyết tâm bỏ pháp môn khổ hạnh. Đến dưới cội cây bồ đề, ngồi trên toà kim cương, phát

đại thệ nguyện rằng : “Nếu tôi không thành Phật, thà chết quyết không rời khỏi chỗ này”. Do đó, không ăn không uống, ngồi ở dưới gốc cây, tư duy bốn mươi chín ngày, vào đêm mùng 8 tháng 12, lúc đó đã ba mươi tuổi, thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ban đầu thành Chánh Giác, tại Điện Phổ Quang Minh, nhập vào tam muội Sát na tế chư Phật. Dùng Nhất thiết trí tự thân thông lục, hiện thân Như Lai, thanh tịnh vô ngại, không chỗ y chỉ, không có phan duyên. Trụ Xa ma tha, tịch tĩnh cùng cực. Đủ đại oai đức, không có nhiễm trước. Hay khiến cho người thấy, đều được khai ngộ. Tuỳ nghi xuất hiện, không thất thời, luôn trụ vào một tướng, đó là vô tướng.

Ban đầu thành Chánh Giác: Tức là thành Phật, Phật là tiếng Phạn, dịch là “Giác”, tức là giác ngộ. Phàm phu thì không giác, dù có thông minh như thế nào, cũng không thể giác ngộ. Tại sao ? Vì ngày ngày điên đảo, không tranh danh thì cũng tranh lợi. Trên danh lợi, bạn tranh tôi đoạt, hồ đồ một đời còn không tự giác, thật là đáng thương !

Hàng nhị thừa là tự giác, giác ngộ đời người là khổ. Tuy tự mình giác ngộ rồi, nhưng không giác ngộ kẻ khác. Hàng nhị thừa tức là Thanh Văn và Duyên Giác. Các Ngài dứt trừ được phần đoạn sinh tử, mà biên dịch sinh tử chưa

dứt trừ được. Thế nào là phần đoạn sinh tử ? Tức là một phần một đoạn. Bạn có phần của bạn, tôi có phần của tôi. Bạn có hình đoạn của bạn, tôi có hình đoạn của tôi, mỗi người đều có một phần, một đoạn, nhưng chẳng phải là vĩnh cửu, mà là tạm thời. Đây là sinh tử ở trong ba cõi. Thế nào là biến dịch sinh tử ? Tức là biến hoá thay đổi. Niệm niệm sinh, niệm niệm diệt, vọng tưởng lung tung. Một niệm diệt thì chết rồi; một niệm sinh, thì sống lại. Đây là sinh tử ngoài tam giới. Cũng có thể nói phần đoạn sinh tử là sinh tử của nhục thân. Biến dịch sinh tử là sinh tử của tinh thần, hoặc là nói sinh tử sinh lý và tâm lý.

Bồ Tát thì giác tha, không những mình đã giác ngộ rồi, cũng khiến cho tất cả chúng sinh được giác ngộ. Đây là tư tưởng đại từ đại bi của Bồ Tát, nhưng chưa đạt đến bậc giác mãn. Khi Bồ Tát đến được bậc Bát địa, thì mới dứt trừ được biến dịch sinh tử. Thập địa Bồ Tát vẫn còn chút phần vô minh hoặc chưa phá. Khi đến được bậc Đẳng giác, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá. Nếu phá được thì sẽ chứng được bậc Diệu giác, tức là thành Phật.

Phật thì tự giác cũng tròn, giác tha cũng tròn, giác hạnh tròn đầy. Do đó: “Ba giác tròn, vạn đức đầy, nên gọi là Phật”. Ý nghĩa ban đầu thành Chánh Giác, chỉ lược nói để tham khảo.

Tại điện Phổ Quang Minh: Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong Phẩm Thập Địa ở điện Ma Ni Bảo Tạng tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, lại trở về nhân gian, tại điện Phổ Quang Minh (lần thứ hai) tuyên nói pháp Thập định.

Điện Phổ Quang Minh ở hướng đông nam Bồ đề đạo tràng, khoảng ba dặm, tại khúc sông. Tương truyền khi Long vương của con sông đó, thấy Phật ban đầu thành

Chánh Giác, ngồi lộ thiên dưới cội bồ đề, cho nên dùng bảy báu tạo Điện cho đức Phật. Phật trụ ở trong điện này nói pháp môn phổ quang, huệ quang chiếu khắp thể gian, cho nên gọi là điện Phổ Quang Minh.

Lúc đó, Phật ngồi ở trong Điện Phổ Quang Minh, có mười thứ cảnh giới, nói sơ lược dưới đây:

1. Nhập vào tam muội Sát na tế chư Phật: Chữ “Nhập” ở đây nghĩa là chứng đắc. Vốn không xuất không nhập, có gì có thể nhập ? Chẳng qua, đây là mình thể nghiệm đến cảnh giới. Sát na là thời gian ngắn nhất (còn ngắn hơn 1 giây), trong một sát na có chín mươi niệm, mỗi niệm có chín trăm lần sinh diệt, tức chín trăm lần sinh tử. Đây là biến dịch sinh tử của Bồ Tát. Phật là người đã khai mở ngũ nhãn lục thông, mới biết cảnh giới này.

Nhập vào sát na tế, tức là nhập vào chỗ chẳng có bờ mé, đã tận hư không khắp pháp giới. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng. Bạn như vậy, tôi như vậy, thường thường như vậy, chẳng có gì khác biệt. Vị Phật này tức là vị Phật kia, vị Phật kia tức là vị Phật này. Giữa Phật với Phật, chẳng có phân biệt đó đây, do đó :

“Mười phương chư Phật,
Cùng chung một pháp thân”.

Đều là một. Đến được trình độ này, thì chẳng còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng.

Tam muội chư Phật, nghĩa là nói tam muội của một vị Phật, tức là tam muội của tất cả vị Phật đều có; tam muội của tất cả vị Phật đều có, tức là tam muội của một vị Phật. Do đó :

"Một tam muội tức là tất cả tam muội,
Tất cả tam muội tức là một tam muội".

Tam muội dịch là "Chánh định", chánh định khác với tà định.

Tà định là gì ? Tức là định chẳng chánh đáng, là tà định của ngoại đạo, là cuồng huệ của ngoại đạo. Tuy nhiên ngoại đạo cũng có trí huệ, nhưng chẳng chân chánh, dễ nhập vào đường tà. Pháp của ngoại đạo giảng đều là tà tri tà kiến. Vừa nghe xong cảm thấy như có đạo lý, nhưng chẳng rốt ráo, về căn bản là sai. Sai chỗ nào ? Sai chỗ "Không thể đoạn dục khử ái", vẫn chấp trước về ái dục, cho nên là pháp nhiễm ô, nên đoạ vào trong luân hồi, không thể liễu sinh thoát tử !

Chánh định là gì ? Tức là định chánh đáng, định thanh tịnh, là vua trong định. Chư Phật Bồ Tát mới có chánh định này. Những người khác đều chẳng có chánh định này. Định của ngoại đạo là trái đạo mà chạy theo, ngoài tâm cầu pháp, càng truy cầu thì lìa nhà càng xa, càng xa thì càng cầu, kết quả cầu vào trong ba đường ác.

2. Dùng Nhất thiết trí tự thân thông lực, hiện thân Như Lai : Phật dùng Nhất thiết trí, tự động phát ra thân thông lực, cũng là sức thiên nhiên, mà hiện thân Như Lai. Do đó :

"Thân ngoại hữu thân giai hoá tướng,
Niệm linh vô niệm tức bồ đề".

Phật ở trong định, hiện vô lượng thân đến khắp cùng mười phương thế giới để giáo hoá chúng sinh.

3. Thanh tịnh vô ngại : Tại sao Phật có sức thần thông này ? Vì thân tâm của Phật đều thanh tịnh nên không có chướng ngại, nhậm vận tự tại, biến hoá vô cùng.

Thanh tịnh là gì ? Nói đơn giản là chẳng có pháp ô nhiễm. Pháp ô nhiễm là gì ? Tức là pháp tình dục của nam nữ. Nếu đoạn dục khử ái được, thì tất cả đều thanh tịnh không nhiễm.

4. Không chỗ y chỉ, không có phan duyên : Thân tâm thanh tịnh rồi, thì độc lập tồn tại, tự lực cánh sinh, không y lại bất cứ người nào, lại không có tâm phan duyên. Tại sao ? Vì chẳng có ái dục, cho nên không tự tìm khổ não, do đó : "Thanh tâm quả dục". Chuyên tâm tham thiền đả toạ, tụng kinh trì chú, tu tất cả pháp, hành tất cả pháp, đây là pháp môn không hai.

5. Trụ Xa ma tha, tịch tĩnh cùng cực : Hay tu hành như thế, thì trụ tại Xa ma tha (dịch là "Chỉ"), nơi tịch tĩnh cùng cực, tức cũng là tu tập pháp môn chỉ quán. Chỉ (ngừng) là ngừng tất cả điều ác, quán là quán tất cả điều thiện. Khi công phu đến nơi tịch tĩnh, tức là cảnh giới :

"Biết việc ít thì phiền não ít
Đến nơi vô cầu thì hết lo".

6. Đủ đại oai đức : Tại sao chẳng có ưu sầu ? Vì đầy đủ tất cả đại oai đức. Do đó :

"Đạo cao long hổ phục,
Đức trọng quỷ thần khâm".

Khi đạo đạt đến tối cao thượng nhất, thì rồng cũng khoanh mình lại, hổ cũng nằm xuống. Tại sao ? Bị đạo hàng phục. Khi đức đạt đến tối tôn trọng, thì quỷ cũng kính ngưỡng, thần cũng khâm phục. Tại sao ? Vì có đại oai đức.

7. Không chỗ nhiễm trước : Có đại oai đức rồi, thì đối với tất cả đều chẳng có nhiễm trước, cũng chẳng chấp vào danh, cũng chẳng chấp vào lợi. Nhìn thấu tất cả đều là : Vô thường, khổ, không, vô ngã, quán như vậy thì tâm sẽ thanh tịnh, chẳng còn tư tưởng ô nhiễm.

8. Hay khiến người thấy, thấy đều khai ngộ : Phật khiến cho tất cả chúng sinh, phạm là người thấy được Ngài, đều lập tức khai ngộ.

Các vị ! Ai muốn thấy Phật khai ngộ, thì điều kiện đầu tiên phải quét sạch rác rên trong tâm, chẳng còn chút bụi bặm nào. Khi đến được cảnh giới này, thì :

Trong quán tâm, tâm chẳng có tâm
Ngoài quán hình, hình chẳng có hình
Xa quán vật, vật chẳng có vật.

Mới có hy vọng thấy Phật khai ngộ, bằng không thì miễn bàn, không có hy vọng. Tồn tại hy vọng, đó là si tâm vọng tưởng, vĩnh viễn không thể thành sự thật.

9. Tuỳ nghi xuất hung, không thất thời : Phật tuỳ thuận cơ duyên của tất cả chúng sinh, mà xuất hiện ra đời. Lúc nào phải hàng sinh, thì lúc đó hàng sinh, không thất thời. Chúng sinh cần pháp gì, thì Phật nói pháp đó, do đó "Phương tiện khéo léo", khiến cho tất cả chúng sinh toại tâm mãn nguyện, sinh tâm cung kính đối với Phật, hộ trì đạo tràng, làm Phật sự, cúng dường Phật, gần gũi Phật.

10. Luôn trụ một tướng, đó là vô tướng : Phật thường trụ một tướng. Gì là một tướng ? Tức là nói về "Vô tướng". Vô tướng tức là chẳng chấp trước vào tướng. Tướng từ vọng tâm sinh, chẳng chấp thì không, nên gọi là thật tướng.

Thật tướng tức là tướng tâm thể thanh tịnh, không tướng để thấy.

Với các vị đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ hội, thấy đều nhập vào bậc quán đảnh. Đủ Bồ Tát hạnh, đồng với pháp giới, vô lượng vô biên. Đắc được tam muội thấy khắp các Bồ Tát. Đại bi an ổn tất cả chúng sinh, thần thông tự tại, đồng với Như Lai. Trí huệ thâm nhập, diễn nghĩa chân thật. Đủ Nhất thiết trí, hàng phục được các ma. Tụ vào thế gian, mà tâm thường tịch tĩnh. Trụ nơi vô trụ giải thoát của Bồ Tát.

Phật Thích Ca Mâu Ni và các đại Bồ Tát đồng nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại với nhau. Tu Bồ Tát hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, viên mãn lục độ vạn hạnh, mới đủ tư cách làm đại Bồ Tát, tức cũng là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm, là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một pháp nào chẳng bao quát. Nay đưa ra mười cõi Phật, biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Cho nên, pháp trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đều dùng "Mười" để làm đại biểu, như : Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Thập định, Thập thông, Thập nhãn .v.v...

Bồ Tát là nửa chữ Phạn, đầy đủ là Bồ đề tát đỏa. Bồ đề dịch là "Giác", Tát đỏa dịch là "Hữu tình", tức là giác hữu tình. Giác là giác ngộ, hữu tình là chúng sinh. Phạm là động vật có máu, có khí, có tri giác, có cảm tính, đều là hữu tình chúng sinh. Vô tình chúng sinh là đất gỗ ngói đá .v.v... Bồ Tát hay giác ngộ hết thấy hữu tình chúng sinh, những người được Ngài giáo hoá đều được giác ngộ, tức cũng là trở về nguồn cội, khôi phục lại thanh tịnh. Lại có thể nói là hữu tình giác. Bồ Tát là một vị giác ngộ ở trong chúng ta chúng sinh. Tâm của Bồ Tát thì từ bi, chỉ biết có chúng sinh, chẳng biết có chính mình. Ngài hay nhẫn nhục, hay chịu thiệt thòi, hay bố thí, hay cứu khổ, tu hành pháp môn lục độ vạn hạnh.

Lục độ tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Vạn hạnh tức là hạnh môn vô lượng vô biên. Dùng từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng và bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp để làm đại biểu. Tóm lại, Bồ Tát thì lợi ích chúng sinh, chỉ muốn tốt cho chúng sinh, dù có vào dầu sôi lửa bỏng cũng không từ nan, cam tâm tình nguyện đi làm, đây tức là tinh thần hy sinh tiêu ngã mà hoàn thành đại ngã. Nay giải thích sơ lược về lục độ như sau :

1. Bố thí : Mọi người không thể xả mà bạn xả được, do đó « Đại hỷ đại xả tế hàm thức ». Hàm thức tức là chúng sinh, xả bỏ rồi, tuyệt đối không hối hận. Tư tưởng của Bồ Tát chỉ sợ chúng sinh khốn khổ, không sợ mình khốn khổ. Bồ Tát xả bỏ được cái mà người khác không xả bỏ được, nhẫn được điều mà người khác không nhẫn được, nhường được điều mà người khác không nhường được, thọ được cái mà người khác không thọ được. Ai có thể làm được

trình độ này, thì người đó là Bồ Tát. Bồ Tát lại có thể bên ngoài thì xả bỏ đất nước vợ con, bên trong thì xả bỏ đầu mắt tuỷ não, ai làm được trình độ này thì người đó là đại Bồ Tát.

2. Trì giới : Bồ Tát trì giới rất là tinh nghiêm, không dám giải đãi, cước đạp thật địa trì giới, cho đến ý niệm giết hại cũng không sinh khởi.

Nay dùng câu chuyện Tỳ Kheo Tảo Hộ để nói rõ sự trì giới tinh nghiêm. Trước kia có năm, sáu vị Tỳ Kheo, đi đến nơi khác để hoằng pháp, đi ngang qua núi rừng, gặp bọn cướp, cướp đi mất tất cả hành trang và y phục. Lại sợ các vị Tỳ Kheo đi báo vua, nên muốn giết các vị Tỳ Kheo để bịt miệng, để khỏi đi báo vua. Song, trong đó có một tên cướp hiểu pháp Tỳ Kheo, bèn đề nghị rằng : « Không nên giết họ, chỉ cần dùng tảo hộ trói tay chân họ lại thôi, các vị đó vì giữ giới, không làm thương hại đến cỏ cây, cho nên không thể hoạt động, nên không thể đi báo vua ». Mọi người đồng ý phương pháp này, bèn trói các vị Tỳ Kheo lại trên cỏ.

Lúc đó, vào lúc giữa trưa, năm sáu vị Tỳ Kheo đó, vì giữ giới luật, đứng nắng giữa trưa, mà không hoạt động. Đến tối, lại bị muỗi cắn, hàng ngàn con muỗi đến hút máu trên thân các vị Tỳ Kheo. Các vị đó càng nhẫn nhịn đau thương, đứng trong cỏ ở trên núi, cúng dường cho muỗi. Tại sao ? Vì Tỳ Kheo không làm thương hại đến sinh mạng chúng sinh vô tình, hà huống là hữu tình chúng sinh, càng không làm thương hại đến. Cho nên, muỗi được cơ hội ăn một bữa no nê.

Lúc đó, có một vị Tỳ Kheo già bèn nói với đại chúng rằng : « Chúng ta phải biết nhân quả, vì chúng ta ở trong

quá khứ, đã từng sát hại chúng sinh, làm tổn hại vật, cho nên hôm nay phải thọ quả báo này, mới tiêu trừ hết nghiệp chướng trong quá khứ ». Những vị Tỳ Kheo trẻ nghe rồi, cho rằng có đạo lý, nên nhẫn nại lại nhẫn nại, nhẫn nại đến ngày sáng sớm ngày thứ hai, thì vẫn đứng bất động ở đó.

Bây giờ, ông vua đi vào núi săn bắn, phát hiện các vị Tỳ Kheo loã thể đứng bất động ở đó, ở xa nghi là cầm thú, đến gần xem là người, hiểu lầm rằng loã thể ngoại đạo đang tu khổ hạnh, đến gần trước mặt xem, thì mới biết là Tỳ Kheo. Bèn hỏi : « Các vị làm gì ở đây ? Tại sao không mặc y phục ? Có phải bị thần kinh không » ? Vị Tỳ Kheo già bèn thuật lại việc gặp bọn trộm cướp, nói rõ cho ông vua nghe, lại nói rõ nguyên nhân tại sao đứng bất động. Các vị Tỳ kheo thà chết, cũng không phá giới. Các vị phải chú ý ! Trọng điểm tu hành là tại chỗ này, qua được cửa ải này sẽ là cảnh giới « Liễu ám hoa mai lại nhất thôn » !

Ông vua nghe rồi, rất là hoan hỉ, bèn nói : « Đất nước của tôi, còn có những vị đại đức cao Tăng như thế này ». Do đó, bèn đích thân đến mở trời cho những vị Tỳ Kheo, các vị Tỳ Kheo mới được tự do. Ông vua nói với họ rằng : « Từ nay về sau, tôi phát tâm cúng dường các Ngài ». Bèn sai người mang đến những tấm y mới để cúng dường, các vị Tỳ Kheo vì mọi người diễn nói chân thật nghĩa của Phật pháp. Do đó có thể chứng minh, giữ giới luật trọng yếu như thế nào.

3. Nhẫn nhục : Tức là nhẫn ! Nhẫn ! Nhẫn đến lúc không thể nhẫn, vẫn phải nhẫn, nhẫn mới có thể việc lớn hoá nhỏ, việc nhỏ hoá không. Ai ai cũng nhẫn được như thế, thì đến đâu cũng khó có thể tìm thị phi. Cổ đức có nói rằng : « Nhẫn tức nhẫn, nhiều tức nhiều, chữ nhẫn trên chữ

tâm một cái dao ». Khi nhận thì giống như dao cắt trong tim, tuy đau đớn cũng phải nhận, do đó :

« Nhận phiền khắc, phong bình lãng tịnh ».

Nghĩa là :

Nhẫn một chút, gió yên sóng lặng.

Việc thiên hạ bất hạnh, đều do không nhẫn được mà phát sinh. Tục ngữ có nói :

« Chịu nhẫn một thời, khỏi buồn trăm ngày ».

Đó là nói về kinh nghiệm, tôi có thể làm bảo giám.

4. Tinh tấn : Tức là không lười biếng, không giải đãi. Chúng ta người tu hành, mỗi người nhất định phải tụng niệm 42 thủ nhãn, sớm tối tụng một biến Chú Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi, tụng càng nhiều thì càng có cảm ứng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Những bài Chú khác đều có linh nghiệm như nhau, thử rồi sẽ biết. Người tu hành, tinh tấn càng tinh tấn, công đạo tự nhiên thành, đến lúc lu hoá thuần thanh, thì sẽ chứng được giải thoát. Lúc đó, thoát khỏi ba cõi, đến được cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

5. Thiên định : Tức là tĩnh lực, tức cũng là ngòi thiên nhập định. Thiên định giống như khai thác mỏ vàng, phải nỗ lực tìm cầu không ngừng, phải dụng công khai quật quặng mỏ. Đến thời, sẽ đắc được châu báu vô giá (minh tâm kiến tánh), trí huệ quang minh, tận hư không khắp pháp giới, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

6. Bát Nhã : Tức là trí huệ. Trong tự tánh của mỗi người, đều có đại trí huệ, giống như chư Phật, không hai không khác, song mọi người đều không biết. Giống như ở dưới đất đều có vàng, không cách chi tìm cầu. Nếu muốn

khai mở mỏ vàng, thì trước hết học cách khai mở mỏ vàng, bằng không thì giống như mò kim đáy biển, vĩnh viễn tìm không được mỏ vàng ở dưới đất.

Đại Bồ Tát đông nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, các Ngài đều chứng được bậc quán đảnh. Thế nào là bậc quán đảnh ? Khi Bồ Tát làm Pháp Vương tử, thì được mười phương chư Phật, đũa cánh tay phải rờ đầu, dùng nước cam lồ trí huệ quán đảnh cho Ngài. Thọ nghi thức quán đảnh rồi, thì tương lai sẽ làm Phật, tức cũng là hậu bồ Phật vị. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc đang ở nội viện cung trời Đâu Suất, chờ đợi thời gian đến, sẽ từ cung trời Đâu Suất hàng sinh xuống thế giới Ta Bà thành Phật, giáo hoá chúng sinh, lia khổ được vui.

Hiện tại có những ngoại đạo nói lời bịa đặt mê hoặc mọi người, họ nói : « Phật Di Lặc sắp hàng sinh, đến khai đại hội Long Hoa, độ các bạn thăng thiên, hưởng thọ khoái lạc vĩnh viễn ». Người không minh bạch Phật pháp nghe rồi, tin cho là thật. Tại sao họ nói hồ đồ, lường gạt tín đồ như vậy ? Nói một câu đơn giản đó là kiếm tiền, khiến cho tín chúng cúng dường. Tiền tài đến nhiều thì họ mượn cơ hội để hưởng thụ. Bất hạnh thay, có rất nhiều người ngu si, bị mê tín làm hại, nên hết tiền, nhưng họ thì giàu. Các vị ! Phải nhận rõ ràng đâu là chánh pháp ? Đâu là tà pháp ?

Phật giáo nói ngày đức Phật Di Lặc ra đời, tính như thế này : Hiện tại là kiếp giảm, thọ mạng của con người khoảng bảy mươi tuổi. Mỗi một trăm năm thì giảm một tuổi, giảm xuống còn mười tuổi thì ngừng. Sau đó, mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, thân cao thêm một tấc, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Sau đó, mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, thân giảm xuống một tấc,

giảm xuống khoảng tám vạn tuổi thì, lúc bảy giờ Bồ Tát Di Lạc mới thị hiện ra đời.

Thời gian năm mươi năm ở nhân gian của chúng ta, là một ngày một đêm trên cõi trời Tứ Thiên Vương. Bất quá chỉ hai mươi bốn tiếng mà thôi, cõi trời Đao Lợi là mười hai tiếng, cõi trời Dạ Ma là sáu tiếng, cõi trời Đâu Suất là ba tiếng. Tính toán như vậy, ở tại nhân gian cảm thấy rất dài, nhưng ở cõi trời Đâu Suất bất quá chỉ sáu mươi mấy năm thời gian mà thôi.

Những vị đại Bồ Tát đó đều đầy đủ Bồ Tát hạnh. Thế nào là Bồ Tát hạnh? Nói đơn giản đó là ở đâu cũng làm lợi ích cho chúng sinh, lúc nào cũng giáo hoá chúng sinh. Thứ Bồ Tát hạnh này vô lượng vô biên giống như pháp giới, do đó : « Tận hư không, biến pháp giới », đặc được tam muội thấy khắp các Bồ Tát, dùng tâm đại bi để an ổn tất cả chúng sinh. Có thần thông tự tại diệu dụng, giống như tự tại của chư Phật. Có trí huệ rộng lớn, có thể vào sâu tất cả tạng kinh, diễn nói được nghĩa lý chân thật. Lại đầy đủ Nhất thiết trí huệ, hàng phục được tất cả các ma, phá huỷ tất cả tà thuyết của thiên ma ngoại đạo. Tuy nhiên Bồ Tát thường vào thế gian (hiện thân thuyết pháp) để giáo hoá chúng sinh, nhưng chẳng tham vui năm dục của thế gian, tâm thường tịch tĩnh, do đó : « Đồng lưu bất hợp ô ». Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để độ tất cả chúng sinh, trụ tại vô trụ giải thoát của Bồ Tát, tức cũng là đặc được tam muội giải thoát, vào định giải thoát.

Bồ Tát có tâm đại từ đại bi, thấy chúng sinh đang thọ khổ thọ nạn, giống như chính mình đang thọ khổ thọ nạn, cho nên đảo giá từ thuyên, từ Thường Tịch Quang Tịnh Độ

đến thế giới Ta Bà cứu bạt chúng sinh thoát khỏi biển khổ, chính mình chịu cực chịu khổ, không một lời than thở. Như lời nguyện của Bồ Tát Địa Tạng :

« Chúng sinh độ tận, mới chứng bồ đề
Địa ngục chưa trống, thì không thành Phật ».

Đây tức là tinh thần của Bồ Tát.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Kim Cang Huệ, Bồ Tát Vô Đẳng Huệ, Bồ Tát Nghĩa Ngữ Huệ, Bồ Tát Tối Thắng Huệ, Bồ Tát Thường Xả Huệ, Bồ Tát Na Già Huệ, Bồ Tát Thành Tựu Huệ, Bồ Tát Điều Thuận Huệ, Bồ Tát Đại Lực Huệ, Bồ Tát Nan Tư Huệ, Bồ Tát Vô Ngại Huệ, Bồ Tát Tăng Thượng Huệ, Bồ Tát Phổ Cúng Huệ, Bồ Tát Như Lý Huệ, Bồ Tát Thiện Xảo Huệ, Bồ Tát Pháp Tụ Tại Huệ, Bồ Tát Pháp Huệ, Bồ Tát Tịch Tĩnh Huệ, Bồ Tát Hư Không Huệ, Bồ Tát Nhất Tướng Huệ, Bồ Tát Thiện Huệ, Bồ Tát Như Huyền Huệ, Bồ Tát Quảng Đại Huệ, Bồ Tát Thế Lực Huệ, Bồ Tát Thế Gian Huệ, Bồ Tát Phật Địa Huệ, Bồ Tát Chân Thật Huệ, Bồ Tát Tôn Thắng Huệ, Bồ Tát Trí Quang Huệ, Bồ Tát Vô Biên Huệ.

Trong các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cử ra một trăm vị Bồ Tát làm đại biểu, trước hết nói ba mươi vị đại Bồ Tát mang danh hiệu chữ huệ.

1. Bồ Tát Kim Cang Huệ : Kim cang đầy đủ có ba nghĩa: kiên, minh, lợi. Kiên là kiên cố, chẳng bị tất cả thiên ma ngoại đạo phá hoại được. Minh là quang minh, trí huệ quang minh, như kim cang quang minh. Lợi là sắc bén, có thể chặt đứt tất cả phiền não, vô minh, vọng tưởng, sinh ra trí huệ rất lớn. Vị Bồ Tát này, đầy đủ ba thứ công dụng và sức lực kiên, minh, lợi, này.

2. Bồ Tát Vô Đẳng Huệ : Đẳng nghĩa là so sánh. Trí huệ của vị Bồ Tát này tối cao tối thượng đặc biệt nhất, bất cứ Bồ Tát nào cũng không thể so sánh với Ngài.

3. Bồ Tát Nghĩa Ngữ Huệ : Lời lẽ của vị Bồ Tát này nói ra, đều hợp với nghĩa lý, tức cũng là chánh tri chánh kiến. Mỗi cử chỉ hành động lời nói việc làm đều thích hợp. Đáng nói thì nói, không đáng nói thì không nói, tuyệt đối không nói những lời vô nghĩa, trừ khi không nói, khi nói thì nhất định đúng đắn.

4. Bồ Tát Tối Thắng Huệ : Trí huệ của vị Bồ Tát này tối thù thắng, chẳng phải trí huệ thế tục có thể so sánh được.

5. Bồ Tát Thường Xả Huệ : Vị Bồ Tát này có tâm từ bi, cho nên thường hành bố thí, xả được tất cả vật chất và tất cả tinh thần, xả cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh thọ được lợi ích, cải ác hướng thiện. Song, đáng xả thì xả, không đáng xả thì không xả.

6. Bồ Tát Na Già Huệ : Na già dịch là « Rồng » hoặc « Voi » (Long hoặc tượng). Ở trong nước sức lực của rồng lớn nhất; ở trên mặt đất, sức lực của voi lớn nhất. Vị Bồ

Tát này thường ở trong định, phát ra trí huệ quang minh, do đó : « Na già thường tại định, chẳng lúc nào không định ».

7. Bồ Tát Thành Tựu Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài hay thành tựu tất cả nguyện lực của chúng sinh, hay trợ giúp tất cả chúng sinh thành tựu việc thiện mà họ hy vọng ưa thích, chứ chẳng phải là việc ác, do đó : « Có cầu tất ứng ».

8. Bồ Tát Điều thuận Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài hay điều thuận chúng sinh càng cường. Phàm là chúng sinh khó điều khó phục, đều bị điều thuận, mà phát tâm Bồ đề, tức cũng là trên câu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

9. Bồ Tát Đại Lực Huệ : Vị Bồ Tát này, sức trí huệ của Ngài rất lớn không thể sánh được, hay hàng phục được tất cả tà tri tà kiến của thiên ma ngoại đạo.

10. Bồ Tát Nan Tư Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu có thể suy lường, luận nghị được, đã đạt đến cảnh giới diệu không thể tả.

11. Bồ Tát Vô Ngại Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài chẳng có chướng ngại, bất cứ cảnh giới gì cũng không chướng ngại được.

12. Bồ Tát Tăng Thượng Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài ngày càng tăng lên, ngày càng cao sâu, ngày càng tăng trưởng, chẳng có lúc nào ngừng.

13. Bồ Tát Phổ Cúng Huệ : Vị Bồ Tát này, dùng trí huệ quang của Ngài, cúng dường khắp mười phương ba đời tất cả chư Phật.

14. Bồ Tát Như Lý Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài đều dùng hợp tình hợp lý, thâm nhập nghĩa lý.

15. Bồ Tát Thiện Xảo Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài khéo dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để dẫn dắt chúng sinh đi trên con đường bồ đề. Chúng sinh giống như người mất phương hướng, không biết đi lối nào về nhà, do đó mà Bồ Tát dẫn dắt họ.

16. Bồ Tát Pháp Tự Tại Huệ : Vị Bồ Tát này, khi Ngài thuyết pháp thì rất là tự tại. Tại sao ? Vì có đại trí huệ, đắc được cảnh giới bốn vô ngại biện. Tất cả chúng sinh nghe pháp, lập tức minh bạch chân lý Phật pháp.

17. Bồ Tát Pháp Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài đầy đủ trí huệ Bát nhã, pháp nói ra đều viên dung vô ngại, khiến cho chúng sinh nghe pháp khai ngộ.

18. Bồ Tát Tịch Tĩnh Huệ : Vị Bồ Tát này, khéo về tịch tĩnh, ở trong định hay sinh ra đủ thứ đại trí đại huệ.

19. Bồ Tát Xứ Không Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài giống như hư không, chẳng có gì mà không bao quát hết.

20. Bồ Tát Nhất Tướng Huệ : Vị Bồ Tát này, thường là vô tướng, tuy vô tướng, nhưng vô sở bất tướng.

21. Bồ Tát Thiện Huệ : Vị Bồ Tát này, khéo học Bát nhã, khéo nói Bát nhã, có đại trí huệ này.

22. Bồ Tát Như Huyền Huệ : Vị Bồ Tát này, thường thường nhập tam muội như huyền, ở trong định đắc được trí huệ.

23. Bồ Tát Quảng Đại Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài rộng lớn vô biên, không cùng tận.

24. Bồ Tát Thế Lực Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài có đại thế lực, có đại oai đức, phá được tà luận của thiên ma ngoại đạo.

25. Bồ Tát Thế Gian Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài đầy đủ hết thủy trí huệ thế gian, cũng đầy đủ hết thủy trí huệ xuất thế gian.

26. Bồ Tát Phật Địa Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài đầy đủ trí huệ của Phật địa, tức cũng là đại viên cảnh trí.

27. Bồ Tát Chân Thật Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài chân thật không hư, trải qua sự rèn luyện mà thành, chẳng có hư nguy.

28. Bồ Tát Tôn Thắng Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài tối tôn quý, tối thù thắng, nên xưng là đệ nhất.

29. Bồ Tát Trí Quang Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ quang của Ngài chiếu khắp hết thủy chúng sinh trong mười phương thế giới, khiến cho họ được giải thoát.

30. Bồ Tát Vô Biên Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài chẳng có bờ mé, có thể nói là tận hư không khắp pháp giới.

Ở trên là danh hiệu của ba mươi vị Bồ Tát đồng danh hiệu chữ huệ, biểu thị ý nghĩa thuần đức. Ở dưới là bảy mươi vị Bồ Tát phân biệt làm danh hiệu, biểu thị ý nghĩa tạp đức.

Bồ Tát Niệm Trang Nghiêm, Bồ Tát Đạt Không Tế, Bồ Tát Tánh Trang Nghiêm, Bồ Tát Thâm Thâm Cảnh, Bồ Tát Thiện Giải Xứ Phi Xứ, Bồ Tát Đại Quang Minh, Bồ Tát Thường Quang Minh, Bồ Tát Liễu Phật Chứng, Bồ Tát Tâm Vương, Bồ Tát Nhất Hạnh, Bồ Tát Thường Hiện Thần

Thông, Bồ Tát Trí Huệ Nhạ, Bồ Tát Công Đức Xứ, Bồ Tát Pháp Đăng, Bồ Tát Chiếu Thế, Bồ Tát Trì Thế, Bồ Tát Tối An Ổn, Bồ Tát Tối Thượng, Bồ Tát Vô Thượng, Bồ Tát Vô Tỉ, Bồ Tát Siêu Luân, Bồ Tát Vô Ngại Hạnh, Bồ Tát Quang Minh Diệm, Bồ Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Nhất Trần, Bồ Tát Kiên Cố Hạnh, Bồ Tát Chú Pháp Vũ, Bồ Tát Tối Thắng Tràng, Bồ Tát Phổ Trang Nghiêm, Bồ Tát Trí Nhãn, Bồ Tát Pháp Nhãn, Bồ Tát Huệ Vân, Bồ Tát Tổng Trì Vương, Bồ Tát Vô Trụ Nguyên, Bồ Tát Trí Tạng, Bồ Tát Tâm Vương, Bồ Tát Nội Giác Huệ, Bồ Tát Trụ Phật Trí, Bồ Tát Đà La Ni Dũng Kiện Lực, Bồ Tát Trì Địa Lực, Bồ Tát Diệu Nguyệt, Bồ Tát Tu Di Đỉnh, Bồ Tát Bảo Đỉnh, Bồ Tát Phổ Quang Chiếu, Bồ Tát Oai Đức Vương, Bồ Tát Trí Huệ Luân, Bồ Tát Đại Oai Đức, Bồ Tát Đại Long Tướng, Bồ Tát Chất Trục Hạnh, Bồ Tát Bất Thối Chuyển, Bồ Tát Trí Pháp Tràng, Bồ Tát Vô Vong Thất, Bồ Tát Nhiếp Chư Thú, Bồ Tát Bất Tư Nghì Quyết

Định Huệ, Bồ Tát Du hí Vô Biên Trí, Bồ Tát Vô Tận Diệu Pháp Tạng, Bồ Tát Trí Nhật, Bồ Tát Pháp Nhật, Bồ Tát Trí Tạng, Bồ Tát Trí Trạch, Bồ Tát Phổ Kiến, Bồ Tát Bất Không Kiến, Bồ Tát Kim Cang Dũng, Bồ Tát Kim Cang Trí, Bồ Tát Kim Cang Diệm, Bồ Tát Kim Cang Huệ, Bồ Tát Phổ Nhân, Bồ Tát Phật Nhật, Bồ Tát Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa, Bồ Tát Phổ Nhân Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm.

31. Bồ Tát Niệm Trang Nghiêm : Khi Ngài niệm kinh tụng Chú, rất là trang nghiêm, long trọng tuyệt đối không phóng dật.

32. Bồ Tát Đạt Không Tế : Ngài thông đạt đạo lý không tế, cho nên chẳng có tất cả sự chướng ngại.

33. Bồ Tát Tánh Trang Nghiêm : Tự tánh của Ngài, không những thanh tịnh mà còn trang nghiêm.

34. Bồ Tát Thâm Thâm Cảnh : Ngài có cảnh giới thâm sâu, tức cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

35. Bồ Tát Thiệt Giải Xứ Phi Xứ : Ngài khéo thấu hiểu tất cả các pháp, pháp nào nên tu, pháp nào không nên tu.

36. Bồ Tát Đại Quang Minh : Ngài thường phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác.

37. Bồ Tát Thường Quang Minh : Ngài thường phóng ra trí huệ quang minh, chẳng lúc nào ngừng.

38. Bồ Tát Liễu Phật Chúng : Ngài thấu rõ chủng tánh của Phật, tức cũng là tánh diệu giác, diệu cực giác mãn.

39. Bồ Tát Tâm Vương : Đức hạnh của Ngài đồng như tâm vương, có tác dụng lãnh đạo.

40. Bồ Tát Nhất Hạnh : Lời nói việc làm của Ngài là một, do đó « Nói ra thì làm », tuyệt đối không nói dối, mà chẳng đi thực hành.

41. Bồ Tát Thường Hiện Thần Thông : Ngài thường hiển hiện thần thông. Tại sao ? Vì dùng thần thông để thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh.

42. Bồ Tát Trí Huệ Nhạ : Trí huệ của Ngài giống như giống mầm, ngày càng tăng trưởng.

43. Bồ Tát Công Đức Xứ : Công đức của Ngài làm đều quy túc xứ.

44. Bồ Tát Pháp Đăng : Pháp đăng của Ngài rất sáng vô cùng, hay chiếu tắt cả tâm chúng sinh, để diệt trừ vô minh.

45. Bồ Tát Chiếu Thế : Trí huệ quang của Ngài rất sung túc, hay chiếu chúng sinh thế gian có căn lành, khiến cho tăng trưởng; chúng sinh chẳng có căn lành thì khiến cho họ gieo trồng.

46. Bồ Tát Trì Thế : Ngài có sức đại thần thông, hay giữ gìn thế giới chẳng có sự động đất, lâu dài không thể huỷ diệt.

47. Bồ Tát Tối An Ổn : Ngài hay khiến cho thế gian tối an ổn, mà chẳng có tai hại, khiến cho tất cả chúng sinh đều được an lạc.

48. Bồ Tát Tối Thượng : Quả vị của Ngài tối cao, đã đạt đến bậc Đẳng giác.

49. Bồ Tát Vô Thượng : Quả vị của Ngài sắp đạt đến quả vị Diệu giác, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

50. Bồ Tát Vô Tỉ : Trí huệ của Ngài đạt đến cực điểm, không gì sánh bằng.

51. Bồ Tát Siêu Luân : Ngài là Bồ Tát siêu quần tuyệt luân.

52. Bồ Tát Vô Ngại Hạnh : Công phu Ngài tu hành, đã đến trình độ chẳng còn chướng ngại nữa, được nhậm vận tự tại.

53. Bồ Tát Quang Minh Diệm : Quang Minh của Ngài giống như lửa ngọn, chiếu khắp tất cả mọi nơi.

54. Bồ Tát Nguyệt Quang : Quang minh của Ngài giống như ánh sáng mặt trăng, chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tâm thanh tịnh, chẳng có nhiệt phiền não.

55. Bồ Tát Nhất Trần : Ngài rất thanh tịnh, một hạt bụi không nhiễm, vạn tư lự đều không.

56. Bồ Tát Kiên Cố Hạnh : Hạnh nguyện của Ngài rất là kiên cố, bất cứ gặp khó khăn gì cũng đều không thối chuyển.

Hiện tại hai vị tam bộ nhất báii (Hàng Thật và Hàng Triều), phát đại nguyện kiên cố hạnh, bất cứ khốn khổ gian nan như thế nào, nhất định cũng phải thành công.

57. Bồ Tát Chú Pháp Vũ : Ngài đổ xuống mưa pháp lớn, để đượm nhuần mầm bồ đề của tất cả chúng sinh, khiến cho lớn lên kết trái bồ đề.

58. Bồ Tát Tối Thắng Tràng : Ngài tối thù thắng tối trang nghiêm, giống như lưới La tràng, khiến cho tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.

59. Bồ Tát Phổ Trang Nghiêm : Ngài trang nghiêm khắp cùng, khiến cho tất cả chúng sinh thành Phật.

60. Bồ Tát Trí Nhân : Ngài có mắt trí huệ, khéo phân biệt thị phi, biện rõ trắng đen, tuyệt đối không điên đảo.

61. Bồ Tát Pháp Nhân : Ngài thông đạt được tất cả các pháp thật tướng, minh bạch tất cả các pháp.

62. Bồ Tát Huệ Vân : Trí huệ của Ngài giống như mây trắng, đầy khắp tất cả mọi nơi.

63. Bồ Tát Tổng Trì Vương : Ngài hay tổng tất cả các pháp, trì vô lượng nghĩa.

64. Bồ Tát Vô Trụ Nguyên : Nguyên lực của Ngài vô trụ vô sở bất trụ, do đó : « Tận hư không khắp pháp giới ».

65. Bồ Tát Trí Tạng : Ngài có trí huệ vô tận tạng, lấy không hết, dùng không cạn.

66. Bồ Tát Tâm Vương : Ngài có tâm vương trí huệ, đối với đạo lý tám thức thông đạt vô ngại.

67. Bồ Tát Nội Giác Huệ : Ở trong tâm của Ngài thường giác ngộ, niệm niệm sinh ra trí huệ, niệm niệm giác ngộ.

68. Bồ Tát Trụ Phật Trí : Ngài hay trụ ở trong trí huệ của Phật, thấu hiểu nghĩa lý thật tướng của các pháp.

69. Bồ Tát Đà La Ni Dũng Kiên Lực : Ngài hay tổng trì, dũng mãnh, kiên toàn, có ba sức trí huệ này.

70. Bồ Tát Trì Địa Lực : Ngài chi trì địa cầu, khiến cho không chấn động, bảo hộ chúng sinh được an toàn.

71. Bồ Tát Diệu Nguyệt : Ngài có diệu trí huệ không thể nghĩ bàn, như mặt trăng sáng, ai ai cũng đều thấy được, ai ai cũng đều thọ được lợi ích.

72. Bồ Tát Tu Di Đỉnh : Trí huệ của Ngài giống như đỉnh núi Diệu Cao, cao siêu đến cực điểm.

73. Bồ Tát Bảo Đỉnh : Ngài có trí huệ như bảo như đỉnh, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, học tập theo Ngài.

74. Bồ Tát Phổ Quang Chiếu : Quang minh của Ngài chiếu khắp tất cả thế gian, chiếu phá tan ngu si của chúng sinh, thì trí huệ sẽ hiện tiền.

75. Bồ Tát Oai Đức Vương : Ngài có đại oai đức của ông vua, hay phá tà thuyết của thiên ma ngoại đạo.

76. Bồ Tát Trí Huệ Luân : Ngài dùng trí huệ luân để làm vũ khí, để tiêu diệt mười đại ma quân.

77. Bồ Tát Đại Oai Đức : Ngài có sức đại oai đức, khiến cho người thấy tự nhiên khởi kính, tâm khâm phục, mà sinh tâm tín ngưỡng.

78. Bồ Tát Đại Long Tướng : Ngài thường thị hiện tướng rồng lớn đầy khắp hư không, khiến cho người thấy sinh tâm sợ hãi, thì lập tức cải ác hướng thiện.

79. Bồ Tát Chất Trục Hạnh: Ngài dùng chất trục để tu hành, để giáo hoá chúng sinh, do đó : « Tâm thẳng lệ miệng », không quanh co, có thể nói : « Tâm thẳng là đạo tràng ».

80. Bồ Tát Bất Thối Chuyển: Ngài dũng mãnh hướng về trước, tinh tấn tu hành, gặp bất cứ sự đả kích, phỉ báng, huỷ nhục .v.v... tuyệt đối không thoái chuyển bỏ đề tâm.

Bồ Tát có ba bất thoái chuyển :

1. Niệm bất thoái.
2. Hạnh bất thoái.
3. Vị bất thoái.

Niệm bất thời : Chẳng màng bất cứ lúc nào, cũng không thối chánh niệm, mà tu tập pháp đại thừa. Hạnh bất thối : Tu hành pháp lục độ đại thừa, không tu pháp tứ đế của tiểu thừa. Vị bất thối : Bồ Tát vị không thối lùi về nhị thừa vị, thủy chung là hành Bồ Tát đạo.

81. Bồ Tát Trí Pháp Tràng: Ngài hay y pháp tu hành, kiến pháp tràng lớn, thối loa pháp lớn, chuyển bánh xe pháp.

82. Bồ Tát Vô Vong Thất: Sức ký ức của Ngài đặc biệt rất mạnh, phạm là kinh nghe qua tai rồi, vĩnh viễn không quên mất.

83. Bồ Tát Nhiếp Chư Thú: Ngài hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh trong đường ác, khiến cho họ được an vui.

84. Bồ Tát Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ: Ngài có trí huệ quyết định không thể nghĩ bàn, hay biện rõ thị phi, phân biệt thiện ác.

85. Bồ Tát Du Hí Vô Biên Trí: Ngài thường thị hiện tam muội du hí, có đại trí huệ vô biên, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy.

86. Bồ Tát Vô Tận Diệu Pháp Tạng: Diệu pháp tạng của Ngài vô cùng vô tận, do đó : « Dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương ».

87. Bồ Tát Trí Nhật: Trí huệ của Ngài như mặt trời, chiếu khắp mười phương, phá tan đen tối của chúng sinh, khiến cho tâm được thanh tịnh quang minh.

88. Bồ Tát Pháp Nhật: Pháp quang của Ngài, giống như ánh sáng mặt trời, chiếu khắp đại địa, khiến cho vạn vật sinh trưởng, khiến cho chúng sinh sinh căn lành.

89. Bồ Tát Trí Tạng: Trí huệ của Ngài giống như bảo tạng, đáng có thì có, bao quát hết thấy.

90. Bồ Tát Trí Trạch: Trí huệ của Ngài giống như đại trạch, hay thấm nhuần tất cả cỏ cây ngũ cốc, lợi ích chúng sinh.

91. Bồ Tát Phổ Kiến: Ngài hay chiếu thấy khắp tâm chúng sinh, ai khởi vọng tưởng, Ngài nhìn thì biết rõ, khiến cho bạn phát bồ đề tâm.

92. Bồ Tát Bất Không Kiến: Ngài quán sát cơ duyên chúng sinh thành thực, dùng bốn pháp nhiếp để độ. Ai chưa thành thực thì sẽ độ sau.

93. Bồ Tát Kim Cang Dũng: Ý chí của Ngài rất kiên cố, một lòng cầu pháp, phạm là gặp được pháp hội đều dũng mãnh tham gia.

94. Bồ Tát Kim Cang Trí: Trí huệ của Ngài kiên cố sắc bén như kim cương, hay phá tất cả tà thuyết.

95. Bồ Tát Kim Cang Diệm: Quang minh của Ngài giống như lửa ngọn, chiếu tới những nơi đen tối thành ánh sáng.

96. Bồ Tát Kim Cang Huệ: Trí huệ của Ngài giống như kim cương, vật bên ngoài không thể phá hoại được. Lại biết pháp thế gian là : Vô thường, khổ, không, vô ngã, biết pháp xuất thế là : Thường, lạc, ngã, tịnh.

97. Bồ Tát Phổ Nhãn: Ngài có mắt trí huệ, hay quán sát khắp tất cả cảnh giới, đều biết đều thấy.

98. Bồ Tát Phật Nhật: Ngài có trí huệ của Phật, do đó : « Trí Phật như ngàn mặt trời, quang minh của Phật chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

99. Bồ Tát Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa: Ngài hay tu trì pháp môn kim cương Bát Nhã ba la mật và nghĩa lý bí mật.

100. Bồ Tát Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm: Ngài có cảnh giới trí huệ thấy khắp và pháp nhãn trang nghiêm.

Các vị đại Bồ Tát như vậy, nhiều như số hạt bụi mùi côi Phật. Thuở xưa đều cùng với Tỳ Lô Giá Na Như Lai tu các hạnh căn lành.

Các đại Bồ Tát như vậy, đông nhiều như số hạt bụi mùi côi Phật. Thuở xưa, các Ngài đều cùng với Phật Tỳ Lô Giá Na tu tất cả hạnh căn lành của Bồ Tát.

Tỳ Lô Giá Na dịch là "Biến nhất thiết xứ" (Khắp tất cả mọi nơi), Ngài là thanh tịnh pháp thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Bất cứ ở tại nơi nào, cũng đều có pháp thân của Ngài ở đó, do đó : « Tận hư không, khắp pháp giới », cho nên nói vô tận vô bất tận, vô sở bất tận. Bởi vậy nói chẳng có một chỗ nào mà có Ngài ở đó, cũng chẳng có một chỗ nào mà chẳng có Ngài ở đó. Tại sao ? Vì Ngài là cụ thể, viên mãn, cho nên chẳng có chỗ nào mà chẳng có.

Tỳ Lô Giá Na Phật ở tất cả mọi nơi, hoặc ở trên đầu bạn, hoặc ở trên thân bạn. Những gì bạn làm Ngài đều nhìn thấy rất rõ ràng. Bạn suy nghĩ gì, Ngài đều thấu rõ, do đó :

« Trong bụng quanh co,
Thần minh biết trước ».

Trong bụng nghĩ gì, thần minh đều biết. Thần tức nhiên biết được, Phật lại càng biết. Cho nên chúng ta cử tâm động niệm, đâu chẳng phải là tội, đâu chẳng phải là nghiệp. Khởi vọng tưởng tốt thì có nghiệp thiện, khởi vọng

tướng xấu, thì có nghiệp ác. Nghiệp bao quát thiện ác hai thứ. Tội chỉ là nghiệp ác, mà chẳng tạo nghiệp thiện.

Chúng ta đang cùng nhau nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, đây là căn lành đã gieo trong quá khứ. Tuy nhiên quốc tịch khác nhau, chủng tộc khác nhau, nhưng mọi người có duyên cùng nhau tu hành với nhau, đây là tiền nhân hậu quả. Phải cùng nhau nghiên cứu, cùng nhau thảo luận, không thể chướng ngại nhau, không thể đố kỵ nhau, phải y giáo phụng hành, phải y pháp tu hành..

Hiện tại giảng kinh thuyết pháp, người minh bạch nhiều thì đắc được nhiều lợi ích một chút. Người minh bạch ít thì đắc được lợi ích ít một chút, tóm lại, đều đắc được lợi ích. Dù là trẻ con ở trong Phật đường, tuy không hiểu Phật pháp, nhưng cũng gieo xuống căn lành, tài bồi phước huệ. Phàm là nơi có pháp sư giảng kinh thuyết pháp, ở trong phạm vi khả năng, nên cố gắng đến nghe pháp, vì nghe pháp không những khai mở trí huệ, mà còn có vô lượng công đức.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Nhãn, nương thần lực của đức Phật, từ toà ngòai đứng dậy, hỷ y vai bên phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xin Ngài hứa khả.

Đức Phật nói với Phổ Nhãn rằng: Tuỳ ý ông hỏi, ta sẽ vì ông mà nói, khiến cho tâm ông hoan hỷ.

**Bồ Tát Phổ Nhân nói : Đức Thế Tôn !
Bồ Tát Phổ Hiền và các Bồ Tát trụ nơi hết
thảy hạnh nguyện của Phổ Hiền, thành tựu
bao nhiêu tam muội giải thoát? Mà nơi các
đại tam muội của Bồ Tát, hoặc nhập, hoặc
xuất, hoặc lúc an trụ, dùng đại tam muội
không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, khéo nhập
xuất. Hay ở nơi tất cả tam muội thần thông
biến hoá tự tại, chẳng có ngừng nghỉ.**

**Đức Phật nói : Lành thay Phổ Nhân !
Ông vì lợi ích các chúng Bồ Tát quá khứ, vị
lai, hiện tại, mà hỏi nghĩa này.**

Lúc đó, có vị đại Bồ Tát danh hiệu là Phổ Nhân. Vì khi Ngài ở tại nhân địa, thường tu tập diệu pháp đại bi, tức cũng là pháp môn Thiên Thủ Thiên Nhãn, cho nên đắc được phổ nhãn. Phổ nhãn tức là hết thảy trong lỗ chân lông trên toàn thân của Ngài, đều có con mắt, có thể xem thấy tất cả mọi nơi chẳng có sự chướng ngại. Một số Bồ Tát nhìn không thấy sự vật, mà Ngài nhìn thấy. Một số Bồ Tát không minh bạch sự lý, mà Ngài minh bạch. Tại sao ? Vì khi Ngài tu trì pháp môn 42 Thủ Nhãn thì, đặc biệt chân thành, rất tinh tấn, ngày nào cũng tu không gián đoạn, cho nên đắc được Phổ nhãn tam muội.

Chúng ta tu pháp môn 42 Thủ Nhãn, tu trì thời gian lâu rồi, cũng sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông. Lúc ban đầu tu hành thì, có chút cảm ứng, tự mình cảm

giác trong các lỗ chân lông toàn thân đều có con mắt. Con mắt này lúc tu pháp, thì có lúc mở lúc nhắm. Lâu dần, thì những con mắt khắp toàn thân đều mở, có thể nhìn thấy nhân duyên của tất cả chúng sinh khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh nào có duyên với bạn, thì bạn đi giáo hoá chúng sinh đó. Pháp đại bi ngàn tay ngàn mắt này là không thể nghĩ bàn.

Hiện tại, Bồ Tát Phổ Nhãn ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, làm đương cơ chúng. Đương cơ chúng là gì ? Tức là đại biểu hết thấy Bồ Tát trong pháp hội, hướng về đức Phật thỉnh pháp, gọi là đương cơ chúng.

Bồ Tát Phổ Nhãn, Ngài tu hạnh Bồ Tát, gieo trồng đủ thứ căn lành, viên mãn lục độ vạn hạnh, cho nên là vị đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, từ tòa ngòai đứng dậy, hờ bày vai bên phải, đây là biểu pháp, biểu thị thân nghiệp thanh tịnh. Gối phải sát đất, biểu thị ý nghiệp thanh tịnh. Chắp tay hướng về đức Phật mà bạch, biểu thị khẩu nghiệp thanh tịnh. Như vậy thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, hướng về đức Phật thỉnh pháp. Đây là nghi thức thỉnh pháp.

Bồ Tát Phổ Nhãn hướng về đức Phật bạch rằng: “Đức Thế Tôn ! Con biết đức Phật đã thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay có vấn đề không minh bạch, muốn thưa hỏi đức Thế Tôn, xin Thế Tôn đại từ đại bi, thương xót hứa khả”!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : “Phổ Nhãn ! Ông muốn hỏi vấn đề gì đều được. Ta sẽ vì ông mà giải thích nói, khiến cho ông đắc được câu trả lời mãn nguyện, khiến cho tâm ông sinh đại hoan hỉ.”

Bồ Tát Phổ Nhãn bắt đầu đưa ra câu hỏi để hỏi đức Phật : “Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền có trí huệ nhất, có biện tài nhất, lại có đại hạnh, lại có đại nguyện. Cùng với các Bồ Tát trụ ở trong hết thấy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, các Ngài thành tựu bao nhiêu giải thoát tam muội (chánh định chánh thọ) ? Đối với hết thấy tất cả đại định của Bồ Tát, hoặc nhập vào định này ? hoặc xuất định này ? Hoặc an trụ ở trong định ? Đối với tam muội quảng đại không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, khéo nhập vào định này ? Khéo xuất định này ? Đối với hết thấy tam muội, đều hỗ trợ trợ tại thân thông biến hoá. Cầu pháp môn này chẳng có ngừng nghỉ. Phải tu hành như thế nào ?”

Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng : “Lành thay ! Phổ Nhãn ! Câu hỏi của ông rất có ý nghĩa, tốt lắm ! Ông vì lợi ích hết thấy tất cả Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai, mà hỏi vấn đề này.”

Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền, hiện nay đang ở tại đây. Đã thành tựu thân thông trợ tại không thể nghĩ bàn. Vượt lên trên tất cả các Bồ Tát, khó có thể gặp được. Từ nơi vô lượng hạnh Bồ Tát sinh ra. Bồ Tát đại nguyện đều đã thanh tịnh. Những hạnh đã làm đều không thoái chuyển. Vô lượng môn Ba la mật, môn Đà la ni, môn vô tận biện tài, thấy đều đã được thanh tịnh vô ngại. Đại bi lợi ích tất cả chúng sinh. Nhờ

**nguyện lực xưa, hết thuở vị lai mà không
nhàm mỏi. Ông nên hỏi Bồ Tát Phổ Hiền,
Bồ Tát Phổ Hiền sẽ vì ông mà nói tam muội
tự tại giải thoát đó.**

Phật lại gọi một tiếng : “Phổ Nhãn ! Ông hỏi Bồ Tát Phổ Hiền và các chúng Bồ Tát trụ ở nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, đắc được bao nhiêu tam muội giải thoát ? Hiện tại Bồ Tát Phổ Hiền đang ở trong pháp hội này. Ngài đã thành tựu thân thông tự tại diệu dụng không thể nghĩ bàn, vượt lên trên hết thầy Bồ Tát, không dễ gì gặp được nhân duyên này, phải từ tu vô lượng hạnh Bồ Tát sinh ra, mới gặp được nhân duyên này. Đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đều đã thanh tịnh mà còn viên mãn. Hạnh môn của Bồ Tát tu, đều không thối chuyển, cho đến tâm niệm thối chuyển cũng chẳng có. Vô lượng vô biên pháp môn Ba la mật, pháp môn Đà la ni không chướng ngại, pháp môn biện tài vô cùng vô tận, những pháp môn này đều đắc được thanh tịnh vô ngại. Ngài hành Bồ Tát đạo, sinh ra tâm đại bi, vì có tâm đại bi mới có thể lợi ích tất cả chúng sinh. Nguyện lực mà thuở xưa Ngài phát ra, hết kiếp thuở vị lai, cũng chẳng khi nào nhàm mỏi.

Phật lại gọi một tiếng : “Phổ Nhãn ! Ông nên hỏi Bồ Tát Phổ Hiền về vấn đề này, Bồ Tát Phổ Hiền sẽ nói cho ông biết đắc được tam muội tự tại giải thoát, nhậm vận tự tại như thế nào ? Thế nào là pháp giải thoát ? Bồ Tát Phổ Hiền sẽ nói rõ cho ông minh bạch”.

Bấy giờ, các chúng Bồ Tát ở trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, lập tức đắc được vô lượng tam muội không thể nghĩ bàn. Tâm được vô ngại, tịch tĩnh bất động, trí huệ rộng lớn, khó có thể dò lường. Cảnh giới thâm sâu, không ai bằng được. Hiện tiền đều thấy vô số chư Phật, đắc được lực của Như Lai, đồng với tánh của Như Lai. Quá khứ vị lai hiện tại thấy đều chiếu rõ. Hết thấy phước đức không thể cùng tận, tất cả thân thông đều đã đầy đủ.

Lúc đó, hết thấy tất cả Bồ Tát ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, nghe danh hiệu của Bồ Tát Phổ Hiền, lập tức đắc được vô lượng tam muội không thể nghĩ bàn. Trong tâm được không chướng ngại, tịch tĩnh đến cực điểm, định lực đầy đủ nên không không. Do định sinh huệ, cho nên trí huệ rộng lớn, khó dò lường được trí huệ bao nhiêu ? Cảnh giới này, rất là thâm sâu, không thể sánh bằng được. Hết thấy Bồ Tát đều thấy được vô số chư Phật hiện ra ở trước mặt mình, đắc được sức thần thông của Phật, và hợp với pháp tánh của Phật mà làm một. Trong quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời đều chiếu rõ, phước đức đắc được vô cùng vô tận, hết thấy thần thông, Bồ Tát đều có đầy đủ.

Các Bồ Tát đó ở chỗ Phổ Hiền, sinh tâm tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy.

Đều quán sát khắp cùng trong chúng hội, mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy toà ngòai của Ngài. Đó là do oai lực của Như Lai gia trì, cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền, khiến được như vậy.

Hết thấy Bồ Tát ở tại đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền, đều sinh tâm tôn trọng, như lúc khát nước cấp thời, đều muốn chiêm ngưỡng tôn nhan của Bồ Tát Phổ Hiền. Đại chúng quán sát khắp cùng tứ phía ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, cũng không thấy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng không thấy toà ngòai của Bồ Tát Phổ Hiền. Tại sao ? Vì đó là do đại oai thần lực của Như Lai gia trì, cũng là thần lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho đại chúng không thấy được thân tướng của Ngài.

Tuy nhiên Bồ Tát Phổ Nhãn chẳng thấy được, nhưng cũng chẳng nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ nào ? Do đó :

“Sơ địa chẳng biết Nhị địa,
Thập địa chẳng biết Đẳng Giác”.

Nghĩa là Bồ Tát Sơ địa (Hoan hỉ địa), chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát Nhị địa (Ly cấu địa). Bồ Tát Thập địa (Pháp vân địa), chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát Đẳng giác. Lại giống như học sinh tiểu học chẳng biết trình độ của học sinh trung học, học sinh trung học chẳng biết trình độ của học sinh đại học, cùng một đạo lý như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền, nay đang ở đâu ?

Đức Phật bảo Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền hiện đang ở tại chúng hội đạo tràng này, ngồi gần chỗ ta, không hề rời chỗ ngồi.

Lúc đó, Phổ Nhãn và các Bồ Tát, lại quán sát chúng hội đạo tràng nữa, tìm cầu khắp nơi. Bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy thân Bồ Tát Phổ Hiền và toà ngồi.

Đức Phật nói: Đúng như vậy, thiện nam tử ! Tại sao các ông không nhìn thấy ?

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn nói với đức Phật rằng :
“Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền hiện nay đang ở đâu ?”
Đức Phật nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng: “Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền, hiện nay đang ở trong chúng hội đạo tràng này, ngồi gần ta, nghe ta nói pháp, chưa từng rời khỏi chỗ ngồi.”

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát, lại quán sát khắp các chúng hội, tìm kiếm Bồ Tát Phổ Hiền, vẫn không biết Ngài đang ở đâu ? Bồ Tát Phổ Nhãn lại hỏi đức Phật : “Đức Thế Tôn ! Chúng con đại chúng vẫn chưa nhìn thấy thân của Bồ Tát Phổ Hiền và toà ngồi của Ngài. Xin đức Thế Tôn từ bi, chỉ bày chúng con, để cho chúng con được thấy Bồ Tát Phổ Hiền”.

Đức Phật nói : “Phổ Nhân ! Đúng như thế, các vị thiện nam tử ! Tại sao các ông đại chúng không nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền ?”

Thiện nam tử ! Vì trụ xứ của Bồ Tát Phổ Hiền thâm sâu, không thể nói được. Bồ Tát Phổ Hiền đắc được môn trí huệ vô biên, nhập vào định sư tử phần tấn. Đắc được dụng tự tại vô thượng, nhập vào thanh tịnh vô ngại tế, sinh ra mười lực của Như Lai. Dùng pháp giới tạng làm thân, được tất cả Như Lai cùng hộ niệm. Trong khoảng một niệm, đều có thể chứng nhập trí vô sai biệt của chư Phật ba đời, do đó các ông không thể nào thấy được vậy.

Phật lại nói : “Các vị thiện nam tử ! Vì trụ xứ của Bồ Tát Phổ Hiền rất thâm sâu không thể nói được, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền đắc được môn trí huệ không bờ mé. Ngài nhập vào định sư tử phần tấn, đắc được dụng tự tại vô thượng. Vào được bờ mé thanh tịnh không chướng ngại. Sinh ra mười thứ lực của Phật. Dùng tánh pháp giới tạng làm thân của Ngài, dùng tánh hư không bình đẳng làm diệu dụng của Ngài. Được hết thấy chư Phật, đều cùng hộ niệm Ngài. Ở trong khoảng một niệm, hoàn toàn chứng nhập được trí huệ không phân biệt của chư Phật ba đời, tức là không cần suy nghĩ, lập tức thấu rõ. Do nhân duyên đó,

cho nên các ông đại chúng không thể nào thấy được thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe Như Lai nói công đức thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền, liền đắc được mười ngàn A tăng kỳ tam muội. Dùng sức tam muội quán sát khắp, khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng không nhìn thấy được. Tất cả các chúng Bồ Tát khác cũng đều không nhìn thấy.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn từ tam muội dậy, bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Con đã nhập mười ngàn A tăng kỳ tam muội, tìm xem Bồ Tát Phổ Hiền, mà cuối cùng vẫn không thấy được. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, lời và lời nghiệp, ý và ý nghiệp của Ngài, toà và trụ xứ cũng đều không thấy.

Đức Phật nói : Đúng vậy, đúng vậy, thiện nam tử ! Nên biết, đều do Bồ Tát Phổ Hiền trụ sức giải thoát không nghĩ bàn.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền, lập tức đắc được mười ngàn A tăng kỳ tam muội, tức cũng là chánh định chánh

thọ. Bồ Tát Phổ Nhãn bèn dùng sức tam muội, ở trong định lại quán sát khắp cùng, khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền, nhưng vẫn không nhìn thấy được. Các chúng Bồ Tát khác càng không thể nhìn thấy được.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn xuất định, nói với đức Phật rằng : “Đức Thế Tôn ! Con đã nhập vào mười ngàn A tăng kỳ tam muội, muốn tìm xem Bồ Tát Phổ Hiền, mà cuối cùng vẫn không nhìn thấy được, cũng không nhìn thấy thân và thân nghiệp của Ngài tạo ra, lại không nghe lời nói và nghiệp lời nói của Ngài tạo ra, lại không thấy ý và ý nghiệp của Ngài tạo ra. Toà ngai của Ngài tại chỗ nào ? Ngài đang ở đâu ? Con hoàn toàn không nhìn thấy được”.

Đức Phật nói : “Phổ Nhãn ! Con nhìn không thấy đâu, con nhìn không thấy đâu, thiện nam tử ! Vì Bồ Tát Phổ Hiền chẳng chấp tướng, không có tướng để thấy, không cảnh giới để thủ lấy. Nên biết, đây đều do Bồ Tát Phổ Hiền trụ sức giải thoát không nghĩ bàn”.

Phổ Nhãn ! Ý ông thế nào ? Như có người nói đủ thứ huyền tướng trụ xứ ở trong văn tự huyền thuật chẳng ?

Đáp rằng : Bạch đức Thế Tôn không.

Đức Phật nói : Phổ Nhãn ! Huyền tướng ở trong huyền còn không thể nói, hà huống cảnh giới thân bí mật, cảnh giới lời bí mật, cảnh giới ý bí mật của Bồ Tát Phổ Hiền, mà ở trong đó có thể nhập, có thể thấy. Tại sao ? Vì cảnh giới của Bồ Tát Phổ

Hiền thâm sâu không thể nghĩ bàn. Không có số lượng, đã vượt qua số lượng, tóm lại, Bồ Tát Phổ Hiền dùng huệ kim cương, vào khắp pháp giới. Nơi tất cả thế giới, không chỗ đi, không chỗ trụ. Biết tất cả thân chúng sinh tức đều chẳng phải thân. Không đến, không đi. Đắc được thân thông tự tại không đoạn tận, không sai biệt. Không nương, không làm, không có động chuyển, đến nơi bờ mé rất ráo của pháp giới.

Thiện nam tử ! Nếu ai thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc được thừa sự, hoặc được nghe danh, hoặc có tư duy, hoặc có nghĩ nhớ, hoặc sinh tin hiểu, hoặc siêng quán sát, hoặc bắt đầu hướng về, hoặc chân chánh tìm cầu, hoặc phát thệ nguyện, liên tục không ngừng, thì đều đắc được lợi ích, không có luống qua.

Phật lại nói: “Phổ Nhân! Ý niệm của ông như thế nào ? Như có người nói đủ thứ huyền tướng trụ xứ ở trong huyền thuật văn tự chẳng ?

Bồ Tát Phổ Nhân đáp: “Đức Thế Tôn! Không thể nói như thế”.

Phật lại nói: “Nhà huyền thuật biến hoá huyền tướng, còn không thể nói rõ được, hà huống là cảnh giới thân bí mật của Bồ Tát Phổ Hiền, biến hoá vô cùng. Ngài có thể một thân biến làm vô lượng thân, vô lượng thân quy về một thân. Một thân không sở hiện, vô lượng thân cũng không sở hiện. Pháp thân của Ngài khắp tất cả mọi nơi, mà chẳng ở tại tất cả mọi nơi; chẳng ở tại tất cả mọi nơi, lại khắp tất cả mọi nơi. Cảnh giới lời bí mật của Ngài, cũng không thể nghĩ bàn, chưa nói mà nói, nói mà chưa nói. Là kia nói mà đây không biết, là đây nói mà kia không biết, đó đây không biết nhau, cho nên là cảnh giới lời bí mật. Tuy nhiên Ngài nói pháp, nhưng không ai nghe được Ngài nói pháp. Tuy nhiên Ngài không nói pháp, nhưng rất nhiều chúng sinh thường nghe Ngài nói pháp, cho nên không thể dùng tướng để thủ lấy cảnh giới này của Bồ Tát Phổ Hiền. Cảnh giới ý bí mật của Ngài, ở trong cảnh giới bí mật có thể thâm nhập có thể thấy được, thật không dễ dàng”.

Đây là nguyên nhân gì ? Vì cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền quá sâu, thật là không thể nghĩ bàn. Vẫn chẳng có số lượng, đã vượt qua số lượng. Đưa ra chỗ quan trọng để nói: “Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài dùng trí huệ kim cang, vào khắp cùng tất cả pháp giới, nơi tất cả thế giới, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Do đó: “Đi mà chưa đi, trụ mà chưa trụ”. Ngài biết thân của tất cả chúng sinh đều là hư vọng, do đất nước gió lửa bốn đại hoà hợp mà thành, do đó : “Hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt”, chẳng có gì chân thật, cũng chẳng có đến, cũng chẳng có đi. Ngài đã đắc được thân thông diệu dụng tự tại không đoạn tận, không có sự phân biệt, cũng chẳng có sự nương tựa, cũng chẳng có

làm. Tuy nhiên khắp tất cả mọi nơi, nhưng chẳng động chỗ ngồi, mà đến khắp pháp giới, đến bờ mé rất ráo.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Bồ Tát Phổ Nhân: “Thiện nam tử ! Giả sử có chúng sinh, do có đại nhân duyên mà thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc thừa sự cúng dường, hoặc nghe đến danh hiệu Ngài, hoặc tư duy đại hạnh Phổ Hiền, hoặc nghĩ nhớ đại hạnh Phổ Hiền, hoặc sinh tâm tin hiểu. Do đó :

“Tin là nguồn đạo mẹ công đức,
Nuôi lớn tất cả các pháp lành”.

Có tâm tin hiểu rồi, còn phải minh bạch thấu hiểu, mới có thể đắc được lợi ích của pháp. Hoặc phải siêng quán sát đại nguyện quá khứ của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra là gì ? Tu đại hạnh gì ? Quán sát rồi nhất định y pháp thực hành. Chỉ biết Bồ Tát Phổ Hiền tu hành thế nào, mà không thực hành, cũng giống như nói món ăn, đem tiền mượn, chẳng có ích lợi gì, hoặc hướng về hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, hoặc chân chánh tìm cầu Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc phát đại thệ nguyện, học tập mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu theo đó mà tu trì liên tục không ngừng, thì nhất định đều đắc được đại lợi ích, tuyệt đối không thể lường qua”.

Đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền là vô hình, nên một số Bồ Tát tìm không được, cũng nhìn chẳng thấy. Tại sao ? Vì những gì Bồ Tát Phổ Hiền làm đều lợi ích chúng sinh, nhưng không để cho chúng sinh biết, mình thọ được lợi ích của Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên chúng sinh không biết có Bồ Tát Phổ Hiền, đó là biểu hiện Bồ Tát Phổ Hiền chẳng cầu danh, cũng chẳng cầu lợi. Giống như thế

giới Ta Bà chúng ta, “Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật”. Song, trước mắt chẳng nhận thức được Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng có thể nói trước mắt chẳng nhận thức được Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền là làm không cho ai biết, dạy không bảo cho ai hay, nên gọi là Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Nếu cúng dường Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc nghe danh, hoặc tư duy, hoặc nghĩ nhớ, hoặc tin hiểu, hoặc quán sát, đều đắc được lợi ích đặc biệt, nhất định sẽ đắc được sự cảm ứng viên mãn.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, sinh tâm khát ngưỡng đối với Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện muốn được thấy, bèn nói như vậy: Nam Mô Nhất Thiết Chư Phật. Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát. Xưng như vậy ba lần, cúi đầu đảnh lễ cung kính.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, trong tâm sinh lòng khát ngưỡng đối với danh vọng Bồ Tát Phổ Hiền, đều nguyện muốn được thấy Bồ Tát Phổ Hiền, do đó bèn xưng như vậy : “Nam Mô Nhất Thiết Chư Phật, Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát”. Xưng hô như vậy ba lần, cúi đầu năm thể sát đất đảnh lễ ba lần.

Bấy giờ, đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng hội rằng : Các Phật tử ! Các ông càng phải nên lễ kính Phổ Hiền, phải siêng thỉnh cầu. Lại phải chuyên tâm

quán sát mười phương, nghĩ thân Phổ Hiền hiện tại ở trước mắt. Tư duy như vậy khắp cùng pháp giới. Thâm tâm tin hiểu, nhằm lia tất cả. Phát thệ với Phổ Hiền cùng một hạnh nguyện. Nhập vào pháp chân thật không hai. Thân Ngài hiện khắp tất cả thế gian, đều biết các căn chúng sinh khác biệt. Khắp tất cả mọi nơi, tu tập đạo Phổ Hiền. Nếu phát khởi đại nguyện như vậy, thì sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Lúc đó, Phật bảo Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả các Bồ Tát nói rằng : “Các vị Phật tử ! Các ông càng phải nên lễ kính Bồ Tát Phổ Hiền ! Phải siêng thỉnh cầu, lại phải chuyên tâm chí thành khẩn thiết để quán sát mười phương. Phải quán tưởng Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên con voi trắng lớn sáu ngà, đang ở trước các vị. Tư duy tận hư không khắp pháp giới, khắp nơi đều thị hiện thân Bồ Tát Phổ Hiền. Thấy được rồi, sinh tin hiểu thâm sâu, mà chẳng có sự chướng ngại. Nhằm lia tất cả, gì cũng không cần nữa. Phát thệ nguyện lớn, đi theo Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đến đâu, thì đi đến đó. Ngài thực hành hạnh nguyện gì, thì hành hạnh nguyện đó. Như vậy, sẽ vào được pháp môn chân thật không hai. Lúc đó, thân của Ngài hiện khắp tất cả thế gian, để giáo hoá chúng sinh. Lại hoàn toàn biết chúng sinh có đủ thứ căn tánh khác nhau, lại khắp cùng tất cả mọi nơi, tích tập đạo Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu phát được nguyện lớn như vậy, thì sẽ thấy được thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhân nghe đức Phật nói xong, cùng với các Bồ Tát đánh lễ, cầu xin được thấy Phổ Hiền đại sĩ.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhân lắng nghe Phật nói xong, bèn cùng với các Bồ Tát đánh lễ Phật, thỉnh cầu Phật từ bi, khiến cho được thấy Phổ Hiền đại sĩ (Bồ Tát). Lúc đó, tâm của các Bồ Tát kiên thành khát ngưỡng, hy vọng lập tức thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền liền dùng sức thần thông giải thoát, theo sự thỉnh cầu, mà hiện sắc thân, khiến cho Bồ Tát Phổ Nhân và tất cả các chúng Bồ Tát, đều thấy Phổ Hiền gần gũi đức Như Lai. Ngồi trên toà sen ở trong tất cả chúng Bồ Tát này, cũng thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ tất cả chư Phật, trong tất cả thế giới khác, từ nơi đó thứ lớp liên tục đi đến. Cũng thấy đang ở chỗ tất cả chư Phật đó, diễn nói tất cả các Bồ Tát hạnh, khai thị trí đạo Nhất thiết trí. Xiển minh tất cả thần thông của Bồ Tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ Tát, thị hiện tất cả chư Phật ba đời.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền liền dùng sức thần thông giải thoát, theo sự thỉnh cầu của Bồ Tát Phổ Nhân và các Bồ Tát, mà thị hiện sắc thân, khiến cho tất cả chúng Bồ Tát đều có cơ hội thấy được Bồ Tát Phổ Hiền gần gũi đức Phật. Ngài ngồi trên toà sen ở trong chúng Bồ Tát này. Cũng nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền đang ở chỗ tất cả chư Phật, ở trong tất cả thế giới khác, ở đó lân lượt tiếp tục đến. Cũng nhìn thấy đạo tràng của tất cả chư Phật, diễn nói tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu hành, khai thị đạo chủng trí trong Nhất thiết trí, xiển dương thần thông diệu dụng của tất cả Bồ Tát, phân biệt oai đức của tất cả Bồ Tát, thị hiện tất cả chư Phật ba đời.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhân và tất cả chúng Bồ Tát, thấy thần biến đó, trong tâm đều hớn hở, sinh đại hoan hỷ, đều đánh lễ Bồ Tát Phổ Hiền, sinh tâm tôn trọng, như thấy mười phương tất cả chư Phật.

Bấy giờ, nhờ đại oai thần lực của Phật, và sức tin hiểu của các Bồ Tát, nguyện lực xưa của Bồ Tát Phổ Hiền, tự nhiên mưa xuống mười ngàn thứ mây. Đó là: Đủ thứ mây hoa, đủ thứ mây tràng hoa, đủ thứ mây hương, đủ thứ mây hương bột, đủ thứ mây lọng, đủ thứ mây y, đủ thứ mây đồ nghiêm sức, đủ thứ mây trân báu, đủ thứ mây hương đốt, đủ thứ mây lụa màu. Bất

khả thuyết thế giới sáu thứ chấn động, tấu lên âm nhạc trời, âm thanh đó vang xa. Bất khả thuyết thế giới phóng đại quang minh, quang minh đó chiếu khắp bất khả thuyết thế giới, khiến cho ba đường ác đều được diệt trừ. Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới, khiến cho bất khả thuyết Bồ Tát nhập vào hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát thành tựu hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát đều được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền và tất cả Bồ Tát, thấy được thần thông biến hoá của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, sinh tâm đại hoan hỷ, nhảy nhót vui mừng, đều đến trước Bồ Tát Phổ Hiền, cúi đầu đánh lễ, sinh tâm tôn trọng cung kính, giống như thấy được mười phương tất cả chư Phật.

Lúc đó, nhờ đại oai thần lực của Phật, và sức tin hiểu của các Bồ Tát, cùng với sức nguyện xưa của Bồ Tát Phổ Hiền, mà tự nhiên mưa xuống mười ngàn thứ mây cát tường đó là :

1. Đủ thứ mây hoa.
2. Đủ thứ mây tràng hoa.
3. Đủ thứ mây hương.
4. Đủ thứ mây hương bột.
5. Đủ thứ mây mây lọng.

6. Đủ thứ mây y.
7. Đủ thứ mây đồ trang nghiêm.
8. Đủ thứ mây trần báu.
9. Đủ thứ mây hương đốt.
10. Đủ thứ mây lụa màu.

Lúc đó, lại có bất khả thuyết thế giới, đồng thời phát sinh sáu thứ chân động, đó là: Động, khởi, dừng, biến, hống, kích. Lại diễn tấu lên âm nhạc trời, âm thanh đó vang xa đến các thế giới khác, đều có thể nghe được. Lại có bất khả thuyết thế giới, phóng đại quang minh, quang minh đó chiếu khắp bất khả thuyết thế giới, khiến cho ba đường ác : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thủy đều tiêu diệt, không còn tồn tại. Lại trang nghiêm thanh tịnh bất khả thuyết thế giới, khiến cho bất khả thuyết Bồ Tát thành tựu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát đều được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền, chứng được Phật vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch đức Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền là bậc trụ nơi đại oai đức, bậc trụ nơi vô đẳng, bậc trụ nơi không lỗi lầm, bậc trụ nơi bất thối, bậc trụ nơi bình đẳng, bậc trụ nơi bất hoại, bậc trụ nơi tất cả pháp sai biệt, bậc trụ nơi tất cả pháp không sai biệt, bậc trụ nơi tất cả chúng sinh chỗ tâm trụ

khéo léo, bậc trụ tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.

Đức Phật nói : Đúng vậy, đúng vậy, Phổ Nhãn ! Như lời ông nói ! Bồ Tát Phổ Hiền có A tạng kỳ công đức thanh tịnh. Đó là : Công đức vô đẳng trang nghiêm, công đức vô lượng bảo, biển công đức không nghĩ bàn, công đức vô lượng tướng, công đức vô biên mây, công đức vô biên tế không thể xung tán, công đức vô tận pháp, công đức bất khả thuyết, công đức tất cả Phật, công đức tán thán khen ngợi không hết được.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn nói với đức Phật rằng: “Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền là bậc trụ trong mười thứ cảnh giới:

1. Bậc trụ nơi đại oai đức.
2. Bậc trụ nơi vô đẳng.
3. Bậc trụ nơi không lỗi lầm.
4. Bậc trụ nơi bất thối.
5. Bậc trụ nơi bình đẳng.
6. Bậc trụ nơi bất hoại.
7. Bậc trụ nơi tất cả pháp sai biệt.
8. Bậc trụ nơi tất cả pháp không sai biệt.
9. Bậc trụ nơi tất cả chúng sinh chỗ tâm trụ khéo léo.
10. Bậc trụ tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.”

Đức Phật nói : “Đúng như vậy, đúng như vậy, Phổ Nhân ! Đúng như lời của ông nói. Bồ Tát Phổ Hiền có A tăng kỳ công đức thanh tịnh, lược nói có mười thứ :

1. Công đức vô đẳng trang nghiêm.
2. Công đức vô lượng bảo.
3. Biên công đức không nghĩ bàn.
4. Công đức vô lượng tướng.
5. Công đức vô biên mây.
6. Công đức vô biên tế không thể xưng tán.
7. Công đức vô tận pháp.
8. Công đức bất khả thuyết.
9. Công đức tất cả Phật.
10. Công đức tán thán khen ngợi không hết được.”

Bấy giờ, đức Như Lai bảo Bồ Tát Phổ Hiền rằng : Phổ Hiền ! Ông nên vì Phổ Nhân và các chúng Bồ Tát trong hội này, nói mười đại tam muội, khiến cho họ khéo được nhập vào thành tựu viên mãn hết thấy hạnh nguyện Phổ Hiền. Vì các đại Bồ Tát nói mười đại tam muội này, khiến cho Bồ Tát quá khứ đã được xuất ly, Bồ Tát hiện tại nay được xuất ly, Bồ Tát vị lai sẽ được xuất ly.

Lúc đó, Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền nói : “Phổ Hiền ! Ông nên vì Bồ Tát Phổ Nhân và các chúng Bồ Tát trong pháp hội này, diễn nói mười đại tam muội, khiến cho hết

thầy Bồ Tát, đều khéo nhập vào tam muội, thành tựu viên mãn hết thầy hạnh nguyện Phổ Hiền”.

“Các vị đại Bồ Tát! Do nói mười đại tam muội này mà khiến cho Bồ Tát quá khứ, đã được thoát khỏi ba cõi. Khiến cho Bồ Tát hiện tại cũng được thoát khỏi ba cõi. Khiến cho Bồ Tát vị lai cũng được thoát khỏi ba cõi”.

Những gì là mười ? Một là đại tam muội Phổ quang. Hai là đại tam muội Diệu quang. Ba là đại tam muội Thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật. Bốn là đại tam muội Thâm tâm thanh tịnh hạnh. Năm là đại tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng. Sáu là đại tam muội Trí quang minh tạng. Bảy là đại tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm. Tám là đại tam muội Thân chúng sinh khác biệt. Chín là đại tam muội Pháp giới tự tại. Mười là đại tam muội Vô ngại luân.

Những gì là mười thứ đại tam muội ? Đó là :

1. Đại tam muội Phổ quang : Nhập vào tam muội này, phổ quang chiếu khắp, có viên mãn đại quang minh tạng.

2. Đại tam muội Diệu quang : Nhập vào tam muội này, sinh ra quang vi diệu. Thứ quang này là trong quang có quang, trong quang hoá quang, trong quang phóng quang, là quang diệu không thể tả.

3. Đại tam muội Thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật : Nhập vào tam muội này, có thể đồng thời thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật mười phương, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, độ thoát chúng sinh.

4. Đại tam muội Thân tâm thanh tịnh hạnh : Nhập vào tam muội này, hay làm cho thân tâm thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô.

5. Đại tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng : Nhập vào tam muội này, biết được quá khứ trang nghiêm bảo tạng, nhập định có thể nhập kiếp, một niệm vô duyên, xuất định thọ pháp.

6. Đại tam muội Trí quang minh tạng : Nhập vào tam muội này, có trí huệ chiếu triệt vô tận tạng.

7. Đại tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm : Nhập vào tam muội này, biết rõ mười phương thế giới chư Phật trang nghiêm.

8. Đại tam muội Thân chúng sinh khác biệt : Nhập vào tam muội này, biết thân chúng sinh có phân biệt gì.

9. Đại tam muội Pháp giới tự tại : Nhập vào tam muội này, trong pháp giới rất là tự tại không chướng ngại.

10. Mười là Đại tam muội vô ngại luân : Nhập vào tam muội này, có thể ba luân nhiếp hoá, đều được tự tại. Lại đắc được mười vô ngại, viên mãn Phật quả.

Mười đại tam muội này, chư đại Bồ Tát, mới khéo vào được. Tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đã nói, sẽ nói, đang nói.

Mười đại tam muội này, tất cả các đại Bồ Tát mới khéo vào được. Chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại, tất cả chư Phật mười phương, đều đã nói pháp môn này, tương lai sẽ nói pháp môn này, hiện tại đang nói pháp môn này.

Nếu các Bồ Tát ưa thích tôn trọng, tu tập không giải đãi, thì được thành tựu. Người như vậy gọi là Phật, gọi là Như Lai, cũng gọi là người đắc được mười lực, cũng gọi là Đạo Sư, cũng gọi là Đại Đạo Sư, cũng gọi là Nhất thiết trí, cũng gọi là Nhất thiết kiến, cũng gọi là Trụ vô ngại, cũng gọi là Đạt chư cảnh, cũng gọi là Nhất thiết pháp tự tại.

Nếu như các Bồ Tát ưa thích pháp môn này, tôn trọng pháp môn này, y chiếu pháp môn này, siêng năng tu tập, tuyệt đối không giải đãi, thì sẽ thành tựu mười đại tam muội này. Người tu hành như vậy, sẽ được mười danh hiệu :

1. Gọi là Phật.
2. Gọi là Như Lai.
3. Gọi là Người được mười lực.
4. Gọi là Đạo sư.
5. Gọi là Đại Đạo sư.
6. Gọi là Nhất thiết trí.
7. Gọi là Nhất thiết kiến.

8. Gọi là Trụ vô ngại.
9. Gọi là Đạt chư cảnh.
10. Gọi là Nhất thiết pháp tự tại.

Bồ Tát này vào khắp tất cả thế giới, mà chẳng chấp trước nơi thế giới. Vào khắp tất cả cõi chúng sinh, mà chẳng thủ lấy nơi chúng sinh. Vào khắp tất cả thân, mà chẳng ngại nơi thân. Vào khắp tất cả pháp giới, mà biết pháp giới không bờ mé. Gần gũi chư Phật ba đời, thấy rõ tất cả các Phật pháp, khéo nói tất cả văn tự, thấu đạt tất cả giả danh, thành tựu tất cả đạo thanh tịnh của Bồ Tát, an trụ tất cả hạnh khát biệt của Bồ Tát, ở trong một niệm, được khắp nhất thiết trí ba đời, biết khắp tất cả pháp ba đời, nói khắp tất cả giáo lý chư Phật, chuyển khắp tất cả bất thối chuyển, Nơi quá khứ vị lai hiện tại, mỗi mỗi đời, chứng khắp tất cả đạo bồ đề, ở trong mỗi mỗi bồ đề này, biết rõ khắp tất cả những gì Phật nói.

Những vị đại Bồ Tát này, có thể vào khắp tất cả thế giới trong mười phương, mà chẳng chấp trước nơi thế giới. Lại có thể vào khắp tất cả cõi chúng sinh, mà chẳng thủ lấy

nơi chúng sinh. Lại có thể vào khắp tất cả thân, mà nơi thân cũng chẳng có sự chướng ngại. Lại có thể vào khắp tất cả pháp giới, biết pháp giới cũng không có bờ mé. Lại có thể gần gũi tất cả chư Phật ba đời. Lại thấy rõ tất cả pháp của chư Phật nói. Lại khéo nói tất cả văn tự. Lại thấu đạt tất cả giả danh. Lại có thể thành tựu tất cả đạo thanh tịnh của Bồ Tát. Lại có thể an trụ tất cả hạnh khác biệt của Bồ Tát. Ở trong một niệm, có thể đắc được khắp Nhất thiết trí huệ ba đời, biết được khắp tất cả Phật pháp ba đời, diễn nói được khắp tất cả giáo nghĩa của chư Phật, chuyển khắp cùng bánh xe pháp bất thối. Có thể ở trong mỗi đời quá khứ, vị lai, hiện tại, khắp cùng chúng được bồ đề giác đạo, ở trong bồ đề giác đạo, thấu hiểu khắp tất cả pháp của chư Phật nói.

Đây là môn pháp tướng của các Bồ Tát. Là môn trí giác của các Bồ Tát. Là môn Nhất thiết chủng trí vô thặng tràng. Là môn các hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ Tát. Là môn mãnh lợi thần thông thế nguyện. Là môn tất cả tổng trì biện tài. Là môn các pháp ba đời khác biệt. Là môn tất cả chư Phật thị hiện. Là môn dùng Tát bà nhạ an lập tất cả chúng sinh. Là môn dùng thần lực của Phật nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Đây là mười thứ pháp môn của tất cả đại Bồ Tát :

1. Là môn pháp tướng của các Bồ Tát tu.

2. Là môn trí giác của các Bồ Tát đắc được.
3. Là môn Nhất thiết chủng trí vô thắng tràng.
4. Là môn các hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ Tát.
5. Là môn mãnh lợi thân thông thệ nguyện.
6. Là môn tất cả tổng trì biện tài.
7. Là môn các pháp ba đời khác biệt.
8. Là môn tất cả chư Phật thị hiện.
9. Là môn dùng Tát bà nhạ (Nhất thiết trí) an lập tất cả chúng sinh.
10. Là môn dùng thần lực của Phật nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ Tát vào tam muội này, thì đắc được lực pháp giới không cùng tận. Đắc được hạnh hư không, chẳng có chướng ngại. Đắc được bậc Pháp Vương vô lượng tự tại. Ví như thế gian, quán đảnh thọ chức. Đắc được vô biên trí, thông đạt tất cả. Đắc được lực rộng lớn, mười thứ viên mãn, thành tựu tâm không tranh, vào bờ mé tịch diệt, đại bi không sợ hãi, giống như sư tử. Làm bậc trượng phu trí huệ, thấp sáng đèn chánh pháp. Tất cả công đức khen ngợi không hết được. Thanh Văn Độc Giác, không thể nghĩ bàn. Đắc được trí pháp giới, trụ bờ mé vô động, mà có thể

tuỳ tục khai diễn đủ thứ. Trụ nơi vô tướng, khéo vào pháp tướng. Đắc được tự tánh thanh tịnh tạng, sinh vào nhà Như Lai thanh tịnh. Khéo khai thị đủ thứ pháp khác biệt, mà nhờ trí huệ thấu rõ không chỗ có. Khéo biết thời, thường hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là bậc trí. Khắp nhiếp chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện, thị hiện thành Phật đạo, mà thường tu hành hạnh Bồ Tát, không có dứt tận. Vào Nhất thiết trí cảnh giới phương tiện, thị hiện đủ thứ thần thông rộng lớn.

Nếu Bồ Tát vào mười thứ pháp môn tam muội này, liền đắc được sức lực pháp giới không cùng tận. Đắc được hạnh hư không, chẳng có chướng ngại. Đắc được bậc Pháp Vương, chúng được vô lượng tự tại. Ví như vương tử thế gian, khi sắp lên làm vua thì, trước hết làm lễ quán đảnh, đầu tiên ông vua dùng nước bốn biển đựng ở trong bình vàng rưới lên đầu thái tử, sau đó thái tử chính thức lên kế thừa ngôi vua. Thọ quán đảnh rồi, mới tiếp thọ chức vụ, bắt đầu xử lý việc nước. Đắc được vô biên trí huệ, chúng được vô lượng biện tài, tất cả đều thông đạt vô ngại. Đắc được thế lực rộng lớn, mười thứ sức lực đều được viên mãn, sẽ thành tựu tâm vô tranh, do đó :

« Tranh là tâm thắng phụ,
Trái ngược lại với đạo,
Bèn sinh ra bốn tướng,
Làm sao được tam muội »?

Không tranh luận là hoà bình. Tại sao thế giới không hoà bình ? Vì do tranh. Tại sao thế giới có phiền não ? Đều do tranh, khi tranh thì có ta, người. Có ta, người rồi, thì có thị phi. Có thị phi rồi, thì có phiền não. Càng có phiền não thì càng muốn đấu tranh. Càng đấu tranh thì càng phiền não, tự chuốc lấy cái khổ.

Hiện tại là thời kỳ đấu tranh kiên cố, ai ai cũng đều muốn đấu tranh. Thậm chí nhà này với nhà nọ đấu tranh. Nước này với nước nọ đấu tranh. Nếu ai ai cũng đều không có tư tưởng đấu tranh, thì thế giới sẽ hoà bình, thiên hạ sẽ thái bình. Đến lúc đó, trời đất rất hoà thiện, mưa thuận gió hoà. Thời đại Nghiêu Thuấn ở Trung Quốc là như vậy đó, mưa hoà gió thuận, quốc thái dân an. Vì Nghiêu Thuấn là hai vị đại Thánh nhân, là ông vua hiền minh, đại công vô tư, nơi nơi đều phục vụ cho nhân dân, cho nên cảm động trời đất, mà phát sinh những hiện tượng này. Nếu ai ai cũng đều tin Phật, nơi nơi đều vì người, thì cảnh giới này sẽ xảy ra ở nhân gian, chứ chẳng phải là vọng tưởng, mọi việc đều do con người.

Chẳng có tâm tranh luận, thì sẽ nhập vào bờ mé tịch diệt, do đó:

“Trong chẳng có thân tâm
Ngoài chẳng có thế giới”.

Hoặc là:

“Không ta không người quán tự tại

Chẳng không chẳng có thấy Như Lai".

Đến được cảnh giới này, tức là bờ mé tịch diệt. Có tâm đại bi rồi, thì chẳng có sợ hãi. Thế nào là tâm đại bi ? Tức là ta người đều một thể, thì chẳng còn tranh luận ta người thị phi nữa. Thế nào là không sợ hãi ? Tức là gì cũng không sợ, giống như sư tử, trở thành vua trong loài thú. Trong Chứng Đạo Ca có nói :

« Sư tử hồng, vô úy thuyết,
Bách thú văn chi giai não liệt,
Hương tượng bốn ba thất cước oai.
Thiên long tịch thính sinh hân duyệt ».

Nghĩa là :

Sư tử hồng, nói pháp không sợ hãi
Trăm thú nghe được đều kính sợ
Đàn voi bỏ chạy mất oai nghi
Trời rồng nghe được sinh vui mừng.

Bậc đại trọng phu trí huệ, thấp lên đèn sáng chánh pháp. Chiếu rõ nguyên hình của thiên ma ngoại đạo, mà hàng phục chúng. Tất cả công đức của vị Bồ Tát này, khen ngợi không thể hết được. Dù có dùng trí huệ của hàng nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác, cũng không thể nghĩ được, cũng không thể luận bàn được.

Vị Bồ Tát này đắc được trí huệ pháp giới, trụ nơi cảnh giới như như bất động, rõ ràng sáng suốt, mà có thể tùy theo đủ thứ pháp thế gian khai diễn tất cả pháp môn. Trụ nơi cảnh giới vô tướng, khéo vào tất cả các pháp thật tướng, đắc được bảo tàng tự tánh thanh tịnh chẳng có ô nhiễm. Sinh ở trong nhà Phật thanh tịnh, khéo khai diễn đủ

thứ pháp môn khác nhau, mà dùng trí để thấu rõ tất cả các pháp, đều không chỗ có. Khéo biết quán căn cơ chúng sinh, vì người nói pháp, thường giảng kinh, bố thí pháp, khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu hành, minh bạch Phật pháp, đó gọi là bậc trí. Hay nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được thanh tịnh. Dùng trí huệ quyền xảo phương tiện, thị hiện thành tựu Phật đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tuy nhiên thị hiện thành Phật, nhưng vẫn chưa thành Phật quả, cho nên thời khắc từ từ thường tu hạnh Bồ Tát đáng tu, không có lúc nào dứt được, mới có thể chứng được Nhất thiết trí huệ, chứng được cảnh giới phương tiện thiện xảo; lại thị hiện đủ thứ thần thông diệu dụng rộng lớn.

Cho nên Phổ Hiền ! Nay ông nên phân biệt diễn nói mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát. Nay pháp hội này thầy đều muốn nghe.

Phật lại nói : « Vì nhân duyên đó, này Phổ Hiền ! Hiện tại ông nên phân môn biệt loại, diễn nói kỹ càng đạo lý mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát đắc được. Hiện nay ở trong pháp hội Hoa Nghiêm này, hết thầy Bồ Tát và chúng sinh, đều hy vọng lắng nghe ông giảng pháp môn mười đại tam muội của Bồ Tát tu ».

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền theo chỉ thị của Như Lai, nhìn Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát, mà nói rằng :

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền theo thánh chỉ của Phật, quán sát Bồ Tát Phổ Nhân và hết thầy chúng Bồ Tát, mà nói ra nghĩa lý của mười đại tam muội dưới đây.

THỨ NHẤT, TAM MUỘI PHỔ QUANG MINH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Phổ quang minh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội phổ quang minh của đại Bồ Tát tu hành ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười pháp vô tận. Những gì là mười ? Đó là : Chư Phật xuất hiện trí vô tận. Chúng sinh biến hoá trí vô tận. Thế giới như hình bóng trí vô tận. Vào sâu pháp giới trí vô tận. Khéo nhiếp Bồ Tát trí vô tận. Bồ Tát bất thối trí vô tận. Khéo quán tất cả pháp nghĩa trí vô tận. Khéo trì tâm lực trí vô tận. Trụ tâm bồ đề rộng lớn trí vô tận. Trụ tất cả Phật pháp Nhất thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát hạnh, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Ngài có mười trí huệ vô cùng vô tận. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ của mười phương ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời vô cùng vô tận.
2. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, dùng trí huệ thần thông biến hoá vô cùng vô tận.
3. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, biết tất cả thế giới hư vọng như hình bóng, chẳng chân thật.
4. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, vào sâu pháp giới.
5. Trí huệ vô cùng vô tận, khéo nhiếp hoá Bồ Tát.
6. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, bất thối tâm bồ đề.
7. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, khéo quán sát nghĩa lý của tám muôn bốn ngàn pháp môn.
8. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, khéo thọ trì tất cả tâm lực.
9. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, thường trụ đại bồ đề tâm rộng lớn.
10. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, trụ nơi tất cả Phật pháp, Nhất thiết trí lực.

Phật tử ! Đó gọi là mười pháp vô tận của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó gọi là mười thứ pháp môn vô cùng vô tận của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này phát mười thứ tâm vô biên. Những gì là mười ? Đó là : Phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sinh. Phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư

Phật. Phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật. Phát tâm vô biên hiện khắp tất cả chư Phật. Phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất. Phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật. Phát tâm vô biên vì đắc được Phật lực, không bỏ tất cả hạnh bồ đề. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới vi tế Nhất thiết trí, nói tất cả Phật pháp. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới rộng lớn không nghĩ bàn của Phật. Phát tâm vô biên nơi biện tài của Phật khởi chí ưa thích thâm sâu, lãnh thọ các Phật pháp. Phát tâm vô biên thị hiện đủ thứ thân tự tại, vào tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này, lại phát mười thứ tâm bồ đề vô lượng vô biên. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sinh.
2. Phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật.
3. Phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật.
4. Phát tâm vô biên hiện khắp tất cả chư Phật.
5. Phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất.

6. Phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thân biến của tất cả chư Phật.

7. Phát tâm vô biên vì đắc được Phật lực, không bỏ tất cả hạnh bồ đề.

8. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới vi tế Nhất thiết trí, nói tất cả Phật pháp.

9. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới rộng lớn không nghĩ bàn của Phật.

10. Phát tâm vô biên nơi biện tài của Phật khởi chí ưa thích thâm sâu, lãnh thọ các Phật pháp.

11. Phát tâm vô biên thị hiện đủ thứ thân tự tại, vào tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai.

Đó là mười thứ tâm vô biên. Tuy có mười một câu, nhưng là mười thứ tâm vô tận.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười thứ trí vào tam muội khác biệt. Những gì là mười ? Đó là : Phương đông nhập định, phương tây khởi. Phương tây nhập định, phương đông khởi. Phương nam nhập định, phương bắc khởi. Phương bắc nhập định, phương nam khởi. Phương đông bắc nhập định, phương tây nam khởi. Phương tây nam nhập định, phương đông bắc khởi. Phương tây bắc nhập định, phương đông nam khởi. Phương đông nam nhập định, phương tây bắc khởi. Phương dưới nhập

định, phương trên khởi. Phương trên nhập định, phương dưới khởi. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này lại có mười thứ trí huệ vào tam muội khác biệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tại phương đông nhập định, từ phương tây xuất định.
2. Tại phương tây nhập định, từ phương đông xuất định.
3. Tại phương nam nhập định, từ phương bắc xuất định.
4. Tại phương bắc nhập định, từ phương nam xuất định.
5. Tại phương đông bắc nhập định, từ phương tây nam xuất định.
6. Tại phương tây nam nhập định, từ phương đông bắc xuất định.
7. Tại phương tây bắc nhập định, từ phương đông nam xuất định.
8. Tại phương đông nam nhập định, từ phương tây bắc xuất định.
9. Tại phương dưới nhập định, từ phương trên xuất định.
10. Tại phương trên nhập định, từ phương dưới xuất định.

Đó là mười thứ thần thông biến hoá nhập định xuất định của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười thứ trí thiện xảo vào tam muội. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một hoa sen. Hiện thân ngồi kiết già khắp trên hoa sen này. Trong thân lại hiện ba ngàn đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ. Mỗi mỗi tứ thiên hạ, hiện trăm ức thân. Mỗi mỗi thân, vào trăm ức trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi thế giới đó, mỗi mỗi tứ thiên hạ, hiện trăm ức trăm ức Bồ Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ Tát tu hành, sinh trăm ức trăm ức quyết định giải. Mỗi mỗi quyết định giải, khiến cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh, thành trăm ức trăm ức pháp nghiệp bất thối của Bồ Tát. Những thân đã hiện đó, chẳng phải một, chẳng phải nhiều, nhập định, xuất định, không có lầm loạn.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này lại có mười thứ trí huệ thiện xảo vào đại tam muội. Những gì là mười ? Các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải chú ý nghe, vị đại Bồ Tát này

tu hành Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tụ đủ thứ căn lành.

1. Dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một đoá hoa sen lớn.

2. Hiện thân ngời kiết già khắp trên hoa sen lớn này.

3. Tại thân tướng của Bồ Tát lại hiện ra ba ngàn đại thiên thế giới.

4. Trong đó có trăm ức tứ thiên hạ (bốn đại châu).

5. Mỗi tứ thiên hạ, hiện ra trăm ức thân.

6. Mỗi mỗi thân, vào trăm ức trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới.

7. Ở trong những thế giới đó, mỗi tứ thiên hạ, hiện ra trăm ức trăm ức Bồ Tát đang ở đó tu hành.

8. Mỗi vị Bồ Tát tu hành, sinh ra trăm ức trăm ức quyết định trí huệ giải.

9. Mỗi quyết định trí huệ giải, khiến cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn, mà thành Phật đạo.

10. Mỗi căn tánh, thành tựu trăm ức trăm ức pháp nghiệp bất thối của Bồ Tát.

Bồ Tát hiện những thân đó, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải nhiều, cũng là một, cũng là nhiều, một nhiều viên dung vô ngại. Hoặc người nhập định, hoặc xuất định, không có làm loạn nhau, đều có thứ tự.

Phật tử! Như La Hầu A Tu La Vương, bốn thân cao bảy trăm do tuần. Hoá thân cao đến mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng ở trong biển lộ nửa thân, cao ngang bằng núi Tu Di.

Phật tử ! A Tu La Vương đó, tuy hoá thân như thế, cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, mà cũng không hoại tướng bản thân. Các uẩn giới xứ đều như cũ, tâm chẳng lằm loạn. Nơi thân biến hoá không nghĩ là thân người khác, cũng không nghĩ bản thân đó chẳng phải thân mình. Vốn thọ sinh thân, luôn thọ các sự an vui. Hoá thân thường hiện đủ thứ tự tại thân thông oai lực.

Các vị đệ tử ! Ví như La Hầu A Tu La Vương, bản thân cao bảy trăm do tuần (tiểu do tuần là bốn mươi dặm, trung do tuần là sáu mươi dặm, đại do tuần là tám mươi dặm), biến hoá thân hình cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng ở trong biển mới tới nửa thân, cao ngang bằng núi Tu Di.

Các vị Phật tử ! Biến hoá thân của La Hầu A Tu La Vương, tuy cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng cũng không thể hư hoại thân cũ. Năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, đều giống như thân cũ. Tâm cũng không lằm loạn, không thể vì có sự biến hoá thân, mà nghĩ tưởng là người khác. A Tu La Vương cũng không đối với bản thân, nghĩ chẳng phải là thân mình, A Tu La Vương chẳng có tư tưởng điên đảo như thế. Vốn thọ sinh thân, thường thọ tất cả các an vui. Thân biến hoá luôn hiện ra đủ thứ tự tại, đủ thứ thân thông, đủ thứ oai lực, đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! A Tu La Vương có tham sân si, đầy đủ kiêu mạn, mà còn biến hiện được thân như vậy. Hà huống đại Bồ Tát thấu đạt được tâm pháp như huyền. Tất cả thế gian thấy đều như mộng. Tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều như hình bóng. Tất cả thế giới như biến hoá. Lời lẽ âm thanh thấy đều như vang. Thấy pháp như thật, dùng pháp như thật mà làm thân mình. Biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, biết rõ thân tâm chẳng có thật thể, thân này trụ khắp vô lượng thế giới. Dùng trí huệ quang minh rộng lớn của Phật, tịnh tu tất cả hạnh Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! La Hầu A Tu La Vương vẫn còn tâm tham, sân, si. Lại đầy đủ tâm kiêu ngạo ngã mạn (A Tu La Vương tuy tu hành, nhưng thiện ác lẫn lộn, có thiện có ác, công đức đều có một nửa, cho nên làm A Tu La Vương), mà còn biến hoá được thân như vậy, hà huống là đại Bồ Tát, tu hành lục độ vạn hạnh, lại chẳng còn tham sân si, lại thấu đạt thâm sâu tất cả tâm và tất cả pháp, đều như huyền như hoá. Không những hết thấy tất cả vinh hoa phú quý, danh văn lợi dưỡng của thế gian, đều giống như mộng, mà tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, cũng đều như hình như bóng. Tất cả thế giới giống như biến hoá ra. Tất

cả lời lẽ âm thanh biểu đạt, đều như vang. Bồ Tát thấy được pháp chân thật, dùng pháp chân thật để làm pháp thân của mình. Biết tất cả pháp tánh vốn đều là thanh tịnh, thấu hiểu được thân tâm chẳng có thể tánh chân thật, chỉ là đất nước gió lửa bốn đại giả hoà hợp mà thành. Thân thể này, trụ ở khắp trong vô lượng cảnh giới. Dùng trí huệ của Phật phóng ra quang minh rộng lớn, chuyên tâm thanh tịnh tu hành tất cả hạnh bồ đề.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, vượt qua thế gian, xa lìa thế gian, không có mê loạn, không ai che lấp được.

Phật tử ! Ví như Tỳ Kheo quán sát trong thân, trụ nơi quán bất tịnh, quán thấy thân mình đều là bất tịnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, quán sát pháp thân, thấy các thế gian, vào khắp thân mình. Thấy rõ trong thân, tất cả thế gian và pháp thế gian. Nơi các thế gian và pháp thế gian, đều không chấp trước.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này trụ tại đại tam muội Phổ quang minh, vượt qua tất cả pháp thế gian, xa lìa tất cả pháp thế gian. Chẳng có thiên ma ngoại đạo đến mê hoặc Ngài, nhiễu loạn Ngài. Chẳng có quang minh khác vượt hơn quang minh này của Ngài, che lấp được quang minh này.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như Tỳ Kheo, quán trong thân của mình, chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh, trụ nơi quán bất tịnh. Ngài thấy rõ ngũ tạng lục phủ bên trong thân thể, đều là vật bất tịnh. Đại Bồ Tát cũng như thế, khi trụ ở trong tam muội này, quán sát pháp thân của mình, nhìn thấy hết thấy tất cả thế gian, đều vào khắp trong thân của mình. Thanh tịnh rõ ràng nhìn thấy tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Đối với hết thấy pháp thế gian và hết thấy pháp xuất thế gian, đều chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì thân cũng không, tâm cũng không, thế gian cũng không, cho nên chẳng chấp trước tất cả.

Phật tử ! Đó là trí thiện xảo đại tam muội Phổ quang minh thứ nhất của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó tức là trí huệ thiện xảo đại tam muội Phổ quang minh thứ nhất của đại Bồ Tát tu.

THỨ HAI, TAM MUỘI DIỆU QUANG MINH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Diệu quang minh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội Diệu quang minh của đại Bồ Tát tu hành ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, có thể vào ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như số hạt

bụi của ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi mỗi thế giới, hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi thân, phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi quang minh, hiện ra màu sắc nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi màu sắc, chiếu thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Trong mỗi thế giới, điều phục chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Các thế giới đó đủ thứ sự khác nhau, Bồ Tát đều biết. Đó là : Thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh, thế giới sở nhân, thế giới kiến lập, thế giới đồng trụ, thế giới quang sắc, thế giới lai vãng. Tất cả như vậy, Bồ Tát đều biết, Bồ Tát đều vào. Các thế giới đó, cũng đều đến nhập vào thân của Bồ Tát, mà các thế giới chẳng có tạp loạn, đủ thứ các pháp cũng không hoại diệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Ngài có thể vào ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như

số hạt bụi của ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi thế giới, lại hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi thân, lại phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi quang minh, lại hiện ra màu sắc nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi màu sắc, lại chiếu sáng thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi thế giới, lại điều phục chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới.

Hết thấy các thế giới đó có đủ thứ hình tướng khác nhau, Bồ Tát hoàn toàn biết được. Đó là : Thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh, nhân duyên thế giới thành tựu, thế giới kiến lập như thế nào, thế giới đồng trụ ra sao, thế giới có quang gì, thế giới có sắc gì, thế giới đến như thế nào, thế giới đi như thế nào. Tất cả những tình hình vi tế như vậy, Bồ Tát hoàn toàn đều biết được, Bồ Tát hoàn toàn đều vào được. Hết thấy thế giới đó, cũng đều đến nhập vào trong thân của Bồ Tát, tuy nhiên hết thấy thế giới đều đến nhập vào thân Bồ Tát, mà các thế giới chẳng có tạp loạn, đủ thứ các pháp cũng không hoại diệt.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, trước tiên chiếu núi Tu Di, sau chiếu núi bảy báu. Ở giữa núi bảy báu và núi báu, đều có hình ảnh ánh sáng, hiển hiện rõ ràng. Những hình ảnh mặt trời ở trên núi báu đó, đều hiển hiện ở trong hình ảnh giữa núi. Những hình ảnh mặt trời ở giữa

núi bảy báu đó, cũng đều hiển hiện trong hình ảnh ở trên núi. Cứ hiện hình bóng với nhau như vậy. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện giữa núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào giữa núi bảy báu. Nhưng hình ảnh mặt trời này chiếu hiện với nhau, chẳng có bờ mé. Thể tánh chẳng có, cũng lại chẳng không. Chẳng trụ ở núi, chẳng lìa khỏi núi, chẳng trụ ở nước, cũng chẳng lìa khỏi nước.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như lúc mặt trời vừa mới mọc lên, trước hết chiếu núi Tu Di, sau đó chiếu núi bảy báu. Tại núi bảy báu này và ở giữa núi báu, đều có ánh sáng mặt trời và hình ảnh mặt trời, hiển hiện ra rõ ràng. Những hình ảnh ở trên mỗi núi báu, đều hiển hiện rõ trong hình ảnh ở giữa núi. Những hình ảnh ở giữa núi bảy báu, cũng hiển hiện rõ ở trong hình ảnh ở trên núi, cứ hiển hiện với nhau như vậy, tức cũng là hình ảnh này chiếu hình ảnh kia, hình ảnh kia chiếu hình ảnh này.

Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện ở trên núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện ở giữa núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào trên núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào ở giữa núi bảy báu.

Nhưng đó là hình ảnh mặt trời, chiếu hiện với nhau, chẳng có bờ mé.

Hình ảnh mặt trời chẳng có thể tánh, cũng chẳng phải chẳng có thể tánh. Hình ảnh mặt trời này, chẳng trụ ở trên núi, cũng chẳng lìa khỏi núi. Chẳng trụ ở trong nước, cũng chẳng lìa khỏi nước.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở tam muội Diệu quang rộng lớn này, chẳng hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt tự tánh các pháp của thế gian. Chẳng trụ ở trong thế giới, chẳng trụ ở ngoài thế giới. Nơi các thế giới chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng hoại tướng của thế giới. Quán tất cả pháp một tướng vô tướng, cũng chẳng hoại tự tánh của các pháp, trụ tánh chân thật, luôn không xả lìa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành tam muội Diệu quang rộng lớn cũng như thế. Giống như hình ảnh mặt trời của núi bảy báu, chiếu sáng với nhau, cũng có thể nói là có, cũng có thể nói là không có. Cũng có thể nói nó là thật, cũng có thể nói nó là giả. Bồ Tát an trụ ở trong tam muội diệu quang rộng lớn này, không phá hoại tướng an lập của thế gian - tức cũng là tướng pháp thế gian an lập lên như thế nào. Thật tánh của tất cả các pháp, cũng chẳng phải là không có. Chẳng trụ ở trong thế gian, chẳng trụ ở ngoài thế gian. Đối với tất cả thế giới, chẳng có gì phân

biệt. Cũng chẳng phá hoại tướng của thế giới, quán sát tất cả các pháp là một tướng, cũng là vô tướng. Cũng chẳng hoại tự tánh của tất cả các pháp, trụ nơi chân như tự tánh, chẳng có xả bỏ, vĩnh viễn chẳng lìa khỏi.

Phật tử ! Ví như huyễn sư, khéo biết huyễn thuật. Ở nơi ngã tư đường làm các việc huyễn như : Khoảng một sát na trong một ngày, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc lại hiện làm bảy ngày bảy đêm, nửa tháng một tháng, một năm trăm năm. Tùy theo ý muốn của nhà huyễn thuật, đều thị hiện được. Thành áp tụ lạc, suối chảy hồ biển, mặt trời mặt trăng mây mưa, cung điện phòng ốc, tất cả như vậy, đều đầy đủ. Chẳng vì thị hiện trải qua năm tuổi, mà hoại mất căn bản một ngày một thời, chẳng vì bản thời rất ngắn ngủi, mà hoại sở hiện ngày tháng năm tuổi. Tướng huyễn hiện rõ, nhưng ngày vốn có chẳng diệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như nhà huyễn thuật, có thể tự có hoá không, tự không hoá có, tự không huyễn thật, tự thật huyễn không. Ông ta khéo biến hoá ra đủ thứ cảnh giới. Ông ta khéo biết đủ thứ pháp thuật huyễn hoá. Ông ta

ở tại ngã tư đường, biểu diễn đủ thứ pháp thuật : Trong khoảng thời gian rất ngắn trong một ngày, hoặc hiện thời gian một ngày dài, hoặc hiện thời gian một đêm dài, hoặc hiện thời gian bảy ngày bảy đêm, hoặc hiện thời gian nửa tháng một tháng, hoặc hiện một năm, hoặc hiện trăm năm, tùy theo ý mình muốn thế nào thì làm như thế đó. Bất cứ hình tướng gì, cũng đều có thể biến hoá ra. Hoặc thị hiện thành lớp áp nhỏ, hoặc thị hiện thôn xóm tụ lạc, hoặc thị hiện suối chảy sông biển, hoặc thị hiện mặt trời mặt trăng mây mưa, hoặc thị hiện cung điện phòng ốc, tất cả sự vật như vậy, đều có thể thị hiện ra đầy đủ.

Nhưng không thể vì ông ta thị hiện pháp huyền thuật, trải qua một năm thời gian, mà bỗng lai một ngày một giờ phá hoại. Cũng chẳng vì thời gian một giờ rất ngắn ngủi, mà ngày tháng năm tuổi sở hiện phá hoại. Huyền tướng của huyền thuật hiện ra, tuy nhiên hiện ra rất rõ ràng, nhưng một ngày một thời vốn có không bị tiêu diệt.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội diệu quang rộng lớn, hiện ra A tăng kỳ thế giới, vào trong một thế giới. A tăng kỳ thế giới đó, mỗi mỗi đều có đất nước gió lửa, có biển cả các núi, thành ấp tụ lạc, vườn rừng nhà cửa, Thiên cung, long cung, Dạ xoa cung, Càn thát bà cung, A tu la cung, Ca lâu la cung, Khẩn na la cung, Ma hầu la già cung, đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều đầy đủ.

Có cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tiểu thiên thế giới, đại thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sinh kia, hết thấy thời tiết của tất cả thế gian, khoảnh khắc ngày đêm, nửa tháng một tháng, một năm trăm năm, kiếp thành kiếp hoại, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước thanh tịnh, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ, ở trong các cõi đó, đều có chư Phật xuất hiện ra đời. Cõi Phật thanh tịnh, có Bồ Tát chúng hội vây khắp chung quanh, thần thông tự tại, giáo hoá chúng sinh.

Các cõi nước đó ở tại phương chôn nào, đều có vô lượng chúng người thấy đều đầy đầy. Hình thù dị thú đủ thứ chúng sinh, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Do nghiệp lực thanh tịnh quá khứ vị lai hiện tại, mà sinh ra vô lượng châu báu tốt đẹp, những sự việc như vậy, thấy đều thị hiện vào một thế giới.

Đủ thứ cảnh giới của vị đại Bồ Tát này thị hiện, giống như nhà huyền thuật đó. Ngài vào tam muội diệu quang rộng lớn rồi, có thể hiện ra A tăng kỳ thế giới, mà vào trong một thế giới. Mỗi thế giới trong số A tăng kỳ thế

giới đó, đều có đất nước gió lửa, lại có biển cả và các núi, thành ấp và tụ lạc, vườn rừng và nhà cửa, lại có cung điện trên trời, cung điện của long vương, cung điện của Dạ xoa, cung điện của Càn thất bà, cung điện của A tu la, cung điện của Ca lâu la, cung điện của Khẩn na la, cung điện của Ma hầu la già, có đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều viên mãn đầy đủ. Hoặc cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tiểu thiên thế giới, đại thiên thế giới, nghiệp tạo ra, thọ quả báo, có cảnh giới chết đây sinh kia, hết thấy thời tiết nhân duyên của tất cả thế gian, trong thời gian khoảnh khắc thì trải qua một ngày một đêm, hoặc nửa tháng một tháng, hoặc một năm trăm năm, hoặc kiếp thành kiếp hoại, hoặc cõi nước tạp nhiễm, hoặc cõi nước thanh tịnh, hoặc cõi nước rộng lớn, hoặc cõi nước hẹp nhỏ, ở trong mỗi cõi nước, đều có chư Phật xuất hiện ra đời, cõi Phật thanh tịnh, có Bồ Tát chúng hội vây khắp chung quanh, dùng sức thần thông tự tại, giáo hoá chúng sinh.

Hết thấy tất cả các cõi nước đó, bất cứ ở tại địa phương nào ? Xứ sở nào ? Đều có vô lượng vô biên thánh chúng, thấy đều đầy đặn trong cõi nước. Hoặc thân hình khác nhau, hoặc có các cõi khác nhau, đủ thứ chúng sinh khác nhau, có vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Do nghiệp lực thanh tịnh trong quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời tạo ra, nên sinh ra vô lượng vô biên châu báu tốt đẹp, đủ thứ những sự việc như vậy, thấy đều thị hiện vào một thế giới.

Bồ Tát ở đây đều thấy rõ khắp, vào khắp, quán khắp, nghĩ khắp, biết khắp. Dùng vô tận trí, đều biết như thật. Chẳng

vì các thế giới kia nhiều, mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này, mà hư hoại nhiều thế giới kia. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô ngã, đó gọi là người vào pháp không mạng pháp không làm. Vì Bồ Tát ở nơi tất cả thế gian, siêng tu hành pháp không tranh, đó gọi là người trụ pháp vô ngã. Vì Bồ Tát thấy tất cả thân như thật, đều từ duyên khởi, đó gọi là người trụ pháp không chúng sinh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sinh diệt đều từ nhân sinh ra, đó gọi là người trụ nơi pháp Vô bở già la. Vì Bồ Tát biết các pháp bốn tánh bình đẳng, đó gọi là người trụ pháp Vô ý sinh vô ma nạp bà. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp bốn tánh tịch tĩnh, đó gọi là người trụ pháp tịch tĩnh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp một tướng, đó gọi là người trụ pháp không phân biệt. Vì Bồ Tát biết pháp giới không có đủ thứ pháp khác biệt, đó gọi là người trụ pháp không nghĩ bàn. Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện, khéo điều phục chúng sinh, đó gọi là người trụ pháp đại bi.

Bồ Tát đối với đủ thứ cảnh giới đã nói ở trước, đều viên mãn khắp mà thấy rõ, có thể tiến vào khắp, quán sát khắp, tư duy khắp, thấu rõ khắp, dùng vô tận trí huệ, đều biết như thật. Bồ Tát chẳng vì các thế giới kia nhiều, mà làm hư hoại một thế giới này. Cũng chẳng vì một thế giới này, mà làm hư hoại nhiều thế giới kia. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô ngã, đó gọi là người vào pháp không mạng pháp không làm. Vì Bồ Tát ở nơi tất cả thế gian, siêng tu hành pháp không tranh luận, đó gọi là người trụ pháp vô ngã. Vì Bồ Tát thấy tất cả thân như thật, đều từ duyên khởi, do đó : « Nhân duyên hoà hợp mà khởi, nhân duyên phân ly mà diệt, cho nên là duyên khởi », đó gọi là người trụ pháp không chúng sinh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sinh diệt, đều từ nhân sinh ra, đó gọi là người trụ nơi pháp vô bổ già la (số thủ thú). Vì Bồ Tát biết các pháp bốn tánh đều là bình đẳng, đó gọi là người trụ pháp vô ý sinh vô ma nạp bà (nhô đồng). Vì Bồ Tát biết tất cả pháp bốn tánh đều là tịch tĩnh, đó gọi là người trụ pháp tịch tĩnh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều là một tướng, đó gọi là người trụ pháp không phân biệt. Vì Bồ Tát biết pháp giới không có đủ thứ pháp khác biệt, đó gọi là người trụ pháp không nghĩ bàn. Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện, khéo điều phục chúng sinh, đó gọi là người trụ pháp đại bi.

Phật tử ! Như vậy Bồ Tát có thể dùng A tăng kỳ thế giới vào một thế giới. Biết vô số chúng sinh đủ thứ sự khác biệt. Thấy vô số Bồ Tát đều phát bồ đề tâm. Quán vô số chư Phật nơi nơi đều xuất hiện ra đời. Các

Như Lai đó diễn nói pháp, các Bồ Tát đó đều lãnh thọ. Cũng thấy thân mình ở trong đó tu hành, mà không bỏ chỗ đây mà thấy nơi kia. Cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy nơi đây. Thân kia thân đây không có sự khác biệt. Vì vào pháp giới, thường siêng quán sát, không có ngừng nghỉ, vì không bỏ trí huệ không thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Như vậy Bồ Tát có thể dùng A tăng kỳ thế giới mà vào một thế giới. Biết vô số vô lượng chúng sinh, có đủ thứ sự khác biệt. Lại thấy vô số vô biên Bồ Tát đều phát bồ đề tâm, hướng về quả vị bồ đề. Lại quán vô số vô lượng chư Phật, tại hết thảy cõi nước đều xuất hiện ra đời. Hết thảy chư Phật, diễn nói Phật pháp, hết thảy Bồ Tát gần gũi chư Phật, đều lãnh thọ được. Bồ Tát tu thập định, cũng thấy thân mình ở chỗ mười phương chư Phật, siêng năng tu hành, mà Bồ Tát không lìa khỏi chỗ ở, mà đi đến nơi khác. Tuy nhiên tại chỗ kia có Bồ Tát đang tu hành, nhưng đó là hoá thân của Bồ Tát. Ngài cũng chẳng xả bỏ thế giới khác, mà trở về thế giới đang ở. Thân Ngài ở tại cõi nước khác và thân Ngài đang ở cõi nước này, chẳng có gì phân biệt. Vì Bồ Tát có pháp thân, cho nên vào được pháp giới. Bồ Tát thường siêng quán sát cảnh giới này, không có lúc nào ngừng nghỉ, cũng chẳng xả bỏ trí huệ, lúc nào cũng tu hành, tinh tấn hướng về trước, không có lúc nào thối chuyển.

Như có nhà huyễn thuật, ở tại một nơi làm các huyễn thuật. Chẳng vì dùng huyễn địa, mà hoại nơi bốn địa. Chẳng vì dùng huyễn nhật, mà hoại bốn nhật.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nơi không có cõi nước, mà hiện có cõi nước. Nơi có cõi nước, mà hiện không có cõi nước. Nơi có chúng sinh, mà hiện không có chúng sinh. Nơi không có chúng sinh, mà hiện có chúng sinh. Không có sắc mà hiện có sắc. Có sắc mà hiện không có sắc. Trước chẳng loạn sau, sau chẳng loạn trước.

Bồ Tát biết rõ tất cả pháp thế gian, cũng đều như vậy, giống như huyễn hoá. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn, biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn. Biết trí huyễn, nghiệp huyễn rồi, khởi lên huyễn trí, quán tất cả nghiệp. Như thế giới huyễn, chẳng phải ở bên ngoài xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng phải bên ngoài huyễn mà có bốn xứ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng ở ngoài hư không mà vào thế gian, cũng

chẳng phải ở ngoài thế gian mà vào hư không.

Giống như nhà huyền thuật, ở tại một địa phương, mà làm đủ thứ việc huyền thuật. Chẳng phải vì tại địa phương này làm huyền thuật, mà phá hoại địa phương này. Chẳng phải vì Ngài ở tại ngày này làm huyền thuật, mà làm biến hoại ngày này.

Đại Bồ Tát cũng như thế, có thể ở nơi không có cõi nước, mà hiện ra có cõi nước. Lại có thể ở nơi có cõi nước, mà hiện ra không có cõi nước, có, không đều tùy ý biến hoá ra. Lại có thể ở trong cõi nước có chúng sinh, mà hiện ra không có chúng sinh. Lại có thể ở trong cõi nước không có chúng sinh, mà hiện ra có chúng sinh. Tại nơi không có nhan sắc, mà hiện ra có nhan sắc. Tại nơi có nhan sắc, mà hiện ra không có nhan sắc. Song, trước chẳng loạn sau, sau cũng chẳng loạn trước.

Bồ Tát biết rõ tất cả pháp thế gian hoàn toàn là như thế, giống như huyền hoá. Vì biết pháp là huyền hoá không thật, cho nên biết trí huệ cũng là huyền hoá. Vì biết trí huệ là hư huyền không thật, cho nên biết nghiệp là vọng huyền. Biết trí là hư huyền, nghiệp là hư huyền rồi, lại sinh khởi một thứ trí huệ hư huyền, để quán sát tất cả nghiệp quả.

Giống như thế giới huyền hoá, ở trong cảnh giới này biết là hư vọng, chẳng phải ở bên ngoài cảnh giới, mà hiện ra hư huyền; cũng chẳng phải ở bên ngoài hư huyền, lại có bốn xứ

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng phải ở ngoài hư không, mà tìm thế gian; cũng chẳng phải ở ngoài thế gian, mà tìm hư không. Hư không và thế gian vốn là một thể.

Tại sao ? Vì hư không thể gian chẳng có sự khác biệt. Ở tại thể gian, cũng ở tại hư không. Đại Bồ Tát trụ ở trong hư không, thấy được, tu được đủ thứ nghiệp diệu trang nghiêm khác biệt của tất cả thể gian.

Trong khoảng một niệm, đều biết rõ vô số thế giới, hoặc thành, hoặc hoại. Cũng biết các kiếp liên tục thứ lớp. Có thể ở trong một niệm hiện vô số kiếp, cũng chẳng khiến cho một niệm đó rộng lớn. Đại Bồ Tát đắc được giải thoát huyễn trí không nghĩ bàn, đến bờ bên kia. Trụ nơi huyễn tế, vào thế giới huyễn số. Suy gẫm các pháp thấy đều như huyễn, chẳng trái với huyễn thể. Tận nơi huyễn trí, biết rõ ba đời với huyễn không khác. Quyết định thông đạt, tâm không bờ mé. Như các Như Lai trụ nơi trí như huyễn, tâm các Ngài bình đẳng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết các thể gian thấy đều như huyễn. Ở tại tất cả mọi nơi, đều không chấp trước, không có cái gì là của ta.

Tại sao ? Vì hư không và thế gian là một thể, chẳng có sự phân biệt. Ngoài hư không chẳng có thế giới. Ngoài thế giới chẳng có hư không, tức hư không tức thế giới. Cho nên, ở tại thế gian, tức cũng là ở tại hư không. Đại Bồ Tát trụ ở trong hư không, thấy được hư không tức thế gian, thế gian tức hư không. Lại tu hành đủ thứ nghiệp diệu trang nghiêm khác nhau của tất cả thế gian, tức cũng là tại thế gian mà tu pháp xuất thế gian.

Bồ Tát ở trong một niệm, biết rõ vạn sự ở trong vũ trụ. Lại hiểu biết rõ vô số thế giới, hoặc là thành, hoặc là hoại. Cũng biết tướng kiếp này và kiếp kia thứ lớp liên tục. Ở trong một niệm hiện ra, hiện ra vô lượng vô số kiếp, cũng không làm cho thời gian một niệm rộng lớn dài thêm.

Đại Bồ Tát đắc được trí huệ giải thoát như huyễn không thể nghĩ bàn, đạt được cảnh giới bờ bên kia. Trụ ở trong huyễn hoá, vào trong huyễn số thế giới. Suy gẫm tất cả các pháp, thấy đều như huyễn, không chấp trước. Tuy là hư vọng, nhưng cũng không trái với pháp thế gian hư huyễn, mà trí huệ hư vọng chẳng còn nữa. Phải biết rõ ba đời và huyễn hoá chẳng có sự phân biệt, quyết định thông đạt, tâm chẳng có bờ mé. Giống như tất cả chư Phật, trụ ở trong trí huệ hư vọng, tâm của các Ngài bình đẳng.

Đại Bồ Tát cũng như thế, tất cả đều không chấp trước, biết tất cả thế gian đều là hư vọng, đều là huyễn hoá. Ở tại tất cả mọi nơi, đều không chấp trước, cũng chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái gì là của ta.

Như nhà huyễn thuật đó, làm các việc huyễn. Tuy chẳng trụ với việc huyễn đó,

mà nơi việc huyễn cũng không mê hoặc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả pháp đến nơi bờ kia. Tâm chẳng cho rằng ta vào được nơi pháp, cũng chẳng ở nơi pháp mà có sự lầm loạn.

Giống như nhà huyễn thuật đó, ông ta có thể làm tất cả việc huyễn du hí. Tuy chẳng trụ với việc huyễn đó, mà biết tất cả việc huyễn đều là hư huyễn, chẳng bị việc huyễn mê hoặc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả các pháp, đạt đến rất ráo bờ bên kia, trong tâm chẳng cho rằng ta vào được pháp rất ráo, cũng chẳng nhận thức đối với pháp chẳng rõ ràng, cũng không có sự điên đảo làm lầm loạn.

Đó là đại tam muội Diệu quang minh thiện xảo trí thứ hai của đại Bồ Tát.

Đó là đại tam muội Diệu quang minh thiện xảo trí thứ hai của đại Bồ Tát tu.

Bồ Tát minh bạch tất cả cảnh giới, minh bạch tất cả các pháp, mà chẳng chấp trước tất cả cảnh giới, chẳng chấp trước tất cả các pháp. Đó tức là :

« Thấy sự sự thời xuất thế giới,
Thấy sự sự thời đoạ trầm luân.

Tóm lại, phàm phu thì mê hoặc tất cả mọi sự, Bồ Tát thì giác ngộ tất cả mọi sự, do đó :

« Mê là chúng sinh, giác là Bồ Tát ».

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

**QUYỂN BỐN MƯƠI MỐT
PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY**

**THỨ BA, THẦN THÔNG TAM MUỘI
THỨ TƯ ĐI ĐẾN CỠ NƯỚC CHƯ PHẬT**

Phật tử ! Thế nào là thần thông tam muội thứ tư đi đến cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là thần thông tam muội thứ tư đi đến cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này qua phương đông vô số thế giới. Lại qua khỏi các thế giới đó nhiều như số hạt bụi thế giới. Ở trong các thế giới đó, nhập tam muội này.

Hoặc sát na nhập, hoặc khoảnh khắc nhập, hoặc liên tục nhập, hoặc mặt trời mọc nhập, hoặc giữa trưa nhập, hoặc mặt trời lặn nhập, hoặc ban đêm nhập, hoặc nửa đêm nhập, hoặc cuối đêm nhập, hoặc

một ngày nhập, hoặc năm ngày nhập, hoặc nửa tháng nhập, hoặc một tháng nhập, hoặc một năm nhập, hoặc trăm năm nhập, hoặc ngàn năm nhập, hoặc trăm ngàn năm nhập, hoặc ức năm nhập, hoặc trăm ngàn ức năm nhập, hoặc trăm ngàn Na do tha ức năm nhập, hoặc một kiếp nhập, hoặc trăm kiếp nhập, hoặc trăm ngàn kiếp nhập, hoặc trăm ngàn Na do tha ức kiếp nhập, hoặc vô số kiếp nhập, hoặc vô lượng kiếp nhập, hoặc vô biên kiếp nhập, hoặc vô đẳng kiếp nhập, hoặc bất khả số kiếp nhập, hoặc bất khả xưng kiếp nhập, hoặc bất khả tư kiếp nhập, hoặc bất khả lượng kiếp nhập, hoặc bất khả thuyết kiếp nhập, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Trải qua phương đông vô số vô lượng thế giới. Lại trải qua các thế giới đó nhiều như số hạt bụi thế giới. Ở trong các thế giới nhiều như số hạt bụi đó, nhập thân thông tam muội thứ lớp đi đến cõi nước chư Phật. Hoặc khoáng sát na nhập vào tam muội này, hoặc trong khoảnh khắc nhập tam muội này, hoặc liên tục không ngừng nhập tam muội này, hoặc khi mặt trời mọc nhập tam muội này, hoặc lúc giữa trưa

nhập tam muội này, hoặc lúc mặt trời lặn nhập tam muội này, hoặc lúc đầu hôm nhập tam muội này, hoặc lúc nửa đêm nhập tam muội này, hoặc lúc cuối đêm nhập tam muội này, hoặc tại một ngày nhập tam muội này, hoặc tại năm ngày nhập tam muội này, hoặc tại nửa tháng nhập tam muội này, hoặc tại một tháng nhập tam muội này, hoặc tại một năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm năm nhập tam muội này, hoặc tại ngàn năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn năm nhập tam muội này, hoặc tại ức năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn ức năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn Na do tha ức năm nhập tam muội này, hoặc tại một kiếp nhập tam muội này, hoặc tại trăm kiếp nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn kiếp nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn Na do tha ức kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô số kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô lượng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô biên kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô đẳng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả số kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả xưng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả tư kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả lượng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả thuyết kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập tam muội này.

Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời, đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát ở đó chẳng sinh phân biệt. Tâm không nhiễm trước, chẳng nghĩ hai, chẳng nghĩ chẳng hai, chẳng nghĩ khắp, chẳng phân biệt.

Tuy lìa phân biệt đây, mà dùng thần thông phương tiện từ tam muội khởi. Nơi tất cả pháp không quên không mất, đến nơi rốt ráo. Ví như mặt trời, đi vòng quanh chiếu khắp, ngày đêm không ngừng. Mặt trời mọc lên gọi là ngày, mặt trời lặn gọi là đêm. Ngày cũng chẳng sinh, đêm cũng chẳng diệt. Đại Bồ Tát nơi vô số thế giới nhập thần thông tam muội. Nhập tam muội rồi, thấy rõ vô số thế giới đó, cũng lại như thế.

Hoặc thời gian lâu dài, hoặc thời gian ngắn, hoặc nhập định pháp này. Hoặc nhập định thời gian này, có đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát nhập vào tam muội này chẳng sinh tâm phân biệt, tâm chẳng chấp trước, cũng chẳng nghĩ đến hai thứ pháp này, cũng chẳng nghĩ chẳng phải hai thứ pháp này. Cũng chẳng nghĩ khắp cùng, cũng chẳng nghĩ đặc biệt. Tuy nhiên Bồ Tát lìa khỏi sự phân biệt, mà dùng trí huệ thần thông phương tiện, từ trong tam muội xuất định. Đối với tất cả pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Giống như mặt trời, đi vòng quanh chiếu khắp thế gian, ngày đêm chiếu sáng không ngừng. Mặt trời mọc gọi là ngày, mặt trời lặn gọi là đêm. Ngày cũng chẳng sinh, đêm cũng không diệt.

Đại Bồ Tát ở trong vô số thế giới, nhập vào thân thông tam muội, thấy rõ vô số thế giới như thế, cũng giống như mặt trời chiếu sáng khắp.

Phật tử ! Đó là thần thông đại tam muội thứ ba, Thiện xảo trí thứ lớp đi đến các cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là thần thông đại tam muội thứ ba, Thiện xảo trí huệ thứ lớp đi đến các cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát tu.

THỨ TƯ, TAM MUỘI THANH TỊNH THÂM TÂM HẠNH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Thanh tịnh tâm tâm hạnh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là tam muội thanh tịnh tâm tâm hạnh của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này biết số thân chư Phật đồng chúng sinh. Thấy vô lượng Phật hơn số hạt bụi A tăng kỳ thế giới.

Ở nơi mỗi chỗ các Như Lai đó, đem tất cả các thứ hương thơm dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ hoa đẹp dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ lọng

lớn như A tăng kỳ cõi Phật dâng lên cúng dường. Đem tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp, hơn hẳn tất cả thế giới dâng lên cúng dường. Rải tất cả các thứ báu dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm nơi kinh hành dâng lên cúng dường. Đem tất cả vô số ma ni bảo tạng thượng hạng dâng lên cúng dường. Dùng Phật thần lực hoá ra ẩm thực thượng vị hơn các cõi trời dâng lên cúng dường. Tất cả cõi Phật có đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng, dùng thần lực thấy đều nhiếp lấy dâng lên cúng dường.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, Ngài biết có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu vị Phật. Thấy được vô lượng vô biên chư Phật, số lượng đó đã vượt qua số hạt bụi A tăng kỳ thế giới. Ở tại mỗi chỗ vị Phật, đem tất cả các thứ hương thơm, để cúng dường Phật. Lại đem tất cả các thứ hoa đẹp, để cúng dường Phật. Đem tất cả các thứ lọng báu, lớn như A tăng kỳ cõi Phật dâng lên cúng dường. Đem tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp, hơn hẳn tất cả thế giới dâng lên cúng dường. Rải tất cả các thứ báu đẹp dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm nơi kinh hành dâng lên cúng dường. Đem tất cả vô số ma ni bảo tạng thượng hạng dâng

lên cúng dường. Dùng Phật thân lực hoá ra âm thực, thượng vị hơn các cõi trời dâng lên cúng dường. Hết thầy mùi hương ba đời tất cả cõi Phật, đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng, Bồ Tát dùng sức thần thông nhiếp lấy để dâng lên cúng dường.

Ở nơi mỗi các Như Lai đó, cung kính tôn trọng, cúi đầu đánh lễ, thưa hỏi Phật pháp, khen Phật bình đẳng, tán thán công đức chư Phật rộng lớn. Vào đại bi của chư Phật đã vào, đắc được sức bình đẳng vô ngại của Phật.

Trong khoảng một niệm, siêng cầu diệu pháp ở chỗ tất cả chư Phật. Nhưng tướng thị hiện ra đời, vào Niết Bàn của chư Phật như vậy, đều vô sở đắc. Như tâm tán động, biết rõ sở duyên khác biệt. Tâm khởi chẳng biết duyên khởi chỗ nào. Tâm diệt chẳng biết duyên diệt chỗ nào. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, trọn không phân biệt tướng ra đời và Niết Bàn của Như Lai.

Bồ Tát ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, cung kính Phật, tôn trọng Phật, đánh lễ chân Phật, lễ lạy cung kính, nắm thẻ sát đất để thưa hỏi Phật pháp, tán thán trí huệ bình đẳng của chư Phật, khen ngợi công đức rộng lớn của chư Phật. Nhập vào đại bi trí huệ của tất cả chư Phật đã chứng

được, đặc được pháp môn bình đẳng của Phật, chẳng có sức lực chướng ngại. Trong một niệm, đến được hết thầy đạo tràng của tất cả chư Phật, siêng cầu tất cả diệu pháp của chư Phật nói.

Tuy nhiên, là như vậy, song đối với chư Phật xuất hiện ra đời, hoặc vào Niết Bàn, những tướng như thế, đều vô sở đắc, tức cũng là chẳng có mọi sự chấp trước. Giống như tâm tán loạn, biết rõ sở duyên như thế nào? Khi tâm niệm sinh khởi, cũng chẳng biết tại sao sinh khởi, khi tâm niệm ngừng, cũng chẳng biết tại sao ngừng. Đại Bồ Tát cũng như thế, trọn không phân biệt tướng Phật xuất hiện ra đời, hoặc vào Niết Bàn.

Phật tử! Như dương diệm giữa ban ngày, chẳng phải từ mây sinh ra, chẳng phải từ sông sinh ra. Chẳng ở nơi đất, chẳng ở nơi nước. Chẳng có, chẳng không, chẳng thiện, chẳng ác, chẳng sạch, chẳng dơ, không thể uống rửa được, không thể làm ô uế được. Chẳng có thể, chẳng không thể. Chẳng có vị, chẳng không vị. Bởi do nhân duyên mà hiện tướng nước. Vì thức biết rõ, xa nhìn tựa như nước, mà khởi tướng nước, đến gần thì không có, tướng nước tự diệt mất.

Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, chẳng đặc được tướng ra đời và Niết Bàn

của Như lai. Chư Phật có tướng và không tướng, đều do tâm tướng phân biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Giống như dương diệm giữa ban ngày, ở xa nhìn tựa như có, đến gần thì chẳng có. Dương diệm chẳng phải từ trong mây sinh ra, cũng chẳng phải từ trong sông sinh ra. Cũng chẳng từ đất sinh lên, cũng chẳng từ nước sinh lên. Nói nó có chẳng ? Cũng chẳng có. Nói nó chẳng có chẳng ? Cũng chẳng phải không có. Nó cũng chẳng thiện, nó cũng chẳng ác. Nó cũng chẳng sạch sẽ, nó cũng chẳng dơ bẩn. Tuy ở xa nhìn tựa như nước, nhưng không thể dùng để uống, không thể dùng để rửa. Cũng không thể làm ô ứ nó được. Ở gần nhìn nó chẳng có thể tướng vật gì, ở xa nhìn tựa như có thể tướng. Nó chẳng có vị gì hết, nó cũng chẳng phải không có vị. Bởi do đủ thứ nhân duyên, cho nên hiện ra tướng nước. Nếu nhận thức biết rõ, thì tự nhiên sẽ minh bạch, ở xa nhìn tựa như nước, nên trong tâm khởi vọng tưởng nước. Đến gần thì không có tướng nước, nên vọng tưởng nước tự diệt mất. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, Ngài minh bạch chẳng có tướng ra đời của Phật, và cũng chẳng có tướng Niết Bàn của Phật. Hoặc là có tướng hoặc là không tướng, đó đều là do hiện tượng tâm vọng tưởng phân biệt.

Phật tử ! Tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát nơi tam muội này, vào rồi thì khởi, khởi rồi chẳng mất. Ví như có người ngủ thức dậy, nhớ việc trong mộng. Khi thức giấc, tuy không

ở trong cảnh mộng, mà nhớ lại được, tâm không quên mất.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội thấy Phật nghe pháp. Từ định dậy nhớ trì chẳng quên, đem pháp này diễn nói trong tất cả đạo tràng chúng hội. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, vô lượng nghĩa lý, thấy đều thông đạt. Tất cả pháp môn, cũng đều thanh tịnh. Thắp sáng đuốc đại trí huệ, nối tiếp giống chư Phật. Đầy đủ vô úy, biện tài không cạn, khai thị diễn nói tạng pháp thâm sâu.

Các vị đệ tử của Phật ! Tên tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát đối với tam muội này, nhập định rồi, lại xuất định. Xuất định rồi, đối với cảnh giới ở trong định, tâm chẳng quên mất.

Ví như có người ngủ thức dậy, nhớ lại cảnh giới ở trong chiêm bao. Khi thức tỉnh, tuy nhiên không ở trong cảnh mộng, mà nhớ được tất cả sự vật phát sinh ở trong mộng, tâm không quên mất.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhập vào trong định, thấy Phật nghe pháp. Từ trong định dậy, nhớ trì chẳng quên mất, bèn đem pháp này diễn nói trong tất cả đạo tràng chúng hội. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, vô lượng vô biên nghĩa lý, hoàn toàn minh bạch thông đạt không chướng ngại. Tất cả pháp môn tu, đều được thanh

tịnh. Thấp sáng lên đước lớn đại trí huệ, trưởng dưỡng hạt giống chur Phật. Oai đức vô úy đầy đủ viên mãn, biện tài vô ngại thao thao bất tuyệt, khai thị diễn nói tạng pháp thâm sâu vô thượng.

Đó là đại tam muội thiện xảo trí thanh tịnh thâm tâm hành thứ tư của đại Bồ Tát.

Đó là đại tam muội thiện xảo trí thanh tịnh thâm tâm hành thứ tư của đại Bồ Tát tu.

THỨ NĂM, TAM MUỘI BIẾT QUÁ KHỨ
TRANG NGHIÊM TẠNG

Phật tử ! Thế nào là tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội biết quá khứ trang nghiêm tạng của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này biết chur Phật quá khứ xuất hiện. Đó là : Trong kiếp thứ tự, các cõi thứ tự. Trong cõi thứ tự, các kiếp thứ tự. Trong kiếp thứ tự, chur Phật xuất hiện thứ tự. Trong Phật xuất hiện thứ tự, nói pháp thứ tự. Trong sự nói pháp thứ tự, các tâm ưa thích thứ tự. Trong tâm ưa

thích thứ tự, các căn thứ tự. Trong căn thứ tự, điều phục thứ tự. Trong sự điều phục thứ tự, chư Phật thọ mạng thứ tự. Trong sự thọ mạng thứ tự, biết ức Na do tha năm tuổi số lượng thứ tự.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Biết chư Phật quá khứ xuất hiện ra đời. Lại biết trong kiếp quá khứ thứ tự, cõi nước chư Phật thứ tự. Ở trong cõi nước chư Phật thứ tự, hết thảy kiếp thứ tự, biết rõ với nhau. Lại biết thứ tự ở trong kiếp đó, thứ tự có vị Phật nào xuất hiện ra đời. Ở trong vị Phật nào xuất hiện thứ tự, vị đó nói pháp thứ tự. Trước hết nói pháp gì ? Sau đó nói pháp gì ? Đều biết rõ hết. Ở trong việc Phật nói pháp thứ tự, lại biết tất cả tâm hoan hỷ thứ tự. Ở trong tất cả tâm hoan hỷ thứ tự, lại biết tất cả các căn thứ tự. Ở trong tất cả các căn thứ tự, biết dùng phương pháp gì để thứ tự điều phục chúng sinh. Ở trong sự thứ tự điều phục chúng sinh, biết chư Phật thọ mạng thứ tự. Trong sự thọ mạng thứ tự của chư Phật, biết ức Na do tha năm tuổi số lượng thứ tự.

Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này đắc được vô biên trí huệ thứ tự như vậy : Nên biết chư Phật quá khứ, nên biết các cõi quá khứ, nên biết pháp môn quá khứ, nên biết các kiếp quá khứ, nên biết các pháp quá khứ, nên biết các tâm quá khứ, nên biết các

sự hiểu biết quá khứ, nên biết các chúng sinh quá khứ, nên biết các phiền não quá khứ, nên biết các nghi thức quá khứ, nên biết các thanh tịnh quá khứ.

Các vị đệ tử của Phật ! Do vị đại Bồ Tát này, đắc được vô biên đại trí huệ thứ tự, nên biết tất cả chư Phật quá khứ, nên biết cõi nước chư Phật quá khứ, nên biết pháp môn quá khứ của chư Phật nói, nên biết các kiếp quá khứ, nên biết pháp quá khứ của chư Phật nói, nên biết tất cả tâm chúng sinh quá khứ, nên biết các sự hiểu biết quá khứ của tất cả chúng sinh minh bạch, nên biết các chúng sinh quá khứ là căn tánh gì, nên biết tất cả chúng sinh quá khứ có phiền não gì, nên biết tất cả nghi thức Phật pháp quá khứ, nên biết pháp môn thanh tịnh quá khứ chư Phật nói.

Phật tử ! Tam muội này gọi là Quá khứ thanh tịnh tạng. Ở trong một niệm, vào được trăm kiếp, vào được ngàn kiếp, vào được trăm ngàn kiếp, vào được trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vào được vô số kiếp, vào được vô lượng kiếp, vào được vô biên kiếp, vào được vô đẳng kiếp, vào được bất khả số kiếp, vào được bất khả xưng kiếp, vào được bất khả tư kiếp, vào được bất khả lượng kiếp, vào được bất khả

thuyết kiếp, vào được bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Các vị đệ tử của Phật ! Tam muội này tên gọi là Quá khứ thanh tịnh tạng. Ở trong một niệm, vào được trăm kiếp, vào được ngàn kiếp, vào được trăm ngàn kiếp, vào được trăm ngàn ức na do tha kiếp. Lại vào được vô số kiếp, vào được vô lượng kiếp, vào được vô biên kiếp, vào được vô đẳng kiếp. Lại vào được bất khả số kiếp, vào được bất khả xung kiếp, vào được bất khả tư kiếp, vào được bất khả lượng kiếp, vào được bất khả thuyết kiếp, vào được bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó vào tam muội này, chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đó, vào tam muội này, chẳng diệt thời gian hiện tại, cũng chẳng duyên thời gian quá khứ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó từ tam muội này khởi, ở chỗ Như Lai, thọ mười pháp quán đảnh không thể nghĩ bàn. Cũng đắc được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập vào, cũng chứng được, cũng viên mãn, cũng thọ trì, bình đẳng biết rõ, tam luân thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát đó từ tam muội này xuất định, ở trong đạo tràng của Phật, thọ mười pháp quán đánh không thể nghĩ bàn. Pháp đó phân biệt có hình và không có hình. Quán đánh có hình, tức là lúc thái tử kế thừa ngôi vua, cử hành nghi thức, một số phạm phu đều nhìn thấy được. Quán đánh vô hình, tức là lúc Bồ Tát kế thừa Pháp Vương tử vị, mười phương chư Phật đều đến quán đánh. Nghi thức đó một số phạm phu không cách chi nhìn thấy được. Vị Bồ Tát đó thọ quán đánh vô hình, chỉ có Phật và Bồ Tát đương sự mới biết với nhau được. Bồ Tát chưa đạt đến trình độ này, cũng chẳng cách chi biết được.

Vị đại Bồ Tát đó, đắc được mười pháp quán đánh rồi, lập tức cũng đắc được, lập tức cũng thanh tịnh, lập tức cũng thành tựu, cũng vào định này, cũng chứng định lực này, cũng viên mãn Bồ Tát đạo, cũng tu trì tất cả Phật pháp, cũng bình đẳng, cũng biết rõ, tam luân cũng thanh tịnh. Tam luân là gì ? Tức là người thí, người thọ, vật thí. Có bài kệ rằng :

"Người thí, kẻ nhận và vật thí
Ở trong ba đời vô sở đắc
Chúng ta an trụ tâm tối thắng
Cúng dường tất cả mười phương Phật".

Đó là tam luân thanh tịnh.

**Những gì là mười ? Một là biện luận
chẳng trái nghĩa. Hai là thuyết pháp vô
tận. Ba là huấn từ không lỗi. Bốn là lạc
thuyết không dứt. Năm là tâm không sợ**

hãi. Sáu là lời quyết thành thật. Bảy là chỗ nương tựa của chúng sinh. Tám là cứu thoát ba cõi. Chín là căn lành tối thắng. Mười là điều ngự diệu pháp.

Những gì là mười pháp quán đánh?

1. Biện không trái nghĩa: Lời lẽ của Bồ Tát nói, đạo lý giảng giải chẳng trái với tông chỉ, chẳng trái với nghĩa lý, là chánh quyết không ngoa.

2. Thuyết pháp vô tận: Bất cứ Bồ Tát nói pháp gì, đạo lý đều không cùng tận, càng nói càng nhiều, vĩnh viễn nói không hết.

3. Huân từ không lỗi: Lời lẽ Bồ Tát dạy bảo, rất chánh quyết có đạo lý, tuyệt đối không nói những lời không hợp tình hợp lý.

4. Lạc thuyết không dứt: Bồ Tát thường muốn vì chúng sinh nói không gián đoạn.

5. Tâm không sợ hãi: Khi Bồ Tát nói pháp, bất cứ gặp bậc đại đức đáng sợ nào, tâm của Ngài cũng không sợ hãi.

6. Lời quyết thành thật: Lời lẽ của Bồ Tát nói, nhất định chân thật thành khẩn, tuyệt đối không có hư ngụy.

7. Bảy là chỗ nương tựa của chúng sinh: Bồ Tát làm chỗ nương tựa của chúng sinh.

8. Tám là cứu thoát ba cõi: Bồ Tát hay cứu thoát tất cả chúng sinh ba cõi, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

9. Chín là căn lành tối thắng: Căn lành của Bồ Tát thù thắng nhất.

10. Mười là điều ngự diệu pháp: Bồ Tát thao thao bất tuyệt, rộng nói diệu pháp. Ngài điều ngự được tất cả diệu pháp, chi phối được tất cả diệu pháp, vận dụng được tất cả diệu pháp.

Phật tử ! Đó là mười pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát vào tam muội này, từ tam muội khởi, không gián đoạn liền đắc được. Như Ca la la, khi nhập thai tạng thì trong khoảng một niệm, thức liền thác sinh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ định này khởi, ở chỗ Như Lai, một niệm liền được mười thứ pháp này.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ diệu pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát vào tam muội này, từ tam muội xuất định, chẳng có gián đoạn, liền chứng được. Giống như Ca la la, khi nhập thai tạng, trong khoảng một niệm, thức liền từ trong thai thác sinh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ tam muội xuất định, ở tại đạo tràng của Phật, trong khoảng một niệm, liền đắc được mười thứ pháp môn quán đảnh này.

Phật tử ! Đó gọi là đại tam muội Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng thứ năm của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng thứ năm của đại Bồ Tát tu.

THỨ SÁU, TAM MUỘI TRÍ QUANG MINH TẠNG

Phật tử ! Thế nào là tam muội Trí quang minh tạng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội trí quang minh tạng của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó trụ tam muội này, biết được hết thấy chư Phật, trong tất cả kiếp, của tất cả thế giới đời vị lai. Hoặc đã nói, hoặc chưa nói. Hoặc đã thọ ký, hoặc chưa thọ ký. Đủ thứ danh hiệu, thấy đều khác nhau. Đó là : Vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất hiện ra đời, sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ làm Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen ngợi nghĩa lành, sẽ nói nghĩa bạch phần, sẽ tịnh trị các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất

nghĩa đế, sẽ nhập quán đẳng vị, sẽ thành Nhất thiết trí.

Các Như Lai đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, vào trí huệ viên mãn. Có chúng viên mãn, đủ viên mãn trang nghiêm, tập công đức viên mãn. Ngộ pháp viên mãn, được quả viên mãn, đủ tướng viên mãn, thành viên mãn giác.

Các Như Lai đó danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hoá, thành thực chúng sinh, vào Bát Niết Bàn. Tất cả như vậy, thấy đều biết rõ.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát đó tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, trụ tại tam muội này, biết được hết thấy tất cả chư Phật, ở trong tất cả kiếp, của tất cả thế giới đời vị lai. Hoặc đã thuyết pháp, hoặc chưa thuyết pháp, hoặc đã thọ ký, hoặc chưa thọ ký, đủ thứ danh hiệu, thấy đều khác nhau. Có vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất hiện ra đời, sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ làm Pháp vương, sẽ làm Phật sự lớn, sẽ nói việc phước đức lợi ích, sẽ khen ngợi nghĩa lý thiện, sẽ diễn nói nghĩa bạch phần (làm các điều lành), sẽ tịnh trị các điều ác (không làm các điều ác), sẽ an trụ tất cả công đức, sẽ vì chúng sinh khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ khiến cho tất

cả chúng sinh đều nhập vào quán đánh vị, sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

Hết thấy tất cả chư Phật đó, tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, vào trí huệ viên mãn. Có chúng sinh viên mãn, để ủng hộ đạo tràng, đầy đủ viên mãn trang nghiêm, tập thành công đức viên mãn. Tỏ ngộ pháp viên mãn, chứng được quả viên mãn, đầy đủ tướng viên mãn, thành tựu viên mãn giác.

Hết thấy tất cả chư Phật, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo, thần thông biến hoá, thành thực tất cả chúng sinh, cho đến vào Bát Niết Bàn. Tất cả như vậy, Bồ Tát thấy đều biết rõ.

Bồ Tát đó ở trong một niệm, vào được một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi tiểu thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi trung thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi đại thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô số cõi Phật. Vào số kiếp

như nhiều như hạt bụi vô lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô biên cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả xưng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả tư cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy, hết thảy kiếp số, tất cả thế giới vị lai, dùng trí huệ thấy đều biết rõ.

Vị đại Bồ Tát này ở trong một niệm, vào được một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi tiểu thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi trung thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi đại thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn ức na do tha cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô biên cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như

hạt bụi bất khả số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả xung cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả tứ cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy, hết thấy kiếp số tất cả thế giới vị lai, Bồ Tát dùng trí huệ để quán sát, thấy đều hoàn toàn biết rõ hết.

Vì biết rõ, nên tâm của Ngài lại vào mười thứ môn trì. Những gì là mười ? Đó là : Vào Phật trì, nên được chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật hộ niệm. Vào pháp trì, nên được mười thứ Đà la ni quang minh vô tận biện tài. Vào hạnh trì, nên sinh ra các nguyện viên mãn thù thắng. Vào lực trì, nên không ai che lấp được, không ai thôi phục được. Vào trí trì, nên tu hành Phật pháp không có sự chướng ngại. Vào đại bi trì, nên chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Vào thiện xảo sai biệt câu trì, nên chuyển bánh xe tất cả văn tự, tịnh tất cả pháp môn địa. Vào sư tử thọ sinh pháp trì, nên mở khoá cửa pháp, thoát khỏi bùn lầy tham dục. Vào trí lực trì, nên tu Bồ Tát hạnh, thường

không nghĩ ngợi. Vào thiện hữu lực trì, nên khiến cho vô biên chúng sinh khắp được thanh tịnh. Vào vô trụ lực trì, nên vào bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp rộng lớn. Vào pháp lực trì, nên dùng trí vô ngại phương tiện, biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Vì Bồ Tát biết rõ hết thấy số kiếp, nên tâm của Ngài lại vào được mười thứ môn trì. Trì mà không mất thì đắc được lợi ích của sự trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào môn Phật trì : Vì vào được Phật lực trì, được chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật gia bị để hộ niệm.

2. Vào môn pháp trì: Vào được tất cả Phật pháp lực trì, nên được mười thứ Đà la ni (tổng trì) quang minh vô tận biện tài.

3. Vào môn hạnh trì: Vào được tu hành lực trì, nên sinh ra tất cả các nguyện viên mãn thù thắng.

4. Vào môn lực trì: Vào được lực lượng lực trì, nên không ai che lấp được, thôi phục được.

5. Vào môn trí trì: Vào được trí huệ lực trì, nên tu hành Phật pháp không có sự chướng ngại.

6. Vào môn đại bi trì: Vào được đại bi tâm để trì Phật pháp, nên thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối.

7. Vào môn thiện xảo sai biệt câu trì: Vào được kinh văn, khéo léo phân biệt câu kinh trì, nên chuyển được bánh xe tất cả văn tự Bát nhã, thanh tịnh tất cả pháp môn địa.

8. Vào môn su tử thọ sinh pháp tri: Vào được su tử thọ sinh pháp tri, nên mở khoá cửa pháp, thoát khỏi hố bùn lầy nhiễm ô.

9. Vào môn trí lực tri: Vào được trí huệ lực tri, nên tu Bồ Tát hạnh, thường không nghỉ ngơi.

10. Vào môn thiện hữu lực tri: Vào được thiện tri thức lực tri, nên khiến cho vô biên chúng sinh khắp được thanh tịnh.

11. Vào môn vô trụ lực tri: Vào được vô trụ lực tri, nên vào được bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp rộng lớn.

12. Vào môn pháp lực tri: Vào được pháp lực tri, nên dùng trí huệ vô ngại phương tiện, biết tất cả pháp tự tánh là thanh tịnh. Tuy nhiên có mười hai thứ môn tri, song vì mười thứ môn tri, bất quá tăng thêm số mà thôi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, khéo léo trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Khéo léo trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ chúng sinh. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh dị tướng. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo giống nhau khác nhau. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết các căn tinh tấn, tập khí các hạnh liên tục khác biệt. Khéo léo

**biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng
nhiệm tịnh, đủ thứ tư duy. Khéo léo biết
bất khả thuyết bất khả thuyết pháp đủ thứ
nghĩa, vô lượng văn tự, diễn nói lời lẽ.
Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết
đủ thứ Phật xuất hiện ra đời, chủng tộc
thời tiết, hiện tướng thuyết pháp, bồ thí
làm Phật sự, vào Bát Niết Bàn. Khéo léo
biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên
môn trí huệ. Khéo léo biết bất khả thuyết
bất khả thuyết tất cả thần thông, vô lượng
biến hiện.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này
rời, khéo léo trụ trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.
Khéo léo trụ trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi. Khéo
léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Khéo léo
biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo khác nhau
giống nhau. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết
chúng sinh dị tướng. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả
thuyết nghiệp báo giống nhau khác nhau. Khéo léo biết bất
khả thuyết bất khả thuyết tinh tấn và các căn, tập khí liên
tục không dứt, các hạnh khác biệt. Khéo léo biết bất khả
thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiệm và tịnh, đủ thứ tư
duy. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp đủ
thứ nghĩa lý, vô lượng văn tự, diễn nói lời lẽ. Khéo léo biết
bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ Phật xuất hiện ra đời,

chúng tộc gì ? Thời tiết gì ? Hiện tượng gì ? Thuyết pháp gì ? Thí làm Phật sự, vào Bát Niết Bàn. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông, có vô lượng sự biến hiện.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, hết thấy làng xóm thành ấp, cung điện nhà cửa, núi sông chim thú, cây rừng hoa quả, tất cả đủ thứ các vật như vậy trong thế gian, người có mắt đều thấy rõ ràng.

Phật tử ! Ánh sáng mặt trời bình đẳng, không có sự phân biệt, mà hay khiến cho con mắt thấy đủ thứ tướng. Đại tam muội này cũng lại như thế, thể tánh bình đẳng, chẳng có phân biệt, hay khiến cho Bồ Tát biết bất khả thuyết bất khả thuyết, trăm ngàn ức Na do tha tướng khác biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như khi mặt trời mọc lên, chiếu khắp thế gian, hết thấy làng xóm, thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, cây rừng, hoa quả .v.v... tất cả đủ thứ các vật như vậy trong thế gian. Người có con mắt đều thấy rõ ràng.

Các vị đệ tử của Phật ! Ánh sáng mặt trời rất bình đẳng, không có sự phân biệt, nên chiếu khắp vạn vật, chẳng màng là chỗ thanh tịnh, hoặc chỗ dơ bẩn, đều chiếu khắp. Phàm là người có con mắt, đều nhìn thấy đủ thứ tướng.

Đại tam muội trí quang minh tạng, cũng giống như ánh sáng mặt trời. Thể tánh là bình đẳng, chẳng có phân biệt, hay khiến cho Bồ Tát biết bất khả thuyết bất khả thuyết, trăm ngàn ức na do tha tướng khác biệt.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát này biết rõ như vậy, thì khiến cho các chúng sinh đắc được mười thứ chẳng luống qua.

Những gì là mười ? Một là thấy chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh sinh căn lành. Hai là nghe chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh được thành thực. Ba là cùng ở chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh tâm điều phục. Bốn là phát khởi chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh làm theo lời nói, thông đạt tất cả nghĩa của các pháp. Năm là tu hành chẳng luống qua, vì khiến cho vô biên thế giới đều thanh tịnh. Sáu là gần gũi chẳng luống qua, vì ở chỗ các Như Lai nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, dứt bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh nghi. Bảy là nguyện chẳng luống qua, vì tùy theo niệm của chúng sinh, khiến làm cúng dường thù thắng, thành tựu các nguyện.

Tám là pháp khéo léo chẳng luống qua, vì đều khiến cho được trụ nơi trí vô ngại giải thoát thanh tịnh. Chín là mưa pháp vũ chẳng luống qua, vì trong bất khả thuyết bất khả thuyết các căn chúng sinh, phương tiện khai thị Nhất thiết trí hạnh, khiến trụ vào Phật đạo. Mười là xuất hiện chẳng luống qua, vì hiện vô biên tướng, khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiếu đến.

Các vị đệ tử của Phật ! Vì vị đại Bồ Tát này, lúc nào cũng tu hành đủ thứ tam muội, cho nên khi Ngài biết rõ, thì cũng khiến cho tất cả chúng sinh đắc được mười lợi ích chẳng luống qua. Những gì là mười ?

1. Thấy chẳng luống qua: Thấy được pháp thân của Bồ Tát không luống qua, vì khiến cho các chúng sinh đều sinh căn lành.

2. Nghe chẳng luống qua: Nghe được danh hiệu của Bồ Tát, cũng chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh được thành thực. Do đó : “Người chưa trồng căn lành khiến cho trồng, đã trồng căn lành khiến tăng trưởng, căn lành đã tăng trưởng khiến thành thực”.

3. Cùng ở chẳng luống qua: Nếu tất cả chúng sinh và Bồ Tát cùng ở chung với nhau, cũng chẳng luống qua, vì khiến cho tâm của tất cả chúng sinh, đều được điều phục, chẳng còn tất cả vọng tưởng, phiền não, cương cứng.

4. Phát khởi chẳng luống qua: Phát khởi bồ đề tâm, cũng chẳng luống qua. Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, y

giáo tu hành, làm theo lời nói, thì sẽ thông đạt tất cả nghĩa lý thật tướng của các pháp.

5. Hành chẳng luống qua: Công phu tu hành cũng chẳng luống qua. Bồ Tát hay khiến cho vô biên thế giới đều được thanh tịnh.

6. Gần gũi chẳng luống qua: Phạm là gần gũi công đức của Bồ Tát, cũng chẳng luống qua. Ở chỗ các Như Lai nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, dứt trừ nghi hoặc của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh.

7. Nguyên chẳng luống qua: Bồ Tát phát nguyện chẳng luống qua, chúng sinh phát nguyện cũng chẳng luống qua. Tùy theo niệm của chúng sinh, khiến làm cúng dường thù thắng, thành tựu các nguyện lực rộng lớn.

8. Pháp khéo léo chẳng luống qua: Pháp môn phương tiện khéo léo cũng chẳng luống qua. Khiến cho đắc được trí huệ vô ngại giải thoát thanh tịnh.

9. Mưa pháp vũ chẳng luống qua: Thường nổi mây pháp lớn, thường mưa pháp lớn, cũng chẳng luống qua. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết các loại chúng sinh, phương tiện khéo léo khai thị hạnh môn Nhất thiết trí, khiến cho tất cả chúng sinh trụ ở trong Phật đạo.

10. Xuất hiện chẳng luống qua: Thị hiện vô biên tướng cũng chẳng luống qua, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ quang minh chiếu sáng, mà phát tâm bồ đề.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười thứ chẳng luống qua, thì các chúng Thiên Vương đều đến đảnh lễ.

Các chúng Long Vương nổi mây hương lớn. Các Dạ Xoa Vương đánh lễ sát đất. A Tu La Vương cung kính cúng dường. Ca Lô La Vương vây quanh trước sau. Các Phạm Thiên Vương đều đến khuyến thỉnh. Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương đều cùng khen ngợi. Càn Thát Bà Vương thường đến gần gũi. Các ông vua nhân gian thừa sự cúng dường.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được mười thứ chẳng lường qua, thì hết thấy các Thiên Vương và Thiên chúng chư Thiên ba cõi, đều đến đánh lễ vị đại Bồ Tát này. Bốn biển các Long Vương xuất lãnh quyền thuộc của họ, nổi mây hương lớn ở trong hư không. Hết thấy tất cả Dạ Xoa Vương đều đến đánh lễ dưới chân vị đại Bồ Tát này. Hết thấy tất cả A Tu La Vương cung kính cúng dường vị đại Bồ Tát này. Hết thấy tất cả Ca Lô La Vương vây quanh trước sau vị đại Bồ Tát này. Hết thấy tất cả các Phạm Thiên Vương, đều đến khuyến thỉnh vị đại Bồ Tát này thuyết pháp cho tất cả chúng sinh. Hết thấy tất cả Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương đều đến khen ngợi tán thán vị đại Bồ Tát này. Hết thấy tất cả Càn Thát Bà Vương thường đến gần gũi vị đại Bồ Tát này. Hết thấy tất cả các ông vua và thần dân trong thế gian, cũng đến thừa sự cúng dường vị đại Bồ Tát này.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo trí quang minh tạng thứ sáu của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là đại tam muội Trí huệ thiện xảo trí quang minh tạng thứ sáu của đại Bồ Tát tu.

THỨ BẢY, TAM MUỘI BIẾT RÕ TẤT CẢ THẾ GIỚI
PHẬT TRANG NGHIÊM

Phật tử ! Thế nào là tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Tam muội này tại sao gọi là Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm ?

Các vị đệ tử của Phật ! Tam muội này, tại sao gọi là Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thứ tự vào thế giới phương đông, thứ tự vào thế giới phương nam, phương tây phương bắc, bốn hướng trên dưới, hết cả thế giới, cũng đều vào thứ tự như thế.

Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, trụ trong tam muội này, thứ tự vào thế giới phương đông, thứ tự vào thế giới phương nam, thứ tự vào thế giới phương tây, thứ tự vào thế giới phương bắc, lại thứ tự vào bốn hướng thế giới, lại vào thế giới trên dưới, hết thấy tất cả thế giới, đều y chiếu vào thứ tự như thế.

Đều thấy chư Phật xuất hiện ra đời. Cũng thấy tất cả thần lực của những vị Phật đó. Cũng thấy hết thấy sự du hí của chư Phật. Cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật. Cũng thấy tự tại tối thắng của chư Phật. Cũng thấy đại sư tử hồng của chư Phật. Cũng thấy chư Phật tu các hạnh. Cũng thấy đủ thứ sự trang nghiêm của chư Phật. Cũng thấy thần túc biến hoá của chư Phật. Cũng thấy chúng hội vân tập của chư Phật.

Ở trong những thế giới đó, đều nhìn thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Cũng nhìn thấy tất cả thần lực của tất cả chư Phật đó. Cũng nhìn thấy hết thấy sự du hí tam muội của tất cả chư Phật. Cũng nhìn thấy oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật. Cũng nhìn thấy sức tự tại tối thù thắng của tất cả chư Phật. Cũng nhìn thấy đại sư tử hồng của tất cả chư Phật, vì tất cả chúng sinh thuyết pháp. Cũng thấy chư Phật tu tất cả các hạnh. Cũng thấy đủ thứ sự trang

nghiêm của tất cả chư Phật. Cũng thấy thân tức biến hoá của tất cả chư Phật. Cũng thấy chúng hội vân tập của tất cả chư Phật.

Chúng hội thanh tịnh, chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội cư chỉ, chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức, tất cả đều thấy rõ như vậy.

Vị đại Bồ Tát này, lại thấy chúng hội thanh tịnh, chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội cư chỉ, chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức, tất cả đều thấy rõ như vậy.

Cũng thấy chúng hội đó, lượng lớn nhỏ bằng cõi Diêm Phù Đề. Cũng thấy chúng hội bằng bốn thiên hạ. Cũng thấy chúng hội bằng tiểu thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng trung thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy đầy trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy A tăng kỳ cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật

nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô số cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô biên cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả số cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả xưng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả tư cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi

Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Vị đại Bồ Tát này, cũng thấy chúng hội của chư Phật, lượng lớn nhỏ bằng cõi Nam Diêm Phù Đề. Cũng thấy chúng hội bằng bốn thiên hạ. Cũng thấy chúng hội bằng tiểu thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng trung thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy đầy trăm ngàn ức na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy A tăng kỳ cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy đầy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong chúng hội đạo tràng, có cõi Phật nhiều như số hạt bụi. Do đó, có thể chúng minh thế giới có nhiều vô lượng vô biên, không thể nào tính đếm được. Vì trí huệ phàm phu của chúng ta có hạn, cho đến nay, cũng không cách chi giao thông với những thế giới khác. Tuy nhiên, con người đã đến được mặt trăng, nhưng tình hình của vô lượng vô biên thế giới khác, vẫn chưa biết được. Rốt ráo có sinh vật chăng ? Không thể biết được. Nếu khi nào phát triển đi đến được thế giới khác, thì những thế giới đó không còn tồn tại nữa. Tại sao ? Vì bí mật trong vũ trụ, khiến cho con người không dễ dàng minh bạch.

Hiện tại trong Kinh Hoa Nghiêm có các thể giới nhiều như số hạt bụi. Số hạt bụi trong mỗi thể giới chẳng biết là bao nhiêu ? Hà huống cỗi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cỗi Phật, số lượng đó càng không biết là bao nhiêu ? Song, vị đại Bồ Tát này thấy đều thấy, đều biết rõ ràng có bao nhiêu cỗi Phật. Đây là sức thần thông diệu dụng.

Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng đó, thị hiện đủ thứ tướng, đủ thứ thời, đủ thứ cõi nước, đủ thứ biến hoá, đủ thứ thần thông, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ tự tại, đủ thứ hình lượng, đủ thứ sự nghiệp.

Bồ Tát cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng đó, thị hiện đủ thứ hình tướng, đủ thứ thời gian thị hiện, ở trong số hạt bụi cõi nước, thị hiện đủ thứ biến hoá, thị hiện đủ thứ thần thông, thị hiện đủ thứ trang nghiêm, thị hiện đủ thứ tự tại, thị hiện đủ thứ hình lượng, thị hiện đủ thứ sự nghiệp.

Đại Bồ Tát cũng thấy thân mình đến chúng hội đó. Cũng thấy thân mình nói pháp tại đó. Cũng thấy thân mình thọ trì lời Phật dạy. Cũng thấy thân mình khéo biết duyên khởi. Cũng thấy thân mình trụ trong hư không. Cũng thấy thân mình trụ

nơi pháp thân. Cũng thấy thân mình chẳng sinh nhiễm trước. Cũng thấy thân mình chẳng trụ phân biệt. Cũng thấy thân mình chẳng có mệt mỏi. Cũng thấy thân mình vào khắp các trí. Cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa. Cũng thấy thân mình vào khắp các địa. Cũng thấy thân mình vào khắp các cõi. Cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện. Cũng thấy thân mình ở khắp trước Phật. Cũng thấy thân mình vào khắp các lực. Cũng thấy thân mình vào khắp chân như. Cũng thấy thân mình vào khắp vô tranh. Cũng thấy thân mình vào khắp các pháp.

Đại Bồ Tát cũng thấy thân mình đi đến chúng hội chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cũng thấy thân mình nói pháp trong đại chúng đó. Cũng thấy thân mình thọ trì kinh điển của Phật nói. Cũng thấy thân mình khéo biết đạo lý tất cả nhân duyên sinh khởi. Cũng thấy thân mình trụ trong hư không. Cũng thấy thân mình trụ nơi pháp thân. Cũng thấy thân mình chẳng có mọi sự ô nhiễm và chấp trước. Cũng thấy thân mình chẳng trụ ở trong sự phân biệt. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả đều hư vọng không thật. Cũng thấy thân mình ở trong mười phương vô số thế giới, vì chúng sinh diễn nói Phật pháp, chẳng có mệt mỏi. Cũng thấy thân mình vào

khắp nhất thiết trí huệ môn. Cũng thấy thân mình biết khắp tất cả nghĩa lý. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả các địa (Thập địa). Cũng thấy thân mình vào khắp các cõi. Cũng thấy thân mình biết khắp tất cả pháp môn phương tiện. Cũng thấy thân mình ở khắp trước tất cả chư Phật. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả các lực (thập lực). Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả chân như diệu lý. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả tam muội vô tranh. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả các pháp.

Cảnh giới của Bồ Tát ngàn biến vạn hoá, không thể nghĩ, không thể luận bàn, trừ phi người đã khai mở ngũ nhãn mới thấy rõ, chẳng phải phàm phu tục tử chúng ta thấu hiểu được.

Khi thấy như vậy, chẳng phân biệt cõi nước, chẳng phân biệt chúng sinh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm, chẳng chấp trước ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng xả bỏ, danh tự chẳng diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng xả bỏ sự tu hành, tùy thế gian mà làm, chẳng chấp trước vào hai điều này.

Khi Bồ Tát nhìn thấy thân mình, biến hoá như vậy, Ngài chẳng có sự phân biệt cõi nước, chúng sinh, chư Phật, các pháp .v.v... cũng chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước nghiệp do thân tạo ra, cũng chẳng chấp trước tâm, chẳng chấp trước ý. Tóm lại, tất cả đều chẳng chấp trước, tức cũng là đạt đến cảnh giới giải thoát.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh. Tự tánh không thể không có, danh tự chẳng diệt mất. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng xả bỏ hạnh Bồ Tát của mình tu, hay tùy thuận thế gian mà làm, trong sự tu hành và thế tục đều chẳng chấp trước.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy vô lượng quang minh màu sắc, vô lượng hình tướng của Phật, đều viên mãn thành tựu, bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi đều hiện tiền, phân minh rõ ràng. Hoặc thấy thân Phật đủ thứ quang minh, hoặc thấy thân Phật viên quang một tầm, hoặc thấy thân Phật sáng rực rỡ như mặt trời, hoặc thấy thân Phật quang sắc vi diệu, hoặc thấy thân Phật màu sắc thanh tịnh, hoặc thấy thân Phật màu vàng thật, hoặc thấy thân Phật màu kim cương, hoặc thấy thân Phật màu cam xanh, hoặc thấy thân Phật vô biên

màu sắc, hoặc thấy thân Phật màu sắc xanh ma ni báu.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát thường thấy tất cả chư Phật mười phương ba đời, phóng vô lượng quang và vô lượng màu sắc. Lại thấy chư Phật thị hiện vô lượng hình tướng (32 tướng, 80 vẻ đẹp), sự trang nghiêm thân đó vừa viên mãn vừa thành tựu, lại bình đẳng, lại thanh tịnh. Mỗi thứ cảnh giới đều hiện tiền, phân minh rõ ràng.

Đại Bồ Tát hoặc thấy thân mười phương chư Phật, có mười thứ quang sắc:

1. Có đủ thứ quang minh.
2. Có viên quang một tâm.
3. Có nhan sắc sáng rực như mặt trời.
4. Có trong quang hiện quang, trong màu sắc hiện màu sắc, có quang sắc vi diệu không thể nghĩ bàn.
5. Có nhan sắc thanh tịnh.
6. Có nhan sắc vàng thật.
7. Có nhan sắc kim cang.
8. Có nhan sắc cam xanh.
9. Có vô biên nhan sắc.
10. Có nhan sắc màu xanh ma ni báu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước, hoặc thấy thân Phật cao tám thước, hoặc thấy thân Phật cao chín thước, hoặc thấy thân Phật cao mười thước, hoặc thấy thân Phật cao hai mươi thước, hoặc thấy thân

Phật cao ba mươi thước. Như vậy cho đến một trăm thước, một ngàn thước.

Hoặc thấy thân Phật cao một Câu lô xá, hoặc thấy thân Phật cao nửa do tuần, hoặc thấy thân Phật cao một do tuần, hoặc thấy thân Phật cao mười do tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm do tuần, hoặc thấy thân Phật cao ngàn do tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm ngàn do tuần.

Hoặc thấy thân Phật cao bằng cõi Diêm Phù Đề, hoặc thấy thân Phật cao bằng bốn thiên hạ, hoặc thấy thân Phật cao bằng tiểu thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trung thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng ngàn đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm ngàn đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm ngàn ức Na do tha đại thiên thế giới.

Hoặc thấy thân Phật cao bằng vô số đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao

bằng vô lượng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô biên đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô đẳng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả số đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả xưng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả tư đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả lượng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả thuyết đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả thuyết bất khả thuyết đại thiên thế giới.

Đại Bồ Tát, hoặc thấy thân Phật cao bảy thước, hoặc tám thước, hoặc chín thước, hoặc mười thước, hoặc hai mươi thước, hoặc ba mươi thước, cho đến một trăm thước, một ngàn thước.

Hoặc thấy thân Phật cao một Câu lô xá, hoặc nửa do tuần, hoặc một do tuần, hoặc mười do tuần, hoặc trăm do tuần, hoặc ngàn do tuần, hoặc trăm ngàn do tuần.

Hoặc thấy thân Phật bằng cõi Diêm Phù Đề, hoặc bằng bốn thiên hạ, hoặc bằng tiểu thiên thế giới, hoặc bằng trung thiên thế giới, hoặc bằng đại thiên thế giới, hoặc bằng trăm đại thiên thế giới, hoặc bằng ngàn đại thiên thế giới, hoặc bằng trăm ngàn đại thiên thế giới, hoặc bằng trăm ngàn ức na do tha đại thiên thế giới.

Hoặc thấy thân Phật bằng vô số đại thiên thế giới, hoặc bằng vô lượng đại thiên thế giới, hoặc bằng vô biên đại thiên thế giới, hoặc bằng vô đẳng đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả số đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả xưng đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả tư đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả lượng đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả thuyết đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả thuyết đại thiên thế giới.

Tại sao phải nói số lượng nhiều như vậy ? Vì tư tưởng của chúng ta nhỏ hẹp, có giới hạn, không thể to lớn “tận hư không, khắp pháp giới”, cho nên mục đích Phật Thích Ca diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật là phá chấp trước của chúng sinh, dạy chúng ta nhìn thấy lớn, đừng chấp trước lớn. Thấy nhỏ đừng chấp trước nhỏ. Nếu chấp trước lớn thì bị lớn lay chuyển, nếu chấp trước nhỏ thì bị nhỏ lay chuyển. Như vậy thì chẳng có định lực. Người đó định lực, thấy giống như không thấy, nghe giống như không nghe, do đó :

“Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay”.

Tức cũng là cảnh giới :

“Quán tâm bên trong, chẳng thấy tâm
Quán hình bên ngoài, chẳng thấy hình
Quán vật ở xa, chẳng có vật”.

Tất cả đều hư vọng không thật, cho nên cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm, là phải mở rộng tâm lượng rộng lớn. Do đó :

“Tâm bao thái hư

Lượng chu sa giới”.

Đừng có tâm lượng nhỏ hẹp, gặp sự việc nhỏ như hạt bụi, nghĩ cũng không ra, buông bỏ chẳng đặng. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói : “Hoặc có Bồ Tát, hoặc có chúng sinh, thấy đợc thân Phật, có đủ thứ sự khác nhau”. Hoặc thấy, hoặc chẳng thấy; hoặc có người thấy, có người không thấy, hoặc thấy mà chẳng thấy, đây là pháp không nhất định, ngàn vạn đừng chấp trước. Nếu chấp trước, thì tự tìm phiền não.

Phật tử ! Bồ Tát thấy vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh của các Như Lai như vậy. Quang minh đó phân lượng đồng pháp giới ở trong pháp giới, không chỗ nào không chiếu đến. Khắp khiến cho phát khởi vô thượng trí huệ. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thượng diệu thanh tịnh.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát thấy vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh, của mười phương ba đời tất cả chư Phật như vậy. Quang minh đó phân lượng đồng pháp giới ở trong pháp giới, không chỗ nào không chiếu đến. Khắp khiến cho phát khởi vô thượng trí huệ.

Thân Phật là vô tướng, là vô hình. Nhưng vô tướng mà thấy tướng, vô hình mà hiện hình. Thân Phật là vô lượng, ở tại Bồ Tát và chúng sinh mà nhìn, thì thấy lớn thấy nhỏ. Ở nơi thân Phật vốn chẳng lớn chẳng nhỏ. Thân Phật đầy khắp pháp giới, bao la vạn hữu. Cho nên thấy lớn thấy nhỏ, đều là tâm chúng sinh phân biệt mà ra.

Bồ Tát lại thấy thân Phật thanh tịnh không có nhiễm ô, cũng chẳng chấp trước, lại không có chướng ngại, đó là tối vô thượng thanh tịnh vi diệu. Chẳng giống như thân chúng sinh, là bất tịnh, là ô nhiễm, có sự chấp trước. Tóm lại, thân ai không có nhiễm ô chấp trước, thì người đó là Phật. Thân ai nhiễm ô chấp trước thì người đó là chúng sinh.

Nhiễm ô chấp trước là gì? Nói đơn giản là nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng. Lúc nào cũng khởi vọng tưởng. Phật là bậc Thánh vô niệm, không chấp, cho nên chẳng có nhiễm ô chấp trước. Pháp thân của Phật, giống như hư không, chẳng có mọi sự chướng ngại. Tất cả chúng sinh đều ở trong pháp thân của Phật. Chúng ta đang sinh hoạt ở trong pháp thân của Phật, mà chính mình không biết. Pháp thân của Phật khắp cùng tất cả mọi nơi, bất cứ là nơi thanh tịnh, hoặc nơi dơ bẩn, đều có pháp thân của Phật ở đó. Do đó : « Vô tại vô bất tại », tức nhiên là như thế, nên chúng sinh chạy không ra khỏi pháp thân của Phật.

Phật tử ! Bồ Tát thấy thân Phật như vậy, mà thân Phật không tăng, không giảm. Ví như hư không, trong lỗ hạt cải

của con mọt ăn, cũng chẳng nhỏ bớt, ở trong vô số thế giới, cũng chẳng lớn thêm.

Thân của chư Phật cũng lại như thế, khi thấy lớn, cũng chẳng tăng thêm, khi thấy nhỏ cũng chẳng giảm bớt.

Phật tử ! Ví như mặt trăng, người cõi Diêm Phù Đề nhìn thấy hình nhỏ, mà cũng chẳng giảm bớt. Người ở trong mặt trăng, thấy hình mặt trăng lớn, cũng chẳng tăng thêm.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, tùy tâm ưa thích của Ngài, thấy thân chư Phật đủ thứ hoá tướng, lời lẽ nói pháp, thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm.

Phật tử ! Ví như chúng sinh, khi mạng chung rồi, lúc sắp thọ sinh, chẳng lìa sự thấy thanh tịnh của tâm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng lìa sự thấy thanh tịnh của tam muội thâm sâu này.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát thấy thân Phật như vậy, mà thân Phật không lớn thêm, cũng không nhỏ bớt. Ví như hư không, trong lỗ hạt cải bị con mọt ăn, cũng chẳng nhỏ bớt, ở trong vô số thế giới, cũng chẳng lớn thêm, đạo lý giống

nhau. Thân của chư Phật cũng lại như thế, khi thấy lớn, cũng chẳng tăng thêm, khi thấy nhỏ cũng chẳng giảm bớt. Trong Tâm Kinh có nói : « Không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm ».

Chúng sinh do nghiệp báo, cho nên thấy đủ thứ hình tướng khác nhau. Ví như chư Thiên nhìn thấy hình tướng của nước là lưu ly, con người thấy hình tướng của nước là nước. Quỷ thấy hình tướng của nước là lửa. Mỗi loài có nghiệp báo của họ, sự thấy hình tướng đều khác nhau. Bồ Tát ở trong định thấy thân Phật có lớn có nhỏ, có các thứ thân cao lớn khác nhau, nhưng bản thân Phật không lớn không nhỏ. Chúng ta chúng sinh vốn chẳng thấy được Phật. Tại sao ? Vì tu trì chẳng đủ và chẳng tương ưng với Phật quang, cho nên chẳng có cảnh giới cảm ứng đạo giao.

Các vị Phật tử ! Ví như mặt trăng, người ở cõi Diêm Phù Đề nhìn thấy hình tướng mặt trăng thì nhỏ, nhưng bản thân của mặt trăng chẳng có giảm bớt. Người ở trên mặt trăng, (Hiện tại chúng mình trên mặt trăng chẳng có sinh vật, đây là phạm phu dùng mắt thịt để quán sát báo cáo. Song, nhục nhãn của Thánh nhân quán sát thì có Bồ Tát, La Hán, trời người .v.v... đang ở trên mặt trăng) thấy thể giới mặt trăng rất lớn, nhưng bản thân mặt trăng cũng chẳng tăng thêm.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ trong tam muội biết rõ tất cả thể giới Phật trang nghiêm, tùy tâm ưa thích của Ngài, mà thấy được thân chư Phật mười phương ba đời, có đủ thứ tướng biến hoá khác nhau, Bồ Tát ở trong định nghe lời lẽ chư Phật diễn nói diệu pháp rõ ràng ghi nhớ trong đầu, thọ trì chẳng quên. Pháp thân của Phật chẳng tăng chẳng giảm.

Các vị Phật tử ! Ví như tất cả chúng sinh, khi mạng chung rồi, lúc sắp thọ sinh, trong giai đoạn này là thân trung ấm, tức cũng là « quỷ ». Khi năm ấm trước của con quỷ này (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) đã đoạn, năm ấm sau chưa sinh. Linh hồn cũng có thể nói là thức thứ tám (chủng tử) ở trong đen tối, đi khắp nơi tìm kiếm cha mẹ có duyên để thọ sinh. Dù có xa ngàn dặm, nếu phát hiện một chút ánh sáng (không có duyên thì nhìn chẳng thấy ánh sáng này), liền lập tức đến chỗ ánh sáng đó, trong khoảnh khắc bèn đi thọ sinh.

Khi nam nữ giao cấu thì phóng ra một thứ dâm quang, con cái phát hiện cảnh giới này, nếu có vọng niệm thương cha ghét mẹ, tức là thân nữ; còn nếu có vọng niệm thương mẹ ghét cha, tức là thân nam. Do một niệm vô minh này gieo xuống, mà thọ khổ luân hồi. Nếu chẳng có vô minh tác quái, thấy mà tâm chẳng động, thì không sinh, không sinh thì không chết. Lúc đó, chấm dứt sinh tử, vĩnh viễn được giải thoát.

Chúng sinh dùng gì để thọ sinh ? Là dùng tâm. Do đó : « Không lìa khỏi tâm ». Tâm có phân ra âm dương, dương là thân, có thể hoá sinh về trời; âm là quỷ, đầu thai vào nhân gian, hoặc làm người, hoặc làm súc sinh.

Chẳng lìa khỏi tâm mà thấy được cảnh giới này, là thanh tịnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, Ngài chẳng lìa khỏi cảnh giới thấy thanh tịnh của tam muội thâm sâu này, đều là thanh tịnh không nhiễm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thành tựu mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là : Mau tăng thêm

các hạnh viên mãn đại nguyện. Mau dùng pháp quang chiếu sáng thế gian. Mau dùng phương tiện chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh. Mau tùy nghiệp chúng sinh, thị hiện cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Mau dùng trí bình đẳng, thú hưởng nhập vào mười lực. Mau cùng ở với tất cả Như Lai. Mau dùng sức đại bi, phá tan quân ma. Mau dứt nghi của chúng sinh, khiến cho họ sinh hoan hỉ. Mau tùy thắng giải, thị hiện thần biến. Mau dùng đủ thứ diệu pháp lời lẽ, tịnh các thế gian.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thành tựu mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mau tăng thêm các hạnh viên mãn đại nguyện : Tức là rất mau chóng tăng trưởng công đức lục độ vạn hạnh, viên mãn đại nguyện thuở xưa đã phát ra.

2. Mau dùng pháp quang chiếu sáng thế gian : Tức là mau chóng dùng trí huệ quang minh, để chiếu khắp hết thấy thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm.

3. Mau dùng phương tiện chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh : Tức là mau chóng chuyển đại pháp luân, dùng pháp môn phương tiện khéo léo để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

4. Mau tùy nghiệp chúng sinh, thị hiện cõi nước thanh tịnh của chư Phật : Tức là mau chóng tùy thuận

ngiệp của chúng sinh, thị hiện cõi nước chư Phật thanh tịnh, khiến cho chúng sinh trụ ở trong đó được an ổn.

5. Mau dùng trí bình đẳng, thú hưởng nhập vào mười lực : Tức là mau chóng dùng trí huệ bình đẳng, thú hưởng nhập vào mười lực.

6. Mau cùng ở với tất cả Như Lai : Tức là mau chóng cùng ở với chư Phật, nên gần gũi chư Phật, thừa sự chư Phật.

7. Mau dùng sức đại bi, phá tan quân ma : Tức là mau chóng dùng sức lực đại từ đại bi để phá tan tất cả ma quân.

8. Mau dứt nghi của chúng sinh, khiến cho họ sinh hoan hỉ : Tức là mau chóng đoạn trừ nghi hoặc của chúng sinh, khiến cho họ sinh tâm hoan hỉ.

9. Mau tùy thắng giải, thị hiện thần biến : Tức là mau chóng tùy thuận giải thoát thù thắng, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá.

10. Mau dùng đủ thứ diệu pháp lời lẽ, tịnh các thế gian : Tức là mau chóng dùng đủ thứ lời lẽ diệu pháp, để thanh tịnh tất cả thế gian, khiến cho đời ác năm trước biến thành thế giới thanh tịnh.

Đã Phật thất lần này (ngày 20/8/1977) tại Vạn Phật Thành là lần thứ nhất. Tục ngữ có nói : « Bắt đầu tốt đẹp, tức là thành công một nửa ». Do đó : « Một thuận thì trăm thuận ». Hy vọng mọi người dũng mãnh để niệm Phật, chuyên tâm để niệm Phật, trói tâm khỉ lại, đừng để nó chạy bên ngoài. Tự mình quản thúc mình, niệm đến lúc nhất tâm bất loạn, thì sẽ được Phật Di Đà gia bị, khiến cho bạn khai mở đại trí huệ.

A Di Đà Phật, dịch là « Vô Lượng Thọ Phật », hoặc dịch là « Vô Lượng Quang Phật ». Vô lượng kiếp về trước, Ngài cũng là chúng sinh, giống như bạn, tôi và mọi người, chẳng có gì khác biệt. Bất quá, trước khi Ngài xuất gia, lúc nào cũng tu pháp môn niệm Phật. Về sau, xuất gia làm Tỳ Kheo pháp danh là Pháp Tạng. Chẳng những Ngài tinh tấn niệm Phật, mà còn phát ra 48 đại nguyện. Trong mỗi đại nguyện đều nguyện nhiếp thọ tất cả chúng sinh, đến cõi nước của Ngài (Thế giới Cực Lạc) thành Phật. Trong một lời nguyện có nói rằng : « Nếu tôi thành Phật, cõi nước của tôi gọi là thế giới Cực Lạc, không có các sự khổ, chỉ thọ các điều vui ». Lại nói : « Hết thấy chúng sinh mười phương, nếu ai xưng danh hiệu của tôi, mà không thành Phật, thì tôi không thủ Chánh Giác ». Vì Phật A Di Đà có nguyện lực như thế, cho nên chúng ta phải niệm sáu chữ hồng danh « Nam Mô A Di Đà Phật », có thể đời nghiệp vãng sinh, hoa nở thấy Phật. Muốn vãng sinh về thế giới Cực Lạc, nhất định phải nhờ sức niệm Phật, mới được vãng sinh về cõi đó; một phương diện phải nhờ sức chính mình niệm Phật, phương diện khác phải nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà. Hai sức lực này trợ giúp lẫn nhau, giúp cho vượt qua biển sinh tử, khiến cho bạn bình an đạt đến thế giới Cực Lạc.

Nay giải thích sơ lược về hồng danh sáu chữ « Nam Mô A Di Đà Phật » : « Nam Mô » ý nghĩa là quy mạng. Chúng ta đem thân tâm tánh mạng đều quy y (nuơng tựa) Phật A Di Đà. « A » nghĩa là vô. « Di Đà » nghĩa là lượng thọ. Cho nên gọi là Phật Vô Lượng Thọ. Trong tịnh độ tông có ba bộ kinh :

1. Kinh A Di Đà.

2. Kinh Vô Lượng Thọ.

3. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Bộ kinh thứ nhất, kinh văn rất nông cạn dễ hiểu. Bộ kinh thứ hai, kinh văn sâu hơn một chút, chẳng phải một số người hiểu được, cho nên Kinh A Di Đà là kinh người niệm Phật phải tụng. Trong kinh văn có nói : « Đức Phật đó quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương cõi nước, không có chướng ngại, nên hiệu là A Di Đà ». Lại nói : « Đức Phật đó thọ mạng, và nhân dân của Ngài, vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà ». Phật Vô Lượng Thọ hay khiến cho tất cả chúng sinh tăng phước sống lâu. Tên của Ngài còn dịch là Phật Vô Lượng Quang, hay khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại trí huệ quang minh, tương lai được sinh về thế giới Cực Lạc phương tây, sớm thành Phật đạo, do đó : « Mười phương Phật ba đời, đều cùng một pháp thân ».

Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, có bốn phương pháp niệm :

1. Quán tưởng niệm Phật.
2. Quán tượng niệm Phật.
3. Trì danh niệm Phật.
4. Thật tướng niệm Phật.

Giải thích sơ lược như sau :

1. Quán tưởng niệm Phật : Phải quán tưởng như vậy :

« Phật A Di Đà thân sắc vàng,
Tướng tốt trang nghiêm không ai bằng ».

Phật A Di Đà có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Thân phóng ra quang minh màu vàng, không gì sánh bằng. Lại phải quán tưởng như vậy :

« Hào quang trắng bay lộng như Tu Di,
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển ».

Giữa lông mày của Phật A Di Đà, phóng ra quang minh màu trắng, bay lộng to lớn như năm toà núi Tu Di. Mắt của Ngài xanh biếc trong suốt như nước bốn biển. Lại phải quán tưởng như vậy :

« Trong quang minh có vô số ức hoá Phật,
Hoá Bồ Tát chúng cũng nhiều vô biên ».

Ở trong quang minh của Phật A Di Đà lại hoá hiện ra vô số ức vị Phật, lại hoá hiện vô lượng vô biên Bồ Tát. Lại phải quán tưởng như vậy :

« Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh,
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác ».

Khi Phật A Di Đà tại nhân địa, đã từng phát bốn mươi tám đại nguyện. Ở trong mỗi nguyện, đều độ chúng sinh lên bờ bên kia, thành tựu Phật quả. Trong đó phân làm ba bậc, chín phẩm. Ba bậc là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ. Chín phẩm là thượng ba phẩm, trung ba phẩm, hạ ba phẩm. Thượng thượng phẩm thấy Phật, hạ hạ phẩm thấy Bồ Tát.

2. Quán tượng niệm Phật : Phải cúng phụng Thánh tượng Phật A Di Đà (hoặc tây phương tam Thánh) nơi thanh tịnh. Khi niệm danh hiệu Phật thì mắt quán Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà, tâm nghĩ Phật A Di Đà, như vậy sẽ khiến cho ba nghiệp thanh tịnh, sẽ được vãng sinh về thế giới tây phương, do đó :

« Nguyện sinh về cõi tây phương cõi tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành ».

3. Trì danh niệm Phật : Hiện tại chúng ta là tu trì danh niệm Phật, nhất tâm bất loạn niệm sáu chữ hồng danh, kiền thành niệm, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, hoặc sáu ngày. Hiện tại chúng ta đã niệm được sáu ngày (ngày thứ sáu của Phật thất). Đợi khi đến ngày thứ bảy, sẽ chứng được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là gì ? Tức là lúc nào cũng chuyên tâm niệm, tinh thần tập trung niệm. Lúc đó, đi chẳng biết đi, ngồi chẳng biết ngồi, khát chẳng biết khát, đói chẳng biết đói, ăn chẳng biết ăn, ngủ chẳng biết ngủ, bất cứ đi đứng nằm ngồi, đều là sáu chữ hồng danh « Nam Mô A Di Đà Phật ». Niệm đến bên trong cũng là A Di Đà Phật, bên ngoài cũng là A Di Đà Phật, bất cứ âm thanh gì, cũng đều biến thành âm thanh A Di Đà Phật, lúc đó, chẳng còn vọng tưởng nào khác, chỉ có một lòng niệm Phật, đó là đạt đến cảnh giới niệm Phật tam muội.

4. Thật tướng niệm Phật : Tức cũng là tham thoại đầu, tham « Niệm Phật là ai ? Ai đang niệm Phật » ? Một lòng một dạ truy cứu chữ « ai » này. Chữ « ai » này là kim cang vương bảo kiếm, là chùy báu hàng ma, chém sạch hết si tâm vọng tưởng. Đến lúc một niệm không sinh, một pháp không nhiễm, sẽ tìm được chữ « ai ». Tìm như thế nào ? Phương pháp này rất là đơn giản, nghĩa là từng phút từng giây luôn để tâm tới chữ « ai », đừng quên mất. Ăn cơm cũng tìm, ngủ nghỉ cũng tìm, tìm tới tìm lui, sẽ chứng được thật tướng (thật tướng vô tướng, vô tướng vô bất tướng) trí huệ, sẽ giác ngộ đạo lý tất cả các pháp thật tướng. Lúc đó, biển lặng trời xanh, nhậm vận tiêu dao, thật là tự tại, vô câu vô thúc, giải thoát tất cả.

Bốn thứ pháp môn niệm Phật này, bất cứ y pháp môn nào tu hành, cũng đều sẽ thành tựu, đều đắc được niệm Phật tam muội. Khi mạng chung, không quá không ngại, rất an tường vắng sinh tây phương.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại được mười thứ pháp ấn, ấn tất cả pháp. Những gì là mười ?

Một là căn lành bình đẳng đồng với tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hai là đắc được pháp thân trí huệ không bờ mé đồng với các Như Lai.

Ba là trụ pháp không hai đồng với các Như Lai.

Bốn là quán sát vô lượng cảnh giới ba đời thấy đều bình đẳng đồng với các Như Lai.

Năm là thông đạt được cảnh giới pháp giới vô ngại đồng với các Như Lai.

Sáu là thành tựu mười lực, sở hành vô ngại đồng với các Như Lai.

Bảy là vĩnh viễn dứt trừ hai hành, trụ pháp vô tranh đồng với các Như Lai.

Tám là giáo hoá chúng sinh luôn không ngừng nghỉ đồng với các Như Lai.

Chín là nơi trí thiện xảo, nghĩa thiện xảo, hay khéo quán sát, đồng với các Như Lai.

Mười là bình đẳng không hai với tất cả Phật đồng với các Như Lai.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này lại được mười thứ pháp ấn, ấn chứng tất cả các pháp. Những gì là mười ?

1. Căn lành của Bồ Tát bình đẳng đồng với tất cả chư Phật đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Đắc được pháp ấn căn lành bình đẳng như thế, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật.

2. Bồ Tát đắc được pháp thân trí huệ không bờ mé đồng với chư Phật mười phương ba đời. Hết thảy chúng sinh thế gian đều trụ ở trong pháp thân của Phật, do đó : « Pháp thân như hư không ». Có ai sống ở ngoài hư không chẳng ? Cho nên đều ở trong pháp thân. Song, chúng sinh tự mình không biết mà thôi. Tại sao ? Vì chẳng có ngũ nhãn lục thông, cho nên nhìn chẳng thấy pháp thân của Phật. Nếu người khai mở ngũ nhãn sẽ nhìn thấy rất rõ ràng.

Ngũ nhãn là gì ? Trước hết nói bài kệ :

« Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn duy quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như thiên nhựt
Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới cảnh
Vô xứ bất hàm dung ».

Lược giải thích như sau :

A. Thiên nhãn thông phi ngại : Thiên nhãn thông đạt được tất cả sự vật hữu hình và vô hình. Hữu hình nhìn thấy được, vô hình nhìn thấu được, đều không có chướng ngại. Hết thấy sơn hà đại địa, nhà cửa phòng ốc, phàm là sự vật có hình có tướng, đều không che được thiên nhãn. Trên thấy được hành động của chư thiên, đang hưởng thụ khoái lạc gì ? Dưới nhìn thấy được chúng sinh dưới các địa ngục, đang thọ khổ hình gì ? Nhìn thấy rất rõ ràng.

B. Nhục nhãn ngại phi thông : Nhục nhãn này, chẳng phải con mắt thịt của phàm phu. Nhục nhãn này quán sát được vật có chướng ngại, vật có hình tướng. Có thể nhìn thấy tất cả thân Phật Bồ Tát, lại có thể nhìn thấy tất cả yêu ma quỷ quái. Nếu nói nhục nhãn có chướng ngại, thì không thể thông đạt tất cả cảnh giới, đó là không đúng. Nhục nhãn của phàm phu có chướng ngại, nhục nhãn của Thánh nhân không có sự chướng ngại.

C. Pháp nhãn duy quán tục : Pháp nhãn quán sát được pháp nghĩa trong tục đế. Mỗi hạt bụi trong hư không, nhìn thấy đều có tam tạng mười hai bộ kinh điển. Lại nhìn thấy pháp hội Linh Sơn, đức Phật vẫn đang ở đó diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chưa tan hội.

D. Huệ nhãn liễu chân không : Huệ nhãn biết rõ được trong chân không có những gì ? Minh bạch đạo lý thật tướng chân không. Thấy được tất cả sự vật vị lai, không cần tác ý, chỉ nhìn thì biết rõ.

Hiện tại khoa học đang phát triển, tuy nhiên đã phát minh điện tử, nguyên tử, phân tử, hạch tử .v.v...nhưng khi phát minh rồi, con người mới biết. Phàm là người có trí huệ, vật trước khi phát minh, đều nhìn thấy được. Giống

như điện thoại, truyền hình, radar .v.v...trước khi phát minh, Bồ Tát đều biết đều thấy.

Tôi thường nói : « Tương lai năm trăm năm sau, hoặc một ngàn năm sau, con người ở tại đông nam hai bán cầu, cách xa vạn dặm, không cần dùng điện thoại không dây, cũng có thể nói chuyện với nhau được, giống như đang ở trước mặt, không cần nhìn truyền hình, cũng có thể nhìn các thứ tiết mục. Đây là lời tiên đoán của tôi, sẽ mau chóng trở thành hiện thực.

Có người hỏi : « Hoà thượng ! Ngài có căn cứ gì mà phát biểu lời không thể nghĩ bàn như thế » ?

Đương nhiên là tôi có căn cứ, bằng không, sẽ phạm giới vọng ngữ, tương lai sẽ đọa vào địa ngục cắt lưỡi. Căn cứ của tôi là dùng ngũ nhãn để chứng minh. Ai khổ cực tu đạo, tham thiền đả tọa, thì tự nhiên sẽ khai mở ngũ nhãn. Lúc đó, chẳng có gì mà không thấy, chẳng có gì mà không biết. Ai cũng đều có thần thông, có thể đi bộ ở trong hư không, không cần ngồi máy bay. Có thể đi bộ trên biển, không cần ngồi trên thuyền. Hiện tại tôi nói những lời này, các bạn không cần tin, cứ cho rằng là huyền tưởng. Các bạn nhắm mắt lại nghĩ thử xem : Hai trăm năm trước, nếu có người nói tương lai có điện thoại, bất cứ xa cách bao nhiêu, cũng nói chuyện được, thì bạn chắc chắn sẽ không tin. Một trăm năm trước, nếu có người nói tương lai có truyền hình, không những nghe được tiếng ca hát, mà còn nhìn thấy tiết mục biểu diễn, ngồi ở trong nhà nhìn thấy được, không cần đến rạp hát, rất là thuận tiện. Bạn nhất định cho rằng người đó bị thần kinh, là kẻ si nói mộng, làm sao mà có việc kỳ quái như thế ? Hiện tại đều đã chứng minh, đã trở thành sự thật. Những lời hôm nay tôi nói, các

bạn cho rằng là nói bậy, đợi đến lúc đó, chẳng có ai nói với các bạn, các bạn cũng sẽ tin.

E. Phật nhãn như thiên nhật : Phật nhãn sáng giống như ngàn mặt trời, có thể chiếu vô số ba ngàn đại thiên thể giới. Song, ánh sáng mặt trời chỉ chiếu dương chẳng chiếu âm, ánh sáng trí huệ của Phật không phân biệt âm dương, do đó : « Phật quang phổ chiếu ». Phật nhãn nhìn thế gian đều biết đều thấy hết.

Chiếu dị thể hoàn đồng : Quang minh của Phật chiếu vạn sự vạn vật, tuy nhiên khác nhau, nhưng bản thể là một, chứ chẳng hai.

Viên minh pháp giới cảnh : Phật nhãn cùng quán xem tất cả, bất cứ là chân đế, hoặc là tục đế, chẳng màng là có hình, hoặc là không hình, đều viên dung vô ngại, thấu rõ cảnh giới trong pháp giới.

Vô xứ bất hàm dung : Tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà không hàm dung ở bên trong, đều nhìn thấy được rất rõ ràng, đó là oai lực của Phật nhãn.

Bồ Tát đắc được vô biên trí huệ, biết được tất cả các pháp đều là không. Dùng pháp nhãn để quán sát tất cả tục đế, dùng huệ nhãn để quán sát tất cả chân đế, cho nên chứng được chân lý người và pháp đều không, nhưng chưa chứng minh lý ba không, vẫn chưa thành Phật.

3. Bồ Tát trụ pháp không hai đồng với chư Phật. Pháp môn không hai tức là pháp thật tướng rốt ráo. Bồ Tát Văn Thù hỏi ông Duy Ma Cật rằng : « Thế nào là pháp môn không hai » ? Ông Duy Ma Cật ngồi yên không nói, đó tức là pháp môn không hai, do đó : « Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt ».

4. Trí huệ của Bồ Tát quán sát vô lượng cảnh giới ba đời thấy đều bình đẳng đồng với chư Phật. Minh bạch tất cả các pháp đều là bình đẳng, chẳng có sự phân biệt, đặc được pháp ấn này. Pháp ấn là gì ? Tức là ấn ti diệu pháp, chứng minh chánh pháp của Phật, cũng là pháp các vị Tổ sư ấn khả với nhau, tâm tâm truyền với nhau.

5. Bồ Tát chứng đắc thấu rõ thông đạt được cảnh giới mười pháp giới vô ngại đồng với các Như Lai. Pháp giới chúng sinh nào đáng độ, thì Bồ Tát đến pháp giới đó để thọ sinh. Dùng bốn pháp nhiếp để giáo hoá chúng sinh pháp giới đó, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, đều thành Phật đạo.

6. Bồ Tát thành tựu mười lực của Phật, cảnh giới sở hành vô ngại đồng với chư Phật. Mười lực tức là :

- a. Giác xứ phi xứ lực.
- b. Ba đời nghiệp báo lực.
- c. Chư Phật giải thoát tam muội lực.
- d. Chư căn thắng liệt lực.
- e. Chủng chủng giải lực.
- f. Chủng chủng giới lực.
- g. Nhất thiết chí xứ đạo lực.
- h. Thiên nhãn vô ngại lực.
- i. Túc mạng vô lậu lực.
- j. Vĩnh đoạn tập khí lực.

7. Bồ Tát vĩnh viễn dứt trừ hai hành (thấy và ái), chẳng có thấy cái ta và hành vi tình ái. Làm thế nào mà chẳng có tư tưởng đó ? Phải tu bốn vô lượng tâm (Từ, bi, hỷ, xả), thì mới tiêu diệt được, vĩnh viễn dứt hai hành, như thế thì trụ pháp vô tranh, đồng với chư Phật. Do đó :

« Tranh là tâm thắng phụ
Trái ngược lại với đạo
Bèn sinh bốn tướng tâm
Sao đắc được tam muội » ?

Vô tranh tức là :

« Hãy nhận chính mình sai
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi ».

Nói tóm lại, bất cứ người khác nói mình có chỗ nào không đúng, chẳng màng là ý tốt phê bình, hoặc ác ý phỉ báng, đều phải dùng tâm khiêm hư để tiếp thọ, thừa nhận lỗi của mình, đừng biện luận với người khác. Nếu biện luận, thì sẽ sinh ra bốn tướng tâm (ta, người, chúng sinh, thọ mạng), sẽ trái với tông chỉ tu đạo, làm sao đắc được tam muội ? Cho nên, không tranh luận, chẳng thị phi. Quán tưởng như thế, thì sẽ hoà bình với nhau. Việc lớn hoá thành nhỏ, việc nhỏ hoá không. Hết mưa trời lại sáng, sóng yên gió lặng.

8. Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, cầu vô thượng đạo, thường chuyển bánh xe pháp, luôn luôn không ngừng nghỉ đồng với chư Phật. Nhiệm vụ của Bồ Tát là cứu khổ cứu nạn, thấy chúng sinh thọ khổ, nghe chúng sinh thọ nạn, thì lập tức hoá thân đến cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển khổ, do đó :

« Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi ».

Bồ Tát xem chúng sinh giống như chính mình, cùng một thể; chúng sinh thọ khổ thọ nạn, giống như chính mình

thọ khổ thọ nạn. Chúng ta phải học tinh thần của Bồ Tát, tất cả vì chúng sinh mưu cầu hạnh phúc, đừng có nghĩ đến mình, do đó :

« Hy sinh tiêu ngã, để hoàn thành đại ngã ».

9. Bồ Tát nơi trí thiện xảo, nghĩa lý thiện xảo, hay khéo quán sát, khéo thấu hiểu, đồng với chư Phật. Khi Bồ Tát thực hành sâu vào nghĩa lý Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách. Bồ Tát biết các pháp không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên không chấp trước, chúng được giải thoát.

10. Bồ Tát bình đẳng không hai với tất cả Phật đồng với chư Phật. Do đó : « Phật Phật đạo đồng ». « Ba đời tất cả chư Phật, đều cùng một pháp thân ». Vị Bồ Tát này tu chứng biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm tam muội, Ngài đắc được mười pháp ấn này.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu đại tam muội môn thiện xảo phương tiện, biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này.

Là bậc vô sư, vì không nhờ người khác dạy, mà tự vào tất cả Phật pháp.

Là bậc trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sinh.

Là bậc thanh tịnh, vì biết tâm tánh vốn tịnh.

Là bậc đệ nhất, vì hay độ thoát tất cả thế gian.

Là bậc an ổn, vì hay khai thị lợi ích tất cả chúng sinh.

Là bậc an trụ, vì người chưa trụ vào chủng tánh Phật, khiến cho họ trụ vào.

Là bậc biết chân thật, vì vào môn Nhất thiết trí.

Là bậc không nghĩ khác, vì lời nói không hai.

Là bậc trụ pháp tạng, vì thế nguyện biết rõ tất cả Phật pháp.

Là bậc hay mưa pháp vũ, vì tùy tâm chúng sinh ưa thích, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Các vị Phật tử ! Nếu như có vị đại Bồ Tát, thành tựu đại tam muội môn thiện xảo phương tiện, biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này, liền đắc được mười điều lợi ích dùng đức thành người :

1. Là bậc vô sư : Bồ Tát là người không thầy mà tự thông, chẳng nhờ người khác dạy mà biết, chính mình tự vào tất cả Phật pháp, đắc được chân lý của diệu pháp.

2. Là bậc trượng phu : Bồ Tát là đại trượng phu, tức cũng là điều ngự trượng phu, điều phục giá ngự được tất cả chúng sinh ba đời, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui,

chấm dứt sinh tử. Vì Ngài hay khai ngộ tất cả chúng sinh, cho nên xưng là đại trượng phu.

3. Là bậc thanh tịnh : Bồ Tát là người thanh tịnh không nhiễm, vì biết tâm tánh vốn là thanh tịnh.

4. Là bậc đệ nhất : Bồ Tát là thiện tri thức đệ nhất thế gian, vì hay độ thoát tất cả thế gian.

5. Là bậc an ổn : Bồ Tát là thiện tri thức an ủi tất cả chúng sinh, dùng từ bi để an ủi, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Dùng hỉ xả để khai thị lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ khôi phục lại tâm thanh tịnh vốn có.

6. Là bậc an trụ : Bồ Tát là người an trụ tại bồ đề đạo, khiến cho người chưa trụ vào chủng tánh Phật, phát đại bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo.

7. Là bậc biết chân thật : Bồ Tát là người biết chân thật tất cả khổ vui của thế gian, hay vào môn Nhất thiết trí.

8. Là bậc không nghĩ khác : Bồ Tát là thiện tri thức chẳng còn vọng tưởng, lời nói ra đều là chân thật, chẳng nói lời hư vọng không thật.

9. Là bậc trụ pháp tạng : Bồ Tát là thiện tri thức trụ nơi pháp tạng, phát đại thệ nguyện, nhất định phải thấu rõ nguồn gốc tất cả Phật pháp.

10. Là bậc hay mưa pháp vũ : Bồ Tát là thiện tri thức mưa xuống đại pháp vũ, khi giáo hoá chúng sinh, thì tùy thuận sự hoan hỷ trong tâm chúng sinh, mà khiến cho họ được đầy đủ toại tâm mãn nguyện, đó là pháp môn phương tiện thiện xảo, do đó :

« Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc ».

Phật tử ! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đỉnh đầu, có gắn hạt châu ma ni. Vì nhờ sức bảo châu mà oai quang càng thanh. Khi trời Đế Thích mới được bảo châu này, liền đắc được mười pháp, vượt hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Những gì là mười pháp ? Một là sắc tướng. Hai là hình thể. Ba là thị hiện. Bốn là quyền thuộc. Năm là đồ dùng. Sáu là âm thanh. Bảy là thần thông. Tám là tự tại. Chín là huệ giải. Mười là trí dụng. Mười pháp như vậy, đều hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Các vị Phật tử ! Ví như trời Đế Thích (Thích Đề Hoàn Nhân), nơi búi tóc trên đỉnh đầu của ông ta, có gắn hạt châu báu ma ni. Vì nhờ sức ánh sáng bảo châu, cho nên oai quang của trời Đế Thích đặc biệt càng thanh, phóng đại quang minh. Khi trời Đế Thích mới được bảo châu này, liền đắc được mười pháp, vượt hơn tất cả trời Ba Mươi Ba. Những gì là mười pháp ?

1. Sắc tướng viên mãn.
2. Hình thể thù thắng.
3. Thị hiện không ai bằng.
4. Quyền thuộc hơn hẳn.
5. Đồ dùng đầy đủ.
6. Âm thanh vang xa.

7. Thân thông biến hoá.
8. Tụ tại diệu dụng.
9. Huệ giải vô ngại.
10. Trí dụng hợp nhất.

Mười pháp như vậy, đều hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Trời Đê Thích có nhiều tên gọi. Ở trong Phật Giáo gọi là Thích Đề Hoàn Nhân, hoặc gọi là Nhân Đà La Gia. Ở trong Cơ Đốc Giáo gọi là Thượng Đế, trong Thiên Chúa Giáo gọi là Thiên Chúa. Ở trong Đạo Giáo gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Một số người gọi là Thiên Lão Gia. Vì ông ta ở trên trời Đạo Lợi, trên đỉnh núi Tu Di, chưa lìa khỏi thế giới, một số tôn giáo cho rằng ông ta là chủ tể tối cao, là chủ tạo vạn vật, là chủ nhân quản lý vũ trụ. Kỳ thật, ông ta bất quá là chủ nhân của địa cư Thiên mà thôi. Trong tam giới có hai mươi tám tầng trời, cõi trời của ông ta ở, chỉ là tầng trời thứ hai. Song, quyền lực của ông ta rất lớn, ở trên thì quản lý các cõi trời (ba mươi hai trời của trời Đạo Lợi), ở giữa thì quản lý thiện ác của nhân gian, ở dưới thì quản lý chúng sinh địa ngục.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi mới đắc được tam muội này, thì được mười trí tạng rộng lớn. Những gì là mười? Một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật. Hai là trí biết tất cả chúng sinh thọ sinh. Ba là trí làm khắp ba đời biến hoá. Bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật. Năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp. Sáu là trí nhiếp khắp tất cả

tịnh pháp. Bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân. Tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh. Chín là trí tất cả tự tại đến nơi bờ kia. Mười là trí an trụ tất cả pháp rộng lớn tận khắp không sót thừa.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vượt qua tất cả Bồ Tát. Từ khi mới đắc được đại tam muội biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này, thì đắc được mười trí huệ tạng rộng lớn. Những gì là mười ?

1. Trí chiếu sáng tất cả cõi Phật : Trí huệ quang của Bồ Tát có thể chiếu khắp hết thảy cõi Phật.

2. Trí biết tất cả chúng sinh thọ sinh : Bồ Tát biết tình hình tất cả chúng sinh thọ sinh.

3. Trí làm khắp ba đời biến hoá : Bồ Tát có thể làm cho ba đời khắp đều chuyển biến.

4. Trí vào khắp tất cả thân Phật : Bồ Tát vào khắp được trong pháp thân của chư Phật.

5. Trí thông đạt tất cả Phật pháp : Bồ Tát thông đạt tất cả Phật pháp của chư Phật nói.

6. Trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp : Bồ Tát nhiếp trì khắp tất cả pháp thanh tịnh.

7. Trí khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân : Bồ Tát khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân của chư Phật.

8. Trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh : Bồ Tát hiện thấy tất cả các pháp, phổ nhãn thanh tịnh.

9. Trí tất cả tự tại đến nơi bờ kia : Bồ Tát đều tự tại hết thấy tất cả, đến được rớt ráo bờ bên kia.

10. Trí an trụ tất cả pháp rộng lớn tận khắp không sót thừa : Bồ Tát an trụ ở trong pháp rộng lớn, rớt ráo khắp không sót thừa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất. Những gì là mười ?

Một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

Hai là vì khiến cho thế giới đều thanh tịnh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng sắc tướng quang minh luân.

Ba là vì điều phục chúng sinh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

Bốn là vì gần gũi tất cả chư Phật, nên hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân.

Năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, nên mưa xuống bất khả thuyết

bất khả thuyết đủ thứ mây hương hoa thù diệp.

Sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, và điều phục tất cả chúng sinh, nên ở trong mỗi lỗ lông, hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ âm nhạc.

Bảy là vì thành thực chúng sinh, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ vô lượng tự tại thần biến.

Tám là vì ở chỗ đủ thứ danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương thỉnh vấn pháp, nên một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Chín là vì khiến cho tất cả chúng sinh thấy nghe được đều chẳng lường qua, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân đủ thứ vô lượng sắc tướng, không ai thấy đĩnh được.

Mười là vì chúng sinh khai thị vô lượng pháp bí mật, nên phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết lời lẽ âm thanh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại tam muội này, lại đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất. Những gì là mười ?

1. Vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

2. Vì khiến cho thế giới đều thanh tịnh, nên ra phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng sắc tướng quang minh luân.

3. Vì muốn điều phục chúng sinh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

4. Vì gần gũi tất cả chư Phật, nên hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân.

5. Vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, nên mưa xuống bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ mây hương hoa thù diệu.

6. Vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, và điều phục tất cả chúng sinh, nên ở trong mỗi lỗ lông, hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ âm nhạc.

7. Vì muốn thành thực chúng sinh, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ vô lượng tự tại thần thông biến hoá.

8. Vì muốn ở tại đạo tràng đủ thứ danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương thỉnh vấn pháp, nên một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

9. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thấy hoặc nghe được đều chẳng lường qua, có thể gieo trồng xuống căn lành, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân đủ thứ vô lượng sắc tướng, không ai thấy tướng đỉnh của Ngài được.

10. Vì chúng sinh khai thị vô lượng pháp bí mật, nên phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết lời lẽ và âm thanh, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thân oai đức thanh tịnh nhất này rồi, khiến cho chúng sinh được mười thứ viên mãn. Những gì là mười ?

Một là khiến cho chúng sinh được thấy Phật. Hai là khiến cho chúng sinh tin sâu nơi Phật. Ba là khiến cho chúng sinh lắng nghe pháp. Bốn là khiến cho chúng sinh biết có thế giới của Phật. Năm là khiến cho chúng sinh thấy thần biến của Phật. Sáu là khiến cho chúng sinh nhớ nghiệp tích tập. Bảy là khiến cho chúng sinh định tâm viên mãn. Tám là khiến cho chúng sinh vào thanh tịnh của Phật. Chín là khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề. Mười là khiến cho chúng sinh viên mãn Phật trí.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất này rồi, khiến cho chúng sinh được mười thứ pháp ích viên mãn. Những gì là mười ?

1. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được tất cả chư Phật trong mười phương.

2. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh tin sâu nơi Phật. Thấy Phật rồi, phải tin không nghi, mới có công đức.

3. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh có cơ hội lắng nghe Phật pháp.

4. Bồ Tát hay khiến cho chúng sinh biết có thế giới nào có Phật, liền sinh về thế giới đó nghe kinh nghe pháp.

5. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh thấy được thân thông biến hoá của chư Phật, mới tin sâu nơi Phật.

6. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh nhớ nghiệp tích tập, mà phát tâm bồ đề.

7. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh đắc được cảnh giới định tâm viên mãn.

8. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh vào trong trí huệ thanh tịnh của Phật.

9. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, cầu vô thượng đạo.

10. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh viên mãn hết thấy trí huệ của Phật. Đó là do đại Bồ Tát tu đại tam muội biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm, Ngài hay khiến cho tất cả chúng sinh đắc được mười thứ lợi ích viên mãn này.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khiến cho chúng sinh đắc được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sinh làm mười Phật sự. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng âm thanh làm Phật sự, vì thành thực chúng sinh. Dùng sắc hình làm Phật sự, vì điều phục chúng sinh. Dùng nghĩ nhớ làm Phật sự, vì thanh tịnh chúng sinh. Dùng chấn động thế giới làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh lìa cõi ác. Dùng

phương tiện giác ngộ làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh không mất niệm. Dùng trong mộng hiện tướng làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh luôn chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự, vì khắp nhiếp lấy các chúng sinh. Dùng tu Bồ Tát hạnh làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh trụ nguyện thù thắng. Dùng thành Chánh Đẳng Giác làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh biết pháp huyền. Dùng chuyển bánh xe pháp làm Phật sự, vì chúng nói pháp không mất thời cơ. Dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự, vì điều phục tất cả chúng sinh. Dùng thị hiện Niết Bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sinh khởi nhàm mỏi.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát khiến cho tất cả chúng sinh đắc được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sinh làm mười hai thứ Phật sự. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát dùng âm thanh để làm Phật sự, ví như tán thán Phật, làm pháp nhạc .v.v... đều là vì thành thực tất cả chúng sinh.

2. Bồ Tát dùng sắc hình để làm Phật sự, ví như thị hiện 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, vì điều phục tất cả chúng sinh.

3. Bồ Tát dùng nghĩ nhớ để làm Phật sự, vì thanh tịnh chúng sinh.

4. Bồ Tát dùng chấn động thế giới để làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh giác ngộ, biết tất cả vô thường, phát bồ đề tâm, xa lìa ba đường ác.

5. Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo giác ngộ chúng sinh để làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh không mất niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng.

6. Bồ Tát dùng ở trong mộng thị hiện các tướng để làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh luôn luôn có chánh niệm.

7. Bồ Tát dùng phóng đại quang minh để làm Phật sự, vì khắp nhiếp lấy tất cả chúng sinh.

8. Bồ Tát dùng tu Bồ Tát hạnh để làm Phật sự, vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ ở trong nguyện thù thắng.

9. Bồ Tát dùng thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác để làm Phật sự, vì khiến cho tất cả chúng sinh biết rõ tất cả đều là hư huyền như hoá, tìm chẳng được một pháp nào chân thật.

10. Bồ Tát dùng chuyên bánh xe pháp để làm Phật sự, vì tất cả chúng sinh nói pháp không mất thời cơ.

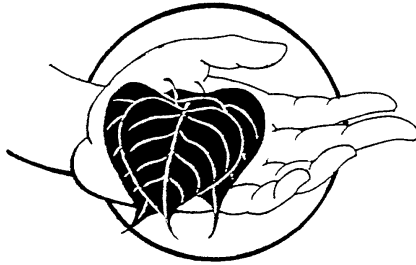
11. Bồ Tát dùng hiện trụ thọ mạng để làm Phật sự, vì điều phục tất cả chúng sinh.

12. Bồ Tát dùng thị hiện Niết Bàn để làm Phật sự, vì biết các chúng sinh khởi nhàm mỏi.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm thứ bảy của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm thứ bảy của đại Bồ Tát.

Hết tập 16



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tông Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tông, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

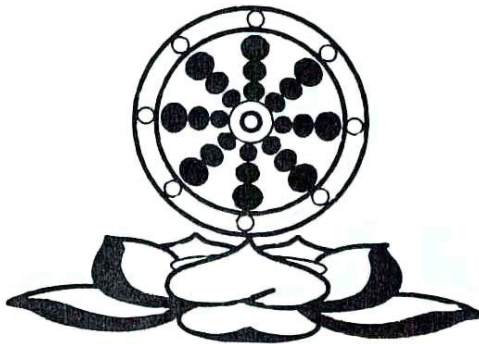
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp
Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.





Ba đời chư Phật đều cúng dường
Tất cả cõi nước đều nghiêm tịnh
Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.